# Gặp gỡ trên đất Mỹ



## Tiêu Dao Bảo Cự






(từ trái sang TDBC, Trần Trung Việt, Đoàn Viết Hoạt, Đặng Đình Khiết, Uyên Thao).

# Gặp gỡ trên đất Mỹ

**Tiêu Dao Bảo Cự**

**Lời đầu**
Năm 2009, tôi có chuyến đi Mỹ kéo dài trong 6 tháng, có cơ hội thăm 12 tiểu bang và thủ đô Washington DC. Sau đó tôi đã viết ***"Mỹ du ký"*** (phổ biến trên website ***Danchimviet.c***om) với tính cách hết sức khái quát. Tuy nhiên vì tôi nghĩ đây là một chuyến đi hữu ích về nhiều mặt nên tôi viết lại bút ký về chuyến đi với tựa đề ***"Gặp gỡ trên đất Mỹ"***. Bút ký lần này khá đầy đủ, chi tiết, theo thể tường thuật và thứ tự thời gian, hoàn toàn khác hẳn với "Mỹ du ký".

*Tác giả bên hồ trên núi ở công viên Yosemite*

Tôi hiểu gặp gỡ ở đây là ***gặp gỡ con người, cảnh vật và sự việc***. Dĩ nhiên gặp gỡ sẽ phát sinh tình cảm, nhận thức. Tôi lần đầu ra nước ngoài và qua Mỹ, nhìn mọi sự một cách "hồn nhiên", không thiên kiến và với ý hướng học hỏi nên tôi sẽ trình bày một cách chân thành, trung thực những gì mình thấy, nghe và nghĩ.

Tôi hi vọng bút ký này sẽ giúp đôi chút cho người trong nước hiểu biết thêm về người Việt ở Mỹ và nước Mỹ, người Việt ở Mỹ thấy được cách nhìn nhận của một người trong nước về mình, và biết đâu cũng có thể phần nào giữa người Việt với nhau ở Mỹ nhờ soi rọi qua một trung gian khách quan, từ đó có thể cùng nhau chiêm nghiệm về những vấn đề chung của dân tộc, đất nước. Đó là ước vọng của tác giả khi dành công sức để hoàn thành bút ký này.

Bút ký có 10 phần:
**1. California những ngày đầu.**
**2. Texas: Dallas và Houston**
**3. Miền Đông: Washington DC, Virginia, Maryland, Pennsylvania.**
**4. Cali những ngày kế tiếp.**
**5. Seattle, Washington.**
**6. Colorado.**
**7. Đi Miền Đông lần 2: North - South Carolina, Washington DC, Virginia, Maryland, New York.**
**8. Minnesota.**
**9. Cali những ngày còn lại.**
**10. Lời cuối: Đôi điều suy nghĩ.**

**1. California những ngày đầu.**
Ngày 5/4/2009, chúng tôi – BY và tôi, đặt chân xuống phi trường ***San Francisco***, bang California trên đất Mỹ. Đón chúng tôi ở sân bay có mấy người trong nhóm bạn đã mời chúng tôi sang Mỹ: ***Nguyễn Khoa Thái Anh, Nguyễn Ngọc Oánh, Nguyễn Xuân***

***Hiệp*** và ***anh bạn cũ của chúng tôi*** cùng gia đình đến 7 người gồm cả vợ con, dâu, cháu.



*Tại bến cảng ở Half Moon Bay*

Chúng tôi là những hành khách ra cuối cùng và hai nhóm không biết họ cùng đón chúng tôi. Chúng tôi chào hỏi gia đình anh bạn trước, chúng tôi đã từng gặp cả gia đình lúc họ về Việt Nam. Nhóm bạn kia chúng tôi chỉ mới gặp Nguyễn Khoa Thái Anh. Mọi người giới thiệu với nhau và trò chuyện khá lâu ở sảnh chờ trước khi tạm chia tay.



*B.Y. trong thung lũng hoa vàng San Jose.*

***Thái Anh*** chở chúng tôi về chỗ hẹn mấy người bạn nữa để gặp nhau và ăn trưa. Anh cố ý chở chúng tôi đi theo đường qua cầu ***Bay Brig***de để thấy được mặt nước mênh mông của nơi gọi là vùng Vịnh vì theo anh nói có thể đi đường khác không cần qua cầu. Quen đi xe với tốc độ chậm bên nhà, chúng tôi hơi chóng mặt với tốc độ 60-70-80 miles, tưởng như dễ xảy ra tai nạn. Tuy nhiên đường cao tốc ở đây khác xa với đường trong nước. Đường có nhiều *lane*, không có đường cắt ngang, không có xe gắn máy

(trừ mô tô phân khối lớn), người, súc vật … đi chung, xe chạy *lane* nào ra *lane* đó, không lấn đường, lạng lách. Thái Anh là một tay lái xe cừ khôi, dù hơi ẩu, như sau này chúng tôi biết khi đi cùng anh nhiều nơi. Anh chuyển *lane*, ra vào đường cao tốc nhanh như chớp.

Trên đường ngang qua khu vực ***Evergree***n, hai bên đường nhiều chỗ hoa vàng trải dài trên thảm cỏ. Một loại hoa mềm mại nhỏ nhắn giống ngồng hoa cải mượt mà đong đưa trong gió. Có lẽ vì thế mà người Việt ở đây đặt cái tên nên thơ ***Thung lũng hoa và***ng bên cạnh tên ***Thung lũng điện tử Silicon*** của người Mỹ, cho khu vực công nghệ cao lừng danh của họ. Dân tộc Việt vốn là một dân tộc yêu thơ ca và hay mơ mộng.

Thái Anh đưa chúng tôi đến ***Grand Century*** ở ***San Jose***, khu thương mại mới xây dựng của người Việt. Phía trước khu này là đoạn đường đã gây ra tranh chấp giữa người Việt trong cộng đồng một thời gian dài khi đề nghị đặt tên Little Sài Gòn hay tên khác (Saigon Business District), liên quan đến nghị viên ***Madison Nguyễn***. Chúng tôi rảo qua một vòng bên trong. Các cửa hiệu san sát bán đủ mọi thứ như đồ điện tử, quần áo, mỹ phẩm, sách báo…, nhiều nhất là các cửa hàng ăn, phần lớn lấy tên theo các tiệm ăn nổi tiếng ở Sài Gòn ngày xưa.

Các bạn hẹn ở ***Dynast***y, một nhà hàng Tàu, sát ngay phía trước khu Grand Century. Chúng tôi lên lầu và thấy mọi người đã đến đông đủ vì Thái Anh đến muộn do chạy đường xa hơn. Ngoài những người đi đón ở sân bay, còn có thêm ***Nguyễn Hữu Liêm*** và ***Tưởng Năng Tiến***. Chúng tôi đã thấy hình họ trên mạng. Liêm không già hơn bao nhiêu trong khi Tiến khá gầy, râu nhẵn nhụi, không gồ ghề "râu hùm hàm én" như trong ảnh. Chúng tôi chuyện trò khá thân mật vì tuy chưa từng gặp nhưng đã quen biết nhau qua mạng. Internet đúng là làm cho thế giới nhỏ bé gần gũi hơn.

Theo sự thỏa thuận của các bạn ở đây, chúng tôi sẽ được đưa về nhà ***Nguyễn Hữu Liêm*** trước. Anh là người đã gởi giấy mời tôi sang nói chuyện với sinh viên lớp anh dạy ở trường đại học, một lý do và giấy tờ cần thiết để chúng tôi có thể xin visa vào Mỹ. Chúng tôi đi cùng xe với Liêm, Oánh cũng đi theo chở giúp hành lý vì xe Liêm nhỏ, không chở hết được. Thái Anh bận đi việc khác. Trước khi về nhà, Liêm đề nghị ghé qua chỗ tòa soạn báo ***Cali Today*** một lúc vì anh được mời tham dự một sinh hoạt ở đây và đã lỡ nhận lời.

Tòa soạn là một phòng nhỏ, phía sau có một phòng lớn hơn dùng làm hội trường. Khách đến dự chừng hơn hai chục người. Trên sân khấu có trang trí cờ Mỹ, cờ Việt Nam Cộng Hòa và cờ Phật giáo. Đây là buổi lễ ra mắt một ***Trung tâm nghiên cứu Phật giáo*** do tòa soạn bảo trợ. Chúng tôi ngồi ở hàng ghế sau. Phần nghi thức thật dài dòng gồm việc chào 3 lá cờ có bài hát kèm theo cùng với việc giới thiệu từng người tham dự. Tôi đã nói với Liêm xin miễn giới thiệu chúng tôi, coi như bạn cùng đi thôi. Tôi cũng không ngại việc phải đứng chào các lá cờ đó vì đã dự kiến tình huống này khi đến Mỹ, miễn là không ai dùng nó để tuyên truyền chính trị. Tôi nghĩ đơn giản cần "nhập gia tùy tục". Khi đến nhà thờ Thiên Chúa giáo, tôi cũng đứng trước tượng Chúa nghe đọc kinh và quỳ gối cùng với tín đồ, vào chùa tôi cũng thắp nhang lễ Phật, dù tôi không theo đạo nào cả. Chủ nhà treo lá cờ được coi là biểu tượng thiêng liêng của họ, lẽ nào tôi

không chào cùng với họ, dù tôi có công nhận lá cờ đó là của tôi hay không. Chuyện cờ vàng - cờ đỏ vốn là một vấn đề lớn trong cộng đồng người Việt hải ngoại đã gây ra rất nhiều tranh cãi. Tôi chỉ là khách ở đây. Về chuyện này đối với riêng tôi, tôi mong muốn có một lá cờ chung khác hơn cho tương lai người Việt hoặc không cần lá cờ nào cả mà quan trọng hơn là sự đoàn kết và ý chí thống nhất của cả dân tộc, để xây dựng một đất nước tự hào có lịch sử hào hùng và 4000 năm văn hiến nhưng bước vào thời đại mới lại đi lẹt đẹt ở hàng cuối của thế giới.
Vì đã rất mệt mỏi sau chuyến bay hơn 20 giờ, quá trưa đến gần chiều chưa được nghỉ ngơi, không thể ngồi lâu hơn, chúng tôi nghe thuyết trình một lúc cho phải phép rồi lặng lẽ ra ngoài thư giãn. Không lâu sau hai người kia cũng ra sớm và đưa chúng tôi về nhà Liêm.

Nhà ***Nguyễn Hữu Liêm*** ở vùng Evergreen, một ngôi nhà khá lớn, có lầu, vườn rộng. Cửa sau hướng ra phía đông, nhìn về dãy núi, có mái che hành lang, dưới để ghế ngồi chơi rất thoải mái, buổi tối có thể nhìn trăng lên và buổi sáng ngắm mặt trời mọc. Liêm chia vườn thành từng khu trồng các loại cây, hoa khác nhau, có một hồ nhỏ nuôi cá và một nhà nhỏ có mái che ở góc vườn để ngồi chơi, đọc sách. Phía đông vườn là sườn dốc tiếp giáp với con đường, anh rào lại dùng để nuôi gà. Đàn gà có một con gà trống lớn, một bầy gà mái và mấy đàn gà con y như ở nhà vườn hay làng quê Việt Nam. Điều này thật đặc biệt vì tôi nghe nói ở Mỹ nuôi chó sủa ồn bị hàng xóm kiện cũng bị cấm và con gà trống ở đây gáy rất lớn. Có lẽ do nhà hàng xóm cũng khá xa vì hai nhà kế tiếp đều có vườn rộng.

***Chị Vân*** vợ anh Liêm là một phụ nữ giản dị, khá xinh và dễ mến, đối với khách không màu mè khách sáo. Anh chị cho chúng tôi ở một phòng lớn nhất, đẹp nhất dưới nhà mà anh gọi là *honeymoon suite*. Anh nói đùa để chúng tôi hưởng tuần trăng mật thứ hai và muốn ở bao lâu cũng được. Trước khi sang Mỹ, chúng tôi dự tính sẽ ở nhà do các bạn mời tôi sang sắp xếp, sau khi nói chuyện ở đại học theo giấy mời của Liêm, xong trách nhiệm, chúng tôi sẽ chuyển về ở nhà anh bạn cũ. Tuy nhiên vì thấy việc chờ đợi nói chuyện hơi lâu, anh chị Liêm dù sao cũng là người mới gặp, ở nhà không thoải mái bằng nhà anh bạn cũ mà chúng tôi đã thân thiết với cả gia đình, đi lại cũng không xa lắm, nên hôm sau chúng tôi đề nghị chuyển đến nhà bạn tôi. Tuy vậy sau này mấy lần chúng tôi đến chơi, ăn uống và ngủ lại nhà anh Liêm, nói chuyện nhiều, chúng tôi dần dần hiểu về anh hơn. Trước đây, tôi chỉ đọc một số bài của anh trên mạng và một người bạn của tôi ở đây nói anh là người có nhiều "tiếng tăm và tai tiếng" nhưng rất hào sảng và chí tình với bạn bè.

Trưa hôm sau, Liêm chở chúng tôi về nhà anh bạn cũ theo đề nghị của chúng tôi, một nơi không xa lắm, ở thành phố ***Milpitas***, tiếp giáp với San Jose. Vào nhà cất đồ đạc xong, chúng tôi nhờ Liêm chở ngay đến nhà bà ***Ngọc Bích*** ở San Jose để gặp bà ***Trương Kim Anh*** theo lời hẹn qua email trước đó. Nguyên chúng tôi quen bà Trương Kim Anh qua mạng. Bà là con của hai ông bà nhà văn tiền chiến Trương Bảo Sơn và ***Nguyễn Thị Vinh***. Bà ở Na Uy, qua Mỹ du lịch, đang ở nhà bà Ngọc Bích và ngày mai đã đi nên đề nghị chúng tôi cố gắng đến gặp. Bà Ngọc Bích ở một mình trong căn nhà có vẻ cổ, đầy sách báo, tranh tượng nghệ thuật. Chúng tôi nghe giới thiệu bà Ngọc Bích là một nữ sĩ có nhiều thơ đăng báo, thường tụ họp xướng họa với các bạn

văn thơ. Hóa ra bà Ngọc Bích và anh Liêm cũng đã từng quen biết nhau nên mọi người trò chuyện vui vẻ. Bà Kim Anh tặng chúng tôi một bức tranh do Nhất Linh vẽ bà thời còn thiếu nữ và một cái máy chụp hình để chúng tôi sử dụng trong thời gian ở Mỹ.

***Anh bạn thân xưa của tôi***, tôi gọi như thế vì anh không muốn nêu tên ở đây, đúng là "thân xưa" vì anh và tôi chơi với nhau từ hồi học cấp hai ở một tỉnh nhỏ miền Trung. Thuở đó, chúng tôi thường đi về làng quê rong chơi, đi tắm sông, chơi đùa ở công viên nhỏ bên cạnh phòng đọc sách của thành phố. Chúng tôi cùng "yêu", theo kiểu tình cảm học trò mới lớn, một cô bé học sau vài lớp khoảng 13 tuổi nhưng không ghen tị nhau. Hai chúng tôi từng leo lên một núi đá cao khắc tên cô bé ở giữa và tên chúng tôi hai bên. Ban đêm chúng tôi rủ nhau đến đứng trước cổng nhà cô nhìn vào cửa sổ mong thấy bóng cô thấp thoáng. Nhưng cô bé không hề để ý đến chúng tôi mà sau này lại yêu người khác. Lớn lên tôi đi học đại học, anh đi làm rồi đi lính, trở thành sĩ quan của một binh chủng thiện chiến, từng bị thương nặng trên chiến trường. Chúng tôi ít gặp lại nhau. Năm 1975, anh mang gia đình di tản sang Mỹ. Qua đây anh đi học ngay, tốt nghiệp kỹ sư điện toán, làm cho công ty Mỹ gần 30 năm, vừa mới về hưu.

Từ sau 75, chúng tôi mất liên lạc. Cách đây 5 năm, anh đọc trên mạng thấy thông tin về tôi nên bắt đầu tìm kiếm. Trong một chuyến về Việt Nam anh cất công đi tìm những nơi tôi đã ở, cuối cùng chúng tôi gặp lại. Vợ anh trước đây tôi không quen nhưng từ khi biết về tôi, chị đã tìm đọc sách của tôi xuất bản ở Mỹ và đọc các bài của tôi trên mạng do anh lấy xuống in ra, nên chị hiểu biết về chúng tôi không kém gì anh. Chị rất thích đọc sách, tuần nào cũng đi thư viện mang về hàng chục cuốn. Chúng tôi đã gặp anh chị 3 lần khi hai người đưa gia đình về thăm quê, có lần đi cùng nhau từ nam ra bắc nên hai nhà trở nên thân thiết. Qua đây chúng tôi ở nhà anh chị rất thoải mái, không chút e dè cấn cái. Chị rất ân cần chu đáo với khách và là người phụ nữ nấu ăn "nhanh nhất thế giới". Trong tủ lạnh có sẵn đồ để nấu các món Mỹ, Việt. Chỉ cần mươi phút là đã có bữa ăn. Ngay cả các món ăn chơi như khoai mì luộc, bánh bột lọc, chè đậu đỏ bánh lọt nước dừa cũng có luôn.

*Kỳ 2*

Nhà anh chị bạn tôi ở **Milpitas**, một city nhỏ yên tĩnh sát cạnh San Jose. Anh chị đã ở nhà này gần 30 năm, vườn rộng, đặc biệt ở giữa có một cây dừa cao vút và hai hàng tùng trồng sát nhau làm bờ rào cao đến hơn 10 mét, thành một bức tường cây xanh mướt. Những cây này do chính tay anh chị trồng khi mới mua nhà. Sân sau có hồ bơi và rất nhiều luống, chậu hoa đủ màu sắc. Ngoài ra còn có một cây táo, hai cây chanh và hai giàn hoa giấy. Mỗi buổi chiều hay ngày nghỉ chúng tôi thường ngồi ở sân sau uống café trò chuyện.

Tác giả Tiêu Dao Bảo Cự trước Trung Tâm Yoga
và Thiền của Ananda Marga ở Los Altos.

Chúng tôi ở Đà lạt, "xứ sở ngàn hoa" nhưng qua đây cũng giật mình. Trước hết vì hoa

to quá. Những đóa hồng có thể to gấp 3 lần hoa trong nước. Hàng rào tường vi ở vườn chúng tôi hoa nhỏ như hạt nút nhưng giàn tường vi ở đây hoa lớn như hoa hồng Đà lạt. Các loại hoa khác cũng lớn. Rất nhiều loài hoa lạ tôi không biết tên. Đi dọc con đường phía trước thấy nhiều loại hoa trong vườn, trên hàng rào, ngoài lề đường khoe đủ màu sắc kiểu dáng. Không nhà nào không trồng hoa và cây cảnh, cây ăn trái, nhiều nhất là đào, táo, hồng và chanh. Những trái chanh già lâu năm sần sùi và to như quả cam. Khu dân cư này yên tĩnh và rực rỡ màu sắc. Khi rảnh rỗi chúng tôi thường dạo chơi các đường chung quanh chụp hình. Rất ít người đi lại bên ngoài, nhà nhà đóng cửa và xe cộ đậu im lìm dọc theo lề đường.



*Với Hội Sinh Viên Việt Nam thuộc UC Berkeley*

Điều ngạc nhiên thú vị đối với chúng tôi trong những ngày đầu ở đây là trời tối rất muộn. Ở Đà Lạt thường sau 5 giờ chiều trời bắt đầu tối. Ở đây sắp đến mùa hè nên 6 giờ mặt trời vẫn còn cao, 7 giờ vẫn chưa chịu tắt, 8 giờ vẫn còn sáng trưng, đến 9 giờ mới bắt đầu tối. Buổi hoàng hôn không mang nét buồn bã quen thuộc mà vẫn phơi phới một trời ánh sáng. Kiến thức về địa lý đã cho biết điều này nhưng cảm nhận thực là điều khác hẳn, lạ lùng mới mẻ. Tôi tưởng tượng nếu được ở vùng có đêm trắng không biết mình có cảm giác thế nào, chắc sẽ vô cùng thú vị. Không khí ở đây khô, trong lành, ít bụi bặm, nhiệt độ vừa phải gần giống Đà Lạt. Có lẽ vì thế mà đa số người Việt thích sống ở vùng Cali này.

Người đầu tiên có ý kiến và là đầu mối để đưa chúng tôi sang Mỹ là **Nguyễn Khoa Thái Anh**. Chúng tôi đã gặp Thái Anh vài lần khi anh về Việt Nam và đã trao đổi email nhiều nên có thể coi như bạn bè. Anh tự nhận mình là người “phổi bò”, một số bạn cho anh là người “xốc nổi”. Riêng tôi cảm thấy anh là người rất tình cảm, sống nặng về cảm tính và là một người bạn quá đỗi nhiệt tình.

Lần đầu gặp anh ở Việt Nam, lúc anh về thăm nhà, tại một khách sạn ở Sài gòn, đã khá lâu, chừng năm năm trước. Anh kể lần nào về nước anh cũng ít ngủ vì thao thức. Không phải anh cường điệu khi nói về những cảnh ngộ anh đã chứng kiến, những vấn

nạn chưa có lời giải và đã có lần anh rơi nước mắt. Nước mắt thật của một người giàu xúc cảm chứ không phải đóng kịch vì không có lý do và không phải là nơi cho người ta đóng kịch khi chỉ là tâm sự giữa bạn bè.

Anh là người đầu tiên giúp đẩy hành lý khi chúng tôi xuống sân bay **San Francisco** và cũng là người cuối cùng đẩy giúp hành lý và làm thủ tục ở sân bay này khi chúng tôi rời nước Mỹ. Anh cũng không ngại mang vác nặng để đưa hành lý lên xuống xe, vào nhà cũng như vận chuyển các thùng sách khi giúp tôi phát hành sách của mình ở các buổi gặp mặt vì biết tôi yếu và đau lưng. Những chuyện tưởng như nhỏ nhặt nhưng anh làm một cách tự nhiên là biểu hiện của một sự thật lòng không tính toán.

Mới qua Mỹ được 3 ngày, chưa hết mệt và ngủ được ít vì chưa quen với chuyện lệch giờ, anh rủ chúng tôi đi **Nam Cali chơi**. Anh là thầy giáo dạy sử ở một trường trung học Mỹ, được nghỉ lễ Phục sinh gần một tuần nên đây là thời gian thích hợp để có thể đi chơi xa. Dĩ nhiên chúng tôi nhận lời ngay vì đó là dịp quá thuận tiện. Ở Mỹ ai cũng làm việc căng thẳng và không phải muốn đi lúc nào cũng được.

Chúng tôi đang ở nhà người bạn cũ ở **Milpitas**. Anh đến chở chúng tôi về nhà anh ở **Oakland**, nghỉ lại trước một đêm để sáng mai đi sớm. Oakland là một thành phố nhỏ, gần thành phố **Berkeley**, nơi có trường đại học nổi tiếng. Trước đây Oakland có nhiều hoạt động của bọn tội phạm, nhất là người da đen, nhưng nay tình hình an ninh trật tự đã khá hơn. Nhà của anh ở một khu trên đồi cao, khá yên tĩnh, nhìn xuống một *freeway*, hai bên đường có nhiều cây sồi *(oak)*. Có lẽ vì thế mà vùng này có tên Oakland. Anh hiện đang là "độc thân bất đắc dĩ", ở một mình trong ngôi nhà ba tầng có nhiều phòng trống nên tha hồ cho khách ngủ lại.

Buổi chiều, anh đưa chúng tôi xuống phố để mua cho tôi một máy điện thoại di động. Sau khi nghe ý kiến tư vấn của người chủ cửa hàng, một người quen của anh, chúng tôi chọn mua một máy Nokia và sử dụng dịch vụ trọn gói hàng tháng của hãng MetroPCS, không tính thời gian gọi và nhận, không cần ký hợp đồng. Đây là phương thức rất thuận lợi cho các người đi du lịch chỉ sử dụng điện thoại tạm thời. Ngoài tiền mua máy, không đắt lắm vì chỉ là một loại đơn giản không có nhiều chức năng, mỗi tháng chỉ phải trả $50, tha hồ gọi và nghe, riêng tháng đầu tiên được miễn phí. Gần đây hình như nhiều người ở Mỹ cũng thích dùng dịch vụ này vì khỏi lo tính toán giờ giấc và sốt ruột khi nghe cũng phải trả tiền. Tuy nhiên sau này chúng tôi mới biết dịch vụ điện thoại của hãng này chưa phủ sóng toàn quốc, nhất là ở một số bang miền đông, nên cũng bất tiện khi đi nhiều nơi. Dù sao cái điện thoại di động này quả vô cùng tiện lợi để liên lạc với bạn bè bất cứ lúc nào trong thời gian chúng tôi ở Mỹ.

Cũng ngay tối hôm đó, một người quen của BY là nhạc sĩ **Anh Linh** liên lạc đến thăm chúng tôi ở đây. Anh Linh là một trong 3 người sáng lập ra ban AVT nổi tiếng ngày xưa ở Sài Gòn với các bài hát dí dỏm phê phán các thói hư tật xấu, mang âm hưởng dân ca rất thịnh hành thời đó như ***Nàng dâu nhà tôi, Em tập Vespa***… BY quen Anh Linh qua

sự giới thiệu của nhà thơ **Nhất Tuấn**, người đã được BY làm nhiều *pps* thơ và thơ phổ nhạc của ông trong đó có mấy bài của Anh Linh. Sau đó BY còn làm pps cho các bản nhạc riêng của Anh Linh mà ông rất thích. Anh Linh đã tự động mang đến tặng BY một máy điện thoại di động để BY sử dụng. Máy này theo phương thức thuê bao trả sau và Anh Linh nói BY cứ tha hồ gọi, chi phí ông sẽ lo. Vậy là chúng tôi mỗi người có một máy dùng riêng, thật quá tiện lợi. Chủ nhà Thái Anh trước đây cũng thích nhạc AVT nên nói chuyện với Anh Linh rất tâm đắc. Hai người bàn đến dự tính tạo dựng một ban AVT mới trên đất Mỹ để phục vụ cho lớp trẻ. Một dự định rất ý nghĩa và khả thi.

Sáng sớm, trước khi đi, Thái Anh ghé qua các cửa hàng để mua thức ăn và nước uống mang theo ăn uống trên đường. Các cửa hàng của người Việt có bán bánh mì thịt và các loại xôi, giò chả, rất thích hợp khi mang đi xa hay đi picnic. Sau khi chạy lòng vòng mấy con đường, anh lái xe nhập vào đường cao tốc số 5 là con đường chính chạy từ bắc về nam Cali. Đây là con đường khá rộng, thẳng tắp, mỗi bên có hai *lane*. Trên đường đi, chúng tôi tha hồ nói chuyện và tôi, một anh chàng "nhà quê lên tỉnh", lần đầu ra nước ngoài và đến ngay nước Mỹ, có thể không ngần ngại hỏi anh mọi việc thấy trên đường và anh đã giải thích một cách cặn kẽ.

Bây giờ là mùa xuân, các ngọn đồi và núi thấp khi xa khi gần là loại đồi núi trọc vẫn còn mầu xanh trên thảm cỏ, trông rất mượt mà và có chút kỳ quặc đối với ai đã quen nhìn đồi núi phủ đầy cây rừng. Thỉnh thoảng vài con bò hay một đàn bò lưa thưa gặm cỏ trên sườn đồi trông thật thanh bình. Hai bên đường, cảnh vật không có gì đặc sắc nhưng thoáng đãng. Những nông trại với đất đang được cày bừa hay trồng rau củ, cây ăn trái ngay hàng thẳng lối dài ngút mắt. Có nông trại nuôi bò có lẽ đến hàng ngàn con. Dù xe đóng kín cửa và chạy với tốc độ nhanh nhưng qua khu chăn nuôi đó thấy bò nằm chi chít như kiến và cũng ngửi thấy mùi phân. Đôi lúc trên sườn đồi cao hiện ra những cánh quạt khổng lồ quay chầm chậm hay quay tít của hệ thống "điện gió" trông cũng lạ mắt.

Con đường số 5 này là xa lộ dài nhất phía tây nước Mỹ chạy suốt từ nam lên bắc Cali, qua các tiểu bang **Oregon, Washington**, đến tận biên giới **Canada** (Ở Mỹ quy định các con đường được đánh số, số lẻ theo hướng bắc nam và số chẵn theo hướng đông tây nên cũng dễ tìm kiếm khi nghiên cứu bản đồ). Con đường này có những đoạn thẳng băng như kẻ chỉ, có thể đến vài chục mile hay hơn nữa. Gần đến **Los Angeles** là đoạn đường đèo, cũng phải đến mấy chục *mile* nhưng không dốc và quanh co lắm nên lái xe không cần giảm tốc độ.

Trên lộ trình gần 400 *miles*, chúng tôi chỉ nghỉ một lần dưới chân đèo để đổ xăng và dùng những thứ mang theo trên một chiếc bàn đá để ngoài sân của cửa hàng bán thức ăn nhanh **In & Out**, một thương hiệu cạnh tranh với **Mac Donald** nổi tiếng. Khoảng hơn 2 giờ chiều, chúng tôi đã đến Westminster và nghỉ lại ở nhà một người em của Thái Anh, một ca - nhạc sĩ nghiệp dư đã từng chơi trong các ban nhạc.

Trong mấy ngày ngắn ngủi ở Nam Cali, Thái Anh đưa chúng tôi đi thăm viếng nhiều nơi, nhiều người vì anh viết báo khá lâu, đi nhiều, quen biết rộng. Đầu tiên anh đưa chúng tôi đến thăm **báo Người Việt**. Đây là tờ nhật báo lớn nhất, lâu năm nhất, có số phát hành nhiều nhất của người Việt ở Mỹ và có lẽ ở hải ngoại nói chung, mấy năm gần đây nổi lên sự kiện bị biểu tình chống đối vì "thân cộng". Các cuộc biểu tình kéo dài đã hơn 2 năm, đến nay vẫn còn. Lúc chúng tôi đến, thấy trước tòa soạn, phía bên kia đường có một chiếc xe nhỏ, toàn bộ mui được sơn thành lá cờ vàng ba sọc đỏ, bên cạnh có hai khẩu hiệu: *"Đả đảo báo Người Việt tay sai cộng sản". "Vẫn còn người tiếp tay cho bọn Việt gian".* Lề đường phía bên kia xa hơn, có mấy người mặc quần áo rằn ri đứng theo dõi chụp hình những người ra vào tòa soạn. Cách họ làm cho thấy họ không công khai nhưng cũng không quá lén lút, có lẽ cốt cho người ta thấy đang bị chụp hình. Chúng tôi đã nghe nói về những chuyện này nên thản nhiên đi vào. Trước đây nghe nói số người biểu tình thường xuyên ở đây lúc nào cũng lên tới vài chục người, suốt ngày "đả đảo".

Người tiếp chúng tôi là ông **Ngô Nhân Dụng (tức Đỗ Quý Toàn)**, trong ban biên tập của tòa soạn. Ông là một trong những người sáng lập tờ báo, cùng với ,b>Đỗ Ngọc Yến và Lê Đình Điểu (Hai người này đã qua đời. Nghe nói sau khi mất, ông Đỗ Ngọc Yến được chính quyền thành phố đề nghị lấy tên ông đặt cho một con đường ngắn chạy vào tòa báo nhưng vì ý kiến không thống nhất trong cộng đồng người Việt nên không được thực hiện. Thật đáng tiếc?!). Ông Dụng người tầm thước, miệng lúc nào cũng ngậm chiếc píp. Ông đưa chúng tôi đi xem cơ sở của tòa soạn từ ngoài vào trong, gồm phòng quảng cáo, phát hành, phòng biên tập, thư viện, phòng làm việc của ông, phòng họp, phòng ăn, hội trường. Hội trường khá rộng, có thể chứa được vài trăm người. Ông nói trước đây hội trường được tòa soạn và người ta thuê mướn sử dụng thường xuyên nhưng từ khi bị biểu tình chống đối phải tạm ngưng, sắp tới mới bắt đầu hoạt động trở lại. Ông cũng giới thiệu chúng tôi với một số nhà văn, nhà báo làm việc cho tòa soạn, một vài người tôi đã từng nghe tên và họ cũng đã biết về tôi. Trước khi ra về ông tặng chúng tôi hơn chục cuốn sách do tòa soạn xuất bản và tác phẩm của những tác giả cộng tác với tờ báo. Ông chụp hình chung với chúng tôi trước cửa và những người biểu tình chống báo Người Việt bên kia đường cũng chụp luôn. Chắc họ có ống kính chụp xa và có lẽ ngạc nhiên không biết chúng tôi là những vị khách nào.

Hình như chuyện biểu tình chống báo Người Việt trực tiếp liên quan đến hai việc: Có lần báo đăng bức tranh vẽ một chậu rửa chân, trên chậu có sơn lá cờ vàng ba sọc đỏ. Sự việc khác là chuyện phát hiện hai bức ảnh chụp chủ nhiệm và vài người trong ban biên tập đang hội họp với mấy quan chức nhà nước từ Việt Nam sang. Lại còn những mâu thuẫn gì đó trong nội bộ của tờ báo, mưu đồ của những người chống đối. Tôi có đọc và nghe loáng thoáng nhưng dĩ nhiên không thể nào hiểu hết sự tình. Chỉ biết việc biểu tình chống đối kéo dài hơn 2 năm trước tòa soạn là một kỷ lục đáng ghi vào Guiness thế giới, chỉ có người Việt Nam mới làm được, đồng thời cũng là một biểu hiện chia rẽ sâu sắc trong cộng đồng người Việt về những vấn đề chính trị.

*Kỳ 3*

Chúng tôi đến thăm nhà văn **Nhật Tiến**. Đây là một ông già nhỏ bé, có vẻ đau yếu nhưng khi nói chuyện rất có lửa. Nhà ông rộng, có vườn nhưng chỉ ở một mình nên cho người ta thuê lại một nửa. Ông cho biết ông ăn chay trường. Ông kể chuyện nhiều về thời gian đầu ông viết bài chủ trương không nên cấm vận Việt Nam, trái với quan điểm của đa số cộng đồng lúc đó nên ông bị phê phán và quy chụp là thân cộng. Khi ông về nước lại bị công an thẩm vấn, gây khó khăn. Tuy vậy ông vẫn kiên trì quan điểm của mình và sau này người ta mới thấy đó là đúng đắn. Tôi đã từng đọc sách của ông trước năm 1975, không còn nhớ nội dung nhưng vẫn còn nhớ tựa đề một cuốn sách là "Vách núi cheo leo". Ông có người em ruột tên Nhật Tuấn ở trong nước, cũng là nhà văn.




*Nhạc sĩ Anh Linh và BY*

Sau đó, dù gần trưa, Thái Anh cũng đưa chúng tôi đến thăm nhà thơ **Viên Linh**. Ông ở một mình và làm việc phía sau một nhà kho khá rộng có cửa mở ra lối sau. Đi vào chỗ ông phải qua mấy văn phòng phía trước. Nơi làm việc của ông chất đầy sách từ dưới bàn cho đến tận nóc nhà. Ông một mình làm tờ **Khởi hành**, là tờ tạp chí văn nghệ duy nhất ở Mỹ còn tồn tại sau mười mấy năm khi các báo văn nghệ khác đều đã đóng cửa. Đây là một kỷ lục đáng nể vì báo của ông là báo bán chứ không phải phát không – thu quảng cáo như phần lớn báo chí tiếng Việt ở Mỹ. Trước đây tôi không đọc ông nhiều và ít biết về ông nên chủ yếu chỉ thăm hỏi và nghe ông nói chuyện về việc làm báo của mình. Nhiệt tình với văn nghệ và kiên trì làm việc như ông quả thật hiếm có.




*Trước cây redwood 1300 năm tuổi (Từ phải sang: Thái Anh, BY,TDBC, Anh Linh, một người bạn)*

Buổi tối có một cuộc gặp gỡ thú vị với **T. Sơn và Cao Ngọc Quỳnh**. Thái Anh đưa chúng tôi đến một nhà hàng ăn ở Westminster và gọi điện thoại mời hai người kia tới. Đây là một nhà hàng Việt Nam có sân khấu ca nhạc, có ca sĩ của nhà hàng nhưng cũng để khách lên hát theo kiểu "hát cho nhau nghe". Khá vắng, ban đầu chỉ có chúng tôi, về sau thêm vài bàn nữa có khách. Chúng tôi chọn bàn ngồi xa sân khấu một chút để dễ nói chuyện.



*Trong tòa soạn báo Người Việt (từ phải sang: Ngô Nhân Dụng, TDBC, BY, Đoàn Thanh Liêm)*

**T. Sơn** đến trước. Trước đây tôi chưa hề nghe đến tên anh. T. Sơn có lẽ trên dưới 50, ăn nói nhỏ nhẹ. Anh tự nhận mình là kẻ vô danh, không muốn xuất đầu lộ diện trong hoạt động cũng như trên các bài viết mặc dù anh đóng góp rất nhiều cho những việc chung. Anh có cảm tình đặc biệt với chúng tôi và "nhóm Đà Lạt" vì đã theo dõi những việc làm và đọc bài viết, tác phẩm của chúng tôi từ gần hai mươi năm qua. T. Sơn nói về tình cảm và trách nhiệm đối với quê hương bằng một sự say mê không che dấu.

Anh hiểu rõ mọi chuyện xảy ra trong nước liên quan đến những người đấu tranh cho dân chủ.



*Tưởng Năng Tiến và BY trên đồi nhìn xuống San Jose*

**Cao Ngọc Quỳnh** xuất hiện làm ngay Thái Anh cũng ngạc nhiên dù hai người là bạn và đã từng gặp nhau nhiều. Một anh chàng cao gầy, đầu húi cua gần như trọc, ăn mặc bụi bặm. Ngoại hình cùng tiếng cười sảng khoái và giọng Bắc kỳ oang oang khi chào hỏi làm tôi liên tưởng đến hình ảnh một tay anh chị. Ấy thế mà anh đã từng là một trí thức xã hội chủ nghĩa, một trong những người chủ chốt sáng lập tờ Đàn chim Việt (báo giấy) chống cộng nổi tiếng ở Ba Lan, sau chuyển thành website **Danchimviet** có trụ sở ở Mỹ. Bây giờ anh đã giã từ chính trị và báo chí, sang sinh sống ở Little Saigon này để thực hiện "giấc mơ Mỹ" như anh tự nhận. Anh hiện là giám đốc một công ty kinh doanh làm ăn khá phát đạt và bắt đầu tham gia hội chơi mô tô, một hội phần lớn gồm những người Mỹ trẻ có máu giang hồ và mê tốc độ.




*Với Ngô Nhân Dụng trước tòa soạn báo Người Việt*

Chúng tôi nói đủ thứ chuyện, không hiểu sao lại nảy ra tranh luận khá gay gắt giữa T.Sơn và Cao Ngọc Quỳnh. T.Sơn cho rằng những người Việt còn sống ở đây không thể quên và phải biết ơn những người lính đã cầm súng chiến đấu, đã nằm xuống hoặc tù tội cải tạo nhiều năm dài, những thuyền nhân vượt biển đã vùi thân trong biển cả. Tất cả những khổ đau, mất mát của họ đã làm xúc động lương tâm nhân loại, thúc đẩy các nước mở rộng vòng tay đón nhận người tỵ nạn VN. Cũng phải biết ơn những người đã và đang đấu tranh cho dân chủ đang quằn quại dưới sự đàn áp và trong ngục tù của chế độ độc tài toàn trị trong nước. Và cần phải làm cái gì đó cho quê hương. Quỳnh đáp trả rằng anh không nợ gì bất cứ ai trừ cha mẹ mình, cần phải để lại quá khứ đằng sau và đi vào tương lai bằng một nhận thức mới. Đối với anh hiện nay, tương lai đó chính là "giấc mơ Mỹ" mà anh đang từng bước biến thành hiện thực.



*Ngày đầu gặp gỡ trước Grand Century (từ trái sang: Thái Anh, Nguyễn Ngọc Oánh, Nguyễn Xuân Hiệp, TDBC, Nguyễn Hữu Liêm)*

Tôi thấy cuộc tranh luận và cả hai người đều rất thú vị. Ở đây người ta có tự do và tự tin để nói điều mình nghĩ, dù khác nhau, có thể đối chọi nhau nhưng không vì thế mà đi đến xung đột đổ vỡ. Thái Anh và tôi nói xen vào cho vui vì đây là một buổi nói chuyện trong nhà hàng, khi tiếng hát tiếng đàn trên sân khấu đã vang lên làm chúng tôi phải nói thật to mới nghe nhau được. Cuối cùng chúng tôi mời nhau lên sân khấu mỗi người hát một bài để vui vẻ cả làng trước khi chia tay, lúc đã khá khuya và nhà hàng sửa soạn đóng cửa. Cao Ngọc Quỳnh nói có mấy chai rượu ngon để dành ở nhà, hẹn chúng tôi trước khi rời Nam Cali đến nhà anh uống nhưng rất tiếc chúng tôi không có thời gian gặp lại anh. T. Sơn cũng hứa sau này lúc chúng tôi sắp xếp được, anh sẽ mời chúng tôi về Nam Cali lần nữa để đưa chúng tôi đi đây đó và anh đã giữ lời.



*Cùng "phê thuốc lá" với Tưởng Năng Tiến trong Eagle Park*

Hôm sau, chúng tôi gặp thêm một số người nữa trong giới hoạt động chính trị, văn hóa, truyền thông. Tình cờ gặp trong một quán ăn, Thái Anh giới thiệu chúng tôi với các ông **Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Chí Thiện, Đinh Quang Anh Thái** và một số người nữa tôi không nhớ tên. Họ đang dự buổi ra mắt cuốn **Tự điển chữ Nôm trích dẫn** do **Viện Việt học** xuất bản mà họ xem là đại tác phẩm của một tập thể người Việt ở hải ngoại.

Tôi được ông **Nguyễn Ngọc Bích** và một ông nữa trong tập thể tác giả ký tặng một cuốn sách. Tôi lật lướt qua, quả là một cuốn tự điển chữ Nôm bề thế, dày đến 1700 trang. Chưa nói đến việc nghiên cứu, sưu tầm hết sức công phu và uyên bác, với rất nhiều trích dẫn từ các tác phẩm chữ Nôm ngày xưa, nội chuyện in chữ Nôm trong một cuốn từ điển dày như thế đã là việc vô cùng khó khăn. Có những người Việt ở hải ngoại đi sâu vào nghiên cứu chuyên môn, dành nhiều tâm huyết như thế cho một công trình văn hóa để giữ gìn vốn cổ thật đáng trân trọng.

Tôi đã nghe tiếng nhiều về ông Nguyễn Ngọc Bích. Ông là một học giả, từng làm giáo sư đại học, giám đốc đầu tiên của đài phát thanh RFA khi mới thành lập. Ông hơi thấp người, rắn chắc và nhanh nhẹn, bề ngoài có vẻ chân chất, đơn giản. Mới gặp lần đầu, tôi chỉ nói chuyện vài câu xã giao nhưng sau này gặp ông hai lần nữa ở Virginia, tôi càng có nhiều điều ngạc nhiên về ông.

Ông **Nguyễn Chí Thiện** là tác giả tập thơ **"Hoa địa ngục"**, được coi là một "ngục sĩ", ở tù mấy lần với thời gian kỷ lục gần 30 năm dưới chế độ cộng sản trong nước. Giữa hai lần bị giam ông đã chạy vào Tòa Đại sứ Anh ở Hà Nội để nhờ chuyển bản thảo tập thơ của ông ra hải ngoại. Sau đó tập thơ được in và dịch ra nhiều thứ tiếng. Hết thời gian ở tù, ông được gia đình bảo lãnh qua Mỹ. Ở đây, ông tham gia nhiều hoạt động chống cộng và rất nổi tiếng. Tuy nhiên có thời gian, một số phát biểu của ông được một số

người cho là quá cực đoan. Gần đây ông bị vướng vào một vụ phiền phức vì có người tố cáo ông là *"Nguyễn Chí Thiện giả do cộng sản trong nước đánh ra làm gián điệp, còn Nguyễn Chí thiện thật đã bị cộng sản giết"*. Quả là một chuyện lạ đời vì một số người có tên tuổi hoạt động chính trị hoặc sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa từng ở tù chung với ông nay đang ở Mỹ lên tiếng xác nhận mà những người tố cáo vẫn không tin, không chấp nhận, lại còn cho tất cả đều là tay sai cộng sản.

Ông Thiện cao lênh khênh, hơi gầy, đôi mắt sâu và cặp lông mày bạc thường cau lại thoáng một nỗi buồn. Ông "tranh thủ" hỏi chuyện tôi về tình hình trong nước. Ông thố lộ tâm sự mong đất nước sớm có ngày tự do để ông có thể về lại quê hương nhưng hình như ngày đó hãy còn xa quá. Nghe nói ông có trợ cấp nhưng chỉ sống một mình trong một căn phòng thuê nhỏ, đi đâu cũng phải nhờ người quen lái xe chở đi.

**Đinh Quang Anh Thái** to cao nhưng không gồ ghề như trong ảnh tôi xem được trên các trang web. Anh Thái là người đã có liên hệ với tôi từ năm 1994 lúc anh làm phóng viên cho **đài VNCR** để phỏng vấn tôi về tình hình trong nước và đặt bài tôi viết hàng tháng cho đài này trong gần một năm. Sau đó anh chuyển sang làm cho đài RFA. Năm 1996, lúc tôi bắt đầu bị gây khó khăn, công an liên tục gọi thẩm vấn về những bài viết của tôi được công bố ở nước ngoài, anh là người đầu tiên gọi về hỏi chuyện và đưa thông tin lên đài. Anh có một giọng Bắc trầm ấm nghe rất có cảm tình. Bẵng đi một thời gian dài tôi không liên hệ với anh.

Gặp nhau ở đây anh rất vui. Dù đang bận công việc túi bụi, anh cũng hẹn chúng tôi đi ăn trưa nói chuyện. Anh nói rất tiếc không đưa chúng tôi đi chơi đây đó được. Anh hi vọng lần sau nếu chúng tôi trở lại Nam Cali, được báo trước, anh sẽ sắp xếp xin nghỉ vài hôm để tiếp đón và làm hướng dẫn du lịch cho chúng tôi. Khi vào xe, anh lấy chiếc túi đang sử dụng dốc hết các đồ trong đó ra và đưa tặng tôi để làm kỷ niệm. Đây là chiếc túi hình như khá đắt tiền và rất thuận tiện cho phóng viên vì có thể đựng được nhiều thứ. Sau đó anh còn đưa tôi đến một cửa hàng điện tử mua tặng tôi thêm một máy ghi âm. Đây là một máy ghi âm nhỏ bỏ túi, dễ sử dụng, được quảng cáo có thể thu được cả trăm giờ. Có lẽ do "máu nghề nghiệp" nên Anh Thái tặng món quà đó nhưng cũng nhờ thế mà sau này chiếc máy có lúc hữu dụng cho tôi dù tôi ít khi dùng đến.

Thái Anh cũng gọi điện mời **Hoàng Khởi Phong** đến gặp trong bữa ăn với Đinh Quang Anh Thái. Mọi người đều quen nhau cả. Hoàng Khởi Phong làm thơ viết văn rất sớm từ trước năm 1975, xuất thân là sĩ quan quân cảnh của Việt Nam Cộng Hòa. Tôi không quen Hoàng Khởi Phong từ trước nhưng anh là bạn của mấy người bạn văn của tôi trong **nhóm Việt** trước 1975. Mấy năm gần đây, trong những lần về nước, anh đều hẹn gặp tôi đi uống café nếu tôi đang ở Sài Gòn. Anh có mang về tặng tôi mấy cuốn sách của anh trong đó có cuốn **"Viết lên trời xanh"** và tập đầu trong bộ tiểu thuyết lịch sử **"Người trăm năm cũ"** viết về cuộc đời **Hoàng Hoa Thám**. Hoàng Khởi Phong là người năng động, xông xáo, viết sách viết báo nhiều, tham gia ban biên tập của nhiều tạp chí ở hải ngoại nhưng mấy năm gần đây anh "rửa tay gác kiếm", đóng cửa nằm nhà

để tập trung hoàn thành bộ trường thiên tiểu thuyết "Người trăm năm cũ" mà anh ấp ủ như một tác phẩm lớn cuối đời. Anh đã từng về Việt Nam đi thăm những nơi Hoàng Hoa Thám hoạt động ngày xưa để lấy tư liệu cho tiểu thuyết.

Nhà văn cựu sĩ quan quân cảnh này không cao lắm nhưng to con, vững chãi, bộ râu cằm điểm bạc, ăn nói rổn rảng giọng Bắc kỳ. Anh bảo có thể tiếp chúng tôi ở nhà nhưng nhà anh là *mobile home* không mấy tiện nghi, ăn thì đi ăn *"cơm chỉ"* vì anh ở nhà một mình không ai nấu nướng. Hình như ở Mỹ cũng lắm người sống độc thân kiểu này. Tôi hỏi anh *"cơm chỉ"* là gì, anh bảo cứ ra quán cơm có món ăn bầy sẵn, thích món gì chỉ món đó. Kiểu này chắc không khác cơm bình dân trong nước. Rất tiếc chúng tôi cũng không có thời gian để thăm *mobile home* của anh.

*Kỳ 4*

Trong thời gian chúng tôi ở nam Cali, **Nguyễn Hữu Liêm** từ San Jose cũng về đây vì công việc gia đình. Có hôm anh rủ chúng tôi đến thăm **Khánh Trường**, nguyên chủ biên tạp chí **Hợp Lưu**. Liêm trước đây có cộng tác với Hợp Lưu và Hợp Lưu cũng có lần đăng một truyện ngắn của tôi. Hợp Lưu là tạp chí văn học gây tiếng vang lớn một thời gian, có đăng nhiều bài của các tác giả trong nước với khuynh hướng hòa giải hòa hợp. Vì đau bệnh và mâu thuẫn nội bộ, Khánh Trường phải giã từ tạp chí. Nghe nói anh bị tai biến và bệnh trạng rất nặng.



*Với nhà báo Đinh Quang Anh Thái,*
*người đầu tiên phỏng vấn TDBC từ năm 1995.*

Đến nhà chúng tôi thấy Khánh Trường ngồi xe lăn nhưng nói chuyện rất hào sảng, giọng Quảng Nam oang oang và thỉnh thoảng xen vào mấy tiếng chửi thề rất phóng khoáng. Anh cũng theo dõi tình hình văn nghệ chính trị và có vẻ bực mình về những chuyện đấu đá vô bổ nhưng bây giờ anh chỉ có thể tiếp tục vẽ ở nhà và chơi với mấy cháu bé.



*Với nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, tác giả "Hoa địa ngục".*



*Thăm nhà văn Khánh Trường (ngồi xe lăn).*
*Phía sau từ trái qua TDBC, BY, chị Khánh Trường.*

Chúng tôi đến thăm **nhà sách Tự Lực ở đường Brookhurst**. Đây là nhà sách và nhà phát hành lớn nhất ở Mỹ, nơi đã tiêu thụ một số lượng khá lớn sách của tôi và hiện vẫn còn để trên kệ cuốn **"Mảnh trời xanh trên thung lũng"**. Nhà sách không lớn lắm, có lẽ chỉ chừng hơn 100m2 (theo người bán hàng ở đây nói còn có nhà kho lớn ở nơi khác), ngoài sách báo ở hải ngoại còn có một số sách xuất bản trong nước có giá trị như sách của **Bảo Ninh, Nguyễn Khắc Trường, Bùi Ngọc Tấn, Tạ Duy Anh**…, các loại từ điển và cả tạp chí thời trang, du lịch.




*Nguyễn Hữu Liêm và con gà trống nuôi trong vườn.*

Trước khi chúng tôi sang Mỹ, **một độc giả ái mộ** bên này báo là đã gởi tặng hai phiếu mua sách ở nhà sách Tự Lực để khi có dịp đến đây chúng tôi sẽ lấy sách. Được người bán sách xác nhận, thế là chúng tôi tha hồ chọn được hơn chục cuốn. **Anh Tín** - người bán sách còn tử tế mời tôi uống café và nói nếu thuận tiện anh sẽ tổ chức một buổi gặp gỡ để tôi ký tặng sách cho độc giả như nhà sách thỉnh thoảng vẫn tổ chức ở đây. Sau đó, ông bà chủ nhà sách Tự Lực – **anh Đồng và chị Thanh** – mời chúng tôi đi ăn để bàn về việc **người độc giả ái mộ và Tự Lực** giúp xuất bản cuốn **Tuyển tập Tiêu Dao Bảo Cự**. Tuy việc này chưa được tiến hành ngay nhưng hi vọng sẽ thành hiện thực trong tương lai.




*Nhà văn Nhật Tiến và TDBC.*

Từ Westminster, Thái Anh còn chịu khó chở chúng tôi đến **Los Angeles** để thăm **nhà xuất bản Văn Mới**. Nhà xuất bản này đã in cuốn **"Mảnh trời xanh trên thung lũng"** của tôi và báo hiện vẫn còn 100 cuốn chưa phát hành hết. Tôi đã liên lạc trước

và đề nghị nhà xuất bản giao lại cho tôi để tôi tự phát hành trong thời gian ở đây. Ông chủ nhà xuất bản là **Nguyễn Khoa**, một người Huế, rất am tường và chuyên nghiệp trong lãnh vực của mình, trình bày cho chúng tôi biết tình hình khó khăn trong xuất bản gần đây. Ông phải là người rất khôn khéo mới có thể duy trì hoạt động trong khi nhiều nhà xuất bản danh tiếng khác đã lần lượt đóng cửa. Ông khuyên tôi nên viết những cuốn ngắn chừng 2-300 trang sẽ dễ bán hơn. Cuốn "Mảnh trời xanh…" của tôi hơn 700 trang bán được như thế khá nhanh, trong hai năm đã bán gần hết nhờ nhiều bạn bè giúp đỡ, trong khi có những cuốn cả 5-10 năm vẫn chưa bán xong. Tuy đã thỏa thuận ông sẽ giao số sách còn lại cho tôi với giá hữu nghị nhưng cuối cùng ông đã tặng không tôi số sách này, coi như ủng hộ tác giả trong chuyến Mỹ du, lại còn tặng thêm một số cuốn sách khác của nhà xuất bản. Thật là quý hóa vì sắp tới chúng tôi sẽ đi đây đó, mang theo sách, bán được bao nhiêu thì bán, còn không dùng làm quà tặng bạn bè cũng rất ý nghĩa. Thế là chúng tôi khệ nệ mang mấy thùng sách nặng trịch ra xe, để cốp sau không hết phải để lên cả băng trên.




*Cùng Thái Anh thăm nhà thơ Viên Linh (đứng giữa) trong tòa soạn báo Khởi Hành.*

Hôm rời Nam Cali trở về, Thái Anh định đi sớm theo **đường số 101** là con đường chạy dọc bờ biển phía tây, phong cảnh đẹp nhưng dài và quanh co qua nhiều đèo dốc nguy hiểm hơn xa lộ số 5. Tuy nhiên đêm trước Thái Anh đi chơi riêng với các bạn trẻ ở đây, hình như uống rượu nhảy đầm tới hơn 2g đêm mới về nhà (độc thân vui tính mà!), sáng ngủ đến 10 giờ chưa dậy nổi, đành lại trở về theo đường số 5 cho an toàn.

Tuy khởi hành trễ, Thái Anh cũng cho chúng tôi tạt qua thăm kinh đô điện ảnh **Hollywood** vì tương đối thuận đường, từ đường số 5 rẽ vào không xa lắm. Anh chạy ngay đến đại lộ **Sunset Boulevard** là con đường nổi tiếng nhất Hollywood, nơi người ta vinh danh các nghệ sĩ tài năng bằng cách khắc tên họ lên lề đường. Đến đây tìm được chỗ đậu xe không phải dễ. Phải chạy lanh quanh các đường kế cận, may tìm được một chỗ trống được phép đậu trước các nhà ở. Nơi này muốn đậu phải có thẻ riêng, nếu không xe có thể bị kéo đi.




*Với anh Tín, nhân viên nhà sách Tự Lực.*

Khu vực này thật náo nhiệt, người đi lại đông đảo. Băng qua mấy siêu thị, chúng tôi đến Sunset Bd. Du khách đi lại dày đặc. Một số người đóng giả các nhân vật nổi tiếng của các bộ phim ăn khách như Shrek, Catwoman… đi lại nhảy nhót để lấy tiền du khách muốn chụp hình chung làm kỷ niệm. Vài người da đen đứng thổi kèn hay chơi các nhạc cụ.

Khách thuộc nhiều quốc tịch chen vai thích cánh quay phim, chụp hình. Trẻ con chạy luồn lách la hét. Nhạc ở các quán café, quán bar ầm ĩ. Chúng tôi chỉ đi lướt qua khu vực sôi động này. Thái Anh tìm một vị trí thích hợp để chụp cho chúng tôi bức ảnh có phông phía sau xa là một sườn đồi cao có chữ Hollywood thật lớn, một tấm hình đặc trưng cho việc đến thăm kinh đô điện ảnh.




*Bên "hảo hán" Cao Ngọc Quỳnh và "giấc mơ Mỹ".*

Thái Anh rất rành thành phố này. Anh cho biết trước đã từng ở đây mấy năm và có một mối tình lớn nhưng tan vỡ. Anh đã vô cùng đau khổ và phải bỏ dở việc học lấy bằng

tiến sĩ nên bây giờ đành phải đi dạy trung học. Việc ghé thăm nơi này có lẽ gây cho anh nhiều cảm xúc nên anh đã hé lộ tâm tình riêng, điều người ta ít làm trong cuộc sống trên đất Mỹ.

Trên đường trở về bắc Cali, Thái Anh nghỉ xả hơi ở một *rest area* gần cuối đèo. Khu vực này rộng rãi, cây cối nhiều và ra khỏi xe trời khá lạnh. Tôi khuyên Thái Anh nên ngồi trên xe ngủ một giấc ngắn để tiếp tục lái cho tỉnh táo. Sau đó tôi phải liên tục nói chuyện vì sợ anh ngủ gật trên quãng đường quá dài. Đến tối mịt anh chở thẳng chúng tôi đến nhà bạn tôi ở Milpitas rồi tiếp tục lái về nhà ở Oakland dù chúng tôi đã mời anh nghỉ lại. Thái Anh quả có sức khỏe tốt vì chúng tôi không lái xe mà mệt bã người, có lúc buồn ngủ quá, chập chờn mắt nhắm mắt mở phó thác số phận cho "người cầm lái" vẫn phóng như bay trên xa lộ.

Sau khi về lại **Bắc Cali,** chúng tôi đọc thấy một bài viết của **Nguyễn Hữu Liêm** về **Cao Ngọc Quỳnh**. Hóa ra trong chuyến đi Nam Cali, Liêm cũng gặp Quỳnh và Quỳnh cũng nói những chuyện tương tự như với T. Sơn trong nhà hàng hôm có chúng tôi. Liêm ghi lại quan điểm của Quỳnh và tán dương đó là một quan niệm đúng đắn, mẫu mực cho cả người Việt ở hải ngoại và trong nước. Thế là **Nguyễn Khoa Thái Anh** nổi dóa lên, viết một bài phản bác, kịch liệt đả kích luôn cả Cao Ngọc Quỳnh và Nguyễn Hữu Liêm. Hai bài viết đều đăng trên **Đanchimviet.com**, cả hai tác giả đều ở trong Ban Biên tập và sau đó hai người vẫn đối xử với nhau cũng như với Cao Ngọc Quỳnh bình thường trong tình bè bạn. Ở đây các bạn tôn trọng quan điểm khác biệt của nhau nhưng tranh luận thẳng thắn, không thù nghịch, đúng tinh thần dân chủ đích thực.

Về lại **Milpitas**, anh chị bạn chủ nhà đưa chúng tôi đi đây đó quanh vùng cho biết. Trước tiên là đi các công viên. Gần nhất có công viên Nhật Bản **Japanese Frienship Garden** nổi tiếng. Công viên này ở sát ngay *downtown* San Jose, được khai trương từ tháng 10 năm 1965 do tỉnh Okayama Nhật Bản hỗ trợ xây dựng. Một phong cảnh yên bình, dịu mát, dĩ nhiên mang phong cách Nhật với cây, cỏ, hoa, lá, đá, nước, cá hài hòa. Một chiếc hồ quanh co với các tiểu đảo bằng đá và đàn cá koi bơi lượn, có nơi dày đặc. Đây là giống cá Nhật, gần giống cá chép nhưng rất nhiều màu sắc. Trắng, đen, xanh, cam, tuyền màu hay điểm các chấm đen làm đàn cá trở nên đa sắc, sống động, đặc biệt được các em nhỏ thích thú. Các lối đi trải xi măng uốn lượn giữa nhiều loại cây cho bóng mát, có cây đã trở thành cổ thụ. Một vài cây anh đào đang trổ hoa rực rỡ. Một số cây lớn nhưng cũng được cắt tỉa như *bonsai* tạo tán thành những hình cầu khổng lồ trên cao. Các bãi cỏ được chăm bón chu đáo mịn màng sạch sẽ. Đúng là một nơi thư giãn êm đềm cuối tuần cho các gia đình có con nhỏ. Người Nhật quả biết cách để lại dấu ấn của mình trên đất Mỹ, không phải chỉ ở đây mà còn có cả chục vườn ở các tiểu bang khác.

Các công viên khác của Mỹ gần gũi với thiên nhiên hơn, không tỉa tót như công viên Nhật. Trên dãy đồi núi ở phía tây Milpitas có một số công viên được xây dựng dựa trên địa hình thiên nhiên. Cây cổ thụ rợp bóng mát, bãi cỏ mịn xanh rờn, hồ nước với các

đàn vịt trời có sẵn, chỉ cần kiến tạo bãi đỗ xe, nhà vệ sinh, lối đi và các bộ bàn ghế gỗ dã chiến cùng với lò nướng là đã có thể cung cấp cho cư dân một nơi đi chơi dã ngoại tuyệt vời. Trong những công viên này, chúng tôi thấy nhiều gia đình hay nhóm bạn đến đây vui chơi suốt ngày với các trò chơi thể thao, đọc sách… Cũng có loại công viên trồng toàn hoa hồng như **Rose Garden ở San Jose** với hàng *redwood* cao lớn bao quanh, chính giữa có sân khấu và khoảng trống để tổ chức các sự kiện như một buổi tổ chức phát bằng tốt nghiệp của một trường trung học mà chúng tôi chứng kiến khi tình cờ ghé qua.

Anh chị bạn chủ nhà cũng cho chúng tôi đi xem các siêu thị của Mỹ, Việt, Hoa. Ở Mỹ đi đâu người ta cũng đi xe hơi và dùng tủ lạnh rất lớn để trữ thức ăn, vài ngày hay cả tuần mới đi mua sắm một lần nên việc đi siêu thị xa gần không thành vấn đề. Các siêu thị của người Việt, Hoa nhỏ hơn siêu thị Mỹ nhưng cũng khá sạch sẽ, trình bày sáng sủa, bắt mắt nhất là hàng rau, hoa quả tươi và cả thịt cá, đều được làm sẵn, đóng gói gọn gàng. Cuối tuần chúng tôi cũng đi xem các *farmer market* dựng lên tạm thời bằng lều ở các khu đất trống để các nông trại đưa ra bán sản phẩm của mình không qua trung gian. Cũng có đủ hoa, rau cải, trái cây, trứng, bánh kẹo và các thức ăn bình dân ăn chơi tại chỗ. Có nơi còn có ban nhạc trình diễn làm phiên chợ thêm vui vẻ. Chúng tôi cũng đi dạo *garage sale* để xem người ta bầy đồ cũ trước *garage*, bán với giá rẻ gần như cho nhưng cũng có những mặt hàng còn mới nguyên, có giá trị hoặc cần thiết cho những người không khá giả. Đặc biệt **siêu thị điện tử Fry's** gây ấn tượng bởi tòa nhà bán hàng rộng mênh mông, có lẽ tới vài ngàn mét vuông, với đủ loại máy móc khách có thể tha hồ sử dụng thử và mua rồi đem về nhà dùng, nếu không hài lòng vẫn có thể đem trả lại. Những cuộc đi chơi với anh chị bạn chủ nhà giúp chúng tôi hiểu thêm về cuộc sống trên đất Mỹ.

*Kỳ 5*

Nghỉ ngơi thêm ít hôm, tôi đề nghị **Nguyễn Hữu Liêm** sắp xếp lịch cho tôi vào nói chuyện với sinh viên lớp của anh như đã thỏa thuận. Liêm dạy ở **San Jose City College**. Anh đang dạy về triết học hiện sinh và đề tài nói chuyện tôi với anh đã thống nhất là ***"Triết học hiện sinh từ siêu thực đến hiện thực: Lựa chọn dấn thân của một trí thức trong một đất nước trong và sau chiến tranh"***. Ý của Liêm là muốn cung cấp cho sinh viên Mỹ một cái nhìn về triết học hiện sinh từ những người ở một quốc gia có nền văn hóa khác với văn hóa Mỹ. Tôi muốn làm xong việc này sớm để hoàn thành trách nhiệm của mình, sau đó có thể tha hồ đi đây đó không ngại việc chồng chéo giờ giấc.



*Hội Sinh Viên Việt Nam thuộc UC Berkeley trình diễn văn nghệ với chủ đề Monsoon (Gió mùa)*

Đến ngày hẹn, Liêm đi sớm tới nhà chở chúng tôi đến trường. San Jose City College là một trường đại học cộng đồng. Loại trường này dành cho bất cứ ai trên 18 tuổi, cũng giảng dạy nhiều môn, cấp bằng tốt nghiệp đại học hoặc chuẩn bị cho việc tiếp tục vào các University. Những người lớn tuổi muốn học thêm và các sinh viên nước ngoài đến Mỹ, trong thời gian đầu, cũng thường học các College này.

Liêm đưa chúng tôi vào phòng làm việc của anh. Đó là một phòng nhỏ trên lầu của ngôi nhà dành riêng cho các giáo sư. Anh chung phòng với một giáo sư khác người Mỹ. Anh có một bàn làm việc đặt máy vi tính, một kệ sách toàn sách triết và luật, vài cái ghế. Anh xin lỗi dành vài phút kiểm tra *mail* rồi mời chúng tôi xuống *canteen* ăn sáng. Chúng tôi đi qua khuôn viên của trường. Một khung cảnh thanh bình và trẻ trung làm tôi nhớ lại thời sinh viên của mình. Đã lâu lắm tôi không có dịp bước chân vào trường đại học. Ngay cổng vào là thư viện lớn có tên **Cesar E. Chavez – Library-Learning Resource Center**, kế tiếp nhiều dãy nhà rợp bóng mát của những hàng cây lớn, bên dưới là bãi cỏ, giữa có lối đi tráng nhựa. Vườn trường được chăm sóc khá chu đáo, cỏ xanh mướt và các luống hoa đang nở. Sinh viên hầu hết còn trẻ, phần lớn người Mỹ và cũng có một số người châu Á đi lại trong sân từng đôi hay từng nhóm nói chuyện vui vẻ. Vài người ngồi hút thuốc trên các bực thềm, nơi có chỗ gạt tàn. Một nhóm sinh viên dựng lều bạt ngay giữa sân đang quảng cáo cho một hoạt động gì đó của họ. Khi chúng tôi đi ngang họ mời vào uống café miễn phí. Có một câu khẩu hiệu được gắn nhiều nơi bằng 6 thứ tiếng, trong đó tiếng Việt để trên cùng ***"Bạn có thể làm được"*** và tiếng Anh tiếp theo ***"You can do it"***. Tôi cảm nhận một bầu khí êm đềm, thoải mái và tự do nơi đây.




*TDBC trước thư viện trường San Jose City College.*

*Canteen* khá rộng. Nhiều người đang ngồi ăn trò chuyện nhưng không ồn ào. Liêm đi lấy *hot dog* và *café*. Trong số người phục vụ có một phụ nữ Việt Nam. Chúng tôi sắp ngồi vào bàn thì có ông khoa trưởng người Mỹ đến. Liêm giới thiệu chúng tôi với ông, ông trao đổi vài câu chào hỏi xã giao rồi đi. Tôi hỏi Liêm việc mời tôi đến nói chuyện với sinh viên có thông qua khoa không. Anh bảo ở đại học Mỹ việc đó không cần. Giáo sư có quyền mời và chịu trách nhiệm việc người ngoài đến nói chuyện với lớp của mình để bổ sung cho bài giảng. Trừ trường hợp nói chuyện với sinh viên toàn khoa, toàn trường hay có tài trợ mới cần thông qua hội đồng nhà trường. Tinh thần tự trị đại học rất được tôn trọng.



*Nói chuyện với sinh viên của Nguyễn Hữu Liêm ở SJ City College.*

Liêm đề nghị chúng tôi dự một tiết của anh giảng dạy trước để chúng tôi quen với không khí lớp học, phần khác vì giờ nói chuyện của tôi được bố trí vào tiết sau, gộp sinh viên của hai lớp. Lớp học bình thường, không rộng lắm, bàn ghế riêng cho từng người, tường phía trước có gắn một bảng lớn màu xanh chạy gần suốt bề ngang. Khoảng 20 sinh viên nam nữ, chỉ có vài người châu Á, phần đông ăn mặc tự do, có vẻ "bụi bặm". Chúng tôi ngồi ở cuối phòng. Tôi ngạc nhiên thấy sinh viên được điểm danh

cẩn thận và nộp bài làm kiểm tra lần trước. Liêm đang giảng về lịch sử triết học hiện sinh qua việc giới thiệu tư tưởng căn bản của một số triết gia. Anh nói chậm rãi, khúc chiết, thỉnh thoảng ghi vài tên và những câu quan trọng lên bảng, gọi hỏi vài sinh viên và xen vào những chuyện đùa ngoài lề làm cả lớp cười vui vẻ. Có người ghi chép, người xem laptop hay trầm ngâm, lơ đãng. Không khí lớp học nghiêm túc nhưng không nhàm chán.

Sau giờ nghỉ giải lao, chúng tôi chuyển sang phòng khác để tôi nói chuyện. Liêm kéo hai chiếc bàn ra trước lớp để tôi và anh ngồi đối diện với sinh viên và anh tiện phiên dịch cho tôi. Tôi không quen kiểu nói một đoạn, đợi phiên dịch rồi nói tiếp vì tư tưởng bị ngắt quãng, thiếu hào hứng nhưng dần cũng quen. Tôi có soạn đề cương bài nói chuyện nhưng không cần thiết phải nhìn vì ở đây tôi muốn nói theo cảm hứng. Tôi nói với sinh viên tôi nhớ lại hơn 40 năm trước, lúc các em còn chưa sinh ra, tôi cũng bằng tuổi các em bây giờ và ngồi trong giảng đường **Đại Học Văn Khoa của thành phố Huế** để nghe giảng về chủ nghĩa hiện sinh và say mê tìm đọc những tác phẩm triết học, văn học của **Jean Paul Sartre, Albert Camus, Francoise Sagan** cũng như sách triết của các giáo sư đại học Việt Nam. Tôi và nhiều bạn bè cũng bị tác động, dằn vặt khi tiếp cận những khái niệm về phi lý, buồn nôn, vong thân… một cách trừu tượng nhưng trong một đất nước đang có chiến tranh, điều mạnh hơn cả đối với chúng tôi là tinh thần trách nhiệm và ý thức dấn thân chứ không phải là "yêu cuồng sống vội" như có một số người trẻ khác đã lựa chọn. Chính ý thức dân tộc, khát vọng tự do, lòng yêu nước của người dân một quốc gia nhược tiểu đang bị tàn phá, trong đó có sự can thiệp và bom đạn của người Mỹ, đã kết hợp với một khía cạnh tích cực của chủ nghĩa hiện sinh đưa chúng tôi đến hành động, vào thời điểm đó chính là chống chiến tranh và chống Mỹ. Chúng tôi không suy tưởng triết lý mà sống triết lý. Triết lý đi vào máu thịt thành lẽ sống cho mãi về sau này. Sau chiến tranh, khi chứng kiến chế độ cộng sản phô bày sự chà đạp con người, lẽ sống đó lại một lần nữa thôi thúc tôi và một số bạn dấn thân chống lại cái ác, trở thành người bất đồng chính kiến với chế độ. Lần nào tôi cũng phải trả giá cho lựa chọn tự do của mình. Phải chăng con người cần làm như thế để sống cuộc đời có ý nghĩa giữa trần gian này?...



*Khẩu hiệu bằng 6 thứ tiếng trong SJ City College.*

Tôi không nói về triết học hiện sinh vì thầy Liêm đang giảng dạy, các em cũng đã nghiên cứu rất nhiều và tôi cũng đã quên hầu hết lý thuyết mình đã học. Tôi chỉ có kinh nghiệm bản thân về việc áp dụng triết lý vào cuộc sống ở một môi trường hoàn toàn khác biệt với môi trường sống của các em hiện nay và điều lạ lùng gần như phi thường là hôm nay tôi lại được cấp visa vào Mỹ để nói chuyện này với sinh viên Mỹ.

Thật khó có thể nói một câu chuyện dài phức tạp như thế, lại thông qua phiên dịch, chỉ trong một giờ đồng hồ. Sau đó chúng tôi có 30 phút trao đổi. Phần này thực sự thú vị. Các sinh viên phần lớn là người Mỹ, vài người châu Á, trong đó có một sinh viên Việt Nam. Với vẻ ngoài bụi bặm, bất cần đời, các sinh viên đã đặt những câu hỏi khá sâu sắc, chứng tỏ họ học triết nhưng không quên những vấn đề thời sự chính trị: ***Ông quan niệm thế nào là sống trung thực, không ngụy tín? Điều gì đã giúp ông có thể tiếp tục dấn thân và chịu trả giá dưới cả hai chế độ mà ông đã sống trải? Ông nghĩ gì về chế độ cộng sản? Chế độ cộng sản ở Việt Nam bao giờ sụp đổ và theo kịch bản nào? Các tôn giáo đóng vai trò gì trong tiến trình dân chủ hóa dưới chế độ độc tài?...***

Khi ra về, nhìn các sinh viên Mỹ vô tư lự trong sân trường tôi có một chút thoáng buồn. Thời sinh viên của tôi không được như thế. Thời sinh viên của các con tôi không được như thế. Và thời sinh viên Việt Nam hiện nay cũng không được như thế khi tuổi trẻ bị tác động, quăng quật, gò ép bởi chiến tranh, hận thù, nhồi sọ chủ nghĩa và nỗi lo cơm áo.

Mấy ngày sau tôi lại có dịp gặp sinh viên một trường đại học khác, đại học **UC Berkeley**nổi tiếng mà tôi đã nghe tên khá lâu về những hoạt động phản chiến từ thập niên 60 và đầu 70 của thế kỷ trước. **Thái Anh, Nguyễn Ngọc Oánh** đều là cựu sinh viên của trường. Cuối năm học **Hội Sinh Viên Việt Nam (VSA)** của trường tổ chức biểu diễn văn nghệ kỷ niệm 30 năm thành lập Hội. Oánh lái xe đến đón chúng tôi đi. Buổi trình diễn tổ chức trong nhà hát lớn của trường với chủ đề ***"Monsoon" (Gió mùa)*** kéo dài trong 3 giờ, chỉ nghỉ giải lao có một lần. Hàng trăm diễn viên lên sân khấu qua nhiều màn hoạt cảnh, vũ đạo, đồng ca công phu, sôi động và khá chuyên nghiệp.

Lời giới thiệu nội dung vở kịch chứng tỏ những người tổ chức có tham vọng lớn, óc sáng tạo và chiều sâu suy tư: *"Tuy không phỏng theo bất cứ câu chuyện cổ tích và dân gian nào, vở kịch Gió Mùa vẫn chú trọng vào ý niệm tồn tại vững bền của truyền thống và giá trị đạo đức qua những câu chuyện được trình bày. Các nhân vật luôn luôn được trích từ chuyện thần thoại như những linh hồn, Phượng Hoàng, Kim Quy, và nhiều đấng anh hùng khác nhằm soi đường dẫn lối cho con người."* Câu chuyện còn được kể xuyên qua thời gian chiến tranh Việt Nam, hậu chiến tranh cho đến lúc hòa nhập và vươn lên trong môi trường mới trên đất Mỹ.

Nghe nói những năm trước sinh viên trình diễn còn nói bằng tiếng Việt nhưng sau này họ chỉ nói tiếng Anh, thỉnh thoảng mới chêm vào vài câu ngắn bằng tiếng Việt với giọng

rõ ràng là của người ngoại quốc. Đây đã là thế hệ người Việt thứ hai trên đất Mỹ, những người Mỹ gốc Việt. Họ nghĩ gì và sẽ làm gì cho Việt Nam, cho một quê hương chỉ còn được biết qua lời kể của ông bà, cha mẹ về cội nguồn quá xa xôi mà họ có thể không quan tâm hay không cần quan tâm khi đã hội nhập hoàn toàn vào quê hương mới?

Trong lúc xem văn nghệ, giờ giải lao, có **Bùi Văn Phú** đến gặp chào hỏi tôi vì nghe Oánh nói tôi đang ở đây. Anh cũng đang theo dõi buổi trình diễn và ngồi gần chỗ chúng tôi. Bùi Văn Phú viết nhiều trên **website talawas** là nơi cũng đăng nhiều bài viết của tôi. Có lần anh cũng đã viết bài trao đổi với tôi chung quanh vấn đề giao lưu và hội nhập trong văn học, một đề tài gây tranh cãi trên mạng. Tôi cũng đã đọc một số bài của anh về sinh hoạt của đại học Berkeley vì anh cũng là cựu sinh viên của trường. Những bài viết của anh cung cấp nhiều thông tin cho người đọc vì anh rất chịu khó ghi nhận chi tiết theo phong cách của nhà báo.

*Kỳ 6*

Mấy ngày sau, anh chị bạn chủ nhà đưa chúng tôi đến chơi nhà Thái Anh. Ở đây tình cờ chúng tôi gặp **Trần Hạnh**, một giáo sư trẻ người Việt đang dạy văn học Việt Nam ở đại học Berkeley. Qua trò chuyện Trần Hạnh cho biết cũng đã đọc nhiều bài viết của tôi trên mạng, trong đó có những bài về văn học mà anh dùng làm tư liệu tham khảo.



*Bán hàng lưu niệm trên đường vào UC Berkeley.*

Anh ngỏ ý mời tôi nói chuyện với lớp của anh. Tôi đồng ý và chúng tôi trao đổi về việc chọn đề tài thích hợp. Anh vừa dạy xong về thời kỳ văn học tiền chiến, sắp chuyển sang giai đoạn văn học kháng chiến và muốn tôi nói về giai đoạn chuyển tiếp này để bổ sung cho bài giảng. Tôi nghĩ nếu nói chung chung chẳng giúp gì cho bài giảng của anh vì chắc chắn anh đã nghiên cứu kỹ lưỡng. Tôi đề nghị có thể nói qua về sự chuyển tiếp này nhưng trọng tâm là nói về cuộc đời và sự nghiệp của nhà thơ **Hữu Loan**, một nhà

thơ chiến sĩ bất khuất và nổi tiếng với bài thơ trữ tình **"Màu tím hoa sim"**, được nhiều người xem là một trong những bài thơ tình hay nhất thế kỷ 20, cũng như cuộc đời bi tráng của ông từ sau vụ đàn áp văn nghệ **Nhân Văn – Giai Phẩm**. Tôi may mắn được gặp Hữu Loan 3 lần, có lần đi chung với ông gần một tháng trời trong **chuyến đi xuyên Việt** của Ban biên tập **tạp chí Langbian và Hội Văn nghệ Lâm Đồng** năm 1988, đòi tự do sáng tác, tự do báo chí và xuất bản, tự do dân chủ và đổi mới thực sự. Tôi có một số kỷ niệm với ông, đã từng viết về ông trong hai cuốn sách và vài bài báo nên hi vọng có thể đem đến cho người nghe điều gì đó đặc biệt, thú vị hơn ngoài kiến thức giáo khoa. Mọi người tham gia trao đổi và cuối cùng đồng ý với đề tài đó. Thời gian nói chuyện Hạnh sẽ sắp xếp thông báo sau.



*Đường vào UC Berkeley.*

Vài ngày sau, Thái Anh và Trần Hạnh bàn nhau là với sự có mặt của tôi và nội dung nói chuyện như thế mà chỉ nói trong lớp học thì hơi "uổng" nên đã liên lạc với **Trung tâm Nghiên Cứu Đông Nam Á (Center for Southeast Asian Studies)** thuộc đại học Berkeley để Trung tâm này đứng ra tổ chức nói chuyện, cũng với đề tài như chúng tôi đã thống nhất, địa điểm tại phòng hội của **Viện Nghiên Cứu Đông Á (Institute of East Asian Studies)** cũng thuộc Đại học Berkeley. Khi được báo lại, tôi cũng hơi ngần ngại vì ngay từ trước khi sang Mỹ, tôi đã chủ trương chuyến đi có tính cách riêng tư, mục đích thăm viếng bạn bè, tìm hiểu nước Mỹ và cuộc sống người Việt trên đất Mỹ, không muốn xuất hiện ở các nơi công cộng hay trên các phương tiện truyền thông vì việc này sẽ rất phức tạp. Vài ngày kế tiếp tôi nghe nói việc chuẩn bị tổ chức buổi nói chuyện ở TTNCĐNA phát sinh hai vấn đề. Thứ nhất, thành phần người nghe, không chỉ có sinh viên và những người nghiên cứu văn học Việt Nam mà được thông báo rộng rãi cho các thành viên thường tham dự sinh hoạt ở Trung tâm này và cả đại diện của một số báo chí. Thứ hai là những người tổ chức bất đồng về việc có phiên dịch buổi nói chuyện của tôi sang tiếng Mỹ và mời thêm một số sinh viên và những nhà nghiên cứu Mỹ hay không. Khi biết tình hình đó, tôi thấy việc tổ chức như thế đã không đúng với sự thống nhất ban đầu là nói chuyện trong lớp học, có khía cạnh trái với chủ trương của tôi và gây rắc rối trong nội bộ những người tổ chức, tôi yêu cầu họ hủy bỏ buổi nói chuyện mặc dù đây là một điều rất đáng tiếc. Những người tổ chức tôn trọng ý kiến của tôi và

họ đã đề nghị Trung Tâm thông báo hủy bỏ.



*Trò chuyện với Hội Sinh Viên Việt Nam*
*thuộc UC Berkeley trong "vòng tròn lớn".*

Mọi việc tưởng thế là xong nhưng mấy ngày sau Thái Anh báo là **Hội Sinh Viên Việt Nam** ở Đại học UC Berkeley cũng muốn có một buổi tiếp xúc với tôi. Tôi đồng ý trên nguyên tắc và chi tiết sẽ bàn sau. Không biết Thái Anh và Hội bàn bạc như thế nào nhưng mấy ngày trước buổi tiếp xúc, Thái Anh gặp lại tôi, nói thêm về chuyện này. Tôi bảo đây là một buổi tiếp xúc, nghĩa là nội dung có tính cách "ngẫu hứng", có thể trò chuyện về bất cứ vấn đề gì nhưng để buổi nói chuyện được tập trung, không lan man, tôi đề nghị có thể trao đổi chung quanh đề tài ***"Sinh viên Việt Nam ở hải ngoại có muốn và có thể làm gì để giúp quê hương Việt Nam?".*** Tôi nghĩ đề tài này thích hợp với vai trò của Hội Sinh Viên. Mỗi nơi, mỗi đối tượng nói chuyện cần có đề tài thích hợp là điều đương nhiên phải nghĩ tới. Với sinh viên ban triết ở San Jose City College, tôi nói về ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh ở Việt Nam. Với sinh viên lớp văn học Việt Nam, tôi định nói về văn học kháng chiến, cuộc đời và thơ Hữu Loan. Có lẽ một phần do tôi đã quá "vô tư" và thiếu cảnh giác, chọn một đề tài tuy chính đáng nhưng hơi "nhạy cảm" nên về sau phát sinh rắc rối.



*Trò chuyện tiếp với HSVVN thuộc UC Berkeley trong "vòng tròn nhỏ".*

Trong quá trình chuẩn bị, tôi không hề gặp trực tiếp đại diện của Hội Sinh Viên mà chỉ gặp họ ngay lúc buổi nói chuyện bắt đầu, cùng với tất cả mọi người tham dự. Vừa gặp gỡ, tôi rất thích phong cách năng động và trẻ trung của nhóm sinh viên này. Cuộc gặp mặt được tổ chức lúc 7 giờ tối, trong một phòng học khá rộng, bàn ghế xếp hướng về phía bảng. Trước khi bắt đầu, một cô bé rất xinh trong ban tổ chức hỏi tôi muốn để bàn ghế như thế này hay sắp xếp lại theo kiểu ngồi vòng tròn. Tôi nói thật là một gợi ý hay, nếu được nên ngồi vòng tròn sẽ thoải mái và đúng phong cách sinh viên, hơn nữa đây là một buổi trò chuyện, đối thoại chứ đâu phải nghe giảng bài. Thế là mỗi người một tay kéo bàn ghế sắp xếp lại. Tiếp theo là phần tự giới thiệu từng người. Hầu hết sinh viên tham dự, chừng hơn 30 người, đều là thành viên trong ban chấp hành hoặc giữ các vai trò tích cực trong Hội Sinh Viên. Về phía khách, ngoài chúng tôi, có **Thái Anh** là người phiên dịch, **Oánh** và chị **Khánh Tuyết** là người đã từng gắn bó với sinh hoạt của đại học này từ ngày xưa.



*Nói chuyện với sinh viên VN cũng cần qua phiên dịch.*

Tôi mở đầu bằng phát biểu cảm tưởng khi đối diện với các bạn sinh viên ở đây, tôi cảm thấy trẻ lại không phải 20 mà là 40 tuổi, như trở về với thời sinh viên hào sảng và sóng gió của mình. Tuy nhiên thời trẻ tôi đã từng lên án thế hệ đàn anh khi họ để lại cho chúng tôi một gia tài rách nát. Bây giờ đối thoại với tôi, nếu các bạn nghe xong cần đả đảo thì cứ đả đảo. Các bạn trẻ tỏ vẻ vui thích trước ý tưởng này.

Ban tổ chức cũng đã chuẩn bị in một bản tiểu sử của tôi bằng tiếng Anh phát cho mọi người. Tuy nhiên Thái Anh đề nghị tôi nên nói thêm đôi nét về tiểu sử, đặc biệt là về thời sinh viên và chuyến đi xuyên Việt năm 1988 vì những chuyện này có thể hữu ích và hào hứng đối với sinh viên. Sau đó tôi nêu đề tài thảo luận mà tôi đã đề nghị, mọi người đồng ý và bắt đầu trao đổi hết sức sôi nổi. Đây không phải là buổi thuyết trình mà là đối thoại, tôi chỉ gợi mở vấn đề một cách ngắn gọn và sau đó mọi người phát biểu ý kiến, kể cả vài khách mời cũng hăng hái tham gia tranh luận. Một vài sinh viên đã từng về Việt Nam làm công tác thiện nguyện và gặp nhiều chuyện phức tạp kể lại kinh

nghiệm của mình, từ đó nhiều vấn đề được nêu ra: ***Tại sao chính phủ lại gây khó khăn trong việc Việt kiều về làm từ thiện? Do không thông thạo tiếng Việt và ít thời giờ tiếp cận, làm thế nào để biết người trong nước thực sự muốn gì trước khi giúp đỡ? Không "giúp con cá" mà chỉ nên "giúp cần câu cá"? Không nên giúp tiền bạc mà chỉ giúp ý thức về tự do dân chủ? Nếu người dân trong nước không chịu vùng lên đòi tự do dân chủ thì có nên làm thay cho họ không? Hoàn cảnh quá khó khăn, làm sao vượt qua sự chán nản để duy trì được thiện ý và hoạt động giúp đỡ?...***

Khi được hỏi ý kiến, tôi khuyên họ nên cố gắng học thêm tiếng Việt, tìm hiểu lịch sử và văn hóa Việt Nam để thực sự thấy mình là người Việt, có tình cảm của người dân Việt chứ không phải là người ngoại quốc. Cần phân biệt quê hương và chế độ. Quê hương trường tồn còn chế độ chỉ là giai đoạn. Việt Nam hiện có vô vàn vấn nạn nên cần phải kiên trì theo đuổi mục đích của mình, đừng bỏ cuộc…

Cuộc nói chuyện, theo một số sinh viên đã bày tỏ cảm tưởng, thật hào hứng và hữu ích cho họ, và đối với tôi, dĩ nhiên cả cho tôi vì qua buổi tiếp xúc này tôi đã được gặp, trò chuyện và hiểu thêm về thế hệ trẻ Việt Nam ở Mỹ. Không phải lúc nào cũng có cơ hội như thế này. Đến 9 giờ buổi nói chuyện kết thúc vì một số sinh viên còn có sinh hoạt khác sau đó. Mọi người chụp ảnh chung trước khi chia tay. Sắp ra về, một số sinh viên hỏi chúng tôi có rảnh không, đề nghị chúng tôi ở lại trao đổi thêm với những người không bận công việc. Chúng tôi đồng ý, thế là khoảng gần 10 sinh viên lại kéo bàn ghế thành một vòng tròn nhỏ cùng chúng tôi trao đổi tiếp đến 11giờ đêm. Tan cuộc Thái Anh rủ mọi người đi ăn mì vì đã đói bụng. Một vài em đi được và chúng tôi chở các em cùng đi đến một nhà hàng Tàu chuyên mở cửa về khuya ở gần đây mà Thái Anh biết rõ vì là "thổ công" vùng này.

Lúc chia tay, các bạn sinh viên thông báo tuần tới họ có tổ chức một bữa ăn "bò 7 món" và mời chúng tôi đến dự. Thái Anh hào hứng nhận lời ngay vì anh đang "độc thân vui tính" mà mấy cô sinh viên lại xinh quá là xinh. Oánh nói đùa cũng có thể đi để tìm cô dâu tương lai cho cậu con trai lớn vì rất thích một cô bé ngây thơ, có duyên nhất trong đám. Đúng là tuổi trẻ có sức hấp dẫn kỳ lạ.

Vài ngày sau, **Nguyễn Ngọc Oánh** mời chúng tôi đến nhà ăn tối và gặp gỡ một số người nói chuyện. Trước đây tôi không biết gì về Oánh dù anh ở trong ban biên tập của website Danchimviet, vì anh ít viết, chủ yếu lo về kỹ thuật.

Khoảng hơn 10 khách dự. Sau đó tôi mới biết phần lớn những người này trước đây là thành viên của **Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên Bắc Cali** nhưng đều đã ly khai tổ chức này vì mâu thuẫn nội bộ. Vài người lớn tuổi cùng đi với vợ. Họ là những trí thức, viên chức cao cấp của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa trước đây.

Họ hỏi tôi nhận định về tình hình trong nước. Có lẽ những điều tôi nói cũng không có gì mới mẻ lắm đối với họ vì tôi đã viết ra trong các bài chính luận đăng trên mạng hoặc trong các tác phẩm mà họ đã từng đọc và họ theo dõi tình hình trong nước rất sát qua thông tin trên Internet. Họ trao đổi, thảo luận về những vấn đề được đặt ra, đôi khi quan điểm khác nhau. Cách nói của những người này mang tính trí thức, không đao to búa lớn hay mạ lỵ, cay cú khi đề cập đến chính quyền trong nước mà phân tích vấn đề một cách khá khách quan, tỉnh táo. Điều ưu tư lớn của họ là phương thức nào hữu hiệu nhất để có thể thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa đất nước. Hình như không ai có thể đưa ra được điều gì khác hơn so với những gì họ đã làm.

Trong lúc uống trà, một người lớn tuổi nói riêng với tôi là ông ta, cũng như một số người khác, thường nói chuyện chính trị trong những buổi "họp mặt cuối tuần", lúc ở nhà này, khi ở nhà khác như một nhu cầu tâm lý. Họ quan tâm đến quê hương nhưng chỉ có thể làm được một số việc có tính cách tuyên truyền, hỗ trợ ở hải ngoại chứ không có điều kiện và không thể dấn thân cho những hoạt động gì có tính nguy hiểm như về nước hoạt động. Tất nhiên ở tuổi tác và hoàn cảnh đã yên ấm của họ ở hải ngoại, đó là một tâm lý bình thường. Còn suy tư về đất nước đã là điều đáng quý, chưa kể có làm được gì hay không.

*Kỳ 7*

Trong thời gian chúng tôi ở Bắc Cali, Oánh còn mời chúng tôi vào cuối tuần đến nhà ở lại và đi chơi riêng mấy lần.




*Một góc công viên Japanese Frienship Garden ở San Jose.*

Oánh kể thời mới lớn, chưa hiểu biết gì nhiều, anh đã tham gia vào Mặt Trận của Hoàng Cơ Minh và rất hâm mộ lãnh tụ. Mỗi lần đứng trong hàng nghe lãnh tụ diễn thuyết anh cảm thấy xúc động và phấn khởi đến run người, sẵn sàng lao vào hiểm nguy để chiến đấu. Sau đó khi những sự thật không mấy tốt đẹp của Mặt Trận bị bộc lộ, anh đã công khai phản đối rồi ra khỏi tổ chức. Anh tiếp tục gia nhập Tập Hợp Dân Chủ

Đa Nguyên rồi cũng rời bỏ dù anh đã học hỏi được nhiều trong tổ chức này. Oánh là kỹ sư cơ khí, làm việc trong công ty Mỹ. Sau giờ làm việc, ban đêm anh thường thức khuya đến 1-2 giờ sáng để lo cho trang web, có khi thức suốt đêm lúc trang web gặp sự cố. Đúng là "ăn cơm nhà vác ngà voi".




*Nhà trên núi ở San Jose.*

Hai lần Oánh đưa chúng tôi cùng đi tập thể dục và tắm hơi cho thư giãn. Mặc dù có trung tâm thể dục ở gần nhà nhưng anh lại thích đến YMCA, một trung tâm khác, xa nhà đến nửa giờ lái xe, tận Oakland. Mỗi tuần mấy buổi, anh đến đây tập và thư giãn khoảng 3 tiếng cho bõ công đi xa. Oánh và tôi vào khu tập thể dục dụng cụ. BY vào hồ bơi. Tôi chỉ đi xem và ngồi đạp xe chút chút vì đang đau lưng không tập được. Trung tâm này quả là lớn. Phòng tập đến cả trăm máy đủ loại từ chạy bộ đến đạp xe, cử tạ… tập theo nhiều tư thế với nhiều kiểu máy khác nhau. Trước các máy thường có màn hình để xem tin tức hay nghe ca nhạc. Người Mỹ thật khỏe và dư năng lượng. Tôi thấy nhiều người chạy bộ trên máy cả giờ, mồ hôi ướt đẫm áo, xong chuyển sang tập môn khác. Ngoài phòng thể dục dụng cụ còn các phòng khác tập thể dục nhịp điệu, võ thuật, yoga… ai thích gì tập môn đó. Có điều làm chúng tôi hơi bị sốc khi vào phòng chung tắm nước nóng, nước lạnh hay tắm hơi, mọi người đều … ở truồng đi lại nghênh ngang. Dĩ nhiên là khu vực của nam nữ riêng.




*Một vista point trên đường đi Half Moon Bay.*

Một lần Oánh mời chúng tôi đến nhà chơi đúng vào ngày kỷ niệm sinh nhật BY. Tôi nói cho Oánh biết. Thế là Oánh đi đặt một bánh mừng sinh nhật, đi siêu thị mua thức ăn và xuống bếp làm một món đặc biệt. Đêm đó chúng tôi uống hết bốn chai rượu vang và nửa chai rượu mạnh. Chúng tôi nói chuyện tâm tình. Oánh đem những mẩu tâm sự trong tác phẩm "Mảnh trời xanh…" ra hỏi chúng tôi, từ đó lan man nói chuyện tình yêu, hôn nhân, con cái. Những tâm tình rất người mà có lẽ dưới gầm trời nào, thế kỷ nào cũng có những vấn đề tương tự. Những tâm tình này làm con người gần gũi nhau hơn.




*Đường vào cầu cảng ở Half Moon Bay.*

Không lâu sau, một nhóm khác mời chúng tôi gặp mặt. Đó là **nhóm Việt học ở San**

**Jose** do ông **Trương Bổn Tài** khởi xướng và điều hành. Tôi hỏi thăm biết nhóm này khác với **Viện Việt học có trụ sở ở Nam Cali**. Đây là một nhóm nhỏ hoạt động có tính cách thân hữu, tự do cho mọi người thích nghiên cứu, tìm hiểu về văn hóa Việt Nam, còn Viện Việt học gồm nhiều học giả, trí thức khoa bảng và hoạt động có tổ chức quy mô hơn. Cũng là một buổi ăn cơm tối tại nhà một người trong nhóm, khoảng mươi người, theo kiểu họp mặt cuối tuần. Ở đây người ta cũng nói chuyện chính trị và trao đổi nhiều nhất, đến mức tranh luận vì ý kiến khác nhau chung quanh vấn đề có nên hay không thành lập tổ chức đấu tranh cho dân chủ. Tất nhiên chỉ trao đổi vấn đề thuần trên phương diện lý thuyết.



*BY trước một farmer market ở San Jose.*

Ông **Trương Bổn Tài** còn hẹn gặp riêng chúng tôi nói chuyện. Ông trực tiếp đến nhà đưa chúng tôi đi. Tôi hỏi thăm về quá trình của ông. Ông cho biết đã đi du học Mỹ từ sớm trước 75, theo học các ngành khoa học, có bằng tiến sĩ và đang dạy về kinh tế tại đại học **San Jose State University**. Tuy vậy ông thích nghiên cứu về văn hóa Việt Nam và đã viết nhiều công trình chứng minh nguồn gốc của dân tộc Việt Nam khác với các kết luận trước đây và cho rằng chính người Trung quốc chịu ảnh hưởng về tư tưởng của dân tộc Việt Nam chứ không phải ngược lại. Đây là điều sẽ làm tăng lên sự kiêu hãnh chính đáng của dân tộc Việt. Công trình của ông được một số nhà nghiên cứu tán thành và phát triển, không chỉ ở San Jose mà còn nhiều nơi trên thế giới.



*BY và TDBC trong Japanese Frienship Garden.*

Ông Tài người bé nhỏ một cách kỳ lạ. Tôi tưởng tượng đến hình ảnh ông đứng trên bục giảng của đại học, phía dưới là những sinh viên Mỹ to cao gấp rưỡi ông. Rõ ràng trí tuệ con người không lệ thuộc vào vóc dáng bên ngoài. Ước gì dân tộc Việt Nam nhỏ bé cũng có tầm vóc tư tưởng, trí tuệ như phát kiến của ông, không phải chỉ trong quá khứ xa xưa mà quan trọng là trong tương lai.



*Nguyễn Ngọc Oánh và BY bên cầu Golden Gate.*

Ông đưa chúng tôi đến ăn tối ở nhà cô **Vĩnh Thanh Thảo**, một phụ nữ duyên dáng và năng động, phụ tá tích cực của ông trong nhóm Việt học, nghe nói cũng là người có giọng hát rất hay nổi tiếng như một ca sĩ nghiệp dư. Nhà cô Thảo ở trên một vùng đồi cao rất đẹp. Phía sau nhà có hồ bơi và một đôi vịt trời lạc đến đang sinh sống ở đây. Cô bảo hầu như năm nào cũng có một đôi tìm đến, khi chúng sinh con, lớn lên, cô phải mang đi thả ra các hồ lớn để chúng tìm về với bầy. Một cách bảo vệ môi trường và lòng yêu chim muông thật dễ thương.

Cô Thảo chuẩn bị một bữa ăn trang trọng, kiểu cách và cho uống rượu sa kê hâm

nóng. Khi được hỏi ý kiến về hoạt động của nhóm Việt học, tôi nói rằng hoạt động trên lãnh vực văn hóa tuy kết quả có thể đến chậm hơn nhưng chắc chắn cần thiết và đôi khi tốt đẹp hơn những hoạt động chính trị vốn là một lãnh vực ẩn tàng nhiều nguy cơ xung đột cũng như những thủ đoạn tàn bạo. Đó là những đóng góp rất đáng quý vào tương lai của dân tộc Việt. Chúng tôi muốn được nghe giọng hát của cô Thảo nhưng cô hẹn một dịp khác thuận lợi, có "không khí" hơn và sau này quả nhiên có dịp đó.

Trong thời gian đầu ở **Bắc Cali**, thỉnh thoảng chúng tôi gặp **Tưởng Năng Tiến**. Đây là một anh chàng cao lêu nghêu, hơi gầy, thường xuyên đội chiếc mũ lưỡi trai mầu trắng, không gồ ghề "râu hùm hàm én" như trong tấm hình anh đưa lên mạng. Trong những buổi ăn uống chung anh ít nói và hình như nổi tiếng là một tay uống rượu có hạng. Mấy lần mời bạn bè gặp mặt anh thường hẹn ở **quán có tên Cao nguyên** và thông báo trước thực đơn qua email. Một thói quen kể cũng ngộ nghĩnh và chắc có lý do. Mấy năm trước đây, anh chủ động hỏi thăm địa chỉ email của chúng tôi và gởi thư làm quen. Ngoài việc đánh giá cao các bài viết và tác phẩm của chúng tôi trong **"nhóm Đà Lạt"** mà anh đã từng đọc, anh có cảm tình đặc biệt với chúng tôi có lẽ vì anh cũng là dân Đà Lạt chính tông. Bởi thế anh còn hay tự xưng là **K' Tiến** hay "thượng dân" (dân thượng du, dù Đà Lạt chỉ có độ cao chứ dân thành phố không "thượng" chút nào, trái lại rất văn minh lịch sự). Các bài báo của anh viết phổ biến trên mạng rất thâm thúy, đôi khi cay độc nhưng bằng một giọng dí dỏm, đùa cợt, xen lẫn "ngôn ngữ đường phố" với những dấu mở ngoặc đóng ngoặc đặc biệt làm thành một phong cách riêng, không lẫn với ai khác. Anh đọc nhiều và có thể liên kết các sự kiện, nhân vật ở các không gian và thời gian khác nhau một cách tài tình.

Thời gian email qua lại trước đây, chúng tôi chỉ toàn nói chuyện kỷ niệm về Đà Lạt. Anh nhớ rõ từng căn nhà, góc phố; từng mảnh hồ nơi anh đi câu cá; từng quán mì quảng, bún bò bình dân thân quen; cả mối tình đơn phương thời thơ dại ... Anh mơ có ngày về thăm lại Đà Lạt và chở chúng tôi bằng xe hơi rong chơi qua đèo Dran, đèo Ngọan Mục. Dưới bề ngoài có vẻ hơi khô khan, anh lại là người rất tình cảm và tinh tế khi gặp gỡ và chăm sóc chúng tôi ở đây. Nhiều lần anh đưa chúng tôi đi chơi riêng. Cứ lúc nào rảnh việc, anh gọi điện thoại hỏi thăm, nếu chúng tôi không bận, anh lại đến chở chúng tôi đi.

Lần đầu anh chở chúng tôi đi mua sắm các thứ cần thiết. Tuy đã nói chúng tôi không thiếu gì, anh vẫn nhất quyết vào cửa hàng mua mấy lọ thuốc bổ, bàn chải đánh răng (kiểu sạc điện) và mỹ phẩm dưỡng da cho BY vì thấy BY chưa quen khí hậu da bị khô và môi nứt. Sau đó đi ăn cho biết phở Việt Nam trên đất Mỹ.

Lần khác anh đưa chúng tôi đi lên núi, theo con đường ngoằn ngoèo vắng vẻ dẫn lên hướng Đài Khí tượng xa tít tắp trên đỉnh cao. Anh nói thỉnh thoảng khi làm việc quá căng thẳng anh vẫn chạy xe lên con đường này để thư giãn và nhớ về quê hương phố núi. Anh chỉ cho chúng tôi mấy cây hoa đào vẫn còn nở ven đường gần giống mai anh đào Đà Lạt. Trên con đường này rất ít nhà cửa nhưng nhà nào cũng là biệt thự to đẹp, xây dựng công phu, kiểu cách, chắc chủ nhân phải là triệu phú. Tôi ngạc nhiên không

hiểu làm sao đưa được điện nước lên đây, anh bảo người ta đóng thuế, được phép xây nhà thì nhà nước phải lo. Thỉnh thoảng lại có trại nuôi ngựa với bãi cỏ và sân tập rộng mênh mông. Chúng tôi ngưng lại chụp ảnh ở những nơi có thể nhìn thấy toàn cảnh thành phố San Jose trải dài chi chít nhà cửa phía dưới.

Tôi hỏi thăm về công việc. Anh cho biết đang làm công tác tư vấn tâm lý ở một khoa của bệnh viện. Làm việc này phải biết lắng nghe vì người ta đến với nhu cầu bộc bạch tâm sự và nhờ giúp đỡ "gỡ rối tơ lòng". Nghe cũng mệt chứ không đơn giản. Có bà khách kể nhiều chuyện quá cuối cùng mình cũng không biết bà ta có mấy chồng, đang sống với ai và cần giải quyết vấn đề gì. Có người muốn tự tử hỏi làm sao để khỏi chán nản. Anh nói mình khuyên nó nhưng bụng nghĩ tao cũng muốn tự tử đây nhưng chưa biết giải quyết thế nào làm sao tao giúp mày được. Dĩ nhiên đó chỉ là chuyện vui trong nghề nhưng làm nghề này cứ nghe hoài những chuyện như vậy cũng dễ khùng lắm.

Lần khác nữa anh đưa chúng tôi đi **Half Moon Bay** cho biết bờ biển nước Mỹ vùng Bắc Cali. Quãng đường khá dài dễ đến 2 gần giờ lái xe, thỉnh thoảng cũng có mấy cái *vista point* ngắm cảnh đồi núi với đường ra vào rất công phu vì không phải nằm ngay bên đường mà lùi vào bên trong để có tầm nhìn. Các *vista point* này không quy định giờ cấm đậu xe một cách cụ thể mà ghi *"sunset to sunrise"* vì tùy theo mùa trời sáng tối khác nhau, cũng có thể xem là một ý tưởng hợp lý có phần lãng mạn. Sau này bạn bè đưa đi rong ruổi khắp nơi, chúng tôi còn có dịp dừng lại ở nhiều *vista point* trên đất Mỹ và đây quả thật là một tiện nghi độc đáo, làm cho con đường trở nên có hồn và con người không phải chỉ biết chăm chăm nuốt dặm xa mà quên đi thiên nhiên xinh đẹp.

*Kỳ 8*

Trên đường đi có nhiều trang trại của người Mễ. Anh giải thích đây phần lớn là những người nhập cư lậu nhưng vì họ sinh sống lâu năm, sản xuất ra nhiều hàng nông sản và không quấy rối gì nên nhà nước để yên cho họ, lợi cả đôi đường. Bãi biển đầu tiên chúng tôi thấy ngay bên đường chỉ là một bãi nhỏ, có nhiều đá và nước không mấy trong thế mà cũng có người đậu xe xuống tắm. Bãi biển thế này thua xa bãi biển Việt Nam. Sau này chúng tôi có dịp ghé thăm hoặc đi ngang một số bãi biển suốt dọc bờ tây nước Mỹ nhưng cũng không có nơi nào đẹp như Vũng Tàu, Mũi Né, Nha Trang, Tuy Hòa, Đà Nẵng, Huế… Nước ở đây lại rất lạnh, mỗi năm chỉ có thể tắm được mấy tuần. Nghe nói bờ biển ở Florida mới đẹp nhưng chúng tôi không có dịp đến.



*Trước phòng làm việc của Thống đốc bang California.*

Mục đích chuyến đi này là anh cho chúng tôi đến khu vực cảng **Harbor District** của **San Mateo County**. Đây là một cảng dành cho tàu đánh cá nhỏ, năm nay đang kỷ niệm 75 năm thành lập nên có các bảng ghi chữ và hình vẽ đóng ở các cột trên đường ra cầu cảng. Hai bên cầu cảng tàu neo đậu san sát, dày đặc nhưng chỉ là những tàu nhỏ với những cột dựng chi chít. Những chiếc đậu gần cầu có bảng quảng cáo bán tôm cá tươi. Hải âu nhiều vô kể và con nào cũng mập mạp, to như con gà, lông bóng mượt, có lẽ do được tha hồ ăn ké cá của ngư dân. Một số con vào đậu trên thành cầu hay cột tàu. Ngoài xa có bờ chắn sóng lớn xây bằng đá kéo dài dọc theo vùng cảng, chỉ chừa lối cho tàu ra vào. Lúc trở về, tôi mới chú ý thấy một bia tưởng niệm ghi tên những ngư dân đã bỏ mình ngoài biển cả, độ mươi người. Sau cùng, có điều ngạc nhiên là khi vào rest room tôi thấy trên tường có phù điêu hình tôm, cua, cá rải rác, khắc họa đặc sản của vùng cảng này. Chẳng hiểu còn nơi nào khác có "sáng kiến" độc đáo như ở đây.



*BY và Chị Lê (phu nhân của Trần Kiêm Đoàn)*
*trong một cửa hàng giới thiệu rượu nho ở Napa.*

Chúng tôi có dịp đi thăm **Sacramento, thủ phủ của bang Cali**, cách San Jose khoảng hai giờ lái xe, nơi ở của **Trần Kiêm Đoàn**. Cái gì cũng có cơ duyên. Mới năm ngoái ở Sài Gòn, tôi tình cờ gặp Trần Kiêm Đoàn ở nhà một người bạn chung của Đoàn và tôi, từ đó quen nhau dù chúng tôi đã từng biết nhau qua các bài viết trên mạng. Đoàn cùng học với tôi ở Đại học Sư Phạm Huế, cùng ban văn chương, nhưng sau tôi mấy khóa nên dạo đó tôi không quen. Cuộc đời của anh cũng khá long đong. Sau 1975 anh vẫn tiếp tục dạy học ở trường Đồng Khánh Huế rồi bị "đuổi dạy" vì quan điểm không phù hợp với chế độ mới. Vợ chồng anh phải đi bán chợ trời kiếm sống một thời gian rồi vượt biên. Qua Mỹ thời gian đầu anh làm đủ thứ nghề như cắt cỏ, đánh cá, xây dựng… rồi thi đua với con quyết chí học thêm. Anh lấy bằng tiến sĩ, dạy đại học và làm việc cho một cơ quan nhà nước Mỹ. Đoàn viết văn, làm thơ, viết báo nhiều, đặc biệt được độc giả ái mộ qua các bài viết về xứ Huế, *"con yêu bánh nậm"* và tiểu thuyết ***"Tu bụi"***.



*Vườn hoa hồng sau Capitol ở Sacramento.*

Đoàn cùng đi với ông **Hoàng Xuân Thiệu**, người Huế, nguyên giáo sư sử, từ Sacramento qua Milpitas, rủ chúng tôi đi uống café , hẹn thêm Lê Tường Lâm ở San Jose, cũng là một thầy giáo văn chương, bạn cũ của Đoàn từ thời sinh viên Huế. Chúng tôi ngồi ở quán **Coffee Lovers**, trên đường Story của San Jose. Đây là quán có chỗ ngồi ngoài trời có thể tha hồ hút thuốc. Chúng tôi nói chuyện văn chương thế sự theo tâm thế của những người từng là nhà giáo một thời trước 1975. Đoàn mời chúng tôi qua thăm anh và bạn bè ở Sacramento.



*Với các "nhân vật" ở Sacramento trước đài tưởng niệm chiến sĩ Mỹ hi sinh ở VN*
*(Từ trái qua Trần Kiêm Đoàn, Định Nguyên, TDBC, Nguyễn Đăng Hoàng)*

Mấy hôm sau, anh chị chủ nhà chở chúng tôi đi. Dù xe có GPS nhưng không hiểu sao đến nơi tìm mãi không ra nhà, chúng tôi phải đậu xe ở một khu mua sắm gọi điện thoại nhờ Đoàn ra đón. Đoàn ở một khu mới mở rộng của thủ phủ Sacramento, nhà cửa rất khang trang. Buổi chiều, Đoàn mời một số bạn cùng đến ăn tối. Tất cả đều là người Huế. Ông Hoàng Xuân Thiệu. Anh **Hoàng Ngân Hà** nguyên giáo sư Anh văn cùng khóa với tôi ở Đại học Sư Phạm Huế. Anh **Nguyễn Đăng Hoàng**, du học trước 75, đang dạy đại học. Hai anh **Định Nguyên** và **Ngô Viết Trọng**, nguyên sĩ quan cảnh sát nhưng qua đây đều viết văn. Định Nguyên chuyên viết chính luận và Trọng đã xuất bản mấy cuốn tiểu thuyết lịch sử. Vợ chồng anh chị Kiềm – Cơ, Kiềm là em gái của **Đông Trình**, một nhà thơ bạn thân của tôi trong nhóm Việt trước đây. Tôi mang theo một số cuốn ***"Mảnh trời xanh..."*** để tặng họ. Anh chị chủ nhà của tôi về ngay trong đêm. Chúng tôi ở lại mấy hôm để các bạn đưa đi thăm thú Sacramento.



*BY bên tượng người tù lính Mỹ ở khu tưởng niệm chiến sĩ hi sinh trong chiến tranh VN.*

Trần Kiêm Đoàn, Nguyễn Đăng Hoàng và Định Nguyên cùng đi với chúng tôi. Thật

không có gì thú vị và hữu ích bằng việc được các bạn "thổ công" của một địa phương đưa đi khám phá nơi đó vì họ biết nên đưa chúng ta đến đâu và có thể trả lời cho ta mọi câu hỏi. Đầu tiên chúng tôi đến **Capitol**, nơi làm việc của Quốc Hội và Thống đốc bang. Tòa nhà này đã được xây dựng từ hơn 150 năm trước, di chuyển, thay đổi kiểu kiến trúc nhiều lần và hiện nay có cùng kiểu dáng, tuy nhỏ hơn, với Capitol của liên bang ở thủ đô Washington DC.



*Nếm rượu ở Napa.*

Khách được vào tham quan tự do nhưng qua cửa phải kiểm tra an ninh. Ngay lối vào là một hành lang dài, hai bên có những tấm bảng trình bày rất thẩm mỹ, nhiều màu sắc, giới thiệu đặc điểm của các *county* trong bang. Nội dung giới thiệu khá chi tiết về địa lý, dân số, thế mạnh kinh tế, đặc sản…, chúng tôi chỉ xem lướt qua chứ xem kỹ phải mất cả ngày. Nếu có cuốn sách đem về nhà đọc thì hay hơn. Tiếp tục đi lên các tầng lầu, dọc theo cầu thang và hành lang ở mỗi tầng có treo hình và tiểu sử, sự nghiệp các thống đốc bang qua các nhiệm kỳ. Nơi quốc hội họp là một phòng hình tròn rộng, có chỗ ngồi riêng trên cao cho phóng viên báo chí và dân chúng đến theo dõi. Việc thiết kế phòng họp này đã cho thấy tính dân chủ trong sinh hoạt chính trị ở Mỹ. Ngoài ra còn nhiều phòng làm việc khác của quốc hội và văn phòng chính phủ tiểu bang.



*Đập ngăn dẫn cá hồi vào hồ nuôi trên dòng sông American River.*

Chúng tôi cũng dừng lại chụp hình khá lâu bên cạnh tượng con gấu, biểu tượng của bang Cali, trước phòng làm việc của thống đốc bang, hiện nay là ông **Arnold Schwarzenegger**, nguyên tài tử điện ảnh loại phim hành động nổi tiếng với thân hình lực sĩ đẹp nhất thế giới. Mước Mỹ đúng là xứ sở của cơ hội cho mọi người có tài năng và ý chí thăng tiến. Như ông thống đốc này, vốn là dân nhập cư, lập nghiệp bằng con đường điện ảnh và bây giờ trở thành một nhà hoạt động chính trị đứng đầu tiểu bang. Sau khi hết nhiệm kỳ, có thể ông trở lại nghề cũ. Thật là tự nhiên, bình thường và tự do.

Bên ngoài Capitol, phía trước là một quãng trường rộng đang có một sinh hoạt kỷ niệm gì đó của dân Do Thái. Họ dựng lều, ăn uống, ca hát trên bãi cỏ rất vui nhộn. Các bạn cho biết tổ chức, đoàn thể nào cũng có thể xin phép mượn chỗ này để sinh hoạt chứ không phải là nơi kín cổng cao tường chỉ dành cho những người làm chính trị. Phía sau là một vườn hồng mênh mông đang lúc hoa sắp tàn nhưng cũng vẫn còn khá rực rỡ nhiều màu sắc đỏ, vàng, hồng, trắng. Giữa vườn có một **khu tưởng niệm các chiến sĩ Mỹ hi sinh trong chiến tranh Việt Nam**. Trên sàn xi măng trước lối vào có hình bản đồ Miền Nam Việt Nam ghi đậm tên các địa điểm chiến sự quan trọng. Bên trong có nhiều tượng không lớn lắm nhưng đường nét tinh tế, mô tả người lính trong các tư thế chiến đấu, bị thương, cứu giúp đồng đội, bị cầm tù … rất sinh động. Sau này đi nhiều nơi, chúng tôi thấy ngoài Đài tưởng niệm là bức tường đá đen nổi tiếng ở thủ đô ghi tên 58.200 lính Mỹ bỏ mình trong chiến tranh Việt Nam, còn rất nhiều nơi khác có đài tưởng niệm. Chiến tranh Việt Nam quả là một dấu ấn khó quên trong lịch sử nước Mỹ hiện đại.




*Trước khu bảo tàng Sutter's Fort.*

Sutter's Fort là một khu bảo tàng đặc biệt mà các bạn đưa chúng tôi đi xem. Đây là nơi phục chế pháo đài ngày trước của đại tá Sutter, người có công sáng lập ra thủ phủ Sacramento từ mấy trăm năm trước. Pháo đài không rộng lắm, có tường cao bao

quanh, bên trong dọc theo tường là những phòng nhỏ đặc biệt được sử dụng cho các sinh hoạt của pháo đài. Chính giữa là một ngôi nhà gỗ lớn hai tầng, nơi ở và làm việc của ban chỉ huy. Ngoài ra còn nhiều dãy nhà ăn và nhà sinh hoạt khác. Đọc tài liệu hướng dẫn và xem, nghe qua màn hình vi tính ở từng phòng ta có thể hình dung cuộc trường chinh gian khổ mà đoàn quân của đại tá Sutter trải qua trước khi dừng chân cố thủ tại đây. Các hiện vật được phục chế tỉ mỉ cho thấy từ súng ống, quần áo, bàn ghế đến nhà kho, nhà bếp, nơi chứa lương thực, lò rèn, cả chỗ giam tù của pháo đài này. Đây là cách phục chế theo đúng nguyên mẫu chứ không phải hiện đại hóa bằng những vật liệu, màu sắc của thời đại văn minh nên khách tham quan có cảm giác thực sự được hít thở bầu khí của một thời quá khứ.

Một nơi khác thật đáng xem là **cơ sở nuôi cá hồi bên dòng sông American River**. Cá hồi sống ngoài biển, hàng năm theo bản năng ngược dòng sông tìm về nguồn cội để đẻ trứng. Trên đường về, gặp các đập chắn do con người xây dựng, chúng không vượt qua được sẽ chết giữa đường. Dựa vào đặc điểm này, trước con đập ở đây, người ta xây một hệ thống xi măng nhiều cấp dẫn vào nhà máy ngay trên bờ. Cá sẽ tự động theo con đường này, "vượt vũ môn" đi vào trong các hồ. Ở đây người ta bắt chúng dễ dàng, mổ bụng làm thụ tinh nhân tạo. Đẻ trứng xong, cá mẹ chết, người ta nuôi cá con lớn rồi mang thả lại ra biển. Việc này khá tốn kém nhưng cốt duy trì được đàn cá. Công trình này vừa mang tính khoa học kỹ thuật cao vừa bảo vệ được môi trường. Một đất nước có trình độ khoa học và tính nhân bản như thế nào mới làm được điều này.

Trong khi đi chơi, chúng tôi trò chuyện về nhiều vấn đề. **Nguyễn Đăng Hoàng** trẻ hơn chúng tôi, tuy xa quê hương lâu năm nhưng anh nhận định mọi vấn đề về đất nước một cách khách quan, tỉnh táo trên cơ sở thực tiễn và phân tích một cách thấu đáo. Anh nói chuyện chậm rãi, khúc chiết, trình bày vấn đề gì cũng hơi dài dòng nhưng đâu ra đấy. **Định Nguyên** sôi nổi và nặng phần phê phán hơn nhưng cũng không cực đoan. **Trần Kiêm Đoàn** tâm sự với tôi nhiều khi chúng tôi thức khuya ở nhà anh. Anh có một phòng làm việc riêng trên lầu chứa sách quý và một giàn loa nghe nhạc tuyệt vời. Anh kể cho tôi nghe nhiều chuyện riêng tư trong cuộc đời, những điều anh chưa viết ra mặc dù anh đã viết khá nhiều về những kỷ niệm và những biến cố trong đời mình khi nổi trôi theo vận nước qua những hoàn cảnh ngang trái, bi đát như biết bao người khác trong cùng thế hệ từng nếm trải chiến tranh, áp bức và thù hận. Với tư cách một người cầm bút, anh muốn vượt lên trên những xung động và phân ly hiện nay, đưa ra được điều gì có tính vượt thoát hơn, có tầm cao hơn cho số phận dân tộc mà không bị ràng buộc bởi cuộc tương tranh ý thức hệ và sự thù hận vẫn còn dai dẳng. Tôi tâm đắc với anh trong nhiều suy nghĩ.

Hôm sau các bạn đưa chúng tôi đi chơi tiếp. Nguyễn Đăng Hoàng mời cả nhóm đi ăn ở một cửa hàng Pháp đặc biệt và nói mọi người sẽ ngạc nhiên. Chúng tôi ngạc nhiên thật vì đến nơi thấy một cửa hàng nhỏ xíu, khách hàng người Mỹ tới hơn chục người đang xếp hàng từ cửa ra đến ngoài đường đợi vào ăn. Chúng tôi cũng phải kiên nhẫn đứng chờ đến nửa giờ mới vào tìm được một chỗ ngồi chật chội. Hoàng giải thích ông chủ

nhà hàng người Pháp này, ông **Daniel Pont**, trước có một nhà hàng lớn nổi tiếng ở nơi khác. Về già ông không làm nhà hàng lớn nữa nhưng vẫn muốn tiếp tục làm việc để bán món xúp Pháp "gia truyền", món *soup hành, onion soup* đã lừng danh của ông, được coi là ngon nhất Sacramento, nên mở cửa hàng **La Bonne Soup and Café** này. Chỉ có một mình ông làm, vừa là đầu bếp, vừa là người phục vụ, vừa thu tiền. Khách vào gọi món gì đứng đợi ông làm xong, trả tiền, lấy mang ra tự tìm chỗ ngồi, không có chỗ thì đứng hoặc mang ra ngoài ăn. Ngoài món xúp, ông còn làm các loại bánh mì kiểu Pháp. Do khẩu vị, tôi không thấy món xúp lừng danh của ông có gì đặc biệt nhưng xem ra khách Mỹ ở đây rất thích nên họ chịu xếp hàng như thế. Mà hình như giá cũng không phải rẻ.

Chúng tôi đi ngang qua **khu phố cổ**. Nơi đây vẫn còn những con đường lát đá gập ghềnh, những căn nhà gỗ làm quán bar, những chiếc xe ngựa theo kiểu ngày xưa, hơi giống cảnh trong những phim cao bồi miền Viễn Tây nhưng hiện đại hơn.

*Kỳ 9*

Các bạn đưa chúng tôi đi thăm **thung lũng Napa**, nơi trồng nho làm rượu vang nổi tiếng của bang Cali. **Napa và Sonoma** gần đó hai nơi sản xuất rượu vang đã đưa Mỹ hai lần đạt giải rượu vang ngon nhất thế giới trong các cuộc thi quốc tế, vượt qua cả rượu vang Pháp có truyền thống lâu đời vốn thống trị trong ngành làm rượu này. Napa cách Sacramento khoảng một giờ lái xe. Gần đến nơi, hai bên đường các vườn nho bạt ngàn chạy dọc theo thung lũng. Các gốc nho trồng ngay hàng thẳng lối, được chăm sóc kỹ, dây nho quấn theo giàn thấp chừng hơn một mét, các chùm nho mọng san sát vừa tầm cho việc thu hái. Đây đó có những nhà máy phía xa xa trên đồi cao. Có một khu vực hai bên đường tập trung nhiều cửa hàng giới thiệu sản phẩm rượu của các nhà máy. Chúng tôi vào một nơi. Cửa hàng trình bày trang nhã nhiều loại rượu với các loại chai khác nhau trông thật bắt mắt và các tờ quảng cáo, tạp chí chuyên ngành về rượu vang. Trước đây ở những nơi nầy khách vào xem được nếm rượu miễn phí nhưng do suy thoái kinh tế, người bán hàng ở đây nói muốn nếm phải trả $5 mỗi người. Trong khi nếm rượu trò chuyện, bạn tôi tán dóc giới thiệu chúng tôi ở vùng trồng nho của Việt Nam sang thăm, học hỏi kinh nghiệm làm rượu của Napa và khen rượu của cửa hàng này rất ngon. Thế là người bán hàng khoái chí mời chúng tôi vào đứng trong quầy chụp ảnh với ông ta để lưu niệm và cũng không lấy tiền nếm rượu nữa.

Đến thăm một nhà máy rượu nhưng bất ngờ do suy thoái kinh tế, nhà máy này đã phá sản, cửa đóng then cài. Bên cạnh nhà máy này là một siêu thị nho nhỏ khá đặc biệt. Các quầy hàng san sát nhau bán đủ các thứ, có một ít bàn ghế ở chỗ trống để khách ngồi uống nước. Chúng tôi vào uống trà. Không ngờ ở đây lại có quầy hàng bán đủ loại trà phương đông và được chủ quầy hàng, một cô gái trẻ, pha chế một cách khá cầu kỳ theo kiểu trà đạo để khách uống tại chỗ.

Mấy ngày ở Sacramento, ngoài việc ăn ở nhà Đoàn hay ăn ở ngoài, một bữa anh **Ngô Viết Trọng** mời đến ăn ở nhà anh. Thêm một số khách của anh, hầu hết là người Huế,

nên chủ nhà thết đãi món Huế gồm các loại bánh bèo, bánh nậm, bột lọc và bún bò. Dân Huế ở đây như vậy cũng khá đông và họ nặng tình đồng hương, thường quần tụ qua lại giúp đỡ nhau trên xứ người để khỏi thấy lạc lõng. Anh Trọng người gầy nhỏ, hiền lành, hay cười ít nói. Không ngờ nguyên là sĩ quan cảnh sát, bây giờ anh lại tập trung viết tiểu thuyết lịch sử, đã xuất bản được mấy cuốn. Anh tặng tôi các cuốn ***"Lý Trần tình hận", "Công nữ Ngọc Vạn", "Dương Vân Nga – Non cao và vực thẳm".*** Sau đó lúc nào rảnh, tôi "tranh thủ" đọc vì sách không dày lắm. Anh tập trung viết về những giai đoạn lịch sử hào hùng với những nhân vật anh hùng hay có bí ẩn, dựa vào chính sử, các giai thoại và hư cấu thêm. Chưa nói đến giá trị tác phẩm như thế nào, một người Việt viết văn ở Mỹ có mối quan tâm và công trình như thế thật đáng trân trọng.

Sau mấy ngày thăm viếng, Đoàn lái xe đưa chúng tôi về lại Milpitas. Chúng tôi không ngờ sau này lại có hai lần nữa trở lại Sacramento.

Người đầu tiên trong số học trò cũ tôi gặp ở Mỹ là **Lê Thị Bích Thủy**. Bích Thủy cùng với **Ngọc Hà** là hai chị em, học trò khá thân của tôi trong lớp C văn chương hồi tôi mới ra trường dạy học ở Ban Mê Thuột. Thời đó tôi 22 tuổi, chỉ lớn hơn học trò vài tuổi, cùng với mấy bạn đồng khóa nhận nhiệm sở ở đây, nơi chúng tôi đã quyết định chọn lựa, mang tinh thần sôi nổi của những ngày sinh viên đấu tranh ở đại học Huế và hoài bão giáo dục thế hệ đàn em vào ngôi trường khá bình lặng của vùng cao nguyên "buồn muôn thuở, bụi mù trời". Tôi rất thân thiết với học trò. Ngoài lớp học chúng tôi cùng nhau đi picnic, uống café, hát hò, tập thể dục như anh em và các em thường đến nhà trọ của tôi vui chơi, phá phách. Qua thông tin của Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Trung Học Ban Mê Thuột ở Hoa Kỳ, biết tôi đến Mỹ, đang ở Milpitas, Bích Thủy ở San Jose, lập tức liên lạc đến thăm chúng tôi tại nhà và mời chúng tôi đi ăn cùng với cả gia đình. Thủy cho biết Ngọc Hà đang ở Seattle.

Bích Thủy kể chuyện làm ăn. Cô cùng với chồng từ khi sang đây chủ yếu làm nghề nấu, bán thức ăn cho công nhân ở các nhà máy. Thức ăn nấu nướng xong ở nhà, lái xe đến trước các nhà máy vào giờ nghỉ trưa để bán cho công nhân. Công việc này cũng khá vất vả. Ban đầu phải thuê thêm người nấu và người lái xe nhưng sau này bán được ít nên hai vợ chồng tự làm lấy. Mẹ của Bích Thủy khá cao tuổi, biết tôi từ hồi ở Ban Mê Thuột, rất thích nhắc lại chuyện xưa. Bà nói liên miên làm các con phải nhắc khéo bà để cho thầy nói chuyện. Tôi bảo cứ để bác nói vì bác vui và tôi cũng thích nghe để nhớ lại chuyện cũ. Điều cảm động là lúc gần chia tay chúng tôi mới biết là chỉ còn vài ngày nữa Bích Thủy phải vào bệnh viện giải phẫu lần thứ hai vì một căn bệnh nguy hiểm nhưng cô vẫn cố gắng gặp gỡ chúng tôi vì sợ sau này không còn dịp. Cô thật chí tình với người thầy cũ hơn 40 năm mới gặp lại.

Một ngày cuối tuần **Oánh** đưa chúng tôi đi thăm **San Francisco**. Các city trong vùng Vịnh này không xa nhau lắm và đường cao tốc rất tốt. Qua khỏi cầu **Bay Bridge**, lúc đợi ở trạm thu phí trước khi vào thành phố, tôi thấy các cổng cho xe qua được ghi đến số 18, xe cộ ken dày đặc. Băng qua khu downtown với nhiều nhà chọc trời làm đường phố tối sẫm, chúng tôi đi về hướng cầu Golden Gate nổi tiếng. Trên đường, Oánh dừng xe gần **Palace of Fine Arts**, một tòa lâu đài để chụp hình. Oánh nói đây là một lâu đài

nổi tiếng xây dựng theo phong cách Ý, nóc tròn kiểu nhà La Mã, chung quanh có hồ bao bọc, thường được khách du lịch và ngay cả dân địa phương đến thăm viếng. Chúng tôi chỉ ngưng lại chụp hình bên đường, lấy bối cảnh hồ và lâu đài phía sau.




*Nguyễn Ngọc Oánh và BY bên cầu Golden Gate.*

Khu vực chân cầu Golden Gate đông đảo xe cộ và khách du lịch, kiếm được một chỗ đậu xe cũng khó. Chúng tôi đi bộ lại gần chỗ chân cầu, từ đây có thể nhìn xéo suốt cầu và hòn đảo phía ngoài xa, nơi có trại giam cũ nổi tiếng **Alcatraz** lờ mờ trong sương. Tuy có tên Golden Gate nhưng cầu sơn mầu đỏ sậm (Mỹ gọi là *International Orange*) chứ không phải mầu vàng, nhìn gần thật đồ sộ và mạnh mẽ. Cây cầu treo bằng dây văng này bây giờ không phải dài nhất thế giới vì có nhiều cầu mới ở Mỹ cũng như các nước khác dài hơn nhiều. Tuy nhiên nó đã nổi tiếng từ lâu, xem như biểu tượng và là niềm tự hào của thành phố San Francisco và vẫn có độ dài giữa hai trụ dài nhất. Chỗ dừng chân cho khách tham quan đầu cầu này khá cao, có tượng kỹ sư thiết kế cầu ghi rõ tiểu sử của ông và các chi tiết liên quan đến việc xây dựng cầu, một khúc dây cáp thật cho người xem thấy được độ lớn và đặc điểm của dây văng, một cái kính viễn vọng để nhìn ra xa ngoài vịnh.




*Một đoạn giây cáp thực của cầu Golden Gate.*




*BY bên tượng kỹ sư xây dựng cầu Golden Gate.*

Chúng tôi lên cầu, đi dọc theo lối dành cho người đi bộ ra phía giữa cầu. Lên đây lại

khó nhìn ngắm vì hai bên có rào chắn cao. Xe chạy bên ngoài gây tiếng động ầm ầm và làm rung chuyển cả cầu. Đi khoảng một phần ba, chúng tôi quay trở lại vì cũng không nhìn thấy gì thêm và khách chen chúc quá đông. Được đặt chân lên chiếc cầu nổi tiếng này cũng là một dấu ấn cho chuyến đi du lịch Mỹ.

San Francisco nằm bên bờ vịnh nhưng lại là một thành phố đồi núi. Đường phố lên xuống dốc liên tục, dốc hơn Đà Lạt, Sapa nhiều. Oánh lái xe đến đường **Lombard** dốc nhất của thành phố, dài đến cả cây số, từ trên cao đổ xuống, nhìn rợn người, có lẽ dốc đến gần 45 độ. Oánh đã từng làm việc ở đây nên rất rành đường sá. Để bớt nguy hiểm, phần dốc trên đỉnh xuống người ta chừa phần làm đường khá rộng giữa hai dãy nhà, đường quanh co uốn lượn hình chữ chi giữa các bồn hoa và cây cảnh để đỡ dốc và xe chỉ được chạy chiều xuống, từng chiếc một. Oánh chạy xe chầm chậm mà tôi cũng thấy lên ruột. Đến giữa dốc, có con đường cắt ngang. Oánh tìm chỗ đậu xe để chúng tôi chụp hình. Một số người có lẽ là du khách cũng làm như thế. Từ đây nhìn lên, thấy đường đâm thẳng lên trời với hai dãy nhà như treo lơ lửng trên không. Nhìn xuống, con đường không còn quanh co giữa các bồn hoa nữa mà thẳng tắp sâu xuống hun hút. Một khung cảnh thật lạ của thành phố này.




*Con đường dốc chữ chi độc đáo của San Francisco.*

Chúng tôi ăn trưa muộn ở một nhà hàng Mỹ. Nhìn ra ngoài đường phố âm u vì nhà cao tầng che khuất ánh sáng mặt trời. Một bà già đang cho đàn bồ câu ăn bên lề đường. Bà có vẻ thích thú cười khoe chiếc miệng móm mém khi BY đưa máy ảnh ra chụp. Chúng tôi trở về nhà Oánh, nghỉ ngơi đôi chút rồi đi tiếp đến nhà của Thái Anh ở Oakland. Hôm nay **Thái Anh** đón đạo diễn **Trần Văn Thủy** và nhà văn **Hoàng Khởi Phong** từ Nam Cali lên. Anh tổ chức ăn tối và mời một số bạn đến nghe Trần Văn Thủy nói

chuyện. Khi chúng tôi đến, trời đã tối và trong nhà đã có nhiều khách ồn ào. Thái Anh nhờ Oánh và tôi ra phi trường Oakland đón Thủy và Phong vì sắp đến giờ nhưng Thái Anh còn bận ở nhà tiếp khách. BY vào nhà Thái Anh trước, chúng tôi tiếp tục đi ra phi trường.

Đến phi trường đợi khoảng mươi phút, máy bay đến. Tôi đã từng gặp Hoàng Khởi Phong mấy lần và vừa gặp lại ở nam Cali. Với Trần Văn Thủy tôi có gặp một lần đã lâu lắm, từ hồi tôi còn ở Hội Văn nghệ Lâm Đồng năm 1988, lúc đó anh vào thăm Đà Lạt và Hội chúng tôi có tổ chức cho anh một buổi gặp gỡ công chúng. Mới gần đây anh có dịp đọc cuốn ***"Mảnh trời xanh trên thung lũng"*** của tôi và chúng tôi thỉnh thoảng trao đổi email tỏ lòng quý mến nhau. Gặp nhau ở đây, anh thật sự vui mừng. Anh nhờ Hoàng Khởi Phong đi lấy hành lý để có thể nói chuyện với Oánh và tôi.

Chúng tôi về đến nhà Thái Anh, mọi người đang ăn uống, ngồi chật phòng khách, phòng ăn, vào đến tận bếp. Thái Anh giới thiệu khách với mọi người và lập tức Trần Văn Thủy đi tìm BY để chào hỏi. Anh đã nói rất có ấn tượng và tình cảm đặc biệt với BY khi đọc "Mảnh trời xanh…". Thái Anh mang thức ăn cho những người mới đến. Chúng tôi ăn vội vàng để có thể bắt đầu buổi nói chuyện của Trần Văn Thủy. Sau khi Thái Anh giới thiệu qua về Trần Văn Thủy, Thủy làm tôi phát ngượng vì anh bắt đầu bằng cách nói trước tiên xin bày tỏ sự ngưỡng mộ và quý mến đối với BY và tôi vì những gì chúng tôi đã sống và chịu đựng. Tôi không dám nghi ngờ đây là tình cảm thật hay cách tỏ ra khiêm tốn của anh, một đạo diễn tài ba, nói chuyện rất có duyên, lôi cuốn và hùng biện. Anh đã từng nói chuyện nhiều nơi trên đất Mỹ nên quá quen thuộc với những buổi gặp gỡ như thế này. Anh trình bày về quá trình và những khó khăn trong việc làm hai cuốn phim tư liệu nổi tiếng **"Hà Nội trong mắt ai"** và **"Chuyện tử tế"** trong thời kỳ trước đổi mới ở trong nước. Đặc biệt việc đưa cuốn phim "Chuyện tử tế" ra nước ngoài ly kỳ như một chuyện phim gián điệp. Phim của mình làm nhưng anh không có bản nào trong tay và phải đi từ bắc vào nam truy tìm lấy một bản, sau đó Đại sứ quán Cộng Hòa Dân Chủ Đức ở Hà Nội lúc bấy giờ đã chuyển bộ phim này ra nước ngoài. Sau khi bộ phim được giải thưởng cao ở **International Film Festival Leipzig** (1988) và nhiều giải thưởng quốc tế anh mới thôi bị rắc rối.

Người nghe đặt nhiều câu hỏi và anh trả lời rất thông minh, dí dỏm. Cũng có người hỏi tôi về lý do tại sao tôi được đi Mỹ và tôi giải thích rất chân tình về những gì đã diễn ra đưa đến chuyến đi này. Kết thúc buổi trò chuyện Trần Văn Thủy đề nghị mọi người nếu có ai viết gì về anh liên quan đến thái độ chính trị, anh yêu cầu trích dẫn những gì anh đã phát biểu trong nước trên báo chí hay truyền hình. Anh không muốn bị hiểu lầm khi ra khỏi nước mới tỏ thái độ thế này thế khác. Những gì cần nói anh công nhiên đứng trong nước để nói. Tôi rất tán thành thái độ này của anh và tôi cũng đã lựa chọn như thế. Hơn 12 giờ đêm chúng tôi mới được nghỉ ngơi.

Ngày mai chúng tôi sẽ có một chuyến đi xa. Chuyến đi thăm thắng cảnh **Lake**

**Tahoe** mà Thái Anh đã chuẩn bị và sắp xếp trước cho chúng tôi cùng đi với Trần Văn Thủy và Hoàng Khởi Phong, một dịp hiếm có khi chúng tôi cùng gặp gỡ nơi đây.

*Kỳ 10*

Thái Anh lái xe đưa chúng tôi đến Berkeley đón chị **Khánh Tuyết** cùng đi. Chị có hùn với mấy người bạn mua một ngôi nhà nghỉ ở vùng rừng Lake Tahoe là nơi chúng tôi sẽ nghỉ lại trong thời gian thăm thú thắng cảnh này. Chị Khánh Tuyết đã quen biết Trần Văn Thủy và Hoàng Khởi Phong từ trước khi Trần Văn Thủy làm công trình nghiên cứu trong kế hoạch của **William Joiner Center**, thể hiện qua cuốn sách **"Nếu đi hết biển"**. Cuốn sách chủ yếu ghi lại các cuộc trò chuyện với một số nhân vật, phần lớn là nhà văn trên đất Mỹ về các vấn đề văn học nghệ thuật và chính trị. Hoàng Khởi Phong và Khánh Tuyết được dành hai chương trong cuốn sách này. Khánh Tuyết trước ở Đà Lạt, làm công tác thanh niên thiện chí, quen biết anh Chris, một chuyên gia về y tế cộng đồng đi trong đoàn **Thanh niên Chí nguyện** của Hoa Kỳ sang công tác ở Việt Nam. Chị qua Mỹ từ cuối thập niên 60, học, làm việc tại đây, kết hôn với Chris, tham gia nhiều công tác từ thiện và hoạt động phản chiến cùng với sinh viên Berkeley.



*Trong vườn nhà chị Khánh Tuyết (từ trái sang BY, TDBC, Khánh Tuyết, Trần Văn Thủy, Hoàng Khởi Phong).*

Chris đã mất từ mấy năm trước, cô con gái duy nhất có gia đình ở xa, chị sống một mình trong căn nhà khá cũ kỹ bầy biện các hiện vật và sách báo đầy các phòng như một bảo tàng nho nhỏ. Chị giới thiệu cho chúng tôi xem một số hiện vật liên quan đến cuộc tình cảm động của chị và Chris, một người suốt đời làm công tác thiện nguyện cứu người, cuối cùng chết vì bệnh nan y. Chị chuẩn bị mọi thứ cho chuyến đi Lake Tahoe: thức ăn, đồ uống, bánh kẹo, túi ngủ. Bàn tay phụ nữ có khác. Lo cho sáu người

ăn ở trong hai ngày đâu phải chuyện đơn giản.

Từ đây đi Lake Tahoe mất hơn ba tiếng. Thái Anh là một tay lái xe cừ khôi thông thuộc đường sá nên chỉ nghỉ một lần, lúc gần tới nơi. Lake Tahoe là một thắng cảnh du lịch, vui chơi giải trí nổi tiếng nằm giữa hai bang Cali và Nevada. Đó là vùng cao với một hồ mênh mông rộng nhất trong các hồ trên núi ở Mỹ. Nơi đây người ta có thể cắm trại, bơi thuyền, tắm hồ, leo núi, đi xe đạp, trượt tuyết… tùy theo mùa. Gần đến Lake Tahoe, hai bên đường là rừng thông ngút ngàn, gợi nhớ cảnh Đà Lạt nhưng thông ở đây có vẻ cứng cỏi và khô hơn, không dịu dàng mảnh dẻ vi vu như thông Đà Lạt. Xa xa núi tiếp núi cao dần, trên đỉnh vẫn còn tuyết trắng thấp thoáng. Không khí bắt đầu mát dịu dần. Bên đường có một tấm bảng đá ghi *"Welcome to South Lake Tahoe"* cho thấy chúng tôi đến từ hướng nam. Một ngôi nhà nhỏ phía trước căng một hàng dây treo các tấm thảm lớn thêu các con vật như gấu, sư tử, chó sói… có lẽ là sản phẩm thủ công mỹ nghệ ở đây. Lại còn mấy tấm da lớn như da gấu, xe chạy nhanh quá tôi nhìn không rõ. Gần đến vùng trung tâm, bắt đầu có những khu nhà nghỉ và nhà hàng phục vụ khách du lịch nằm rải rác.



*Giới thiệu hàng sản phẩm địa phương trên đường đến Lake Tahoe từ phía nam.*

Chúng tôi đến nhà nghỉ của chị Khánh Tuyết theo những con đường nhỏ trong rừng, qua nhiều ngả ba, ngả tư làm chị đôi khi cũng lúng túng lúc chỉ đường. Những ngôi nhà rải rác nhiều kiểu, có villa sang trọng, có những nhà nhà gỗ đơn sơ, tất cả đều lặng lẽ giữa rừng thông vắng bóng người. Nhà chị Tuyết ở gần tận cuối một con đường. Một ngôi nhà gỗ có gác, ban công phía trên lộ thiên, mái dốc. Chị nói ngôi nhà này do người chủ cũ tự làm trong các kỳ nghỉ mất 5 năm mới xong. Chị vừa mở cửa, chúng tôi giật mình vì nghe tiếng chó sủa inh ỏi. Hóa ra là chó điện tử để chống trộm, chủ yếu là chống gấu vì ở vùng này vẫn có gấu sục sạo vào nhà kiếm thức ăn.



*Trước căn nhà gỗ trong rừng (từ trái sang Trần Văn Thủy, BY, Thái Anh).*

Mang đồ ngoài xe vào xong, chị Tuyết ở nhà chuẩn bị bếp núc còn Thái Anh đưa chúng tôi ra hồ. Chị Tuyết đã quá quen với vùng này nên không muốn đi. Trên đường có nhiều khu vực quy định làm khu cắm trại. Muốn lái xe ra hồ phải trả thêm tiền, nhưng vì cách hồ chỉ một phần ba dặm nên chúng tôi để xe ở một bãi đậu phía ngoài có người canh gác. Ra với thiên nhiên mà cứ lên xuống xe còn gì thú vị.

Khu vực này thấp, đất liền chỉ cao hơn mặt hồ chút ít, có bãi cát rộng như bãi biển, nhìn qua bờ đối diện xa tít tắp với rừng núi bao bọc. Sóng vỗ lăn tăn, gió mát ngào ngạt. Một nhóm thanh niên đang chơi đùa dọc mép nước. Chúng tôi ngồi trên cát ngắm cảnh hồ một lúc rồi đi chụp ảnh. Có một vị trí chụp rất đẹp từ hồ nhìn vào phía núi với phông là đỉnh núi cao nhất tuyết phủ trắng xóa vượt lên rừng thông xanh. Chúng tôi chầm chậm đi bộ trở vào vì tôi đau chân thỉnh thoảng phải ngồi nghỉ và Trần Văn Thủy cũng không đi nhanh được. Mới gần đây Thủy bị một tai nạn giao thông đáng ngờ ở Hà Nội, may mà anh không bị thương nặng, nhưng sau khi điều trị, chân đi khập khiễng.




*Hoàng hôn bên một góc hồ Lake Tahoe.*

Thái Anh tiếp tục lái xe chạy vòng quanh hồ, hướng về phía núi cao để ngắm cảnh. Con đường này dài đến 72 miles, uốn lượn theo bờ, lúc lên cao, lúc xuống thấp. Chúng tôi dừng lại ở chỗ có mấy cái vista point rất đẹp. Ở đây có nhà vệ sinh, các bảng chỉ dẫn đặc điểm của hồ và đặc biệt là vị trí có tầm nhìn từ trên cao bao quát mặt hồ rộng lớn bên dưới. Ngay phía trước các *vista point* này là một vịnh **Emerald Bay** nhỏ, nước xanh biếc, nổi bật một tiểu đảo cây cối lưa thưa, có biệt thự của một bà triệu phú tên **Knight**. Bà đã hiến biệt thự này cho nhà nước trước khi từ trần. Sống trên đảo đó đúng là cách biệt với thế giới. Trời gần tối chúng tôi mới quay về.

Về nhà mọi người xúm lại cùng chị Tuyết sửa soạn bữa ăn. Nhà này cũng khá tiện nghi, có điện nước, bếp ga, tủ lạnh, nồi niêu song chảo, bàn ăn rộng rãi. Mỗi người một tay, chẳng mấy chốc đã có bữa ăn nóng sốt dọn ra. Ăn uống, dọn dẹp rửa bát đĩa xong, chúng tôi đốt lò sưởi ngồi nói chuyện. Trong nhà có sẵn củi đã được chặt xếp gọn gàng. Giữa rừng, khí hậu lạnh, có ngọn lửa ấm bập bùng trước mắt thật không có gì thú vị bằng. Chúng tôi nhấm nháp sô cô la với trà nóng. Câu chuyện tâm tình kéo dài đến tận khuya. Sự gặp gỡ chung cùng ở đây cũng là một điều kỳ diệu. Chúng tôi biết ơn Thái Anh về sự sắp xếp này. Trần Văn Thủy là đạo diễn xuất thân từ Miền Bắc xã hội chủ nghĩa, du học Liên Xô. Hoàng Khởi Phong nguyên là sĩ quan Quân cảnh của Việt Nam Cộng Hòa Miền Nam, nhà văn lưu vong trên đất Mỹ. Thái Anh du học từ thời trẻ trước 75, thấm nhuần văn hóa Mỹ nhưng không quên nguồn cội. Khánh Tuyết có chồng Mỹ, sống trên đất Mỹ, hoạt động từ thiện và phản chiến trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam. Tôi là sinh viên tranh đấu Miền Nam chống Mỹ, chống chính quyền Sài Gòn, một thời làm Việt cộng rồi chống guồng máy cộng sản độc tài toàn trị. BY gắn bó với tôi hơn nửa đời. Những người có xuất thân hầu như chẳng có điểm gì giống nhau nhưng có lẽ gặp gỡ nhau ở chỗ đều muốn làm “người tử tế”, như ý trong bộ phim của Trần Văn Thủy. Tưởng là đơn giản, nhưng trong bất cứ xã hội nào, nhất là trong những xã

hội thiếu tự do, không có dân chủ, làm người tử tế không dễ chút nào. Chúng tôi cảm thấy gần gũi và thân tình một cách tự nhiên, ấm áp như ngọn lửa hồng mà mọi người luôn tiếp củi làm cho nó bốc cao bập bùng.

Các túi ngủ chị Khánh Tuyết mang theo thật tiện lợi vì gọn nhẹ. Mỗi người chui vào một túi, nửa số người nằm dưới nhà, nửa lên gác. Sáng hôm sau BY và tôi dậy sớm ra ngoài. BY thích thú đi khám phá các đống tuyết nhỏ còn sót lại trong rừng chung quanh nhà. Đây là lần đầu tiên chúng tôi tận tay sờ lên tuyết. Hoàng Khởi Phong cũng dậy ra ngoài cùng tôi đứng hút thuốc. Dân ghiền thuốc lá được hút trong bầu khí lạnh giữa rừng này thật không gì bằng. Chúng tôi nói chuyện và Hoàng Khởi Phong nhận ra chúng tôi có nhiều điểm chung trong quan điểm sáng tác văn học và cách sống mà trước đây anh chưa phát hiện. Trong khi sửa soạn ăn sáng, tôi hứng chí hát mấy bài tình ca. Trần Văn Thủy thích thú lắng nghe và yêu cầu tôi hát lại lần nữa bài **"Tình khúc thứ nhất" của Vũ Thành An**. Thái Anh và chị Khánh Tuyết cũng cất tiếng hát, mỗi người một bài hay mọi người đồng ca những bài cùng biết, câu được câu mất, cảm thấy mình trẻ trung không tuổi. Ăn uống xong, chúng tôi phải dọn dẹp, lau chùi nhà cửa khá lâu để nhà không bị hôi và khi người khác đến ở không phiền.

Trước khi trở về, Thái Anh định đưa chúng tôi đi cáp treo lên đỉnh núi ngắm cảnh nhưng đến trạm mới biết vì ít khách nên cáp treo chỉ hoạt động vào ngày cuối tuần. Lại định đánh xe một vòng trọn hồ nhưng khi đi quá vùng **ranh giới hai bang Cali và Nevada**, nơi có các Casino của Nevada, đường bị tắc vì đang sửa chữa nên đành phải quay lại hướng cũ, chạy theo nửa vòng hồ phía Cali. Trên đường thỉnh thoảng lại có một khu nhà ở lẫn trong rừng cây. Một đoạn bờ thấp có các cầu gỗ đóng ra hồ làm chỗ lên xuống ca nô cho những người có phương tiện này. Chúng tôi ngưng lại chụp hình. Rời bờ hồ theo một hướng khác khi đến, Thái Anh dừng xe ở một *rest area* để ăn trưa với thức ăn mang theo. Nơi đây khá cao, vẫn còn nhiều tuyết, một bãi rộng trắng toát chạy vào trong rừng cây. BY và tôi thích thú được chụp hình trên bãi tuyết này vì bây giờ là mùa tuyết tan nên chỉ trên vùng núi cao này mới có thể còn chạm được tuyết.



*Trên bãi tuyết hiếm hoi còn sót lại ở Lake Tahoe.*

Trên đường cao tốc trở về, Thái Anh phóng như bay theo thói quen của anh. Chợt có tiếng còi hụ và xe cảnh sát giao thông đuổi theo nháy đèn buộc Thái Anh ép vào lề dừng lại. Viên cảnh sát "mặt sắt đen sì" yêu cầu Thái Anh xuất trình giấy tờ và làm biên bản phạt xe chạy quá tốc độ. Thái Anh cố cãi là anh chạy theo *flow*, cùng tốc độ với các xe khác, khi chuyển *lane* chỉ tăng tốc độ một chút. Chị Khánh Tuyết cũng xuống nói chuyện góp phần thuyết phục nhưng anh cảnh sát khăng khăng không nghe. Thái Anh đành nhận giấy phạt. Chạy tiếp một lúc xe sắp hết xăng, anh lại bực mình quá không lái được nữa, phải xuống ngồi dưới cho chị Tuyết lái thay. Anh nói chắc viên cảnh sát thấy trên xe toàn dân châu Á, nghĩ là đi đánh bạc *ở Casino* về nên phạt cho bõ ghét. Anh cũng giải thích về những chuyện rắc rối tiếp theo sau khi bị phạt. Tôi không dám chọc giận Thái Anh nhưng nghĩ thầm bị phạt là đúng. Thái Anh lái xe nhanh kinh khủng. Hôm chở chúng tôi về Nam Cali anh chạy toàn 80-90 miles/giờ, vượt quá tốc độ quy định. Ở Westminster suýt cho chúng tôi "hôn cột điện" khi lạng lách quá nhanh. May chị Tuyết rành đường vùng này vì đã gần tới nhà, tìm được chỗ đổ xăng kịp thời và đưa chúng tôi về an toàn.

*Kỳ 11*

**2. Texas: Dallas và Houston**

Chúng tôi chuẩn bị cho **chuyến đi Texas và miền đông nước Mỹ**. Chuyến đi này do nhiều người mời và họ đã liên lạc với nhau để sắp xếp lịch và báo cho chúng tôi biết trước. Qua email, chúng tôi nhận vé máy bay và được thông báo khá chi tiết về người đón và thời gian ở từng nơi. Việc mua vé máy bay qua Internet, gởi cho người nhận thật quá tiện lợi. Chúng tôi chỉ việc in vé ra, nếu muốn in luôn cả thẻ lên tàu *boarding pass* để đỡ mất thì giờ ở sân bay.

Phi trường San Jose chỉ cách chỗ chúng tôi ở chừng 20 phút lái xe nên rất thuận tiện. Anh chị chủ nhà sẵn lòng đưa đón chúng tôi bất cứ giờ nào. Chúng tôi đi **Dallas** trước. Người đón chúng tôi ở đây là luật sư **Nguyễn Xuân Phước**, trước đây chúng tôi chưa hề nghe tên. Chúng tôi gởi cho anh Phước một tấm hình để nhận diện khi gặp nhau và nói đùa hễ cứ thấy hai người Việt cao, gầy, có vẻ quê mùa bụi bặm, đó chính là chúng tôi. Ở phòng đợi của phi trường, anh Phước có vẻ sốt ruột vì chúng tôi là những người cuối cùng đi ra. Từ sân bay **Dallas – Fort Worth** về nhà anh cũng khá xa, gần chiều mới về đến nhà trong cơn mưa.

Phước đưa chúng tôi vào nhà, một biệt thự rộng ven hồ. Từ căn phòng trên gác, chúng tôi có thể nhìn ra hai phía hồ khá rộng đang chìm dần vào hoàng hôn trong cơn mưa nhẹ. Phước chỉ "ở nhà một mình". Anh chuẩn bị bữa tối bằng một nồi bún bò Huế có đủ cả giò, bò, tiết và rau ăn ghém các loại không khác gì nhà hàng. Chúng tôi không dám nghi ngờ tài nội trợ của ông chủ nhà này khi chúng tôi hỏi và anh nói là tự nấu. Qua trò chuyện làm quen, chúng tôi biết anh du học từ trước 75 và hiện đang hành nghề luật sư ở đây. Anh thỉnh thoảng cũng có viết báo và thường viết về luật pháp, môn sở trường của anh và đặc biệt những đề tài về lịch sử mà anh đã dành thời gian nghiên

cứu khá công phu. Anh cũng đã từng về Việt Nam định mở trường dạy học nhưng gặp nhiều khó khăn nên việc chưa thành. Mới gặp nhau nhưng chúng tôi chuyện trò cởi mở. Phước tỏ ra giản dị, chân tình, lại đang sống độc thân nên chúng tôi khá thoải mái khi ở lại nhà anh.

Sáng hôm sau, trời ngớt mưa, chúng tôi nhìn rõ hơn khung cảnh hồ phía sau nhà. Hồ dài như một đoạn sông, uốn cong và khuất hai phía nên không nhìn thấy tận cùng. Ven hồ là các biệt thự ẩn dưới những tàng cây cao xanh tươi, rậm rạp. Một vài người bơi thuyền đi câu cá. Phước cũng có một chiếc thuyền neo đậu ở bờ hồ ngay phía sau nhà, dưới một bục gỗ rộng đóng trên mép nước, có thể ngồi uống café khi trời đẹp. Phước cho biết đây là hồ tư nhân của cư dân trong vùng, họ tự đặt ra quy định riêng để giữ gìn môi trường và sự yên tĩnh của khung cảnh. Một ngôi nhà như thế này thật quá lý tưởng và hơi "uổng" khi chỉ sống một mình, không có bóng dáng phụ nữ. Tôi nói với Phước ý này, anh bảo đối với anh, phụ nữ "tiến hóa thay đổi nhanh quá" anh không theo kịp nên họ bỏ anh mà đi nhưng điều quan trọng là anh vẫn sống vui vẻ, thoải mái với bè bạn.



*Với Nguyễn Xuân Phước sau nhà bên hồ.*

Chương trình hôm nay Phước sắp xếp cho chúng tôi đi thăm **chùa Đạo Quang**, *downtown* và buổi tối sẽ có một buổi gặp bạn bè ở nhà. Từ nhà đến chùa Đạo Quang cũng khá xa, trời vẫn mưa lất phất. Đây là những cơn mưa lần đầu chúng tôi gặp từ khi sang Mỹ. Có lẽ vùng Texas nhiều mưa hơn Cali nên cây cối ở đây um tùm và xanh tươi hơn.

Khuôn viên chùa Đạo Quang rộng rãi, chỗ đậu xe có thể chứa hơn trăm chiếc. Ngôi chính điện rất lớn, mái cong vút, bề thế nhưng không cầu kỳ. Phước gặp thầy trụ trì nói chuyện khá thân mật và giới thiệu chúng tôi với thầy. Thầy người Huế và khi nhắc lại chuyện xưa, hóa ra thầy đã từng học một lớp với mấy bạn tôi ở Đại Học Khoa Học Huế.

Chúng tôi không đề cập chuyện chính trị nhưng thầy tỏ ra biết chúng tôi là ai và cũng cập nhật thông tin về tình hình trong nước. Thầy đưa chúng tôi vào chánh điện lễ Phật xong đi qua một ngôi nhà phía sau mới xây dựng dùng để thờ tro cốt của những người qua đời được gia đình đưa vào. Như nhiều chùa và nhà thờ hiện nay vẫn làm, hũ tro cốt để ở các hộc nhỏ trong tường, phía ngoài có di ảnh của người quá cố. Đặc biệt ở đây có tro cốt của mấy vị tướng Việt Nam Cộng Hòa được đặt ở những nơi trang trọng.



*Trước chùa Đạo Quang Dallas.*

Sau buổi thăm viếng, tuy chưa đến trưa và cũng không còn sớm nhưng thầy nhất định mời chúng tôi ăn sáng. Chỉ trong chớp mắt, mấy người phục vụ đã bưng ra các món bánh Huế chay còn nóng hổi. Chúng tôi không khách sáo và cũng hơi đói vì buổi sáng chỉ mới uống café nên "thực bụng" chén hết những thứ rất ngon được mời. Chùa có một vài chú điệu và mấy phụ nữ lớn tuổi đến làm công quả. Ngôi chùa lớn như thế này chắc xây dựng phải rất tốn kém và có sự đóng góp tiền bạc công sức rất nhiều của Phật tử trong vùng. Điều này chứng tỏ nhu cầu tâm linh mạnh mẽ của người Việt tha hương và chùa, nhà thờ chính là nơi gặp gỡ đồng hương bình an ấm áp nơi xứ người.



*Với Hòa thượng trụ trì chùa Đạo Quang.*

Từ chùa về, Phước đưa chúng tôi đến thăm cô **Phan Bích Vân**. Bích Vân phụ trách kỹ thuật cho trang web DCV Online.net. Phước và tôi muốn hỏi Bích Vân một việc liên quan đến tôi. Tối hôm qua, chúng tôi lướt web và tình cờ thấy một bài viết tựa đề ***" Buổi thuyết trình của Tiêu Dao Bảo Cự và sinh viên Berkeley" của Nguyễn Ngọc Ẩn*** mới đăng trên DCV vào ngày 15/5/09. (Anh bạn chủ nhà đã cho chúng tôi mượn một máy vi tính loại notebook nhỏ tiện mang theo và ở đâu cũng có wifi nên truy cập Internet rất thuận lợi). Chúng tôi khá ngạc nhiên và hơi sốc khi bài viết hoàn toàn xuyên tạc buổi gặp gỡ của tôi với sinh viên Berkeley tuần trước ở Cali. Bài viết bao gồm cứ "nửa câu tường thuật giả" lại "một câu bình loạn thật" và những quy chụp, phê phán vô căn cứ.

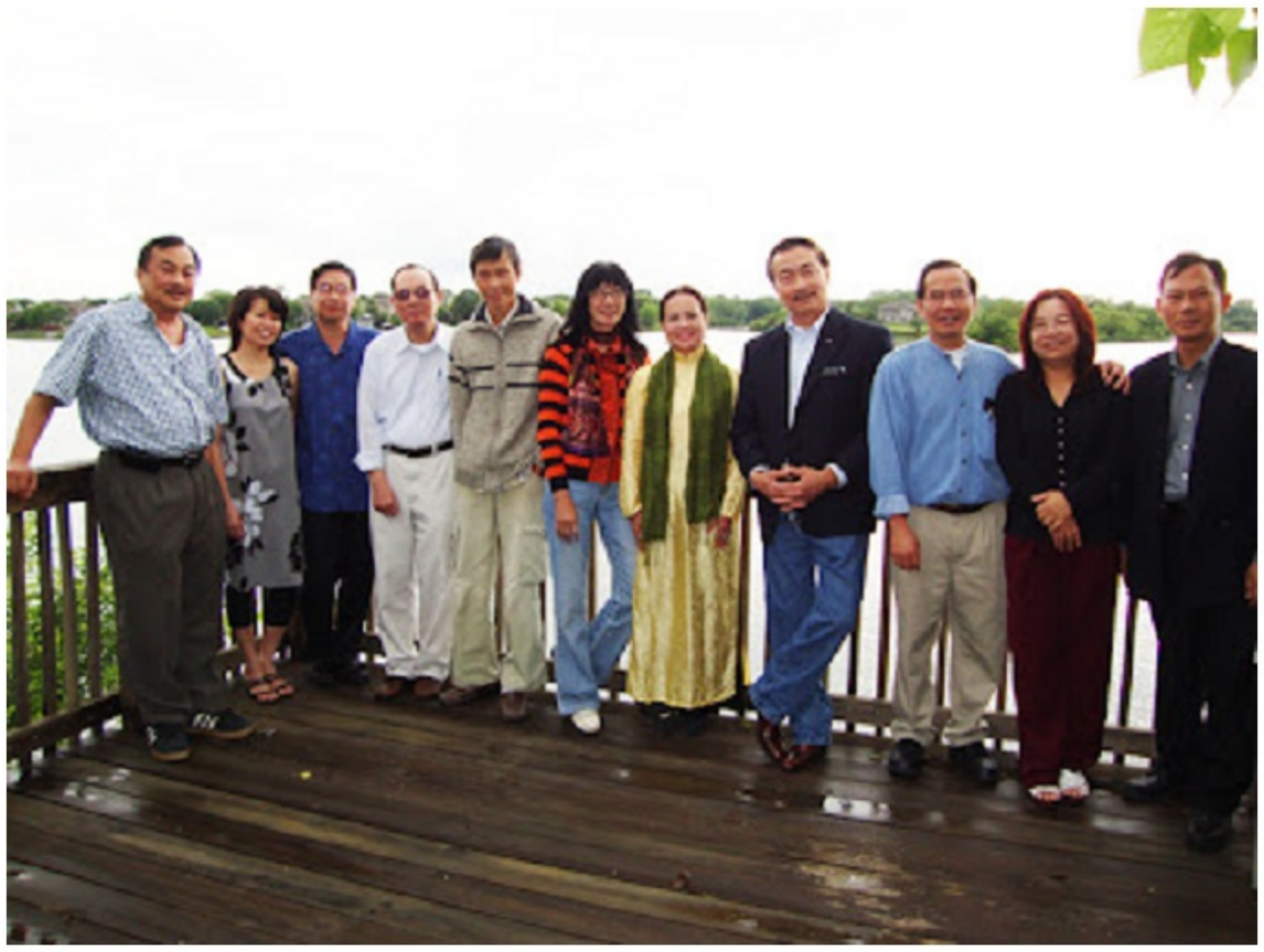
Sau này tôi mới biết Nguyễn Ngọc Ẩn là một ông vào muộn, ngồi ngay phía sau lưng tôi và vừa ngồi xuống đã lấy máy ghi âm ra để trước mặt. Tham dự buổi này chỉ có vài người lớn, còn lại đều là sinh viên. Tôi chỉ biết ông vào trễ, không nhớ chính xác lúc nào, nhưng qua bài viết của ông, có thể xác nhận ông vào lúc tôi đang nói vài điều về tiểu sử của mình. Như thế ông biết rõ sau đó tôi nêu đề tài gì, ý kiến mọi người ra sao vậy mà ông vẫn cố tình xuyên tạc tôi "treo đầu dê bán thịt chó", mời nghe nói chuyện về Hữu Loan lại nói chuyện sinh viên Việt Nam hải ngoại về giúp nước. Nếu tôi làm thế, sao mọi người tham dự, nhất là những người tổ chức trong Hội Sinh Viên, không ai phản đối hay có ý kiến gì. Hội Sinh Viên bao gồm những trí thức trẻ, sinh viên Việt Nam ưu tú, năng động của Đại học Mỹ, đã quá quen thuộc với các hoạt động như thế này, sao họ không phản ứng nếu quả thật họ bị "lừa". Và cả ông Nguyễn Ngọc Ẩn này nữa, nếu ông thấy như thế sao ông không hề có ý kiến, thắc mắc hay than phiền gì ngay lúc đó mà cũng tham gia trao đổi về đề tài nhưng sau đó lại viết bài xuyên tạc.

Bích Vân làm chủ một nhà hàng Việt Nam khá lớn và đông khách. Cô đang bận đi công

việc nên chúng tôi phải ngồi đợi một lúc. Bích Vân còn khá trẻ và hoạt bát. Phước giới thiệu chúng tôi với cô và cô cũng đã biết về tôi vì trước đây tôi có khá nhiều bài đăng trên trang web Đàn Chim Việt, lúc chưa tách làm đôi. Khi nghe tôi nêu vấn đề, cô cũng hơi ngạc nhiên và nói cô chưa đọc nội dung bài viết của Nguyễn Ngọc Ẩn. Cô chỉ làm công việc kỹ thuật, post bài do ban biên tập chuyển tới và không có thời gian để đọc hết các bài. Cô hứa sẽ hỏi lại ban biên tập về vấn đề tôi nêu. Chúng tôi nói chuyện linh tinh một lát rồi trở về nhà Phước để chuẩn bị cho cuộc gặp buổi tối.

Khá đông người đến dự cuộc gặp, có thể hơn hai mươi người, gần một nửa là nữ. Phước mời khách ngồi dưới mái hiên phía sau nhìn ra hồ uống bia nói chuyện trước khi vào bàn ăn. Một vài người có vẻ là phóng viên báo chí, mang theo máy ảnh chuyên nghiệp đến chụp rất nhiều hình. Sau này chúng tôi mới biết họ là phóng viên của báo **Trẻ Magazine**, có đưa hình ảnh và một tin ngắn về việc gặp gỡ chúng tôi ở đây trên báo của họ. Cũng như những cuộc gặp ở Cali, chủ yếu họ hỏi tôi về tình hình trong nước cũng như nhận xét về tình hình hải ngoại. Nhiều người trao đổi ý kiến, phát biểu của họ có vẻ chống cộng mạnh mẽ hơn những người bên Cali. Một bà, nghe nói là em họ của Lý Tống, ao ước Lý Tống cướp máy bay một lần nữa bay về Việt Nam, bà sẽ cùng đi và ôm bom nhảy xuống lăng Hồ Chí Minh. Có anh **Phan Đình Minh**, nguyên phi công quân lực Việt Nam Cộng Hòa, hiện phụ trách chương trình ***"Trên cánh đồng mây"*** của một đài phát thanh ở đây. Trước đây Minh đã từng gởi email cho tôi đề nghị phỏng vấn trong chương trình này nhưng tôi từ chối. (Tôi cũng đã từng từ chối nhiều đề nghị tương tự của phóng viên các đài khác vì tôi không muốn trả lời trực tiếp, đôi khi sẽ không được rõ ràng và chặt chẽ hoặc phải trả lời những vấn đề mình không hứng thú. Tôi thích viết về những đề tài mình quan tâm và phổ biến trên mạng hơn. Khi viết có thể suy nghĩ chín chắn và sửa chữa cẩn thận trước khi công bố). Nhiều người khác tôi không nhớ tên hết nhưng đều là những người trong giới trí thức, có viết lách hoặc tham gia hoạt động chính trị, cộng đồng. Có lẽ đây là nhóm bạn thường gặp gỡ với Phước ở đây.

Nhiều người mang thức ăn đến, có lẽ theo thông lệ trong những cuộc gặp ở đây, để đỡ vất vả cho chủ nhà. Các bà các cô xúm nhau bày biện thức ăn, đủ cả ba món Trung – Nam – Bắc của Việt Nam. Trong khi ăn uống, mọi người chuyện trò vui vẻ và có cả ca hát. Tôi cũng sẵn sàng tham gia hát một bài. Trước khi ra về, vài người tặng chúng tôi mấy món quà nhỏ lưu niệm.



*Cùng các bạn của Nguyễn Xuân Phước ở Dallas.*

Sáng hôm sau, một bạn trẻ đến chơi cùng uống café. Anh bạn này tên **Thuần**, tối hôm qua đã đến, được giới thiệu như một người trẻ có nhiều triển vọng nhất ở đây nhưng vì đến trễ và có thể vì lý do nào đó anh không nói năng gì, dù được yêu cầu. Sáng nay anh nói chuyện với Phước và chúng tôi khá lâu. Qua câu chuyện, tôi hiểu anh rất băn khoăn trước sự chia rẽ trong cộng đồng nên đã hết sức tìm cách hàn gắn. Tuy anh còn trẻ nhưng nhờ có sáng kiến, được những người lớn tuổi trong các tổ chức cộng đồng thương mến, nên đã góp phần tạo ra sự đoàn kết giữa các tổ chức. Anh tin rằng chỉ có sự gắn bó này cộng đồng người Việt ở hải ngoại mới có thể đóng góp hữu hiệu cho tiến trình dân chủ hóa đất nước.

Gần trưa Phước và **Thuần** đưa chúng tôi ra bến **xe bus Greyhound** để đi **Houston**. Tiếc là thời gian chúng tôi ở Dallas quá ít vì toàn bộ chuyến đi Texas và miền Đông chỉ có 15 ngày nên chỉ có thể ở mỗi nơi một ít, ngay việc ghé Austin, thủ phủ của bang Texas theo lời mời của một người bạn khác cũng không thực hiện được. Chúng tôi đã đề nghị được đi từ Dallas đến Houston bằng xe bus thay vì máy bay để có dịp nhìn phong cảnh dọc theo đường càng nhiều càng tốt và trải nghiệm việc đi xe bus. Xe bus Greyhound là hãng xe bus lớn nhất của Mỹ chạy khắp liên bang, có bến bãi rộng rãi, ngăn nắp, có thể mua vé qua mạng. Phần lớn hành khách trên chuyến xe chúng tôi đi là người da màu và dân châu Á. Con đường **xa lộ Dallas – Houston** cũng thẳng tắp như đường Bắc – Nam Cali nhưng hai bên cây cối nhiều và xanh tươi hơn. Khoảng hơn 5 tiếng sau, chúng tôi đã có mặt ở trung tâm Houston, một trong những thành phố lớn của Mỹ, sau khi đi ngang qua nhiều khu mua sắm mới xây dựng dọc theo đường.

*Kỳ 12*

Đón chúng tôi ở bến xe bus là một người lạ, chúng tôi chưa được báo trước. Anh giải thích vì người đón chúng tôi về nhà ở bận việc nên đã nhờ anh ta đi thay. Trên đường về anh đề nghị ghé vào dự một cuộc **hội thảo về Hoàng Sa – Trường Sa** do cộng đồng người Việt ở khu vực này tổ chức. Vì không biết anh là ai, lại chân ướt chân ráo vừa mới đến, chúng tôi từ chối nhưng anh nằn nì ghé vào xem cho biết rồi đi ngay, chúng tôi đành đồng ý. Hội trường tổ chức cuộc hội thảo khá rộng, khoảng 100 người dự, bên ngoài có nhiều cờ và khẩu hiệu. Hình như có mấy diễn giả thuyết trình, chủ yếu thông tin cho cộng đồng cư dân ở đây về tình hình Hoàng Sa – Trường Sa, hiện nay đang nóng lên như một vấn đề thời sự quan trọng được nhiều người quan tâm, tiếp theo vụ Trung Quốc khai thác Bô xít ở Tây nguyên. Lần trước ở Nam Cali, chúng tôi cũng đã thấy rất nhiều cờ và biểu ngữ cắm dọc theo các đường phố ở Little Saigon và vài một cuộc biểu tình tỏ thái độ về vấn đề này. Riêng tôi, vào gần cuối tháng trước (tháng 4/2009), lúc ở Milpitas, biết thông tin về nhóm 3 trí thức trong nước khởi xướng việc **ký kiến nghị yêu cầu ngưng khai thác Bô xít**, tôi đã gởi email ngay đề nghị các bạn ở Đà Lạt đăng ký giúp và chính tôi cũng trực tiếp gởi email cho nhóm khởi xướng nhưng vì liên lạc chậm trễ nên được đưa vào danh sách đợt 2.

Người đón chúng tôi về nhà ở là **anh Sơn**, một người chúng tôi cũng chưa hề biết. Vì nhà không rộng lắm, không có phòng riêng cho khách nên anh sắp xếp chúng tôi ở phòng của người con gái đang đi làm vắng nhà. Vì ở nhà người lạ, chúng tôi hơi ngại nhưng sự chân tình và giản dị của anh chị chủ nhà làm chúng tôi cảm thấy thoải mái ngay. Anh Sơn mới qua Mỹ chưa lâu, trước đây từng làm việc ở Viện Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn, tỏ ra am hiểu tình hình và có lập luận trong mọi vấn đề rất chặt chẽ nhưng anh chưa hề viết bài đăng báo. Chúng tôi chuyện trò khá tương đắc và tôi còn "khoái" anh ở chỗ anh cũng là người ghiền thuốc lá nên khi uống café hay sau bữa ăn, chúng tôi thường kéo nhau ra garage hay lối đi trước nhà, ngồi trên mấy chiếc ghế đẩu cùng nhau phì phèo. Hút thuốc lá ở Mỹ đôi khi cũng hơi "vất vả".
Tối hôm đó có mấy người đến thăm chúng tôi, đều là những người lớn tuổi.
Ông **Nguyễn Chí Thiệp** tác giả cuốn **"Việt Nam khát vọng dân chủ tự do"**. Ông mang đến tặng tôi cuốn sách này. Nội dung cuốn sách giới thiệu và bình luận tác phẩm của những người phản kháng trong nước, trong đó có cuốn **"Nửa đời nhìn lại"** của tôi. Ông đọc và giới thiệu lại từng cuốn sách một cách chi tiết nên tác phẩm của ông rất dày, đến gần ngàn trang. Ông cho biết khi cuốn sách mới ra cũng bị phản ứng vì có người nói cách làm đó là tuyên truyền cho cộng sản. Ở Mỹ là xứ tự do nhưng đối với người Việt, vấn đề bộc lộ chính kiến không phải dễ dàng khi đụng chạm đến những vấn đề liên quan đến chế độ cộng sản. **Một ông khác** lại tặng tôi một đĩa DVD dạy tập dưỡng sinh theo cách thuần Việt do chính ông sáng chế. Ông vừa nói chuyện vừa đứng dậy biểu diễn luôn một vài tư thế và yêu cầu chúng tôi làm theo. Quả là một người rất nhiệt tình. **Một ông nữa** có vẻ không hài lòng, bảo muốn đến nghe tôi từ Việt Nam sang nói chuyện nhưng các ông kia lại giành nói nhiều quá. Tôi trả lời tôi cũng cần nghe nhiều để hiểu biết thêm. Những người ở đây ai cũng thích nói chuyện chính trị.

Chiều ngày hôm sau, chúng tôi được mời đến ăn tối ở nhà anh **Nguyễn Ngọc Bảo**. Sau này chúng tôi biết thêm anh Bảo là một nhân vật rất nổi tiếng ở đây. Anh tốt nghiệp

ưu hạng ngành kỹ sư cơ khí tại đại học Houston và hiện là kỹ sư của hãng Jacobs Sverdrup Corporation, phục vụ trong ngành không gian Hoa Kỳ từ hơn 20 năm nay. Anh cũng là sáng lập viên của **Hội Văn Hóa Khoa Học Việt Nam** vào năm 1990, từng đảm nhận các trách nhiệm hội trưởng, chủ tịch Hội Đồng Chỉ Đạo và hiện là cố vấn của hội. Anh còn là cố vấn của các hội Ái hữu Hà Nội ở Houston, Texas; Sunflower Mission, tổ chức trợ cấp phương tiện giáo dục cho các học sinh nghèo ở Việt Nam; và Messengers of Love, tổ chức giúp đỡ người tật nguyền và trẻ mồ côi ở Việt Nam.



*Với Nguyễn Ngọc Bảo và một số bạn trong Hội Văn Hóa Khoa Học Việt Nam Houston.*

Anh Bảo và một số bạn cùng lứa đến Mỹ năm 1975 nhưng học hành, làm việc rất thành công. Nghe nói một vài người làm trong chương trình điều khiển phi thuyền không gian. Riêng anh Bảo lại là người thích văn chương, anh đã viết nhiều bài nghiên cứu phê bình văn học đăng trên báo Ngày Nay, phụ trách chương trình văn học trên đài phát thanh Houston và giảng dạy văn học. Anh cũng đã từng đọc sách và bài viết của tôi từ lâu nên tỏ ra có cảm tình đặc biệt với chúng tôi. Nhóm bạn này còn có một thế hệ kế tiếp, chỉ trên dưới 30, phần nhiều là nữ, làm chủ doanh nghiệp, có một cô là hiệu trưởng một trường tiểu học nổi tiếng, đã từng được mời về Việt Nam để giới thiệu về mô hình giáo dục. Đây là một nhóm bạn hết sức thú vị.



*Cùng Nguyễn Ngọc Bảo (bìa trái) trong NASA.*

Mọi người ngồi ngoài vườn ăn BBQ, uống bia nói chuyện. Vì đông người, ngồi nhiều bàn nên từng nhóm nói chuyện riêng. Khi uống café thay đổi chỗ ngồi, đi lại tự do, chúng tôi nói chuyện được với nhiều người. Ở đây người ta nói đủ mọi đề tài chứ không tập trung vào chuyện chính trị. Rõ ràng những người có công việc làm ăn thành đạt và còn trẻ, đã hội nhập vào xã hội Mỹ, có nhiều quan tâm khác hơn những người lớn tuổi, tuy họ cũng không quên những vấn đề của đất nước.



*Bà chủ nhà Minh Tân (áo xanh, phu nhân của anh Nguyễn Ngọc Bảo) đang nướng thịt ngoài vườn đãi khách.*

Sáng hôm sau, anh Bảo hẹn đến đưa chúng tôi đi thăm **Trung tâm NASA**. Từ chỗ chúng tôi ở đến đó cũng khá xa. Trung tâm này thường gọi tắt là **Space Center Houston**, có tên chính thức là **National Aeronautics & Space Administration (NASA) – Lyndon B. Johnson Space Center**. Bảo mua cho chúng tôi hai vé vào cổng, còn anh là nhân viên ở đây nên chỉ cần xuất trình thẻ. Có vô số thứ để xem ở đây. Muốn xem kỹ chắc phải mất cả ngày nên nhiều chỗ chúng tôi chỉ lướt qua. Cách trình bày bằng mô hình với kỹ thuật cao nên vào đây có thể hiểu được một cách khái quát các loại máy móc và công việc cụ thể của phi hành gia trên không gian. Lại còn có các phòng chiếu phim 3D giới thiệu các chuyến bay và chuyến đáp xuống mặt trăng của phi hành gia Mỹ. Một nơi có người đứng giới thiệu tỉ mỉ cách sinh hoạt của phi hành gia trên phi thuyền không gian trong tình trạng mất trọng lực, mời khách lên các phòng mô hình thao tác theo hướng dẫn. Nhiều phòng máy cho phép khách ngồi chơi điều khiển các loại máy móc trên máy vi tính có màn hình lớn. Lại còn có khu vực chơi cho trẻ em với các trò chơi liên quan đến khoa học không gian. Anh Bảo quá rành nơi đây nên hướng dẫn chúng tôi xem những nơi thú vị nhất và chụp hình cho chúng tôi. Trước khi ra về anh còn "bắt" chúng tôi phải chụp cảnh bay lơ lửng trong phi thuyền do một quầy dịch vụ thực hiện bằng cách chụp ghép ảnh. Lại còn mua tặng chúng tôi hai cái ly có in dấu hiệu của Trung tâm làm kỷ niệm. Thật là quá nhiệt tình. Khi ra về anh ghé đón vợ cũng làm ở cơ quan gần đó cùng đi ăn trưa.




*"Nữ phi hành gia" BY.*

Trước khi ra về, Bảo còn đưa chúng tôi đi thăm qua downtown của Houston và khu người Việt, có **tượng đài hai người lính Việt - Mỹ và Saigon Houston Plaza** với rất nhiều cửa hàng của người Việt. Ở đây, chúng tôi vào thăm **Radio Saigon Houston**, một đài phát thanh bằng tiếng Việt khá lớn của ông **Dương Phục**. Qua chuyện trò, chúng tôi được biết ông Phục vốn là nhân viên Đài Phát thanh Sài Gòn. Trước ngày

30/4/75 ông đã di tản ra biển nhưng vì muốn chứng kiến giờ phút lịch sử, ông quay lại làm việc. Sau đó ông phải đi cải tạo nhiều năm rồi mới vượt biên. Ông tâm sự đó là một quyết định lớn có tính cách bước ngoặt trong đời mình, mang lại nhiều hệ quả bi thảm nhưng nếu cần làm lại, ông cũng sẽ làm như thế. Quả là một con người có "máu nghề nghiệp". Vì thế khi sang đây ông lại làm nghề phát thanh. Và cơ sở đài này cũng khá bề thế với mấy phòng lớn trên tầng 1 của Plaza.




*Trước Radio Saigon Houston.*



*Tượng đài chiến sĩ Việt – Mỹ ở Houston.*

Ngày hôm sau, chúng tôi gặp hai người khách đặc biệt là ông **Bằng Phong Đặng Văn Âu** và ông **Nguyễn Văn Thắng**.

Ông Âu nguyên là thiếu tá Không Quân Việt Nam Cộng Hòa, qua đây ông hoạt động nhiều trên lãnh vực báo chí. Ông có người anh em họ là **Đặng Văn Việt**, sĩ quan Quân Đội Nhân Dân Việt Nam, người được mệnh danh là "Hùm Xám đường 9 Nam Lào". Trong chiến tranh, anh em ở hai chiến tuyến đối nghịch không phải là điều hiếm và cũng là một đặc điểm bi kịch của cuộc chiến "nồi da xáo thịt" Việt Nam mà người ta đã gọi bằng đủ thứ tên khác đẹp đẽ từ hai phía nhưng không thể nào xóa được tính cách của cuộc nội chiến bi thảm và đẫm máu nhất trong lịch sử dân tộc. Ông Âu có cảm tình đặc biệt với Hà Sĩ Phu trong "nhóm Đà Lạt" và thỉnh thoảng cũng có liên lạc email với tôi.

Ông Thắng nguyên là luật sư. Ngày xưa ông có dạy học ở Ban Mê Thuột là nơi tôi đã từng đi dạy 3 năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm. Mấy năm trước, ông Thắng có viết bài giới thiệu cuốn ***"Mảnh trời xanh trên thung lũng"*** của tôi và trích đăng một số đoạn trên **báo Luật pháp & Đời sống** do ông làm chủ nhiệm kiêm chủ bút. Ông còn là chủ tịch Câu Lạc Bộ Luật Khoa Việt Nam, tác giả cuốn ***"Việt Nam trong chiến lược quốc tế mới",*** Tài liệu nghiên cứu lý luận với bút danh **Thiện Ý**.




*Trong tiệm mì vịt với Đặng Văn Âu (bế cháu bé)*
*và Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Văn Sơn (đứng, từ phải sang).*

Hai người này khi biết chúng tôi sắp đến Houston, qua liên lạc email, đều muốn gặp chúng tôi. Vì chúng tôi chỉ còn rảnh một buổi và khi biết hai người cũng có quen nhau, tôi đã hẹn cùng gặp chung một lần. Họ đến nơi chúng tôi ở và đưa đi ăn mì vịt ở một

nhà hàng tàu trong khu châu Á. Mì vịt ở đây quả thật đặc biệt. Vịt quay da dòn tan để ra đĩa ăn riêng chứ không bỏ chung vào tô mì. Đây có thể coi là một trong những món ngon, theo khẩu vị của mình, mà chúng tôi ăn trên đất Mỹ. Ông Âu đưa theo một cháu gái bé xíu mới biết đi và BY phải trông cháu cho ông để ông nói chuyện… chính trị.




*Một tiệm phở ở Houston.*

Ông Âu tuy lớn tuổi nhưng còn khỏe, giọng nói rổn rảng âm vang. Như trong các bài viết của mình, khi nói chuyện ông luôn lên án chế độ cộng sản trong nước một cách gay gắt. Ông Thắng trẻ hơn, không nặng lời nhưng lấy làm tiếc là những người cầm quyền đã không bao giờ chịu lắng nghe những bậc thức giả trong việc xây dựng đất nước. Hình như thời gian sau này, hai ông đều ít giao tiếp vì sự phức tạp trong cộng đồng. Ông Âu chỉ ở nhà trông cháu và viết bài đưa lên mạng. Ông Thắng lo kinh tế gia đình. Đối với tôi, tuy có những khác biệt quan điểm trên một số vấn đề, nhưng hai ông đều có cảm tình và buổi gặp gỡ này diễn ra một cách nhẹ nhàng.

Buổi tối ngày cuối, anh Bảo mời chúng tôi đi ăn ở một nhà hàng Mỹ để trò chuyện và chia tay với các bạn trong Hội Văn Hóa  Khoa Học Việt Nam mà hôm trước chúng tôi đã gặp một số người ở nhà anh Bảo. Cuối bữa ăn, họ có dành một lúc để "phỏng vấn" tôi. Tôi chẳng ngại ngần gì khi trả lời một cách thẳng thắn. Khi được hỏi về chuyện cũ trước 75 (chống Mỹ, theo Mặt Trận Giải Phóng), họ hỏi tôi có hối tiếc không. Tôi trả lời đó là lựa chọn khi còn trẻ, trong một giai đoạn lịch sử, tôi đã làm theo nhận thức và lương tâm của mình, với ý hướng trong sáng nhất của một người yêu nước và có tinh thần phản kháng. Tôi chẳng có gì để hối tiếc. Tuy nhiên khi lịch sử đã sang trang, nhiều chuyện thay đổi, những người cầm quyền thực hiện một chế độ độc tài toàn trị, đi ngược lại nguyện vọng của nhân dân và làm đất nước chậm phát triển, tôi lại tiếp tục chống đối họ. Dĩ nhiên tôi có phần trách nhiệm trong việc góp phần vào thắng lợi của chế độ nhưng chính họ đã phản bội những gì gọi là lý tưởng cao đẹp mà một thời tôi đã

cùng họ chia sẻ. Tôi dấn thân không phải để xây dựng một chế độ độc tài thối nát. Sau bữa ăn, mọi người chụp hình chung vui vẻ trước khi chia tay. Anh Bảo còn tặng tôi một tút thuốc lá Mỹ vì anh thấy tôi hay hút thuốc. Anh quả là một người tình cảm và tinh tế.

Sáng sớm hôm sau, anh Sơn dậy sớm lo chúng tôi ăn sáng và đưa ra phi trường đi Washington DC. Theo kế hoạch, chúng tôi chỉ ở Houston có 3 hôm, cộng với hai hôm ở Dallas, quá ít để hiểu về bang Texas và người Việt ở đây nhưng qua những gì đã thu nhận, chúng tôi ra đi với một tình cảm ấm áp.

Trong mấy ngày ở Houston, có thêm sự việc đáng ghi nhận khi chúng tôi truy cập Internet. Bài viết của **Nguyễn Ngọc Ẩn** về buổi nói chuyện của tôi ở Đại học Berkeley lập tức trở thành điểm nóng trên **DCV Online**, trong mấy ngày có gần 200 ý kiến tham gia. Nổi bật là *nickname* của những người đã cùng tôi tranh luận 4 năm trước trên trang web Đàn chim Việt cũ (lúc chưa tách ra làm đôi DCV.net va Danchimviet.com). Ngoài một số ý kiến khách quan, phân tích vấn đề một cách tỉnh táo, phần lớn cũng là những luận điệu cũ, về chuyện xưa, cũng là những lời vu cáo, thóa mạ… Có người còn đi xa tới mức kêu gọi cộng đồng cảnh giác với việc Việt cộng xâm nhập các trường đại học… Điều tôi muốn tránh là việc không xuất hiện trên các phương tiện truyền thông đã không tránh được. Một số người quen biết đọc bài của Nguyễn Ngọc Ẩn rất ngạc nhiên, đã mail hỏi tôi vụ việc như thế nào. Đáng lý các người tổ chức, các bạn tôi tham dự cuộc gặp hay chính các sinh viên dự buổi trao đổi lên tiếng là tốt nhất, nhưng vì người có khả năng lên tiếng lại quá chậm chạp vì đang bận việc khác, các sinh viên không rành tiếng Việt, có lẽ không quan tâm vấn đề này, không đọc DCV, lại đang vào mùa thi. Vì thấy ảnh hưởng rất xấu và tai hại của việc này, tôi buộc lòng phải lên tiếng. Tôi viết một bài ngắn để minh định sự việc với tựa đề ***"Tiêu Dao Bảo Cự (chính hiệu) với sinh viên Berkeley"*** gởi DCV, đăng ngày 20/5/09. Trong bài này tôi không tranh cãi về lý lẽ mà chỉ xác minh sự việc. Cũng chỉ trong mấy ngày đã có gần 300 ý kiến tham gia, kẻ bênh người chống, tranh cãi loạn xạ. Thật là một đề tài "hot" hiếm thấy trên mạng.

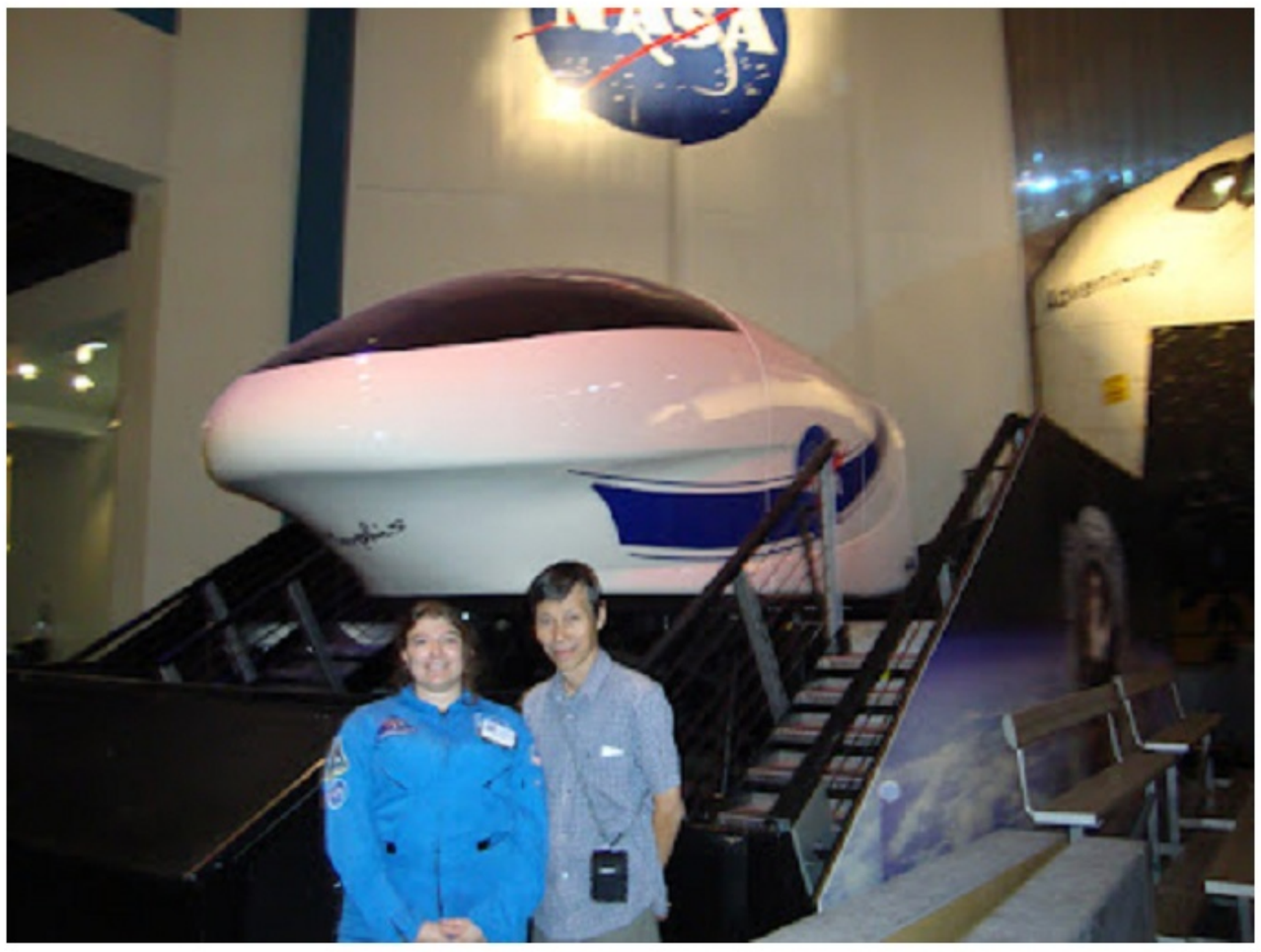


*Với Nguyễn Ngọc Bảo và Elena Trần Nhật Thùy (áo xanh),*

*Hội trưởng Hội Sunflower Mission có mục đích trợ giúp phương tiện giáo dục cho các trẻ em nghèo VN.*

Trong các *comment* dưới bài của **Nguyễn Ngọc Ẩn**, có người đưa ra một thư mời (bằng tiếng Anh) qua mail của ai đó, mời đến dự buổi nói chuyện của tôi với Hội Sinh Viên về đề tài Hữu Loan và bài thơ ***"Đồi tím hoa sim"*** (Màu tím lại viết nhầm là Đồi tím. Ai đó có thể nhầm nhưng tôi, người có thể thuyết trình chuyên đề về Hữu Loan, không bao giờ nhầm được chuyện này) và yêu cầu tôi phải trả lời. Tại sao tôi phải trả lời và làm sao trả lời được khi tôi không phải là ban tổ chức, không gởi giấy mời cho ai hết, không biết gì về giấy mời đó và cũng không hề gặp ban tổ chức trước khi buổi nói chuyện bắt đầu. Đã gọi là giấy mời phải có người gởi, người đứng tên trách nhiệm trong giấy mời, sao trong cái gọi là giấy mời được ai đó đưa ra lại không có tên người đại diện tổ chức mời, ở đây chính thức phải là Hội Sinh Viên Việt Nam ở UC Berkeley. Họ có lịch sử hơn 30 năm ở một đại học danh tiếng của Mỹ, một tổ chức có giá trị pháp lý, họ vẫn ở đó, khi cần thiết, họ có trách nhiệm trả lời hay đính chính lúc có xuyên tạc hay nhầm lẫn là chuyện bình thường.

Tôi chỉ là khách được mời đến gặp gỡ và đã làm hết trách nhiệm của mình trong buổi đó. Nguyễn Ngọc Ẩn đã xuyên tạc nội dung buổi nói chuyện và tôi chỉ đính chính những điều ông ta xuyên tạc. Sau này suy nghĩ về việc đó , tôi thấy đây có thể là một sự nhầm lẫn ngoài ý muốn. Có lẽ do ai đó nghĩ vì đề tài nói chuyện dự định ở Trung Tâm Nghiên Cứu Đông Nam Á của tôi  về Hữu Loan nên suy diễn buổi nói chuyện ở Hội Sinh Viên cũng vậy. Hoặc do Thái Anh, vốn quý trọng nhà thơ Hữu Loan và thích bài ***"Màu tím hoa sim"*** nên ban đầu đã trao đổi với đại diện Hội Sinh viên về đề tài này. Hoặc Hội Sinh Viên đã thông báo sớm trước khi thống nhất đề tài với tôi nhưng chưa kịp đính chính… Tuy nhiên đối với tôi, trước sau tôi đã có ý kiến rõ rệt về đề tài trao đổi và mọi người tham dự hôm đó đều đồng ý thảo luận. Ngoài ra nếu ai đó có đề nghị nói về Hữu Loan hay bất cứ đề tài gì khác và mọi người đồng ý, tôi cũng sẵn sàng. Giả dụ tôi có ý lừa đảo (điều không bao giờ có trong quan niệm sống của tôi), tôi cũng không làm theo kiểu như thế. Chẳng lẽ không ai đủ khả năng để vạch ra ngay tại chỗ hay sao? Lại ở một trường đại học lừng danh của Mỹ lần đầu tôi đến thăm? Sao tôi có thể kém cỏi đến cỡ đó mà bất cứ ai có suy nghĩ trung bình cũng có thể hiểu được chuyện gì sẽ xảy ra…



*TDBC và một nữ nhân viên Mỹ trong NASA.*

Vô số cách suy diễn để có thể hiểu thực chất của vấn đề như thế nào nếu không có thiên kiến. Tiếc thay nhiều người đã không chịu suy nghĩ một cách khách quan, chỉ nhìn nhận vấn đề theo thành kiến và cách suy diễn chủ quan của mình chứ không căn cứ vào sự kiện thực tế. Mặt khác có thể đây cũng là một vấn đề khá nhạy cảm trong cộng đồng lâu nay nên người ta dễ suy nghĩ một cách xung động. Còn trong buổi nói chuyện với Hội Sinh Viên, tôi tin rằng những gì tôi nói là thiện ý, vì đất nước, vì tự do dân chủ đối với bất cứ ai còn có lòng nghĩ đến quê hương dân tộc mình, sao tôi lại chối bỏ. Chuyện vu cáo trắng trợn trong bài của Nguyễn Ngọc Ẩn dẫn đến vô số suy diễn, quy chụp, mạ lỵ, tranh cãi, "bình loạn"… quả là quá "vớ vẩn", cho nên trong bài trả lời tôi cố ý dùng một số ngôn từ  hơi khôi hài như "chính hiệu con nai vàng, chịu chơi, cái đinh" dù đây không phải là phong cách của tôi.

Tôi sẵn sàng lắng nghe, chấp nhận và tranh luận với những ý kiến phê bình đúng mực, thẳng thắn, kể cả gay gắt, nhưng có văn hóa. Nhưng tôi không nhận, xin trả lại cho người viết những lời vu cáo, chửi rủa hạ cấp, hồ đồ, vô văn hóa. Có khó gì khi tuôn ra những lời lẽ như thế, nhất là khi lại núp dưới các tên ảo. Không phải chỉ riêng gì về các bài viết của tôi hay liên quan đến tôi mà đối với bất cứ bài viết nào. Càng hạ cấp, vô học, thiếu lý lẽ, càng dễ tuôn ra những lời lăng mạ tục tĩu, chợ búa. Chúng có giá trị gì, ai cần đọc, cần nghe? Và những người tử tế tốn bao công sức, tâm huyết, tiền bạc tạo ra các diễn đàn trên mạng vì những mục đích cao đẹp, lẽ nào lại để biến thành cái chợ trời cho những kẻ thấp kém đến múa gậy vườn hoang, tha hồ ăn tục nói phét và chửi bới thiên hạ? Những người đứng đắn ai còn muốn vào đây để bị vấy bẩn, đánh đồng cá mè một lứa? Đó là tự do dân chủ chăng?

Sau đó có hai bài viết làm rõ thêm những vấn đề liên quan đến "sự cố Berkeley" này. **Thái Anh** viết bài ***"Tiêu Dao Bảo Cự tại Đại học Berkeley"*** với tư cách của một

người tham gia tổ chức sự kiện (Danchimviet.com 21/5/09). **Bùi Văn Phú**, một người hoàn toàn ngoại cuộc quan tâm đến sự việc, trình bày một cách khách quan những điều nghe thấy và những kinh nghiệm khi nói chuyện ở các đại học Mỹ để góp ý cho tôi trong bài ***"Chung quanh chuyện Tiêu Dao Bảo Cự đến đại học Berkeley"*** trên talawas ngày 28/5/09). Sự việc như thế tương đối đã rõ nhưng về sau mỗi khi nhắc lại sự kiện này vẫn có người còn nghi ngờ hay xuyên tạc khi họ chưa biết thực chất vấn đề như thế nào hoặc chỉ là cái cớ để họ đả kích cá nhân.

Trong "sự cố Berkeley" này, có một chi tiết tôi cho cũng đáng vui, đó là cái máy ghi âm mà **Đinh Quang Anh Thái** đã tặng trong chuyến chúng tôi đi Nam Cali vừa qua. Cái máy này tôi chỉ dùng để thu buổi nói chuyện ở San Jose City College và ở UC Berkeley làm kỷ niệm. Ông Nguyễn Ngọc Ẩn  đã thu buổi nói chuyện của tôi mà vẫn cứ xuyên tạc nên sau khi tôi viết bài đính chính và nói rõ tôi cũng có thu, không thấy ông phản bác gì. Nếu tôi nói "bậy" chắc ông không ngại gì trích ra để đưa lên mạng. "Máu nghề nghiệp" của Đinh Quang Anh Thái quả có ích trong trường hợp này.



*BY và Huỳnh Tiểu Muội, một "nữ nhân tài trẻ" của Hội VHKHVN Houston.*

Dù sao "sự cố Berkeley" đối với tôi tuy gây sốc ban đầu nhưng cũng qua đi nhanh chóng và tôi cũng không trách gì ông Nguyễn Ngọc Ẩn này. Các bạn ở Mỹ lâu năm nói những chuyện tương tự ở đây cũng là "chuyện thường ngày ở huyện" thôi. Có lẽ ông này quá "nhạy cảm" và nóng ruột trong một bầu khí cũng "nhạy cảm" không kém về những vấn đề chính trị. Tuy nhiên nếu ông viết thành bài những suy nghĩ của ông thì tốt hơn là dùng sự xuyên tạc để rồi phê phán. Đấu tranh cho dân chủ tự do, cho chân lý, không thể dùng những phương sách bá đạo, tự nó sẽ phản tác dụng. Trong cuộc gặp, thực sự ông nói không bao nhiêu, nhưng trong bài viết, ông tường thuật là ông nói rất nhiều. Nếu thật vậy ai còn thì giờ để nói. Đó chỉ là ý nghĩ trong đầu của ông thôi. Có một số nhận định của ông tôi cũng tán thành. Biết đâu có dịp khác sang Mỹ, tôi gặp ông

nói chuyện chơi cũng hay. Có lẽ khi trực tiếp nói chuyện với nhau tình hình sẽ khác đi. Biết đâu chừng?!

*Kỳ XIV*

**3. Miền Đông: Washington DC, Virginia, Maryland, Pennsylvania.**

**Phi trường Dulles của Washington DC** quả thật rộng lớn. Rời máy bay đi qua bao nhiêu hành lang, lên xuống mấy cầu thang, lại lên xe shuttle để băng qua khoảng trống dài mới đi vào khu vực để hành lý. Chưa quen đi máy bay nhiều ở các phi trường lớn rất ngại bị lạc dù các bảng chỉ dẫn khá rõ ràng.

Chúng tôi đã được báo người đi đón là bà **Trương Anh Thụy**. Khu vực lấy hành lý của chuyến bay lúc này cũng đã vắng người vì gần như chúng tôi là những người ra sau cùng. Chúng tôi chỉ có hành lý xách tay nhưng cũng đến khu vực này vì đoán người ta sẽ đón mình ở đây. Một bà tay cầm tờ tạp chí **Thế Kỷ 21** đang đứng nhìn quanh quất. Tôi liếc thấy một tựa đề ngoài bìa tờ tạp chí: ***"Bức thư ngỏ gởi nhà văn Tiêu Dao Bảo Cự, tác giả cuốn tiểu thuyết "Nửa đời nhìn lại".*** Cũng là lúc bà tiến lại phía chúng tôi. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Đó là bà Trương Anh Thụy, tác giả của bài báo viết về tôi cách đây 15 năm khi cuốn sách đầu tiên của tôi được xuất bản ở Mỹ. Bà nói ngay: "Tôi chẳng biết nhận diện nhau thế nào nên cầm theo tờ báo này". Quả thật nó có hiệu lực ngay và cái cách này còn làm cho tôi cảm động vì người ta đã đón và nhớ đến tôi như một người cầm bút.

Hồi đó, năm 1994, khi **nhà xuất bản Thế Kỷ** in cuốn sách của tôi, việc này đã trở thành một sự kiện văn học và chính trị nho nhỏ. ***Tại sao Thế Kỷ lại in sách của một cựu đảng viên cộng sản? Cuốn sách là bút ký, hồi ký hay tiểu thuyết? Những sự kiện trong sách là thực hay hư? Tác giả là ai, viết nhằm mục đích gì? Phản kháng hay tìm cách xâm nhập cộng đồng người Việt hải ngoại? Bút pháp của tác phẩm pha trộn nhiều thể loại làm tăng hay giảm giá trị của tác phẩm?***... Có gần chục bài giới thiệu, phê bình của các nhà văn, nhà nghiên cứu, người hoạt động chính trị đã viết về cuốn sách này trên các báo, tạp chí hải ngoại. Bà Trương Anh Thụy là người đã dành cho tôi nhiều cảm tình trong bài viết của mình. Bà mở đầu bài viết khá dài bằng một hình ảnh và một tâm trạng, sự đồng cảm giữa người đọc và tác giả, sự nối kết vô hình giữa những người cầm bút cùng một nỗi thao thức trước số phận dân tộc và phận người:

*"Tôi đang ngồi đối diện cửa sổ trông ra vườn sau tuyết phủ trắng xóa. Các cành cây trụi lá bao bọc một lớp đá trong vắt như pha lê đang lấp lánh trong ánh nắng ban mai. Tôi mở đọc những trang cuối cùng của cuốn "Nửa Đời Nhìn Lại". Tôi gấp sách, ngồi lặng trong giây lâu, những cảm giác lạ lùng mâu thuẫn tràn về… Phần như tiếc nuối cuốn sách đã đến hồi kết thúc, phần lại thấy trong tâm tưởng, những nhân vật trong truyện vẫn còn linh động, đang vật lộn với định mệnh của họ, và câu chuyện như vẫn còn đang tiếp diễn chưa thôi.*

*Ngồi ngẩn ngơ như thế không biết bao lâu trước cuốn sách đã gấp lại. Chợt nhớ câu cuối cùng anh viết: " Tôi vẫn chưa ra được cơn khủng hoảng và khát vọng tìm kiếm một con đường. Xin các bạn hãy cho tôi những lời tâm sự và những lời khuyên. Điều đó chắc chắn sẽ đem lại cho tôi ngọn lửa, ánh sáng và tình thân, những cái cần thiết vô*

*cùng cho tôi, cho chúng ta, trong lúc này." Tôi thấy tôi có món nợ đối với anh, món nợ đó ít nhất phải được trả bằng một câu trả lời, đó là " cho vài lời tâm sự và lời khuyên."*

Chúng tôi trò chuyện làm quen khi đứng bên ngoài đợi chồng bà Thụy chạy xe đến đón. Vì không thể đậu xe lâu ở đây, ông phải chạy một vòng trước khi quay lại. Bà nói vì những người khác hôm nay đều bận nên bà tình nguyện làm người đầu tiên đi đón chúng tôi, đưa về nhà nghỉ ngơi, sau đó sẽ theo chương trình của những người ở đây đã bàn bạc sắp xếp. Không lâu lắm, chồng bà Thụy đã quay xe lại. Ông **Nguyễn Huy Long** có vẻ đã cao tuổi, người nhỏ nhắn nhưng nhanh nhẹn và vui vẻ.



*Ông Nguyễn Huy Long và BY.*

Nhà ông bà Long – Thụy ở ngay bên đường, trước và sau nhà có những cây sồi cổ thụ khổng lồ tỏa bóng mát. Nhà ở vùng này có sắc thái khác với nhà cửa vùng Cali, có vẻ cổ kính và vườn tược cây cối lâu năm tươi mát hơn. Ông Long là người cẩn thận và chu đáo. Ông đưa chúng tôi vào phòng dành cho khách, dặn dò kỹ về nơi để các loại khăn tắm trong hộc tủ, các đặc điểm của toa lét. Phòng có rất nhiều sách và tranh treo trên tường.

Nhà chỉ có hai ông bà. Nghe nói có một cậu con trai ở riêng nơi khác. Bà Thụy đã lớn tuổi nhưng mặt còn rất trẻ, da không vết nhăn, nói năng từ tốn. Bà bảo là những người cầm bút ở cách nhau nửa vòng trái đất, đã từng đọc tác phẩm của tôi, bây giờ có dịp gặp nhau cũng là một niềm vui lớn. Sau này tôi mới biết bà viết cũng khá nhiều, đã xuất bản mấy tập truyện ngắn và thơ, đặc biệt là bộ trường thiên tiểu thuyết ***"Chuyển mùa"***, được giải thưởng **Văn Học Quốc Tế của tổ chức Y Sĩ Việt Nam Tự Do kỳ 2** năm 2005. Bà còn chủ trương **nhà xuất bản Cành Nam**, kết hợp với **Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ**, in được khá nhiều tác phẩm giá trị. Ngoài ra bà còn vẽ tranh, say mê chụp ảnh. Tranh của bà nét bút rất điêu luyện, đầy nữ tính. Quả là một phụ nữ tài hoa, năng động và làm việc rất nhiều. Trong nhà ở tất cả các phòng đều có sách và

tranh, có loại sách còn rất nhiều bản vì bà chứa sách của nhà xuất bản.

Ông Long thích trò chuyện. Ông nguyên là học viên khóa đầu tiên của **trường Sĩ Quan Nam Định**, nhưng chỉ ở trong quân đội một thời gian ngắn, sau đó ông xuất ngũ đi du học. Ông tốt nghiệp kỹ sư, lấy bằng tiến sĩ, làm việc trong các công ty Mỹ và đã từng đi làm chuyên gia ở các nước châu Phi. Khi còn là sinh viên, nhờ viết một bài báo được một tổ chức nữ tu chú ý, hỏi thăm về tình hình gia đình. Khi biết ông đã có bạn gái ở quê nhà, các bà xơ đã đồng ý tạo điều kiện cho bạn gái ông qua Mỹ du học luôn. Bạn gái đó chính là bà Thụy. Cuộc đời ông bà quả thật nhiều may mắn. Ông nói vui, khi nghe chúng tôi "là Việt cộng" sắp đến nhà ông sợ lắm, nhưng khi gặp thấy chúng tôi hiền lành tử tế, chẳng có vẻ gì "cộng sản ác ôn" cả. Cả hai ông bà đều là người bắc và đã đi du học từ đầu những năm 1960. Nhà ông bà hiện ở Arlington, Virginia, sát cạnh Washington DC.

Hôm sau chúng tôi có cơ hội được đi thăm ngay **Tòa Bạch Ốc – White House và Tòa Nhà Quốc Hội – Capitol** ở thủ đô Wasington DC. Đặc biệt việc vào thăm Tòa Bạch Ốc hiện nay rất khó khăn, kiểm tra an ninh nghiêm nhặt, kể từ sau **vụ khủng bố 11/9**, phải xin phép và được chấp thuận trước. May mắn là trong thời gian này ông **Nguyễn Ngọc Bích** đang tổ chức một lớp đào tạo ngắn ngày về khả năng lãnh đạo cho một số sinh viên Việt Nam, trong chương trình có việc vào tham quan và nghe nhân viên Tòa Bạch Ốc thuyết trình, đã xin phép và được đồng ý trước. Khi chúng tôi còn ở Texas, ông Bích đã gọi điện thoại hỏi số hộ chiếu của chúng tôi để làm thủ tục, ghép vào cùng đi với đoàn sinh viên.



*Trước Tòa Bạch Ốc (từ phải sang Nguyễn Ngọc Bích, BY, TDBC, Trương Anh Thụy, Đào Thị Hợi).*

Đến Tòa Bạch Ốc trước giờ hẹn, chúng tôi đi xem loanh quanh phía ngoài. Khoảng đường phía trước đã bị dựng rào ngăn xe, chỉ được đi bộ. Khách du lịch khá đông và

đặc biệt đang có một cuộc biểu tình của **một nhóm người Sri Lanca** lên án chính quyền của nước họ và kêu gọi **tổng thống Obama** giúp đỡ cho tổ chức **Hổ Tamin** đang bị tàn sát. Họ đứng thành hàng dài, giương cao các biểu ngữ, hình ảnh và hô khẩu hiệu. Cùng với nhiều du khách, chúng tôi chụp hình khá khó khăn vì người quá đông và đi lại lộn xộn. Tuy vậy bà Thụy cũng trổ tài ghi cho chúng tôi mấy tấm hình thật đặc biệt.




*Một cuộc biểu tình của người Sri Lanca trước Tòa Bạch Ốc.*

Thủ tục vào bên trong Tòa Bạch Ốc rất nghiêm nhặt. Ông Bích và nhóm sinh viên được cấp thẻ đặc biệt ngay khi vào. Riêng chúng tôi vì mang hộ chiếu Việt Nam, lại mới đăng ký bổ sung, nên ông Bích phải nhờ một nhân viên bên trong Tòa Bạch Ốc ra bảo lãnh và cũng được cấp thẻ từ, đi qua máy quét. Bên trong hành lang vắng vẻ, các phòng làm việc đều đóng kín cửa. Chúng tôi được hướng dẫn vào một phòng họp có treo quốc huy Hoa Kỳ và hình tổng thống Obama. Hai nữ nhân viên còn trẻ, một người Việt, một người Hoa, được giới thiệu là những nhân viên xuất sắc của Văn phòng thuyết trình cho đoàn về cơ cấu hoạt động của Tòa Bạch Ốc và điều kiện, cơ hội cho những ai muốn vào làm trong cơ quan quyền lực hành pháp cao nhất của nước Mỹ. Sau phần thuyết trình có thảo luận. Chúng tôi chỉ nghe được lõm bõm vì họ nói tiếng Mỹ như gió. Mọi người chỉ được phép chụp hình trong phòng họp chứ không được chụp ở ngoài.

Buổi chiều, đoàn đi qua **Tòa Nhà Quốc Hội - Capitol** để tiếp xúc với một số dân biểu đã hẹn trước. Vì đi nhiều xe, ông Bích chở bà Thụy và chúng tôi đến phía trước Quốc Hội ngồi đợi để ông đi liên lạc với các người khác trong đoàn. Chúng tôi ngồi ở bậc thềm của một tòa nhà lớn bên kia đường đối diện với cổng vào Quốc Hội. Ngồi ở đây mới cảm nhận được sự sống động và đa sắc của nếp sống Mỹ. Rất nhiều người đi bộ vội vã, mặc complet cà vạt, xách cặp có vẻ là viên chức nhà nước hay doanh nhân xen lẫn khách du lịch nhiều quốc tịch thơ thẩn chụp hình. Lại có những người mặc quần áo thể thao chạy bộ. Có người ngồi bệt xuống thềm nghe điện thoại hay ngắm người qua

lại như chúng tôi. Không ai chú ý đến ai. Sự sôi động của đám đông không phá tan hay xâm nhập vào cõi riêng tư của mỗi người. Cảm giác tự do tự tại trong một xã hội biết tôn trọng cá nhân dấy lên nhẹ nhàng mà trước đó tôi chưa hề có.



*BY và TDBC trước Tòa Nhà Quốc Hội.*

Thủ tục an ninh vào trong Tòa nhà Quốc Hội tuy không chặt chẽ như ở Tòa Bạch Ốc nhưng cũng rất nghiêm nhặt. BY có mang một cái kéo nhỏ xíu để trong xắc cũng được yêu cầu phải bỏ lại. Một vài em sinh viên mang theo thức ăn trưa chưa kịp ăn cũng không được mang vào. Cả đoàn được hướng dẫn đi qua một phòng rộng có rất nhiều tượng nhưng chưa kịp xem phải đi ngay vào phòng họp, sau khi đi vòng vèo qua rất nhiều hành lang. Ngồi đợi một lát, tôi nảy ra ý rủ chị Thụy và BY đi ra ngoài tham quan Tòa Nhà Quốc Hội vì đây là dịp hiếm có thay vì ngồi nghe các sinh viên tiếp xúc với dân biểu Mỹ, không phải là công việc của chúng tôi. Chị Thụy đồng ý ngay. Chúng tôi cáo lỗi với ông Bích rồi đi ra ngoài.



*Trương Anh Thụy và TDBC trên bãi cỏ của Tòa Nhà Quốc Hội.*

Tòa nhà rất rộng, vô số hành lang chạy về các hướng, chúng tôi loanh quanh mãi mới trở về được căn phòng có nhiều tượng. Đây là nơi trưng bày tượng của một số tổng thống Hoa Kỳ với kích thước lớn như người thật rất sinh động. Khách vào tham quan khá đông nên phải đợi để chụp hình những nơi ưng ý.

Xem tượng xong, chúng tôi đi ra ngoài, vòng quanh tòa nhà để xem cảnh và chụp hình. Ngoài này khách đi lại tự do và rất đông đảo. Từng đoàn học sinh, công nhân và các đoàn thể nào đó ở các bang khác đến đi thành đoàn có mang đồng phục hay phù hiệu xen lẫn với khách du lịch đi lẻ nhiều màu da và tiếng nói. Tòa nhà quá lớn và cao nên khó lòng chụp được bức hình có cả pho tượng trên nóc dù chúng tôi đã lùi khá xa. Xem chán, chúng tôi ra ngồi ở bãi cỏ dưới các tàng cây lớn gần cổng đợi đoàn làm việc ra.

Tôi có nhiều thời gian để trò chuyện với chị Thụy. Chúng tôi đã xem nhau như bạn bè. Chị cũng có phong cách "nghệ sĩ" như tôi, dĩ nhiên là không "bụi đời" bằng, khi tự nhiên ngồi bên lúc tôi nằm dài trên thảm cỏ (vì mỏi mệt và đau lưng khi phải ngồi lâu do tôi đang bị đau cột sống). Một phụ nữ trí thức sống trên đất Mỹ từ trẻ, không trải qua hoàn cảnh khốn đốn của chiến tranh và cuộc sống mất tự do dưới chế độ độc tài toàn trị như chúng tôi, nhưng với thiên bẩm của một nhà văn, chị thấu hiểu và đồng cảm những gì chúng tôi đã sống trải. Chị cũng xem được gặp nhau nơi đây là niềm vui lớn và là một điều kỳ diệu của cuộc sống. Quan điểm của chị về những vấn đề Việt Nam rất chừng mực, đầy thiện ý như chị đã diễn đạt trong bộ tiểu thuyết ***"Chuyển mùa"*** chị tặng tôi mà sau đó khá lâu tôi mới có thời gian đọc hết.

Ngồi nhìn lối vào Tòa Nhà Quốc Hội cũng thấy thêm sự cảnh giác cao của nước Mỹ sau vụ 11/9. Ngoài các bàn chông dựng đứng có thể điều khiển đưa lên hạ xuống trên đường để đối phó với các xe xông thẳng vào, ở cổng còn có một xe cảnh sát thường xuyên túc trực. Bất cứ xe nào vào cũng phải dừng lại để kiểm soát. Cảnh sát mở cửa chiếc xe thùng của mình cho con chó nghiệp vụ ra ngửi quanh xe khách rồi lại đưa nó vào nhốt. Họ kiên nhẫn làm công việc nhàm chán này suốt ngày. Thời đại khủng bố đã đưa nước Mỹ vào một tâm trạng mới, không còn bình an như xưa và cũng làm hạn chế một số quyền tự do thoải mái của người dân.

*(kỳ 15)*

Kết thúc một ngày tham quan cơ quan quyền lực đầu não của nước Mỹ, ông Bích lái xe trả chúng tôi về nhà của chị Thụy. Nghỉ ngơi xong, chị Thụy lái xe đưa chúng tôi đến nhà ông **Đoàn Viết Hoạt.** Chị nói đùa chúng tôi phải chuẩn bị tinh thần để "chuyển trại" ít nhất năm lần trong thời gian mươi ngày ở đây. Có lẽ vì ở lâu một nơi không tiện và một số người cũng muốn đón tiếp chúng tôi tại nhà nên họ đã sắp xếp lên lịch cho chúng tôi ở mỗi nơi một hai hôm. Sự di chuyển này tuy có hơi mệt cho chúng tôi nhưng bù lại chúng tôi được tiếp xúc gần gũi, thân mật với nhiều người. Vả lại đi đâu cũng có

người đưa đón nên chúng tôi rất vui lòng được “chuyển trại”.

Nhà ông Hoạt ở thành phố **Annaldale, bang Virginia.** Nhà có vườn trước, vườn sau với nhiều cây lâu năm như đại bộ phận nhà ở vùng này và một số hoa, cây ăn trái do ông mới trồng. Nghe nói ông chuyển đến đây chưa lâu. Chúng tôi được sắp xếp ở một phòng trên gác, hình như là phòng làm việc của chủ nhà vì thấy có rất nhiều sách, tài liệu, hình ảnh của ông Hoạt. Nhà có phòng khách ở dưới không rộng lắm nhưng tầng hầm lại có một phòng khác rộng hơn có thể ngồi đến vài chục người. Ngoài vườn có bộ bàn ghế được che dù để ngồi uống café nói chuyện, hút thuốc tự do.

Ông Đoàn Viết Hoạt du học Mỹ trước năm 1975. Về nước ông làm Phó Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh. Sau 1975 ông tổ chức nhóm **Diễn Đàn Tự Do**, ra báo bí mật chống chế độ mới. Cùng với bác sĩ **Nguyễn Đan Quế**, ông là một trong hai trí thức nổi tiếng của Miền Nam hoạt động chống cộng sản, bị tù nhiều năm. Khi ra tù ông bị trục xuất thẳng qua Mỹ. Từ khi sang đây ông tiếp tục hoạt động, quan hệ với nhiều nhóm và đến nay lựa chọn một lối đi riêng trong khi vẫn kết hợp với những người đồng quan điểm. Ông viết nhiều sách, tổng kết lý thuyết về đường lối, quan điểm và phương pháp của mình để phổ biến trong cộng đồng, quan trọng là cuốn ***“Hành trình dân tộc trong thời đại toàn cầu hóa”***. Ông cũng có uy tín đối với các tổ chức của Mỹ và quốc tế trong lãnh vực đấu tranh cho nhân quyền.

Trong các buổi trò chuyện, ông kể nhiều với tôi về thời gian ông ở tù cộng sản, nhất là những phương thức đấu tranh trong tù để giữ gìn chí hướng, phẩm cách của mình và giúp đỡ các bạn tù, kể cả tù hình sự. Tôi thấy quan điểm của ông không cực đoan và ông là người rất kiên trì, có quyết tâm cống hiến cả đời mình cho cuộc tranh đấu. Tuy nhiên trong hoàn cảnh cực kỳ phức tạp và nhiều chia rẽ của cộng đồng hải ngoại, hoạt động của ông cũng không phải dễ dàng. Một người có quá trình như ông mà cũng có lúc, có người vu là “đặc công cộng sản”. Hình như hiện nay ông đang hoạt động một cách lặng lẽ, chú trọng vào hiệu quả chứ không có tính cách phô trương bề nổi.

Bà **Trần Thị Thức**, vợ ông Hoạt là một phụ nữ giản dị, xởi lởi, đã từng trải qua nhiều khó khăn và căng thẳng khi chồng ở tù nên dễ đồng cảm với hoàn cảnh của chúng tôi. Bà cũng đã biết về chúng tôi từ trước nên trò chuyện rất tự nhiên. Bà hiện đang dạy tiếng Việt cho sinh viên Mỹ. Một số sinh viên của bà đến chơi nói chuyện với chúng tôi để hỏi thăm về tình hình trong nước và thực tập tiếng Việt. Tôi nói đùa sẽ giúp bà kiểm tra trình độ của họ để xem họ có xứng đáng tốt nghiệp không. Họ nói tiếng Việt còn khó khăn nhưng nghe khá hơn. Họ quan tâm và hỏi về nhiều vấn đề, theo cách nghĩ của người Mỹ: *Ảnh hưởng của kinh tế suy thoái đối với Việt Nam? Đảng Cộng sản Việt Nam có thể có một Gorbachov không? Việt Nam nên có một hay nhiều đảng? Vai trò của Internet ở Việt nam như thế nào?...* Họ cũng hỏi về “nhóm Đà Lạt” và mong muốn sẽ có dịp đến Việt Nam để chứng nghiệm những điều họ đã nghiên cứu, học tập.



*Với ông bà Đoàn Viết Hoạt – Trần Thị Thức (từ trái sang).*

Ở đây tôi gặp nhà văn nữ **Nguyễn Thị Hoàng Bắc** cũng là giáo viên dạy tiếng Việt cho sinh viên Mỹ đến chơi. Tôi đã từng viết về Hoàng Bắc: *"Một nhà văn nữ ở Cali đã đọc "Nửa đời nhìn lại" với một sự đồng cảm sâu sắc, không phải chỉ trên quan điểm chính trị mà cả trong tâm trạng và những khát vọng, hoài nghi, dằn vặt tế nhị, sâu xa trong tâm hồn người viết, kết thúc bài điểm sách bằng cách "chúc lành" cho tác gỉa. Chỉ cần một người đọc như thế cũng đủ an ủi cho một đời văn."* Ấy là khi cuốn sách **"Nửa đời nhìn lại"** của tôi được xuất bản, Hoàng Bắc là một trong những người viết giới thiệu sớm nhất đã nồng nhiệt chia sẻ và bênh vực cho tác giả cả về cả nội dung tư tưởng, quan điểm chính trị và bút pháp của cuốn sách. Hoàng Bắc viết trong bài "Chúc lành" đăng trong tạp chí Thế Kỷ 21 từ năm 1994:

***"Nửa Đời Nhìn Lại** là tiểu thuyết hư cấu hay là bút ký người thật việc thật hay hơn nữa là những bài lý luận mang tính bút chiến của một tác giả tràn đầy tình cảm, thiết tha sôi nổi, đau đớn nhọc nhằn, nhức nhối băn khoăn, nhiệt tình và rực lửa dù có lúc đã chìm sâu xuống tận đáy vực của đau khổ tuyệt vọng và ruồng bỏ? Nửa Đời Nhìn Lại mang tất cả những tính cách đó và hơn thế nó là xương thịt, là máu, là tủy, là tình yêu, là nước mắt, là hạnh phúc, là đớn đau, là nhục tình, là hy sinh, là đóng góp và tất cả là thể nghiệm của một con người đem chính cuộc đời mình ra - chứ không thể là ai khác, cái gì khác, để chứng minh cho những suy tư, khắc khoải, những lý tưởng và ngụy tín, những chân lý và trá ngụy, những điều đáng sống và những mất mát của cuộc đời."*

*"Tóm lại là một tiểu thuyết có đủ hỉ nộ ái ố dựa theo quan niệm cổ điển hay tân thời và làm cho người đọc khóc cười theo với nó, là một tiểu thuyết thành công, chứ sao! Nhưng **Nửa Đời Nhìn Lại** và Bảo Cự không dừng lại ở mức viết một tiểu thuyết và thành công ở một tiểu thuyết. Cái can đảm đi suốt nửa đời mình, sống với những điều mình tưởng, chiến đấu trong cô đơn và đôi khi tuyệt vọng trong một cuộc chiến không cân sức mà vẫn không đầu hàng khuất phục, cái can đảm không mù quáng, chấp nhận*

*phê phán những sai trái trong lý tưởng của mình, nhận trách nhiệm trong riêng tư cũng như trách nhiệm trước lịch sử, đó phải chăng mới là niềm gửi gắm của Bảo Cự và* ***Nửa Đời Nhìn Lại****?"*

Lúc đó tôi không quen biết chị và không hề biết chị là ai, tưởng lầm chị ở Cali trong khi thực sự chị ở Virginia. Mãi gần đây tôi mới liên lạc với chị qua email. Bây giờ chị và tôi ngồi bên nhau, chụp chung một tấm hình kỷ niệm, cảm thấy gần gũi ấm áp như bạn bè cũ gặp lại. Đúng là nhân duyên trên trái đất tròn.



*TDBC và Nguyễn Thị Hoàng Bắc.*

Buổi chiều và tối, vì ông Hoạt bận nên lại đưa chúng tôi đến nhà bà Thụy chơi rồi sau đó ông Long bà Thụy đưa chúng tôi đến dự **buổi tổng kết lớp học về kỹ năng lãnh đạo cho sinh viên**. Buổi tổng kết được tổ chức ở một nhà hàng khá lớn, có đến gần trăm người dự. Khóa học này là sáng kiến của nhóm ông Bích, quy tụ sinh viên Việt Nam ở nhiều tiểu bang, khoảng hơn 20 người. Họ là những thanh niên có xu hướng hoạt động chính trị, tham gia vào chính trường Mỹ. Đây là một hoạt động nhằm vào việc gọi là chuẩn bị đi vào "chính dòng", vừa thực hiện quyền của người công dân Mỹ, đồng thời nâng cao vị thế của người Việt trong xã hội Mỹ. Một vài sinh viên phát biểu cảm tưởng đã bày tỏ công khai tham vọng sẽ trở thành những nhà lãnh đạo trong chính giới Hoa Kỳ. Toàn bộ hoạt động của khóa học được quay phim, chụp hình và phát trên một vài đài phát thanh, truyền hình Mỹ - Việt.

Sau phần tổng kết là bữa ăn khá thịnh soạn, rồi đến phần văn nghệ "cây nhà lá vườn". Ông Bích cũng lên sân khấu hát và nhảy với đám sinh viên. Ông có giọng hát trầm, dài hơi, luyến láy không khác gì ca sĩ chuyên nghiệp, lại sáng tác cả nhạc. Ông thật đa tài và có máu nghệ sĩ. Nhìn ông ca hát, nhảy múa, không ai nghĩ ông là một học giả nghiêm túc, một người hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội nổi tiếng trên nhiều lãnh

vực. Có lẽ chỉ trong xã hội cởi mở con người mới có thể thể hiện mình tự do và đa dạng như thế.




*Ông Nguyễn Ngọc Bích tổng kết khóa kỹ năng lãnh đạo cho sinh viên.*

Trong khi ăn, có một bà đến chào chúng tôi, được giới thiệu là **nữ sĩ Vi Khuê**, vợ của ông Chử Bá Anh (đã quá cố), người Huế, trước đây ở Đà Lạt. Bà nghe tin có tôi là "đồng hương" viết văn nên đến thăm hỏi và tặng tôi tập ***"Thơ trong mưa và hoa"(Poems in rain and flowers)*** bằng hai thứ tiếng Anh – Việt. Bà lớn tuổi nhưng trang điểm đậm, ăn mặc rất chải chuốt, áo dài, vòng cổ, đúng điệu phụ nữ Huế thời trước. Có người khen cách ăn mặc của bà, bà nói vui vì gặp đồng hương từ trong nước ra nên phải trang phục tề chỉnh, không người ta cười cho. Tình cờ lại có một cô giáo trước đây dạy ở Bảo Lộc nhận ra chúng tôi cũng đến thăm hỏi. Hóa ra đi đâu cũng gặp người quen biết. Sau 1975, người Việt đã tỏa ra khắp thế giới và đã hòa nhập với nhiều xã hội phương tây. Trong nỗi bất hạnh lại cũng có điều may mắn.



*TDBC và bà Vi Khuê.*

Sau buổi tổng kết, đã chuẩn bị mang sẵn hành lý gởi trong xe Ông Long, chúng tôi chuyển sang xe của ông Bích để "chuyển trại" trong đêm. Do đã hẹn trước, Ông Bích lái xe đưa chúng tôi đến nhà người con gái của ông Trương Vũ ở Virginia lúc 10g đêm. Ông Vũ đang đợi chúng tôi ở đây. Ông **Trương Vũ (hay Trương Hồng Sơn)** trước kia chúng tôi cũng đã biết tiếng. Ông nguyên là giáo sư dạy trung học và đại học ở Nha Trang. Ông vượt biên sang Mỹ, học tiếp lấy bằng tiến sĩ, làm việc ở cơ quan NASA và tham gia nhiều hoạt động văn nghệ, báo chí, khá nổi tiếng trong cộng đồng. Các con ông đã lớn, đều rất thành đạt trong xã hội Mỹ, ở nhiều tiểu bang khác nhau nên ông bà thường xuyên đi đây đó gặp các con.

Nhà cô con gái ông Vũ mới xây dựng, lớn và hiện đại nhất trong những nhà chúng tôi đã từng ở khi qua đây. Vườn không rộng nhưng nhà thật mênh mông. Tầng trệt có phòng ăn, bếp và đến 4-5 phòng khách, phòng ngồi chơi trang trí khác nhau. Có đến 3 cầu thang dẫn lên tầng trên. Không gian thật quá dư thừa. Đã khuya nhưng ông bà cũng mời chúng tôi uống rượu vang nói chuyện làm quen. Ông Vũ đã nghỉ hưu, hiện chuyên tâm sáng tác hội họa và viết, ít tham gia hoạt động chung như mấy năm trước. **Bà An**, vợ ông Vũ, từ khi sang đây chỉ ở nhà nội trợ và lo cho các con. Bà có hơi "thiệt thòi" nhưng bù lại đã góp phần lớn cho cả gia đình được thành đạt trên xứ người, đó cũng là hạnh phúc của người phụ nữ Việt Nam trong hoàn cảnh ly hương bất đắc dĩ. Tôi hỏi thăm và được ông Vũ xác nhận từ năm 1994, ông đã từng đăng bài ***"Đọc thơ Đông Trình, suy nghĩ về văn nghệ, chính trị và sám hối"*** của tôi trên **tạp chí Đối Thoại** ở đây do ông chủ biên. Ông đã biết và đọc về tôi từ lâu nên chúng tôi trò chuyện rất tương đắc.

Buổi sáng hôm sau, tôi theo ông Vũ đi mua café và đồ ăn sáng ở một khu mua sắm không xa lắm. Cũng phải xếp hàng chờ đợi khá lâu vì khách đông, tất cả đều là khách Mỹ, trừ chúng tôi. Khu vực này có không khí khác hẳn những khu đông đảo người Việt

bên Cali. Ăn sáng xong, ông Vũ rủ tôi đi dạo quanh vùng. Tuy tôi đang đau chân nhưng cũng cố gắng đi. Đây là khu vực có nhiều nhà mới xây dựng nhưng vẫn có các cây cũ rợp bóng trên các lối đi, hoàn toàn yên tĩnh. Ở Mỹ người ta không bao giờ chặt phá cây cối bừa bãi. Rừng cây là tài sản quý giá thiên nhiên ban tặng nên họ biết cách giữ gìn từng cây một, bất đắc dĩ lắm mới đốn và muốn đốn cây, kể cả những cây lớn do chính mình trồng trong vườn cũng phải xin phép.

Gần trưa, ông Vũ chở bà An và chúng tôi về một nhà khác ở **Rockville, bang Maryland**, nơi ông bà ở chung với một người con khác. Bang Maryland giáp giới với Virginia và hai bang này diện tích không lớn, bao quanh Washington DC nên đi lại không xa lắm. Tuy vậy chúng tôi cũng chạy xe khoảng hơn 1 giờ. Ra khỏi khu dân cư, con đường freeway xuyên qua các khu rừng rậm cây cối xanh rì, khác hẳn với những freeway ở Cali thường chạy giữa các thung lũng trống trải hay đồi núi trọc. Miền đông và miền tây nước Mỹ cách nhau 3 múi giờ nên khí hậu khác nhau nhiều. Vào mùa này, miền đông cũng mát mẻ, chỉ lạnh hơn Cali đôi chút.



*Bà An (phu nhân ông Trương Vũ) và BY.*

Nhà con ông Vũ ở Maryland cũng khá rộng. Đặc biệt phòng dành cho chúng tôi nhìn ra vườn sau là cả một rừng phong. Tuy chung quanh có nhiều nhà nhưng nhà nào cũng có vườn rộng và giữa các vườn không có hàng rào. Bãi cỏ dưới tán cây dọc phía sau các nhà dài đến vài trăm mét, được cắt xén cẩn thận, trông vô cùng hấp dẫn. Cất hành lý xong, chúng tôi xin phép chủ nhà ra ngay ngoài bãi cỏ dạo chơi chụp hình. Thật thoải mái khi được nằm dài trên cỏ mượt. Tôi vốn rất ghét những tấm bảng “cấm đi lại trên cỏ” cắm ở các bãi cỏ vốn đã rất hiếm hoi nơi công viên, vườn nhà hàng, khách sạn trong nước. Cỏ không để đi, để ngồi, để nằm thì để làm gì?! Dĩ nhiên là không được “dày xéo” cho nát cỏ. Nhưng mấy ai làm thế.

Ông Vũ đưa chúng tôi đi xem tranh của ông treo ở các phòng. Ông vẽ khá nhiều, điêu luyện như họa sĩ chuyên nghiệp chứ không còn nghiệp dư, đặc biệt những bức tranh chân dung rất có thần.



*Ông Trương Vũ nói chuyện với "quý bà".*

Buổi tối có một buổi họp mặt đặc biệt. Ông hẹn các con, dâu, rể và mấy bạn trẻ thân của họ, cùng vài người lớn tuổi và hai nhà văn nữ Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Nguyễn Thị Thanh Bình. Ông nói chủ yếu là để các bạn trẻ tiếp xúc trao đổi với tôi. Theo yêu cầu, bất đắc dĩ tôi phải làm một "bài thuyết trình" ngắn về tình hình chung, đặc biệt về thái độ của giới trí thức trong nước. Vấn đề họ quan tâm và trao đổi nhiều vì có những suy nghĩ trái chiều ở đây là việc về nước làm từ thiện. Một số bạn trẻ đã thành đạt, phần nhiều trong nghành y, đã từng tổ chức đi về nước làm từ thiện và gặp khó khăn ở cả hai phía, dư luận trong cộng đồng và thái độ của nhà cầm quyền trong nước. Thật nghịch lý khi một công việc tốt đẹp, có ý nghĩa cao quý, có ích lợi thực tế, tốn rất nhiều công sức, tiền bạc, tâm huyết lại gặp khó khăn ngăn trở.

Có người nói lo cho dân là trách nhiệm của nhà nước. Làm từ thiện chỉ góp phần bớt gánh nặng cho nhà nước và các quan chức còn lợi dụng để tham nhũng. Đây lại là nhà nước độc tài, làm như thế chẳng khác gì góp phần củng cố chế độ. Ý kiến ngược lại cho rằng đúng là nhà nước phải có trách nhiệm lo cho dân, lo không tốt người dân sẽ khổ, nhất là đối với những tầng lớp nghèo trong xã hội. Khi nhà nước chưa lo đủ, công việc từ thiện sẽ giúp người dân bớt khổ phần nào, nếu không có, họ càng khổ hơn. Cùng khổ có giúp họ vùng lên chống chế độ độc tài và có chống được không dưới chế độ công an trị với bàn tay sắt? Bắc Triều Tiên và Cuba là những thí dụ có thể nhìn thấy. Công việc từ thiện giúp người nghèo khổ phân biệt rõ ai là người quan tâm đến số phận của mình, từ đó tự nhiên nâng cao nhận thức về chính trị. Mặt khác, trên phương diện nhân đạo, công tác từ thiện mang lại hạnh phúc cho con người, cả người nhận và

người cho, chẳng lẽ đó là việc làm sai trái… Những người tham dự trao đổi khá sâu vấn đề. Không ai kết luận nhưng chắc là dịp để mọi người khẳng định lại quan điểm và niềm tin của mình.

Hai nhà văn nữ mang theo sách để tặng tôi. Hoàng Bắc tặng cuốn **"Nhện"** và Thanh Bình cuốn **"Cuối đêm dài"**, đều là tập truyện ngắn. Tôi nghe người ta nói về **Thanh Bình** và khá ngạc nhiên. Đây là một cô ăn mặc rất mốt, trẻ trung, quần jean bó, gót giày rất cao, áo hở rún như thiếu nữ đôi mươi nhưng lại là một thiếu phụ, một bà mẹ đã có bốn con. Cô (phải gọi là cô thôi) chỉ ở nhà nội trợ nhưng lại viết rất nhiều về những vấn đề xã hội khá sâu sắc. Cô có cử chỉ và cách ăn nói mạnh dạn cũng như những vấn đề nói ra có thể làm những vị lớn tuổi đạo mạo bị "sốc". Cô đúng là một nhà văn nữ cá tính mạnh.



*Nguyễn Thị Thanh Bình và TDBC trước tranh Trương Vũ.*

Tôi có nhiều thời gian trò chuyện với **Trương Vũ** khi ở nhà ông. Ông cho biết đã định về Việt Nam cộng tác với **Nguyên Ngọc** mở trường **đại học Phan Chu Trinh** ở Hội An, tuy nhiên sau khi xem xét kỹ điều kiện, thấy nhà nước can thiệp quá sâu, không thể thực hiện được một đại học với tinh thần tự chủ thực sự như các đại học Mỹ, ông đã từ bỏ ý định. Ông cũng đang chuẩn bị viết một cuốn sách để nhìn nhận lại cuộc chiến Việt Nam qua tâm trạng cá nhân và những bài học lịch sử. Vì công trình này đòi hỏi nhiều nghiên cứu công phu nên thời gian mấy năm gần đây ông giảm bớt mọi quan hệ và hoạt động, gần như ở ẩn để tập trung suy nghĩ và làm việc. Là một nhà khoa học nhưng ông quan tâm, suy nghĩ sâu về các vấn đề xã hội và thường diễn đạt một cách chậm rãi, khúc chiết về các vấn đề trao đổi.

*Kỳ 16*

Chiều hôm sau, ông Vũ đưa chúng tôi đến dự một buổi gặp mặt ở nhà ông **Đặng Đình Khiết**, một người tôi chưa hề nghe tên. Ông Khiết ở **Falls Church, Virginia**. Ông Khiết sống độc thân, nhà không rộng lắm, khách có khoảng mươi người, tôi không nhớ tên hết vì chỉ được giới thiệu qua, trong đó có anh **Ngô Vương Toại** tôi đã nghe tên ở trong nước từ thời sinh viên trước 1975. Thời đó, anh Toại là sinh viên, tổ chức Quán Văn ở Đại Học Văn Khoa Sài Gòn. Trong một cuộc vận động tranh cử Ban Đại Diện Sinh Viên Văn Khoa năm 1967, có phần ca hát của Trịnh Công Sơn – Khánh Ly, anh đã bị hai thanh niên đặc công của Mặt Trận cướp micro và bắn trọng thương, là một vụ gây chấn động dư luận. Ông **Uyên Thao**, người chủ trương **nhà xuất bản Tiếng Quê Hương** mang đến tặng mọi người cuốn sách ***"Hồi ký của một thằng hèn"*** của Tô Hải vừa mới "ra lò". Cuốn sách này đã được công bố một phần trên mạng gây xôn xao dư luận.

Cũng như các cuộc gặp gỡ khác ở Mỹ mà tôi đã tham dự, thường trong hay sau khi ăn uống, người ta đề nghị tôi nói khái quát về tình hình trong nước hay đặt ra những câu hỏi mà nhiều người quan tâm và sau đó cùng nhau trao đổi, đặc biệt là những vấn đề thời sự nóng như vụ khai thác bô xít ở Tây nguyên. Tôi cũng không phải nói nhiều lắm vì mọi người đều có ý kiến. Trong khi cánh đàn ông nói chuyện, BY được mấy bà vợ của các ông tham dự buổi gặp mặt đưa đi chơi, mua sắm gì đó. Các bà hình như cũng không thích nói chuyện chính trị nhiều.



*Trò chuyện trong nhà ông Đặng Đình Khiết*
*(từ trái sang TDBC, Trần Trung Việt, Đoàn Viết Hoạt, Đặng Đình Khiết, Uyên Thao).*

Vào buổi chiều, trước khi cuộc nói chuyện kết thúc, có khách mới đến là vợ chồng **Trần Trung Việt**. Chúng tôi đã được báo điều này. Nguyên trước đây, khi chuẩn bị cho

chuyến đi Miền Đông, Việt đã liên lạc với tôi và hứa sẽ đến gặp và đưa chúng tôi đi New York, Niagara Falls rồi về Pittsburgh, nơi anh ở, chơi mấy hôm. Tuy nhiên sau đó anh báo lại phải hủy chương trình vì anh bận công việc của công ty phải ra nước ngoài trong thời gian này. Chúng tôi đã khá thất vọng vì tôi rất muốn gặp Việt. Tuy chưa từng gặp nhưng Việt là một trong số ít người tôi đã có liên lạc lâu nhất trong số những người quen biết ở Mỹ. Từ năm 2003, khi tôi bắt đầu đăng bài trên Đàn Chim Việt, lúc đó Việt ở trong ban biên tập và là CEO cơ quan chủ quản của trang web này. Chúng tôi đã trao đổi qua mail nhiều và khá thân thiết. Đến lúc chúng tôi sang miền Đông, Việt đã thu xếp được thời gian và báo sẽ đến gặp chúng tôi, tuy không đưa chúng tôi đi các nơi được nhưng sẽ đưa về thăm nhà anh ở Pittsburgh. Vậy là quá vui rồi.

Việt khoảng trên dưới 40, trẻ nhất trong số những người gặp gỡ ở đây. Anh chàng gầy, cao ráo, mặt hơi khắc khổ, cắt tóc ngắn, nói giọng Quảng Trị. **Thủy**, vợ Việt khoảng cùng tuổi, mập mạp hơn và rất xinh, có nét lai. Việt trò chuyện qua loa với chủ nhà và mấy vị khách còn nán lại rồi xin phép đưa chúng tôi đi vì trời đã về chiều và từ đây đến **Pittsburgh, bang Pennsylvania**, phải mất đến 4-5 giờ lái xe. Thế là chúng tôi "chuyển trại" tiếp. Đi như thế này thú vị hơn nhiều so với đi du lịch theo tour, chỉ toàn người lạ và đến đâu cũng chỉ "cỡi ngựa xem hoa". Chúng tôi cũng hơi ái ngại vì thấy Việt vừa lái xe đến, đi đường xa chưa kịp nghỉ ngơi. Việt trấn an chúng tôi là chuyện này rất bình thường, thỉnh thoảng cuối tuần vợ chồng anh vẫn lái xe từ Pittsburgh lên Washington DC uống café rồi về. Ở Mỹ có khác, đi gần 300 dặm để uống café! Dù sao cũng là một cái thú khi thay đổi không khí hay được gặp mặt bạn bè.

Chạy khoảng hơn một giờ, trời bắt đầu tối, Việt vẫn không giảm tốc độ. Freeway ở Mỹ cho phép chạy tốc độ cao vì chạy lane nào ra lane đó, không có cảnh lấn đường, vượt ẩu, lạng lách hay đủ loại xe chạy ngược chiều, đâm ngang dọc như ở Việt Nam. Con đường này cũng băng qua nhiều rừng núi chập chùng và khi vào đến thành phố phải qua mấy đường hầm. **Pittsburgh** là một thành phố lớn của bang **Pennsylvania**, lờ mờ trong ánh điện và mưa phùn, có con sông lớn chạy ngang và rất nhiều cầu. Sau này chúng tôi mới biết thêm đây là thành phố có nhiều cầu nhất nước Mỹ, được mệnh danh là **"The City of Bridges",** có đến 446 chiếc cầu. Nhà Việt ở khu ngoại ô, trong rừng, đường vào nhỏ, quanh co và dốc như đường đèo, âm u vì trời tối và mưa. Đến nơi, vợ chồng Việt cho chúng tôi ăn cháo trước khi đi ngủ, trong một căn phòng nhỏ đầy đồ chơi trẻ con. Thật cảm động và ấm lòng với tình cảm bè bạn.



*Pittsburgh, “City of Bridges” có 446 chiếc cầu.*

Chúng tôi ngạc nhiên khi biết vợ chồng Việt có đến 4 con, 3 trai một gái, cháu lớn nhất đang học cấp 3, cháu bé nhất mới ở tuổi mẫu giáo. Các cháu đều sinh ở Mỹ, rất xinh đẹp, cô bé giống hệt mẹ, còn cậu trai đầu cao hơn bố, có vẻ là một chàng trai Mỹ hơn là người Việt. Các cháu chỉ chào hỏi chúng tôi qua loa vì hình như ít nói tiếng Việt. Gia đình còn có ông bố của **Thủy**, già nhưng vẫn còn minh mẫn. Ông nói chuyện với chúng tôi về những khó khăn và nỗi buồn khi ở Mỹ. Ông và các cháu tuy ở cùng một nhà nhưng tâm trạng chắc hoàn toàn khác nhau vì ông không hội nhập được trong khi các cháu hầu như đã là người Mỹ. Ba thế hệ trong gia đình này có lẽ tiêu biểu cho những gia đình người Việt mới nhập cư trên đất Mỹ.

Buổi sáng, trời ngớt mưa, chúng tôi ra sân uống café và BY thích thú khi thấy mấy con nai vào sát vườn sau, vội lấy máy ảnh ra chụp. Nhà Việt nhỏ nhưng có vườn khá lớn, nguyên một phần cánh rừng phía sau, toàn cây cổ thụ, dốc xuống phía suối. Thấp thoáng bên kia, một biệt thự lớn nằm sâu trong rừng. Phía trước là đường, các nhà hàng xóm tương đối gần nhau nhưng phía sau đều là rừng. Đây là khu dân cư biệt lập, yên tĩnh. Cũng khá ngạc nhiên khi một anh chàng năng động, sôi nổi như Trần Trung Việt lại chọn một nơi ẩn cư như thế này. Chắc là để “cân bằng sinh thái” trong cuộc sống.



*Nai vào trong vườn nhà.*

Việt đưa chúng tôi đi thăm *downtown* và **trường đại học Pittsburgh**, nơi Việt đã theo học. Pittsburgh ngày trước nổi tiếng về kỹ nghệ thép với kỹ nghệ gia tên tuổi **Andrew Carnegie**, còn được gọi ***"The Steel City",*** sản xuất đến một nửa lượng thép của quốc gia nhưng ngày nay đã lụi tàn, lại nổi lên như một thành phố có nhiều trường đại học và cơ sở nghiên cứu y khoa danh tiếng. Việt cho biết trường đại học Pittsburgh hiện quản lý luôn cả chục bệnh viện. Ban đầu trường chỉ có một khoa Y và một bệnh viện trực thuộc nhưng nhờ năng lực quản lý vượt trội, trường đã dần dần thâu tóm các bệnh viện trong vùng, vừa nghiên cứu, vừa chữa trị. Đây là mô hình đại học kết hợp nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn, lại vừa kinh doanh để tự nuôi sống và phát triển, đạt được những thành tựu lớn về các mặt. Điều này đòi hỏi ban điều hành phải là người xuất sắc trên nhiều lãnh vực.

Chúng tôi đi dạo trong khuôn viên trường Pittsburgh vắng vẻ vì đây là thời gian nghỉ hè. Những khối nhà nằm yên ắng giữa các lối đi, thảm cỏ và vườn cây rợp bóng, thỉnh thoảng có những tượng đài điêu khắc nghệ thuật điểm xuyết. Việt tỏ ra quá quen thuộc khi mở cửa một ngôi nhà lớn, có dáng dấp như nhà thờ. Bên trong có vẻ ẩm thấp và ánh sáng mờ mờ như trong hầm. Đây là nơi ngồi học của sinh viên với các dãy bàn ghế khô khan, chẳng khác gì trong tu viện cổ. Vào bên trong một ngôi nhà khác lại rất hiện đại, có hội trường lớn, với các máy móc, đèn chiếu tân kỳ, nơi Việt đã cùng bạn bè tổ chức nhiều đêm văn nghệ. Đại học Pittsburgh là một đại học công, thành lập từ năm 1787, thường gọi tắt là "Pitt", được xếp hạng nằm trong top 100 trường đại học tốt nhất nước Mỹ.



*Tượng đài trong Đại học Pitt.*

Việt hứa đưa chúng tôi đi xem một vùng đặc biệt, nơi đó cư dân sống hoàn toàn theo tự nhiên, tách khỏi những tiện nghi của thế giới hiện đại nhưng vì vẫn còn bận một số việc của công ty phải đến sở, lại phải đi hơi xa, nên không thực hiện được. Bù lại, Việt đưa chúng tôi, có Thủy và cháu bé cùng đi, đến **hồ Moraine**, một nơi cắm trại giải trí cuối tuần. Đường đi cũng khá xa. Cảnh không có gì đặc biệt lắm, chỉ là một hồ rộng mênh mông, dọc bờ hồ có những bàn ghế dã chiến và lò nướng để người ta đi chơi, ăn uống như các công viên khác. Cũng có nơi neo đậu ca nô cho những người có phương tiện này.

Khi về, Việt tạt qua *downtown* cho chúng tôi vào xem một hiệu sách của Mỹ trong một khu mua sắm. Hiệu sách rộng, phân chia sách theo thể loại từng khu vực, lối đi rộng rãi. Không khí yên lặng như tờ, chỉ có một hai người bán hàng gì đó trông coi và khách có thể tha hồ ngồi tham khảo, chọn lọc trước khi mua. Chúng tôi qua quán **Caribou Coffee** bên cạnh uống café trước khi ra về. Cũng như café Starbucks, một ly khổng lồ tôi phải mang về nhà uống mãi không hết.

Một buổi khác, Việt đưa Thủy cùng cháu nhỏ và chúng tôi đi lên một nơi cao nhất nhìn xuống thành phố. Đây là con đường chạy dọc bờ sông nhưng dốc lên đỉnh núi, nơi có tên là **Mount Washington**, có một *vista point* được đánh giá là một trong vài nơi ngắm cảnh thành phố đẹp nhất nước Mỹ. Từ đây có thể nhìn xuống ngả ba sông chia cắt thành phố và toàn cảnh nhà cửa *downtown* phía đối diện. Ở nhiều thành phố, *downtown* là nơi tập trung một số nhà cao tầng hình hộp nhìn hao hao giống nhau nếu không quan sát kỹ. Ở đây, con sông làm cho thành phố này trông dịu dàng, bớt khô cứng hơn những nơi chỉ toàn nhà bê tông cốt thép và xa xa các tháp chuông nhà thờ, khuôn viên các trường đại học nhiều cây xanh làm cho bộ mặt thành phố thêm nhiều sắc thái.



*Với Trần Trung Việt và Thủy (từ trái sang) trên vista point Mount Washington.*

Tuy chỉ ở Pittsburgh có mấy hôm, lại bận việc nhưng Việt cũng đã đưa chúng tôi đi xem một số nơi để có cái nhìn bao quát về thành phố. Thời gian còn lại, thường vào sáng sớm hay đêm, Việt và tôi nói chuyện nhiều. Trước nhà, Việt căng võng dưới hai cây lớn có thể nằm chơi thoải mái. Sân sau có một bộ bàn ghế trên bãi cỏ và bên hông nhà có sàn gỗ lộ thiên. Tùy theo thời tiết, chúng tôi ngồi chỗ thích hợp vì mùa này ở đây thỉnh thoảng có mưa. Điều thú vị là ngồi ở đâu cũng cảm thấy thiên nhiên thoáng đãng trầm lặng chung quanh. Phải chăng việc lựa chọn nhà ở khu vực này thể hiện tâm cảnh của chủ nhà.

Có lẽ Trần Trung Việt là người nhiều mâu thuẫn. Từ lâu anh được biết như một người khá cực đoan, với tư duy sắc sảo, lối tranh luận sắc bén và triệt để khi điều hành Đàn Chim Việt. Anh cũng đã từng tham gia Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên và được đánh giá như một người lãnh đạo đầy tiềm năng kế thừa của tổ chức này. Bất ngờ, anh tuyên bố ra khỏi Tập Hợp sau khi đã gây ra một "màn đấu đá" kịch liệt trong nội bộ. Một thời gian sau anh cũng từ bỏ Đàn Chim Việt rồi "lặn đi" một thời gian dài, không viết lách gì nữa, thậm chí một số bạn bè không biết anh ở đâu, làm gì. Bây giờ anh ngồi đây trò chuyện với tôi về những dự tính cho tương lai. Anh muốn về Việt Nam mở trường học để góp phần đào tạo một thế hệ thanh niên mới qua phương pháp giáo dục tiên tiến. Anh cũng muốn giúp làm một *think tank* ở Việt Nam do **"nhóm Đà Lạt"** chủ trì. Anh sẵn sàng về nước mở một quán rượu vang chỉ để dành cho khách tham dự *think tank* bàn về những vấn đề tư tưởng. Anh lại đang nghiên cứu một đề tài lịch sử thời xa xưa **"Đi tìm Lộc Tục"** để nhận diện lại căn cước quốc gia Lạc Chăm của người Việt Nam thời hiện đại…

Quả là một con người đầy nhiệt huyết, tham vọng và … mơ mộng. Việt đưa chúng tôi xuống thăm nơi làm rượu vang của anh dưới hầm nhà. Chỉ có một thùng thôi và rượu chiết ra uống khá ngon và nặng, còn nặng hơn và ngon không kém so với các loại rượu bán trên thị trường Mỹ. Có hôm Việt và tôi uống hết hai chai và tôi sật sừ không thể

ngồi nổi. Việt giải thích cách làm rượu khá cặn kẽ, có vẻ rất chuyên nghiệp và đã thực hiện thành công chứ không phải chỉ "nói dóc". Việt tưởng tượng ra rất cụ thể cảnh mua nho giống Cali, chuyển về Việt Nam bằng *container* qua đường thủy, cập bến Sài Gòn, qua hải quan như thế nào. Sau đó đưa lên Đà Lạt và ủ rượu tại nhà tôi ra sao sau khi hỏi kỹ về điều kiện nhà cửa của chúng tôi. Có thể chúng tôi sẽ **mở quán lấy tên Phong và bán rượu vang Tiêu Dao tự sản xuất**. Thật là một sự mơ mộng dễ thương và tôi cũng đồng tình vẽ vời thêm cảnh trong mộng. Nếu không còn biết mơ mộng, con người sẽ chẳng mấy chốc trở thành gỗ đá.



*Nằm võng với Trần Trung Việt bàn chuyện lập quán Phong bán rượu Tiêu Dao.*

Việt đúc kết một câu làm tôi suy nghĩ nhiều: ***"Phải làm hòa với quê hương".*** Tại sao lại phải "làm hòa" với quê hương, có lẽ đây cũng sẽ là một câu gây tranh cãi như câu ***"tổ quốc phải ăn năn"*** của **Nguyễn Gia Kiểng**. Thông thường, quê hương, tổ quốc vừa như một thực thể, vừa như một ý niệm trừu tượng, đối với mọi người luôn đẹp đẽ, thân thiết chẳng cần gì phải "làm hòa" hay "ăn năn" cả. Nhưng thực tế chính trị Việt Nam đã làm cho những từ ngữ này thay đổi khái niệm, tác động đến tình cảm, suy nghĩ, trở thành vấn nạn và gây tranh cãi. Ai cũng muốn trở về với quê hương sau những tháng ngày lưu lạc, ai cũng muốn hiến mình cho tổ quốc khi tổ quốc lâm nguy. Nhưng về với quê hương nhiều người không còn cảm nhận được sự êm đềm, ấm áp, thay vào đó là nỗi buồn phiền, tủi hổ, đôi khi lại là sách nhiễu, đe dọa. Tổ quốc không còn thiêng liêng khi thế lực cầm quyền nhân danh tổ quốc lại đày đọa con dân của mình. Vậy phải làm thế nào? Chẳng lẽ cứ mãi phân ly với quê hương và thù hận tổ quốc, mãi tiến hành một cuộc đấu tranh với quê hương và tổ quốc? Bằng cách nào đó phải trở về và "làm hòa với quê hương".

Việt có nói thêm nếu về Việt Nam, làm bất cứ việc gì anh cũng sẽ làm theo đúng lương tâm và pháp luật, không chấp nhận bất cứ hình thức hối lộ, tham nhũng nào. Nếu làm như thế không được, coi như anh thất bại và chính là cả đất nước cũng thất bại. Đó

cũng chính là số phận của dân tộc. Không biết tôi có hiểu đúng ý Việt không, nhưng vào thời điểm này, tôi e rằng Việt sẽ cầm chắc thất bại vì chỉ một việc đơn giản là mở quán rượu tại nhà tôi, chắc cũng sẽ gian nan khó thành, nói chi đến việc mở một trường đại học. Tuy nhiên liệu chúng ta có thể hi vọng đến một lúc nào đó những thiện ý này sẽ được thực hiện mà không cần một cuộc cách mạng đổ máu nào. Điều này còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó quan trọng nhất là sự chuyển đổi của chính quyền. Dù sao, những mong mỏi và thiện ý, hành động như của Việt thật đáng trân trọng và suy nghĩ.

Ngoài những vấn đề chính trị, Việt và tôi còn trò chuyện tâm tình. Có lẽ vì đọc cuốn sách ***"Mảnh trời xanh…"*** của tôi, trong đó có nhiều bộc bạch tâm sự và cũng cảm thấy khá thân thiết nên Việt đã chia sẻ một số điều riêng tư, điều người ta ít làm khi sống theo lối Mỹ. Cuộc tình của vợ chồng Việt – Thủy là một chuyện tình cảm động, gian nan và có yếu tố tâm linh. Chính vì thế mà Việt – một con người rất duy lý - đã trở thành tín đồ Thiên Chúa giáo. Hai người quen nhau trên đảo khi đi tị nạn rồi thất lạc nhau lúc đến đất Mỹ. Nhờ một tổ chức Công giáo làm việc thiện nguyện, hai người lại gặp nhau. Cuộc sống chung khởi đầu thật vất vả. Hai người phải làm rất nhiều việc chân tay nặng nhọc để kiếm sống và Việt có điều kiện theo học đại học. Thủy đã chịu phần thiệt thòi khi sau đó sinh đến 4 con, chỉ ở nhà lo nuôi con và nội trợ gia đình. Mãi đến gần đây, khi đứa con út đã khá lớn, Thủy mới bắt đầu đi học một nghề, nghề làm tóc. Hôm chúng tôi đến Thủy vừa nhận chứng chỉ tốt nghiệp và sắp có việc làm. Thủy đã đề nghị cắt tóc cho tôi khi thấy tóc tôi đã khá dài, coi như "mở hàng" và luyện tay nghề. Tôi rất cảm động vì nhã ý này. Chúng tôi đã trở thành bè bạn. Tôi rất tin những người biết yêu thương, hi sinh và chia sẻ. Những con người như thế không thể giả dối khi theo đuổi một điều gì gọi là lý tưởng trong cuộc sống phức tạp và đầy man trá hiện nay.



*Xe bus Greyhound.*

Sáng ngày thứ ba, Việt đưa chúng tôi ra bến **xe bus Greyhound** để về Washington DC. Chúng tôi đã đi loại xe này một lần từ Dallas đến Houston, Texas nên cảm thấy quen thuộc. Lần trước Việt chở chúng tôi đi lúc chiều tối nên không nhìn rõ đường, lần này tha hồ ngắm phong cảnh. Xe bus ghé rất nhiều trạm dọc đường để đón khách nên

chạy mất nhiều thời gian hơn. Chúng tôi không sốt ruột vì chẳng có gì để vội vã. Trên xe có một thanh niên Mỹ ăn mặc, tóc tai rất bụi bặm, mang theo một cây đàn ghi ta. Ở mỗi trạm dừng, anh ta xuống xe ngồi bên lề đường lấy đàn ra chơi, không chú ý đến ai và cũng không ai chú ý đến anh. BY rất thú vị với hình ảnh này nên lấy máy hình lén chụp. Tôi nghĩ hình ảnh đó phần nào nói lên cuộc sống tự do của người Mỹ, không phải chỉ tự do trong hành động mà chính là tự do trong tâm hồn. Người ta có quyền làm những gì mình nghĩ, mình thích nếu không vi phạm pháp luật và phiền hà đến người khác.



*Chàng trai trẻ chơi đàn guitar bên lề đường.*
*Kỳ 17*

Đến trạm Greyhound ở Washington DC đợi một lúc, do đã liên lạc trước, chúng tôi được ông **Nguyễn Ngọc Bích** ra đón đưa về nhà ông ở **Springfield, Virginia**. Nhà ông nhiều phòng, chỉ có hai ông bà ở nhưng lại rất chật chội. Tất cả các phòng, từ phòng làm việc, phòng khách, phòng ăn, phòng ngủ, nhà hầm đều dùng để chứa sách, kể cả trên lối đi. Đi ra đi vào đều đụng sách. Chắc chắn đây là một thư viện giá trị vì hai ông bà đều là tiến sĩ về ngôn ngữ học, chuyên nghề dạy học, nghiên cứu, viết sách. Từ trước tôi chỉ nghe tiếng ông Bích như một nhà hoạt động chính trị, xã hội. Ông đã từng làm giám đốc **đài RFA** tiếng Việt trong 7 năm, **Quyền Tổng giám đốc Giáo dục Song ngữ trên toàn quốc** thời tổng thống George H.R. Bush, hiện là chủ tịch **Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa Kỳ** và trong ban giảng huấn **Viện Việt Học**. Qua đây mới thấy quả thật ông hoạt động trên nhiều lãnh vực, đặc biệt là văn hóa, giáo dục. Ông có sức làm việc thật phi thường. Ông tham gia, chủ trì các hoạt động xã hội phức tạp tốn nhiều thời gian nhưng vẫn có thể nghiên cứu, viết, dịch hàng mấy chục đầu sách, hàng trăm bài báo giá trị về văn học, ngôn ngữ, cả âm nhạc. Ông thông thạo 5-6 ngôn ngữ, hát hay, lại sáng tác cả nhạc. Ông kể trước đây, hai ông bà sau khi du học ở Mỹ thành tài đã về Việt Nam mở một trường đại học (hình như là **đại học Cửu Lo**ng) nhưng

chưa được bao lâu đến năm 75, tất cả đều tan tành. Trở lại Mỹ hai ông bà lại tiếp tục hoài bảo của mình theo cách khác. Bà **Đào Thị Hợi**, phu nhân của ông, cũng là một học giả uyên bác trong lãnh vực ngôn ngữ. Bà rất giản dị, cởi mở và đối xử với chúng tôi khá thân tình.



*Bà Đào Thị Hợi và BY.*

Hôm sau, ông Bích lái xe đưa chúng tôi và bà Thụy đi thăm **Đài tưởng niệm tổng thống Roosevelt - Franklin Delano Roosevelt Memorial** mà theo ông có phong cách đặc sắc và mới mẻ so với các đài tưởng niệm có từ trước. Đây là một khu vực khá rộng, một mặt bao quanh bởi bức tường ghép bằng những phiến đá lớn hình vuông, chữ nhật không đều nhau. Gần lối vào có dòng suối nhân tạo chảy qua 4 bậc đá cao tạo ra âm thanh êm ả và không khí mát mẻ. Tượng tổng thống Roosevelt lớn bằng 3-4 người thường, trong tư thế ngồi mặc áo choàng trùm kín người, khuôn mặt đăm chiêu với đôi mày nhíu lại và những vết nhăn sâu trên trán, bên cạnh là tượng một con chó xồm nhỏ. Còn có tượng của tổng thống phu nhân, một phụ nữ tóc quăn mặc chiếc áo khoác bình dị. Ngoài ra chủ yếu là những câu nói quan trọng được khắc lên các bức tường đá thể hiện tư tưởng của tổng thống về chiến tranh, chính quyền, dân chủ… Khách đến đây sẽ có dịp đọc lại và suy niệm về những gì liên quan đến sinh mệnh của một quốc gia trong thế giới đầy biến động và thế lực của cái ác hoành hành chứ không phải chỉ nhằm tôn vinh một con người, dù đó là một người vĩ đại. Đài tưởng niệm này có một mặt để ngỏ là bờ hồ Tidal Basin, với lối đi tráng xi măng. Khách xem xong có thể ra đây ngồi nghỉ ngắm hồ và tháp Washington phía xa xa.



*Lối vào Đài tưởng niệm Tổng thống Roosevelt*
*(từ trái sang Nguyễn Ngọc Bích, Trương Anh Thụy, TDBC).*

Buổi tối ông bà Bích mời ông bà Long – Thụy và chúng tôi đi ăn ở **Happy Buffet**, hình như trong **khu Eden của Virginia**. Đây có lẽ là nhã ý đãi khách phương xa của ông bà Bích nhưng chúng tôi ăn buffet chắc " bị lỗ" vì ăn được quá ít và khẩu vị không thích hợp. Sau này được mời đi ăn *buffet* vài nơi nữa, của các cửa hàng Mỹ, Tàu, Nhật, chúng tôi đều thấy không ngon bằng ăn *buffet* Việt Nam như ở khu du lịch Bình Quới Sài Gòn. Nói chung ở Mỹ các thức ăn rất nhiều, bảo đảm vệ sinh nhưng không tươi, không nóng, nhất là các món hải sản, lại ngồi trong phòng kín có máy điều hòa nên ăn không ngon và thoải mái. Dĩ nhiên đó chỉ là cảm nhận với kinh nghiệm riêng của chúng tôi thôi. Ở Bình Quới, người ta ngồi ăn ngoài trời, trong không gian thoáng đãng, thức ăn sôi sùng sục bốc khói trên các lò than. Ngoài những món chính, lại có những món ăn chơi dân dã như khoai lang lùi, khoai mì luộc, các món chè mang hương vị quê hương đồng nội. Thức ăn, một loại phạm trù vật chất nhưng có lẽ cũng có phần tương tự với món ăn tinh thần như âm nhạc. Nó gắn kết với sự cảm nhận, rung động, tình cảm, tâm trạng và thói quen chi phối cả một đời người. Người ta có thể thưởng thức những món lạ nhưng rồi vẫn muốn trở về với những gì thân thuộc đã trở thành máu thịt.




*Bên tượng Tổng thống Roosevelt.*

Hôm kế tiếp, chị Thụy và chúng tôi đi vào **trung tâm Washington DC** xem các công trình ở khu **National Mall & Memorial Parks**. Ông Long lái xe đưa chúng tôi đến rồi về, khi nào xem xong sẽ gọi điện cho ông đến đón. Đây là trái tim, tâm hồn và dấu ấn lịch sử của nước Mỹ. Xem hết khu vực này sẽ hiểu được lịch sử, tinh thần, tình cảm và trí tuệ của những người đã xây dựng nên một hợp chủng quốc hùng mạnh nhất thế giới. Những nhà thiết kế, những người cầm quyền, các kiến trúc sư, nhà khoa học, nhà trí thức, công nhân xây dựng đã góp phần tạo nên khu vực kỳ diệu này trong gần hai thế kỷ. Tất cả đều nằm trong quy hoạch, không có điều gọi là phát triển vô tổ chức, xây dựng hỗn loạn như ở các quốc gia nghèo đang phát triển.

Từ ngoại ô phía tây, vượt qua cầu **Arlington Memorial Bridge** trên **sông Potomac**, chúng tôi đến đài tưởng niệm đầu tiên là **Lincoln Mem**orial. Đứng trên nền cao của đài này, nhìn về phía đông, có thể thấy suốt toàn bộ khung cảnh. Vượt qua chiếc hồ hình chữ nhật khá dài, đến đài tưởng niệm Thế chiến thứ 2 - **World War II Memorial**, vượt lên cao là tượng đài hình tháp bút **Washington Monument**, tiếp đến là khu vực **The Mall** với các viện bảo tàng hai bên trong **hệ thống viện bảo tàng Smithsonian**, tiếp theo là **Ulysses S. Grant Memorial**, kết thúc với Tòa nhà Quốc Hội US Capitol mái tròn cũng vươn cao. Tất cả nằm trên một đường thẳng tắp theo hướng tây – đông, các đỉnh cao phản chiếu lung linh dưới mặt nước trong xanh của chiếc hồ được gọi là **Reflecting Pool**. Bên trái sát hồ là Đài tưởng niệm cựu chiến binh Việt Nam - **Vietnam Veterans Memorial** và **Constitution Garden**. Xa hơn, bên kia đại lộ **Constitution Avenue** là khu vực tòa nhà hành chính của các bộ và Tòa Nhà Trắng - **The White House**, nơi làm việc của tổng thống Mỹ, trên hướng thẳng góc với Washington Monument và nối liền theo cạnh tam giác với US Capitol bằng đại lộ **Pennsylvania Avenue**. Bên phải hồ có đài tưởng niệm cựu chiến binh Triều Tiên - **Korean War Veterans Memorial**, công viên **West Potomac Park**, rồi đến hai đài tưởng niệm các tổng thống **Franklin Delano Roosevelt Memorial và Thomas**

**Jefferson Memorial** nằm trên bờ một hồ khác hình khá tròn có tên Tidal Basin. Tiếp theo về phía đông là trụ sở một số bộ khác của liên bang. Nhìn trên bản đồ, quả thực trung tâm thủ đô nước Mỹ được thiết kế một cách hợp lý, khoa học và đầy tính nghệ thuật với trình độ bậc thầy và tầm viễn kiến thế kỷ.



*" Chen vào" theo hàng tượng những người nghèo khổ thời Tổng thống Roosevelt.*

Chúng tôi đứng khá lâu trước **tượng Lincoln**. Ông mặc áo choàng, dù ngồi trên ghế vẫn thấy vóc người cao lớn, khuôn mặt dài và khắc khổ với bộ râu quai nón, đôi mắt nhìn xa xăm đượm nét ưu tư. Pho tượng khổng lồ sơn trắng toát ngồi trong ngôi đền bằng đá cẩm thạch trắng do hậu thế dựng nên để tôn vinh ông. Rất nhiều du khách chen chúc phía dưới để chụp hình nên mãi khá lâu chúng tôi mới chụp được hình ưng ý. Đứng ở đây thấy mình quá nhỏ bé, vừa trước bức tượng khổng lồ, vừa trước sự nghiệp và nhân cách của con người được dựng tượng. Có lẽ việc xây dựng các tượng đài trong khu vực trái tim của thủ đô nước Mỹ cũng thể hiện sự đánh giá của người Mỹ đối với lịch sử. Cho đến nay, nước Mỹ đã có 44 tổng thống, nhưng vĩ đại nhất vẫn là Washington và Lincoln. Washington là người góp phần quan trọng khai sinh ra nước Mỹ như một hợp chủng quốc, Lincoln là người đã phá bỏ chế độ nô lệ và giữ gìn cho liên bang được thống nhất để trở thành một quốc gia hùng cường. Về phía đông đối diện với đài tưởng niệm Lincoln, qua hồ Reflecting Pool, tượng đài Washington là ngọn tháp hình bút cao 169,29 mét, cao nhất thế giới vào thời điểm được xây dựng, đâm thẳng lên trời xanh như một niềm kiêu hãnh.



*Trước tượng đài Tổng thống Lincoln.*

Chúng tôi rời Lincoln Memorial, đi dọc theo bãi cỏ ven hồ để xem các công trình khác. Ngồi nghỉ chân ở các ghế dọc lối đi cũng là một điều thú vị. Các con vịt trời bơi lội yên bình trong hồ trước mặt. Một đàn mẹ con vịt trời đến tận chỗ chúng tôi ngồi đòi thức ăn khi chúng tôi lấy bánh mì mang theo ra ăn. BY và chị Thụy vui thích chơi đùa với chúng một lúc khá lâu. Cả mấy con sóc trên cây cũng không sợ hãi nhảy đến gần nhìn nghiêng ngó với đôi mắt sáng tròn tinh ranh. Sóc vô số kể trong các công viên này. Không ai làm hại nên chúng rất thân thiện và vui vẻ dù người đi lại đông đảo. Chúng đã trở thành những cư dân tự do của thành phố như con người, có lẽ tự do hơn vì chúng chẳng lo lắng gì cả.



*BY trước "Bức tường đá đen" trong ngày lễ Memorial Day.*

**Vietnam Veterans Memorial** mới được xây dựng sau này nhưng lại rất độc đáo. Tượng đài tưởng niệm hơn 58.000 binh sĩ Mỹ tử trận trong chiến tranh Việt Nam, một cuộc chiến lâu dài đã làm cho người Mỹ chia rẽ sâu sắc và là một vết thương lâu lành. Tượng đài chỉ là một bức tường bằng đá đen hình chữ V khắc tên những người tử trận, dựng thấp xuống dưới nền đất có gờ cao của công viên. Dọc theo bức tường là lối đi lót bằng những phiến đá lớn, phía trước là bãi cỏ. Giản dị, khiêm nhường như một nỗi đau được che dấu. Cuối bức tường về phía tây có một nhóm tượng gồm 3 người lính Mỹ, một người đội mũ, hai người để đầu trần, người vác súng trên vai, người cầm súng buông thõng, người kia tay không. Họ đứng cạnh nhau, thân thiết, mỏi mệt và buồn bã như sau một trận đánh kinh hoàng. Gần đó có quầy hướng dẫn tra cứu tên họ của những người tử trận. Hôm nay, chúng tôi đi tình cờ đúng vào ngày lễ **Memorial Day**. Ngoài du khách, rất đông thân nhân, bạn bè của tử sĩ trong đó có vài cựu binh đi xe lăn đến viếng bức tường tưởng niệm. Họ mang theo các bó hoa, vòng hoa để đầy bãi cỏ dọc lối đi. Một vài người làm lễ xếp cờ Mỹ và đặt xuống chân tường. Không ai cười đùa ở chỗ này. Tất cả họ đều chung một niềm thương tiếc thể hiện trên nét mặt. Đây có lẽ là chỗ để học bài học lớn nhất về chiến tranh, có thể về phía nhân dân nhiều hơn về phía nhà cầm quyền.



*Trước tượng 3 người lính Mỹ gần "Bức tường đá đen".*

**World War II Memorial** lại mang một phong cách hoàn toàn khác. Đây là một cấu trúc hình tròn tạo thành bằng những hàng cột thấp hình chữ nhật, ở giữa là bồn phun nước, trên các cột mặt ngoài có vòng hoa và ghi tên từng tiểu bang của nước Mỹ. Bước vào cổng từ phía nam, chúng tôi thấy ngay một hình ảnh điêu khắc bằng đồng gắn trên nền xi măng ở lối vào. Bức phù điêu vẽ hình một phụ nữ hai tay cầm hai phần của thanh kiếm bị bẻ gãy làm đôi, giữa có đề chữ World War II. Ngoài ra không có tượng gì khác. Đáng chú ý là chiếc cổng đơn giản hình hộp mặt chính có ghi chữ **Pacific**, có lẽ để chỉ

mặt trận Thái Bình Dương là nơi người Mỹ tham gia chính trong cuộc chiến. Một nơi khác bên trong viết vắn tắt về sự kiện **Trân Châu Cảng**, nguyên nhân trực tiếp buộc Mỹ phải tham chiến. Tất cả khái quát về cuộc thế chiến điên rồ mà Mỹ buộc phải tham dự với sự đóng góp và hi sinh của người dân ở tất cả các tiểu bang cũng như mong ước hòa bình của nhân loại.




*Bức phù điêu trên nền lối vào Đài tưởng niệm Chiến tranh thế giới thứ II.*

Xem ba công trình đã mất hơn một buổi sáng. Trong khi chờ đợi ông Long lái xe đến đón trên đường Constitution Avenue, chúng tôi lại ngồi trên bãi cỏ vui đùa với các con sóc từ trên cây nhảy xuống mon men đến nhìn ngó như thăm hỏi hay xem chúng tôi có cho ăn gì không. Gần đó, một cô gái tóc vàng ngồi một mình trên cỏ đọc sách. Bên ngoài những chiếc xe bus lớn không ngớt đến đậu hoặc rời đi đưa đón khách. Một khu vực tấp nập nhưng cũng yên ả trong không gian rộng lớn với vườn cây xanh và thảm cỏ mênh mông giữa lòng thủ đô nước Mỹ.

Buổi chiều, chị Thụy đề nghị hát karaoke trong nhà. Chị bảo có giàn máy nhưng ít khi sử dụng, nhân có chúng tôi đến, nghe nói cũng thích hát, nên bày ra hát cho vui. Chị cũng có tập mấy bài ruột nhưng chưa có dịp "biểu diễn". Thế là 4 người thay nhau làm ca sĩ. Ông Long cũng có một bài ruột là bài "Đêm đông" và hát được một vài bài nhạc tiền chiến khác. Chị Thụy khen tôi hát truyền cảm và nói hôm nào sẽ tổ chức một buổi đông người đến hát cho thỏa thích. Đây cũng là một trò giải trí lành mạnh của cư dân Việt ở đây vì nếu cứ hội họp nói chuyện chính trị nhiều cũng căng thẳng quá.

*Kỳ 18*

Hôm sau một người khác tiếp đón chúng tôi, ông **Nguyễn Mậu Trinh**, một người trước đây chúng tôi cũng chưa hề biết. Cách tiếp đón của ông khác với những người kia. Ông không đưa chúng tôi về nhà mà lại đưa đến khách sạn. Đó là khách sạn mang tên **Holiday Inn** ở vùng **Gaithersburg, Maryland**, có lẽ gần chỗ ông ở. Ông nói để chúng tôi tự khám phá thêm về nước Mỹ. Ông đùa bảo chúng tôi ở khách sạn Mỹ, tự đi

ăn uống, mua sắm tìm hiểu khu phố chung quanh, bị lạc ráng chịu. Hôm sau ông sẽ đến đón chúng tôi đưa đi chơi. Cũng là một ý tưởng hay. Chúng tôi tán thành ngay.

Khách sạn Holiday Inn này nằm trong chuỗi khách sạn cùng thương hiệu mà chúng tôi đã thấy ở các bang khác. Khách sạn không sang trọng lắm nhưng đầy đủ tiện nghi, trong toilet có máy pha café, đồ cạo râu và rất nhiều khăn đủ loại, kể cả khăn dùng để lót chân khi ra khỏi bồn tắm, cũng trắng tinh sạch sẽ mà đối với chúng tôi có hơi xa xỉ. Nhận phòng xong, tôi muốn nghỉ ngơi vì cảm thấy mệt nhưng BY muốn đi "khám phá" theo lời ông Trinh nên tôi cũng chiều theo. Ông Trinh đã chỉ hướng có siêu thị nhưng chúng tôi không chú ý kỹ nên đi theo hướng có nhiều nhà cửa. Trước và bên hông khách sạn là hai đường expressway, xe chạy vùn vụt. Xui cho chúng tôi là vừa băng qua giữa ngã tư thì trời đổ mưa lớn. Đèn tín hiệu cho người đi bộ băng qua đường bị hỏng, chúng tôi bấm mãi nút ở cột điện vẫn chẳng thấy nhúc nhích gì, xe hơi vẫn phóng vun vút, đành đứng chịu trận dưới mưa, may là áo khoác có mũ nên không đến nỗi ướt như chuột lột. Ở đây hầu như không có ai đi bộ. Cuối cùng cũng qua được ngả tư nhưng đi tiếp một hồi vẫn chỉ thấy nhà cửa đóng im ỉm, không có khu mua sắm, chúng tôi đành trở lại khách sạn.




*Với Nguyễn Mậu Trinh (bên trái) trước Holiday Inn.*

Tôi đã quá mệt và bực mình nhưng BY vẫn chưa chịu thua. Hỏi thăm nhân viên tiếp tân, ông ta tận tình dẫn chúng tôi ra ngoài, chỉ về hướng phía sau khách sạn, nơi có siêu thị không xa lắm, có thể đi bộ được. Tuy vậy chúng tôi cũng phải đi khá lâu mới đến và phải băng qua *expressway*. Đến nơi, để BY vào trong xem, tôi ngồi ngoài hút thuốc lá và đi lanh quanh. Tôi chẳng có hứng thú gì với siêu thị. Thời gian rồi cũng có mấy lần các bạn dẫn đi siêu thị nhưng tôi chỉ nhìn phớt qua. Đâu cũng đủ mọi thứ hàng hóa và tôi chẳng cần mua sắm gì. BY cũng không mua gì nhưng muốn vào xem cho

biết, cuối cùng đi ra với mấy gói bánh ăn chơi thế cho bữa tối. Vì đi nhiều, bị đau lưng và chân dữ dội nên tôi phải ngồi nghỉ mấy lần mới về tới khách sạn. Chuyến "khám phá" theo ý tưởng của ông Trinh này chắc tôi còn nhớ lâu. Kể cũng hay. Cho đủ mọi cảm xúc.

Qua một đêm ngủ mê mệt, sáng hôm sau ông Trinh đến gọi chúng tôi dậy, xuống ăn sáng ở nhà hàng của khách sạn rồi trả phòng đi luôn. Ông nói chở chúng tôi đi xem **Đài Đức Mẹ Lộ Đức - National Shrine Grotto of Lourdes**, một nơi hành hương nổi tiếng linh thiêng ở đây, sau đó về nhà một người bạn chơi. Đường đến Đài Đức Mẹ khá xa, chạy đến hơn một giờ. Chạy khoảng nửa giờ, ông mới phát hiện xăng sắp hết nên chú ý tìm trạm xăng. Có một bảng của trạm xăng phía đường ngược chiều, ông phải chạy tiếp khá xa mới có chỗ quay đầu quành lại, đến nơi hóa ra trạm xăng đó đã đóng cửa từ lâu, nhà cửa rêu mốc nhưng tấm bảng vẫn chưa được gỡ đi. Rất may ông quay lại đi tiếp, không lâu gặp trạm xăng khác. Hai bên đường trống trải, thỉnh thoảng có một nông trại. Đặc biệt ở đây người ta dựng kho chứa nông sản là những khối hình ống khổng lồ, thật cao nằm cạnh nhà. Ông Trinh giải thích làm như thế để khi lấy ra, người ta rút ở phía dưới là nơi đổ nông sản vào trước, không để quá lâu sẽ bị ẩm mốc. Kể cũng hay, nhưng phải có cách đưa nông sản lên cao để đổ vào. Dĩ nhiên là họ có máy móc để làm việc này chứ không bắc thang leo lên vì các ống này cao có đến hơn chục mét.



*Nông trại với kho chứa nông sản khổng lồ hình khối ở Maryland.*

Đài Đức Mẹ ở trên núi, phía sau **trường đại học công giáo Mount Saint Mary's University** nằm bên đường, có bảng ghi xây dựng từ năm 1808. Ông Trinh quen thuộc nơi này vì ông nói đã mấy lần đến tham dự hội họp ở đây nhưng khi lái xe vào phía sau để lên núi, do mải nói chuyện, ông lại bị lạc đường. Đường núi nhỏ, quanh co, nhiều ngõ rẽ, chạy mãi gần nửa giờ vẫn không thấy đài đâu, máy định vị GPS trên xe ở đây không có tác dụng. May có người chạy bộ phía trước, ông dừng lại hỏi hướng đi ra khỏi khu vực núi trở lại *freeway*. Ông xin lỗi vì sắp đến giờ hẹn người bạn nên đành trở về,

không lên thăm Đài Đức Mẹ được. Ông hứa lần sau chúng tôi đến ông sẽ đưa chúng tôi đi vì biết BY theo Công giáo và rất muốn đến thăm các thánh tích. Nói khơi khơi vậy mà quả nhiên có "lần sau" thật, do cơ duyên khi chúng tôi lại đi Miền Đông lần thứ hai và đến ở nhà ông Trinh. Sau này tôi mới hiểu thêm về ông, còn bây giờ chúng tôi chỉ biết ông nguyên là dược sĩ lúc còn ở Việt Nam, hiện nay đang làm việc trong một bệnh viện Mỹ ở Maryland.

Ông Trinh đưa chúng tôi đến nhà một người bạn tên là **Lê Khắc Hiển**. Nhà ở trong rừng. Đúng thật là ở trong rừng vì con đường vào quanh co vắng vẻ, thỉnh thoảng mới có một ngôi nhà thấp thoáng sau hàng cây. Nhà ông Hiển là một ngôi nhà dài hình chữ nhật, dựng trên sườn đồi, chỉ có hai ông bà ở. Từ trên ban công nhìn xuống phía sau, qua bãi cỏ là rừng cây âm u. BY lại thích thú lấy máy hình ra chụp khi mấy con nai mon men lại gần nhà. Có thêm mấy người bạn nữa của ông Hiển đến chơi. Vợ ông Hiển, bà **Tố Anh**, đã chuẩn bị một nồi bún bò đãi khách.



*Trước nhà anh Lê Khắc Hiển (từ trái sang chị Tố Anh, LKH, TDBC, BY, một người bạn).*

Ông Hiển bảo có một số bạn đã từng đọc tác phẩm và nghe về tôi, họ muốn biết thái độ của tôi về một số vấn đề chính trị. Khi biết tin tôi sẽ đến nhà ông, họ có gởi qua mail cho ông một số câu hỏi, đề nghị ông hỏi tôi trực tiếp, nếu tôi trả lời, ông sẽ báo lại cho họ. Ông in từ máy tính ra một lô một lốc những câu hỏi của các bạn đưa cho tôi xem. Thật khó trong một lúc có thể trả lời hết những câu hỏi này. Vả lại chúng tôi chỉ đi chơi có tính cách riêng tư, không phải là một người đi hoạt động chính trị để tuyên bố rùm beng. Tôi hiểu họ quan tâm vì có chút tình cảm và cũng có chút hoài nghi đối với tôi, cũng như đối với nhiều người bất đồng chính kiến trong nước. Chúng tôi có phản kháng thật không hay chỉ là cò mồi? Chúng tôi có "chống cộng triệt để" không hay chỉ nửa vời? Thái độ thế nào đối với Hồ Chí Minh?... Hình như hầu hết những người chống cộng ở hải ngoại này đều muốn vạch rõ lằn ranh quốc – cộng. Việc này không đơn giản

và không phải lúc nào cũng rõ ràng vì tình hình lịch sử, chính trị phức tạp, vả lại có nhiều từ, nhiều khái niệm được hiểu khác nhau. Chưa kể "hận thù cộng sản" và chống cộng cách nào cho có hiệu quả cũng là vấn đề có những ý kiến khác biệt có thể gây tranh cãi. Thí dụ thế nào là "quốc gia"? "Quốc gia" có phải là Việt Nam Cộng Hòa? Những người yêu nước, không cộng sản, không liên quan đến VNCH có phải là "quốc gia"? Những người bất đồng chính kiến trong nước khi viết về những vấn đề chính trị có thể đồng quan điểm nhưng cách thể hiện của họ khác nhau, tùy theo thế đứng, sự dấn thân, cách che chắn để an toàn của họ, không phải ai đọc cũng hiểu đúng và thông cảm được. Ở Mỹ lại còn có những người muốn kêu gọi "chiêu hồi" như thời trước 75 trong khi VNCH chỉ còn là một tên gọi của quá khứ…

Trong cuộc trò chuyện, tôi chỉ trao đổi những vấn đề chung và vài việc cụ thể liên quan đến chuyến đi của tôi, còn những vấn đề khác, nếu các bạn của ông Hiển thực sự quan tâm, tôi hứa khi có thời gian tôi sẽ trả lời qua mail sau. Dĩ nhiên ông Hiển cũng không đòi hỏi gì hơn vì tôi chỉ là một người khách mới quen biết. Ông Hiển là kỹ sư điện toán, đã từng viết và dịch một số bài báo về các vấn đề chính trị. Ông có thú vui lên mạng tìm kiếm những cuốn sách yêu thích, in ra và đóng lại thành tập để xem và biếu bạn bè. Ông làm rất công phu và khá thẩm mỹ. Ông chỉ cho tôi xem các bộ truyện của Kim Dung ông đã làm để thành một hàng dài trên kệ. Ông cũng tặng tôi cuốn ***"Đỉnh cao chói lọi"*** của **Dương Thu Hương** viết về cuộc đời Hồ Chí Minh, cuốn sách đang gây tranh cãi theo chiều hướng bất lợi cho tác giả trong dư luận người Việt hải ngoại.

Buổi chiều, vì ông Trinh bận việc, ông nhờ ông Hiển đưa chúng tôi đi vào trung tâm Washington DC xem các viện bảo tàng. Ông Trinh lái xe đưa ba chúng tôi đến nơi rồi tạm biệt. Ông Hiển sẽ lo đưa chúng tôi về sau. Ông Hiển giới thiệu sơ qua với chúng tôi về hệ thống nhà bảo tàng **The Smithsonian Museums** ở đây và chúng tôi cũng đọc thêm các tư liệu rõ ràng qua các tờ giới thiệu được phát miễn phí khi đi vào các nhà bảo tàng này. Cũng thật đặc biệt khi người tài trợ thành lập hệ thống bảo tàng này lại là một nhà khoa học người Anh, ông **James Smithson**, người chưa bao giờ đến Mỹ. Ông này có một gia tài khá lớn và khi mất ông hiến tặng cho chính phủ Mỹ (vào năm 1835, lúc đó trị giá tương đương 500.000 mỹ kim, hiện nay là 12 triệu) để xây dựng một viện nghiên cứu với mục đích "tăng cường và phổ biến kiến thức". Tám năm sau, Quốc Hội Mỹ thông qua một điều luật thành lập Viện nghiên cứu **Smithsonian Institution**, một cơ quan bán công lập, do chính phủ điều hành. Hệ thống bảo tàng nằm trong khuôn khổ của Viện này, hiện nay có đến 142 triệu hiện vật trong các bộ sưu tập. Chung quanh National Mall, ngoài **The Castle**, tòa nhà trụ sở của Viện, còn có 14 công trình gồm các nhà bảo tàng lịch sử tự nhiên, lịch sử nước Mỹ, hàng không không gian, người da đỏ Mỹ châu…, các gallery nghệ thuật, vườn tượng, vườn thú. Quả là kinh khủng!




*Bảo tàng mở cửa hàng ngày quanh năm chỉ trừ ngày Lễ Giáng Sinh.*

Đầu tiên chúng tôi vào Bảo Tàng Lịch Sử Tự Nhiên - **National Museum of Natural History**, phía trước có bảng ghi mở cửa hàng ngày từ 10g sáng đến 5.30 chiều trong suốt năm, chỉ đóng cửa vào ngày lễ Giáng Sinh. Hôm nay là ngày cuối tuần, khách dày đặc, chen vai thích cánh trong mấy tầng lầu. Vô số mẫu vật, mô hình, hình ảnh, các tài liệu khoa học được trưng bày. Các loại động, thực vật dưới nước, trên cạn từ hàng triệu năm trước; các bộ xương khủng long, voi ma mút, các loại cá, rùa, rắn; các loại cây, con sống trong các môi trường mô phỏng tự nhiên. Ai yêu thích hoặc muốn nghiên cứu có thể ở đây cả tuần để xem. Phần lớn khách cũng như chúng tôi, có lẽ do ít thời gian, chỉ xem lướt qua và chụp vài tấm hình lưu niệm. Kế bên là Bảo Tàng Về Hàng Không, Không gian - **National Air and Space Museum**. Chúng tôi đề nghị ông Hiển lướt qua nhanh hơn vì chúng tôi đã được xem Trung Tâm Nghiên Cứu Không Gian NASA ở Houston, Texas.



*Xương khủng long trong bảo tàng về lịch sử tự nhiên.*

Chúng tôi đi ngang qua trụ sở của The Smithsonian Museums, **The Castle**, được gọi tên như thế vì hình dáng giống một lâu đài cổ, được xây dựng đầu tiên, hoàn thành từ năm 1855, sau đó vào Bảo tàng nghệ thuật Freer – **Freer Gallery of Art/Asian And American Art**. Cũng vô vàn các tranh tượng, đồ thủ công mỹ nghệ, vàng bạc đá quý của Trung quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, nghệ thuật Phật giáo…, có cả đồ gốm sứ của Việt Nam. Chúng tôi cũng chỉ xem lướt qua vì nếu nấn ná chắc đến giờ đóng cửa cũng chỉ xem được vài phòng. Xem các bảo tàng trên, cảm giác rõ nhất là sự thán phục. Ngoài tiền bạc, công phu sưu tầm, cách tổ chức, trưng bày, bảo quản và phục vụ khách thật không chê vào đâu được. Đây quả thực là những công trình của văn minh và trí tuệ với trình độ bậc thầy.



*Xem tranh trong Bảo tàng Nghệ thuật.*

Lúc ra về, ông Hiển đã nói trước là sẽ đưa chúng tôi đi tàu điện ngầm *metro* cho biết.

Quả thực là dịp may cho chúng tôi. Thật ngạc nhiên là lối xuống *metro* ở ngay giữa bãi cỏ gần khu bảo tàng, rất tiện lợi cho khách đi lại. Nhìn xa không thấy gì, đến gần mới thấy miệng hầm lộ thiên, không lớn lắm, có cầu thang đi xuống lòng đất nhưng vào bên trong khung cảnh khác hẳn. Đây là một căn hầm khổng lồ, là trạm chính có đường tỏa đi nhiều hướng. Hầm có hai tầng, nhiều đường sắt ngang dọc, các chiếc tàu dài phóng vút qua hay đậu lại đón khách rồi lao đi. Ông Hiển mua vé xong, dẫn chúng tôi đi tìm nơi lên tàu cũng bị nhầm phải đi lên đi xuống. Tuy ông ở gần thủ đô nhưng không mấy khi đi metro vì thường đi xe hơi. Khi tàu dừng, sàn tàu sát khít với bệ đứng chờ của khách nên lên xuống tàu không có gì nguy hiểm, còn dễ hơn lên xuống tàu lửa thông thường nhiều. Hành khách không đông lắm. Toa chúng tôi ngồi còn nhiều ghế trống. Trên tàu có bản đồ hướng dẫn rất rõ ràng cách đi đến các ga, nếu nghiên cứu kỹ và đi lại vài lần chắc cũng không khó lắm. Phần lớn đường tàu chạy ngầm dưới lòng đất nhưng có nơi, ở ngoại ô, do địa hình thuận lợi và bên trên không có công trình gì, tàu cũng nhô lên mặt đất một khoảng không dài lắm. Chúng tôi xuống ga cuối cùng, bên ngoài là trạm xe bus nhưng chúng tôi không đi xe bus vì ông Hiển đã hẹn vợ lái xe ra đón. Ông gọi điện và chúng tôi chỉ phải chờ chừng 15 phút. Nhà ông Hiển không xa địa điểm này.



*Trong metro ở Washington DC.*

Về nhà nghỉ ngơi một lát, ông bà Hiển đưa chúng tôi đi ăn tối. Ông bà hỏi chúng tôi muốn ăn món gì, của nước nào, ông bà sẵn sàng đưa đi. Chúng tôi không có yêu cầu gì đặc biệt cả. Mọi người bàn bạc và giao cho hai phụ nữ quyết định, cuối cùng thống nhất đi ăn món Ý, sau khi ghé xem qua hai ba nhà hàng. Nhà hàng Ý này khá sang trọng, toàn khách Mỹ. Món khai vị là xà lách trộn kiểu Ý với bánh mì. Chỉ ăn chơi chúng tôi đã thấy no, tới món chính là spaghetti, phải "cố gắng" để ăn, nhờ chai rượu vang ngồi lai rai nên cuối cùng cũng hết. Bà Hiển rất nghiêm túc, không cho ông lái xe vì ông đã có chút hơi rượu. Bà lái xe đưa chúng tôi về lại nhà ông Đoàn Viết Hoạt khi đã gần

khuya. Lái xe ở đây yên chí vì cứ gõ địa chỉ vào máy định vị GPS là thế nào cũng được chỉ đường tới nơi.

*Kỳ 19*

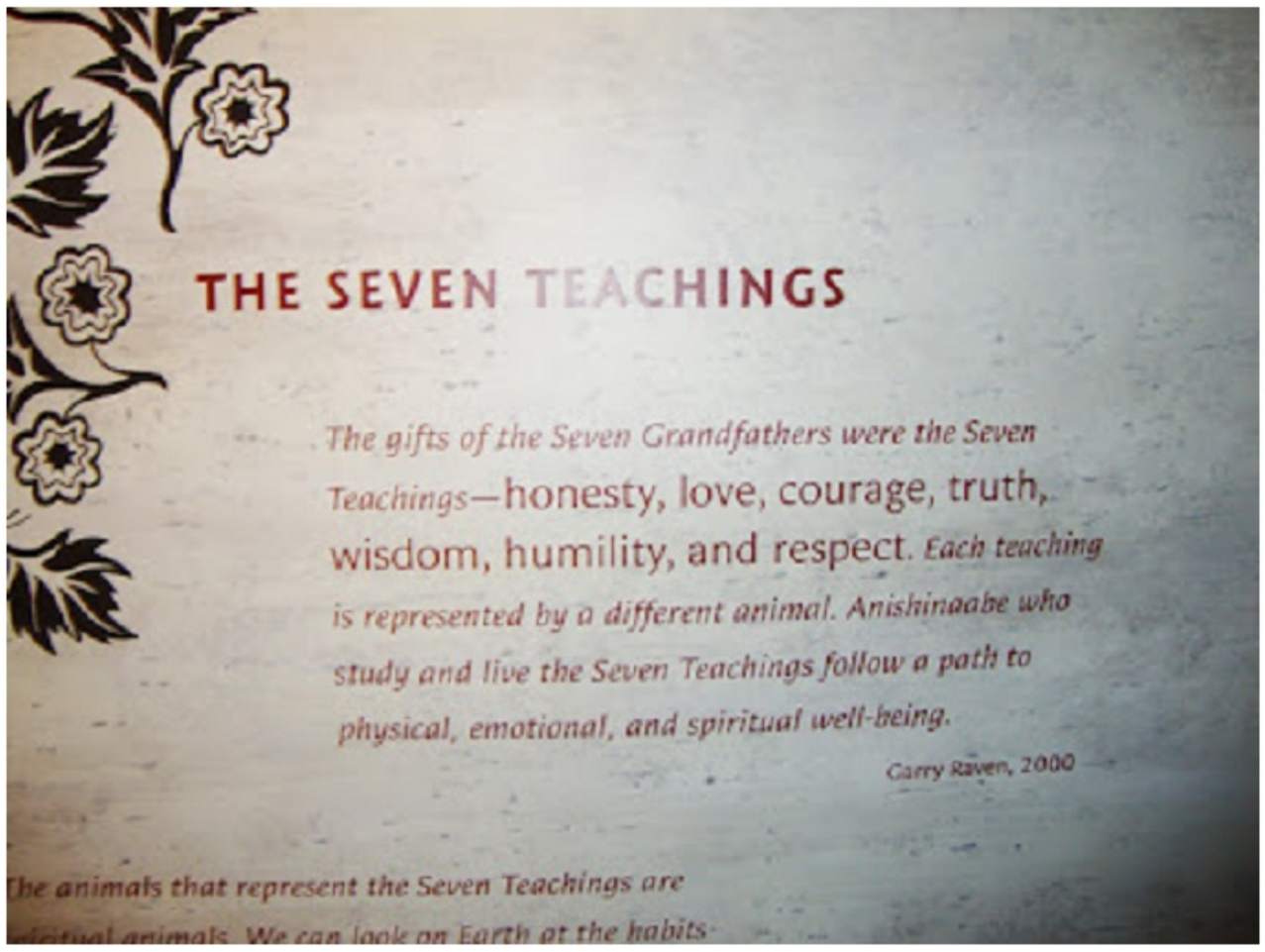
Sáng hôm sau, ông Hoạt đưa chúng tôi đi xem Bảo Tàng Người Da Đỏ - **National Museum of the American Indian**, bảo tàng thứ 18 trong hệ thống The Smithsonian Museums. Bảo tàng này mới được xây dựng sau này, năm 2004, khá vĩ đại với 4 tầng lầu và kiến trúc độc đáo, khác hẳn các bảo tàng kia, do chính các kiến trúc sư người da đỏ thiết kế. Tòa nhà màu vàng trông như một tảng đá khổng lồ với các nếp gấp do nắng gió, mưa bão tạo nên, kết hợp hài hòa vẻ đẹp thô ráp của tự nhiên và sự sáng tạo tinh tế của nghệ thuật kiến trúc hiện đại. Hai cửa ra vào mở ra phía hai con đường lớn, chung quanh có khoảng trống rộng rãi. Mặt hông một phía người ta dựng thêm mô hình mấy căn lều truyền thống của người da đỏ rất mỹ thuật, mặt phía kia kéo dài ra trước lối vào chính là một cảnh quan đặc biệt. Ngoài một số ghế ngồi trên bãi cỏ, người ta tạo ra một hồ nước không lớn lắm, chung quanh là đất ẩm trồng các loại cây cỏ, hoa bản địa, cố tình để mọc có vẻ hoang vu như tự nhiên, với những đóa hoa súng trắng đang nở trong hồ.



*Trước Bảo Tàng Người Da Đỏ.*

Vào trong, khách được hướng dẫn đi thang máy lên tầng cao nhất trước, sau đó sẽ dần dần đi xuống từng tầng. Đầu tiên khách được mời vào một phòng chiếu phim với công nghệ 3D, người điều khiển, thuyết minh là một thanh niên mặc y phục truyền thống của người da đỏ. Phòng chiếu phim hình tròn, vòm nóc kéo dài xuống tường chung quanh chính là màn hình. Khán giả ngồi vòng tròn, xem thấy cảnh tượng ở giữa hiện ra như thật, với bầu trời, cây cối, nhà cửa, người đi lại. Phim giới thiệu khái quát về lịch sử, phong tục tập quán của người da đỏ mà khách sẽ được xem trong các phòng trưng

bày. Không chỉ có hiện vật, hình ảnh phong phú được sắp xếp công phu mà còn có màn hình vi tính giới thiệu tỉ mỉ, đây đó có màn hình lớn ở hành lang và ghế cho khách vừa ngồi nghỉ chân vừa xem.




*Bảy lời dạy của tổ tiên Người Da Đỏ.*

Khó thể mô tả trong vài dòng sự phong phú và tỉ mỉ của các hiện vật được trưng bày theo 4 chủ đề: Our Universes giới thiệu về tín ngưỡng, ***Our Peop***le về lịch sử, ***Our Lives*** tập trung vào đời sống hiện đại và Return to a ***Native Place*** giới thiệu cư dân ở vùng ***Chesapeake***. Có đến hơn 800.000 hiện vật, niên đại lâu nhất là 10.000 năm, tái hiện mọi mặt cuộc sống từ nhà cửa, quần áo, dày dép, mặt nạ, đồ dùng hằng ngày cho đến lễ hội, nghệ thuật, văn hóa, ngôn ngữ, vũ khí.. và lịch sử của người da đỏ qua bao thăng trầm cho đến tận ngày hôm nay. Nhà bảo tàng còn là nơi trình diễn nghệ thuật, chiếu phim, tổ chức sự kiện và các hoạt động giáo dục cho trẻ em.



*Mặt nạ.*

Một buổi đi xem bảo tàng này là quá sơ sài nhưng cũng thấy được giá trị lớn lao của việc sưu tầm và gìn giữ lưu vết của người bản địa trên đất nước rộng lớn hùng mạnh này. Vấn đề tôi thắc mắc là hiện nay người da đỏ còn được bao nhiêu, sống như thế nào, còn giữ được truyền thống gì hay đã hòa đồng vào hợp chủng quốc. Bảo tàng dù sao cũng là nơi lưu giữ quá khứ. Quan trọng hơn vẫn là cuộc sống hôm nay và tương lai. Hình ảnh những người da đỏ trong các bộ phim cao bồi miền Viễn Tây mấy chục năm trước có phần phản cảm không còn xuất hiện nữa nhưng hình ảnh mới của họ hình như không có gì nổi bật, kể cả so với cộng đồng những sắc dân mới nhập cư từ các quốc gia khác. Tôi không có điều kiện tìm hiểu vấn đề này.




*Cùng ông Đoàn Viết Hoạt (đeo kính) xem Bảo Tàng Người Da Đỏ.*

Một việc tuy nhỏ nhưng cũng đáng ghi nhận trong buổi đi thăm nhà bảo tàng này. Lúc mới đến, tôi thấy một cuốn sách để trên cỏ, nghĩ là ai để quên nên không chú ý. Lúc ra về, trên một ghế đá tôi lại thấy một cuốn khác, cũng bọc trong bao ni lông, nhìn kỹ thấy có dán chữ ***"Take me home"*** ở bìa. Tôi tò mò lấy lên xem. Hóa ra đây là cuốn sách người ta cố tình "để quên" những nơi công cộng để chuyển cho người khác một cách miễn phí. Một tờ giới thiệu được kẹp bên trong cuốn sách giới thiệu hoạt động gọi là **Bookcrossing**. Hoạt động này được khởi xướng từ 17 tháng Tư năm 2001 ở Kansas City, Missouri, hiện nay đã lan rộng nhiều nơi như Antarctica, Argentina, Brasil, China, Iceland, Indian, Japan, Malaysia, South Africa và Singapore.



*Y phục.*

Những người điều hành hoạt động này có trang web http://www.bookcrossing.com/. Đây là trang web vui, miễn phí, giúp theo dõi đường đi của sách cho những người yêu sách khắp mọi nơi. Phương châm của họ là *"Hãy chia sẻ sách vì sách có thể làm thay đổi con người và con người có thể thay đổi thế giới".* Khi ta đọc một cuốn sách hay làm lay động tâm hồn mình, chắc ta cũng muốn chia sẻ cùng ai đó. Cách đơn giản nhất là chia sẻ sách của bạn với thế giới và theo dõi con đường đi của nó. Khi đọc xong một cuốn sách, thay vì đặt lại trên kệ cho bụi bám, hãy để cho một người khác được đọc nó miễn phí. Hãy để cho sách của bạn "bay theo gió". Việc thực hiện cũng rất đơn giản. Bạn hãy lấy một, hai cuốn sách hay trên kệ của bạn, đăng ký chúng vào website, viết địa chỉ website và mã số BCID, do người điều hành cung cấp để xác định sách của bạn, vào trong bìa sách. Xong rồi hãy tặng cho bạn bè, các tổ chức từ thiện hay "bỏ quên" đâu đó (như công viên, quán café…) cho người khác có thể nhận được. Thế là xong. Những việc này được gọi tắt là ***The "3Rs" of Bookcrossing: Read, Register và Release***. Từ đó ta có thể qua trang web theo dõi hành trình của cuốn sách, những bài điểm sách, ý kiến phê bình, thảo luận của người đọc. Quả là một ý tưởng và cách thực hiện tuyệt vời. Ước gì người Việt Nam cũng làm được như thế.



*Các loại thuyền.*

Lúc trở về, chúng tôi gặp một **"sự cố bất ngờ"**. Vừa lái xe ra khỏi khu vực bảo tàng, trên con đường hướng ra khỏi thủ đô, bỗng dưng xe đâm sầm vào một người đi xe đạp. Tôi ngồi ở ghế trước, thấy rõ sự việc. Con đường lúc này hai bên lề nhiều người đi lại, có đường dành cho xe đạp. Dưới lề có một số xe đậu dọc theo đường. Ông Hoạt lái xe chạy không nhanh lắm. Phía trước tôi thấy một cô gái đi xe đạp, thay vì đi trên đường dành riêng, cô đi trên đường xe hơi. Bỗng dưng cô ngoặt ngang đường, đâm bổ vào trước đầu xe chúng tôi. Bất ngờ nên ông Hoạt quẹo sang trái cố tránh và thắng gấp nhưng không kịp. Xe tông vào cô gái, cô tung lên trước đầu xe rồi rơi xuống.

Chúng tôi vội vàng xuống xe đến xem. Mấy thanh niên đứng bên kia đường cũng chạy tới. Cô gái đội mũ bảo hiểm, lưng đeo ba lô, mặc quần cộc, ống chân trái gẫy ngang lòi cả xương ra. Đáng lý phải để yên chờ nhân viên y tế đến sơ cứu nhưng vì cô bị mắc trong chiếc xe đạp nên mọi người phải cố cẩn thận gỡ cô ra. Một thanh niên có vẻ rành chuyện này nên đã kéo thẳng chân cô lại ngay rồi để cô nằm xuống, tựa đầu vào ba lô. Mặt cô trắng bệch nhưng vẫn còn tỉnh táo. Miệng cô mấp máy "Sorry… Sorry…" rồi nói vắn tắt tại cô mãi nghĩ ngợi nên không chú ý khi qua đường. Chúng tôi cho cô uống nước và hỏi xem cô còn đau ở đâu nữa không. Cô lắc đầu, có lẽ chỉ bị gẫy chân do cấn vào đầu xe hơi. Chiếc mũ bảo hiểm và ba lô đã giúp cô không bị chấn thương nơi khác. Mấy thanh niên Mỹ lại giúp rất tử tế. Họ nói chuyện với cô một cách dịu dàng, trấn an cô là không có gì nguy hiểm lắm, gẫy chân sẽ mau lành thôi.

Ai đó đã gọi điện báo cảnh sát. Khoảng 15 phút sau, xe cảnh sát, xe xứu thương, xe chữa lửa hú còi inh ỏi chạy đến, ngăn khoảng đường lại. Người ta cấp cứu và đưa cô gái lên xe cứu thương trong khi cảnh sát làm biên bản. Hai cảnh sát một trắng một đen, mặt lạnh lùng. Họ hỏi giấy tờ, lấy lời khai của ông Hoạt, hỏi cả chúng tôi và mấy người chứng kiến vụ tai nạn. Hầu như mọi người đều nói giống nhau vì vụ việc xảy ra rất rõ ràng, nhiều người trông thấy. Xong việc cảnh sát để chúng tôi ra về. Chúng tôi thấy ái

ngại và thương cảm quá. BY mặt cũng trắng bệch. Tự dưng làm một cô gái trẻ gẫy chân dù đây là tai nạn bất ngờ. Tôi hỏi ông Hoạt tiếp theo việc này sẽ được giải quyết ra sao. Ông nói mình không ngại gì vì mình hoàn toàn không có lỗi. Những chuyện đền bù nếu có sẽ do công ty bảo hiểm giải quyết. Tuy nhiên sau vụ này tiền bảo hiểm xe sẽ tăng lên, có thể phải tìm hãng bảo hiểm khác.

Chúng tôi cũng trao đổi sâu thêm về chuyện này. Tôi hỏi ông ở đây người gây tai nạn có đi thăm viếng hay làm gì khác cho người bị tai nạn không. Ông bảo mọi việc đều do cảnh sát và bảo hiểm giải quyết. Việc gặp người bị nạn sẽ làm phát sinh thêm rắc rối nên ít ai làm. Tuy mình cũng rất ái ngại nhưng mọi việc được làm theo luật và do các cơ quan chức năng có thẩm quyền quyết định, cá nhân không được xen vào. Tôi thấy việc này có hai mặt. Nhà nước và luật pháp sẽ xử lý một cách công minh, không thiên vị, giải quyết mọi vấn đề nhưng nếu người gây tai nạn không có bất cứ liên lạc nào với người bị nạn, đặc biệt trong những trường hợp bị thương nặng, gây tàn phế, có cái gì như quá lạnh lùng, thiếu tình người. Về sau này lúc chúng tôi trở lại Milpitas, nghe nói cô gái bị tai nạn đòi bồi thường và công ty bảo hiểm đã gọi điện thoại để lấy thêm lời khai của chúng tôi. Họ hỏi rất tỉ mỉ, qua một người phiên dịch tiếng Việt và nói rõ có ghi âm lời khai để làm bằng chứng. Chuyến đi Mỹ của chúng tôi quả thật có nhiều sự kiện và cảm xúc.



*Mô hình các mẫu nhà của Người Da Đỏ.*

*Kỳ 20*

Buổi chiều ông Hoạt tổ chức một buổi gặp mặt. Khá nhiều người tham dự và có mấy "nhân vật" tiếng tăm. Tôi nghe giới thiệu có ông **giám đốc đài RFA, Duy Ái** – phóng viên đài VOA, **Hoàng Tứ Duy** trong ban lãnh đạo đảng **Việt Tân**, **luật sư Trịnh Hội**, một số người hoạt động trong các tổ chức cộng đồng ở đây. Hoàng Tứ Duy còn trẻ, khoảng trên dưới 40, mang đến cuốn sách ***"Hành trình cuối đông"*** mà anh nói đã mua từ lâu, hâm mộ tác giả nên gặp tôi ở đây anh xin chữ ký kỷ niệm. Trịnh Hội rất đẹp trai, mới ở Việt nam về. Anh kể chuyện về nước đóng phim, bị làm khó dễ vì cho là liên quan đến vụ **Lê Công Định** mới bị bắt, ban đầu không cho về Mỹ ngay, sau đó lại bị

trục xuất ra khỏi Việt Nam.

Ông Hoạt cẩn thận phát biểu mở đầu, đây chỉ là buổi gặp gỡ có tính cách cá nhân để trao đổi và sẽ không đưa tin trên đài báo. Mọi người đều đồng ý. Cũng là những vấn đề mà ở những nơi khác người ta đề cập vì đây là mối quan tâm chung của cộng đồng người Việt hải ngoại. Tôi cũng trả lời một số câu hỏi và theo yêu cầu, đặc biệt nói kỹ về tính chất chuyến đi của tôi, mọi người tỏ ra thông cảm và đồng tình. Trong khi trò chuyện, ông Hoạt nhận điện thoại và đưa cho tôi nghe, nói có người muốn gặp. Tôi nghe một giọng gấp gáp: “Thế nào anh? Có thể làm gì cho Việt Nam anh nói cho tôi tham gia với. Tôi sốt ruột lắm rồi.” Hóa ra đây là một bạn trẻ cũng được mời đến dự cuộc gặp nhưng vì bận không đến được nên đã gọi điện thăm hỏi. Những người như thế này rất nhiệt tình, muốn làm một cái gì thiết thực nhưng có lẽ họ chưa tìm được việc làm thích hợp. Tôi đâu có thể đưa ra được điều gì mới mẻ hơn. Sau khi buổi nói chuyện chung chấm dứt, một vài người ở lại ra vườn uống café nói chuyện tiếp đến đêm mới về. Cũng là những ưu tư đối với tình hình Việt Nam và hình như có phần bế tắc. Có thể nói đây là “ám ảnh không rời” của người Việt thế hệ thứ nhất ở Mỹ, nhất là những người quan tâm đến những vấn đề chính trị.

Hôm sau, ngày cuối cùng chúng tôi ở đây theo chương trình, một anh bạn trẻ đã dự cuộc nói chuyện hôm qua tình nguyện đưa chúng tôi đi thăm thú tiếp. Đó là anh **Nguyễn Tự Tín**, một nhà báo ảnh chuyên nghiệp. Anh hứa sẽ đưa chúng tôi đi xem phong cảnh hai bên dòng **sông Potomac, công viên Great Falls và trường đại học Georgetown**. Anh chàng này “độc thân vui tính” và có vẻ “nghệ sĩ bất cần đời”. Chiếc xe của anh chạy là chiếc xe “cà tàng” nhất mà chúng tôi từng được chở đi ở Mỹ. Xe méo mó sứt sẹo nhiều nơi vì va quẹt, máy lạnh hư, cửa cũng hư không kéo kính xuống được nên ngồi trong xe rất nóng vì trời nắng và nhiệt độ bên ngoài khá cao. Bù lại anh rất nhiệt tình, lại là thổ công ở đây nên đi chơi với anh rất thú vị.



*Với Nguyễn Tự Tín (trái) trên lối đi trong rừng.*

Đầu tiên anh chạy dọc theo sông Potomac từ Washington DC hướng về thượng nguồn phía hữu ngạn. Thỉnh thoảng anh dừng lại ở mấy vista point để chúng tôi ngắm cảnh và chụp hình. Đúng là chỉ có "thổ công" mới biết những chỗ này. Dòng sông này phía dưới rộng, nước sâu và trong xanh nhưng càng lên cao, tuy không xa lắm đã bắt đầu có nhiều đá tạo nên ghềnh thác, lập tức chuyển sang nét hoang dã. Khi không còn gì để ngắm phía hữu ngạn, Tín lại quay về Washington DC, vượt cầu qua tả ngạn, lại ngược về phía thượng nguồn để đi thăm **Great Falls National Park**. Anh giải thích khu vực này là nhà cửa của cư dân làm việc trong thủ đô. Đây là khu nhà rất đẹp, dọc theo bờ sông hoặc trong rừng cây, rất đắt tiền vì chỉ cách thủ đô chừng 15-20 phút lái xe. Ở thủ đô và nhiều thành phố của Mỹ, người ta không ở trong downtown là nơi chỉ có các cơ quan hành chính, văn phòng công ty, nhà hàng mua bán. Họ đều ở trong các khu dân cư lân cận, có khi đi làm phải mất hàng giờ lái xe hay hơn nữa.



*Mô hình cảnh lao động làm dòng sông đào ngày xưa dọc theo sông Potomac.*

Gần một giờ sau chúng tôi mới đến lối vào chính của công viên. Để xe ở bãi đậu, chúng tôi đi bộ vào. Nơi đây có các bảng chỉ dẫn và một nhà bảo tồn nho nhỏ lưu giữ các hiện vật và hình ảnh, mô hình liên quan đến sự tích của khu vực này. Có một ngôi nhà khá lớn, cũ kỹ có tên là **Great Falls-Ciroa** xây dựng từ năm 1890. Ngay phía trước là **dòng sông đào chạy dọc theo sông Potomac**. Đây quả một ý tưởng độc đáo và kỳ công nhân tạo trong thời kỳ Mỹ mới lập quốc, phương tiện còn thô sơ. Vì cần chuyên chở hàng hóa đi lại từ Washington DC đến các vùng phía thượng nguồn bằng đường thủy nhưng sông Potomac quá hiểm trở, thuyền không đi được nên có người đã nghĩ ra việc đào con sông này, chạy song song với sông Potomac. Sông đào bề ngang khoảng 6 mét, hai bên có đường đất rộng để ngựa kéo thuyền chứ không dùng chèo. Đào con sông dài hàng trăm dặm dĩ nhiên tốn vô vàn công sức, tiền của nhưng còn cần đến sự sáng tạo vì ở những nơi đất dốc, nếu chỉ đào bình thường, thuyền không thể nào đi

được. Do đó người ta đã nghĩ ra cách xây dựng nơi để chuyển thuyền từ thấp lên cao hoặc từ cao xuống thấp bằng cách ngăn dòng, bơm nước vào hay rút nước ra để mực nước hai bên bằng nhau rồi đưa thuyền qua. Đại khái như một bể bằng đá dài, hai đầu có thể đóng mở. Thật quá công phu, không biết người ta đã làm bao nhiêu chỗ như thế trên con sông đào này. Ấy thế mà sau này khi các phương tiện giao thông khác phát triển, con sông này không được dùng nữa, trở thành một hiện vật bảo tàng sống động về ý chí của người Mỹ. Con đường hai bên sông được dùng làm nơi đi bộ hay đi xe đạp cho những người luyện tập thể dục mà bây giờ chúng tôi đang đi và qua cầu để vào khu vực sông chính.



*Nơi đưa thuyền lên xuống trên dòng sông đào.*

Đoạn sông ở đây thật hiểm trở. Cây rừng mọc ra tận mép nước, đá lô xô ngổn ngang từ bờ lan ra khắp lòng sông. Chúng tôi leo trèo qua các tảng đá đủ hình thù. Tín biết rõ chỗ nào có thế đẹp có thể chụp hình và làm đạo diễn chụp cho chúng tôi bằng cái máy chuyên nghiệp anh mang theo. Đúng là một thổ công chính hiệu. Đi xuôi xuống một quãng, bắt đầu có đường *trail* người ta xây dựng rất công phu để đi tham quan khu vực này. Con đường lát bằng gỗ, bề ngang khoảng hai mét, có lan can chắc chắn chạy suốt có thể đến vài cây số, vòng vèo trong rừng, băng qua các ghềnh thác bằng những chiếc cầu nhỏ. Những nơi dốc, ngoài các bậc cấp còn có phần gỗ xuôi để những người tàn tật dùng xe lăn có thể đi qua. Một người đi xe lăn có người đẩy giúp đã cùng đi với chúng tôi cho đến tận cuối đường.Trên các cầu là nơi ngắm cảnh lý tưởng vì bên dưới là những con suối cạn chảy tràn trề qua đá hay các vực sâu hun hút nước xoáy cuộn tung bọt trắng xóa. Chúng tôi vừa đi vừa nghỉ chụp hình và cuối cùng đến điểm kết thúc. Ở đây người ta mở rộng chỗ ngắm cảnh trên một vùng đá có mấy đỉnh cao. Phía trước mới là dòng chính sông Potomac hùng vĩ, mênh mông, lô xô đá. Bên kia bờ là rừng cây thuộc bang Maryland, nơi hình như người ta cũng làm một khu ngắm cảnh tương tự nhưng không lớn bằng bên này.



*Ghềnh đá trên sông Potomac.*

Trên đường về chúng tôi ghé thăm **trường đại học Georgetown**. Chúng tôi muốn đến trường này vì những lần trước ngồi xe chạy dọc bên kia sông, chúng tôi có thể thấy thấp thoáng xa xa ngôi trường có dáng dấp lâu đài cổ rất đẹp in hình trên nền trời, đây còn là nơi chị Trương Anh Thụy lấy làm bối cảnh cho tiểu thuyết ***"Chuyển mùa"*** của chị. Trước khi đến trường, Tín cố ý chạy xe vào khu vực phố cổ, nơi có mấy con đường lát đá hộc và đường sắt xe lửa cũ ở giữa người ta vẫn cố tình để nguyên, chạy xe xóc lọc cọc. Muốn cổ phải như thế thôi. Ở Mỹ tìm được những con đường đá kiểu này không phải dễ.




*Đường sắt và đá hộc lát đường còn giữ lại trên đường phố cổ.*

Gần đến nơi, Tín giải thích nhà cửa trên mấy đường phố lân cận đều thuộc trường đại học, làm nhà ở cho sinh viên. Ngôi trường, phải gọi đúng tên là tòa lâu đài bằng đá 5 tầng hình chữ nhật rất dài, trông cổ kính, đồ sộ, phía trên có nhiều đỉnh tháp lớn nhỏ với các cây thập tự. Phía trước có tượng ông **John Carroll,** người sáng lập trường và hai khẩu súng thần công. Cửa vào chính có 3 vòm trên bậc cấp cao dẫn vào tầng 1. Tín dẫn chúng tôi vào bên trong, tự nhiên đi vào các phòng. Vài phòng học khá đặc biệt, không lớn lắm nhưng có nền dốc như trong rạp hát để người ngồi ghế sau nhìn lên không bị vướng đầu người trước. Hành lang có vòm tròn dài thăm thẳm, vắng vẻ, được bật đèn sáng. Tín muốn chụp hình chúng tôi ở chỗ này vì trông có vẻ rất khác lạ. Anh là tay máy chuyên nghiệp nên đạo diễn bắt chúng tôi phải đi lại, đứng theo kiểu gì. Anh hứa sẽ làm thành đĩa ghi các ảnh chụp trong chuyến đi này và gởi tặng chúng tôi. Theo một lối khác mở ra từ phía sau, chúng tôi lại vòng ra trước. Trên bãi cỏ trước sân có hai cô gái, chắc là sinh viên, mặc váy ngắn lộ đùi, hở lưng nằm phơi nắng nói chuyện. Chúng tôi cũng ngồi nghỉ một lúc và tìm mãi mới được mấy vị trí có thể chụp toàn cảnh ngôi trường – tòa lâu đài vì nó quá lớn và dài.



*Tòa nhà đồ sộ của trường đại học Georgetown.*

Trên đường về, Tín muốn đưa chúng tôi vào một nhà hàng ăn ngon nổi tiếng mà anh đã từng vào nhưng không hiểu sao vòng đi vòng lại mấy lần ở khu phố đó vẫn không tìm ra. Lần này thì "thổ công" có lẽ đã không cập nhật thông tin, hình như nhà hàng đó đã dẹp tiệm hoặc chuyển đi nơi khác. Cuối cùng đành vào một tiệm phở. Tiệm phở này của người Việt, thấy quảng cáo có đến gần chục chi nhánh ở mấy tiểu bang. Hầu hết là khách Mỹ đến ăn, phải xếp hàng đứng đợi ở lối vào để chờ có chỗ. Phở Việt Nam cũng đã lừng danh và được ưa chuộng trên đất Mỹ. Ăn xong Tín đưa chúng tôi về lại nhà ông Hoạt.



*Trong hành lang đại học Georgetown.*

Buổi tối ông Hoạt chở chúng tôi đến nhà ông **Nguyễn Ngọc Bích** lần thứ hai, ngủ lại đêm cuối vì ngày mai ông bà Bích rảnh sẽ đưa chúng tôi ra sân bay. Chúng tôi đã quen thuộc với ngôi nhà đầy sách của ông bà Bích. Trên bàn ăn, lúc ngồi vào cũng phải dọn bớt sách đi. Tuy có bàn làm việc riêng nhưng chỗ nào ông bà cũng có thể đọc sách được. Tôi thấy ông bà làm việc rất khuya và sáng dậy sớm, một lối sinh hoạt mẫu mực của đôi vợ chồng trí thức. **Bà Hợi** ngỏ ý muốn tặng BY mấy con "heo búp bê" làm kỷ niệm và nói BY muốn chọn con nào cũng được. Trong nhà có vô số búp bê heo đủ mọi hình dáng kích cỡ, làm bằng nhiều loại vật liệu khác nhau. Con mới nhất là một búp bê heo có cánh biết bay treo ngay phía trên bàn ăn. Bà tuổi Hợi nên sưu tầm búp bê heo và bạn bè, người thân biết sở thích của bà nên khi có dịp cũng tặng bà loại này. Đây là một bộ sưu tập thực sự. Ông Bích cũng tặng tôi mấy cuốn sách do ông biên soạn và dịch như **Hồ Xuân Hương** – Tác phẩm, **Nguyễn Ngọc Bích hiệu đính**; **dịch thơ Trường ca Lời mẹ ru của Trương Anh Thụy**…

Hôm sau, hai ông bà dậy sớm lo cho chúng tôi ăn sáng rồi đưa chúng tôi ra sân bay Dulles. Lần này vì phải đem theo nhiều sách do các bạn ở đây tặng, chúng tôi phải xin một cái va ly cũ ở nhà bà Thụy để đựng và phải gởi hành lý. Bà Bích đã nhờ mấy nhân viên của sân bay đứng ngoài ngay chỗ đậu xe làm thủ tục gởi hành lý và lấy thẻ lên tàu luôn, đỡ cho chúng tôi phải vào chờ đợi check in bên trong. Việc này rất tiện cho những người mang hành lý nhiều và nặng. Sau đó bà đưa tiền tip cho họ. Bà còn cố đi vào

trong, nơi xa nhất có thể, chỉ cho chúng tôi lối đi vì sợ chúng tôi bị lạc. Những sân bay lớn như sân Dulles này cũng rất dễ bị lạc đối với những người chưa quen đi như chúng tôi. Lần này máy bay của hãng **JetBlue** bay thẳng chỉ mất 6 giờ về đến **Oakland**, gần nhà Thái Anh. Chúng tôi đã báo trước nhờ Thái Anh ra đón và đưa về lại nhà anh bạn thân cũ của chúng tôi ở Milpitas, kết thúc chuyến đi hơn nửa tháng đầy ắp sự kiện và cảm xúc ở miền Đông nước Mỹ.

*Kỳ 21*

# 4. Cali những ngày kế tiếp.

Về Milpitas nghỉ ngơi vài hôm, chúng tôi được mời đến dự **đêm văn nghệ bế mạc của cuộc Họp Mặt Dân Chủ 2009**. Họp Mặt Dân Chủ không phải là một tổ chức hay đảng phái. Đây là một hình thức sinh hoạt do những người Việt hoạt động trong nhiều lãnh vực như văn hóa, giáo dục, truyền thông, chính trị, xã hội trên toàn thế giới tham gia. Các cuộc họp mặt tổ chức một năm một lần, ở nhiều nơi, trong và ngoài nước Mỹ, trao đổi ý kiến về các chủ đề được nêu ra, bắt đầu từ năm 2002, đến nay đã được 8 năm. Tham luận về các đề tài này đã được một số thành viên chuẩn bị trước. Các cuộc gặp mặt này không có ban lãnh đạo, ban chấp hành mà chỉ có một số người điều hành được đề cử cho một lần gặp gỡ, vì thế có tên gọi là Họp Mặt Dân Chủ. Năm nay cuộc gặp được tổ chức ở San Jose. Thực ra từ trước tôi cũng đã được ban tổ chức gợi ý mời tham dự cuộc gặp nhưng tôi đã tế nhị từ chối vì nguyên tắc của tôi trong chuyến đi này là không gặp gỡ trong các buổi sinh hoạt chính trị có tính cách chính thức mà chỉ gặp gỡ cá nhân. Tuy nhiên tôi đồng ý đến dự đêm văn nghệ chia tay vì buổi này mang tính chất khác.

Thái Anh đến nhà đưa chúng tôi đi, còn chở thêm một thùng sách ***"Mảnh trời xanh trên thung lũng"*** của tôi để phát hành trong dịp này. Nơi tổ chức Họp Mặt Dân chủ là một hội trường của **trường đại học San Jose** do ban tổ chức thuê, trong thời gian trường nghỉ hè. Số người tham dự khoảng gần 40 người, phần lớn đến từ các bang trong nước Mỹ, một số người đến từ Ba Lan, Đức, Pháp, Tiệp Khắc. Úc. Những người này phần lớn tôi không quen nhưng đã biết đến tên tuổi của họ qua các bài viết, thông tin trên mạng. Đây là buổi văn nghệ nên mọi người chỉ ăn uống, ca hát. Ban tổ chức cũng có mời một vài ca sĩ chuyên nghiệp đến hát nhưng chủ yếu là "cây nhà lá vườn". Ai không hát thì đọc thơ, kể chuyện. Có một bà hướng dẫn tất cả mọi người nhảy một điệu múa đơn giản nhưng sôi động. Không khí vui vẻ, trẻ trung dù những người tham dự phần đông lớn tuổi. Tôi hát tặng mọi người bài ***"Ai lên xứ hoa đào"*** của **Hoàng Nguyên**, một trong những bài hát hay nhất về Đà Lạt, nơi tôi đang sống. Tôi cũng ký tên vào sách của mình cho độc giả. Thái Anh đã nhiệt tình giới thiệu tác phẩm và thùng sách bán hết veo, không đủ cho mọi người có mặt.

Hôm sau, chúng tôi nhờ anh bạn chủ nhà chở đi dự một buổi thiền tập thể của tổ chức **Yoga Ananda Marga (Con đường Chân phúc)** ở vùng **Los Altos Hills**. Chúng tôi đã từng tu tập Yoga và thiền theo môn phái Ananda Marga từ 15 năm trước. Đây là một hệ phái Yoga xuất phát từ Ấn Độ, có chi nhánh ở gần 100 nước trên thế giới. Hệ

phái này do **P.R.Sakar tức Shrii Shrii Anandamurti** người Ấn Độ, được xem là một Guru (chân sư) sáng lập, căn cứ trên Yoga nguyên thủy và nhiều hệ phái cổ, tổng hợp và hiện đại hóa, chú trọng cả 3 yếu tố thân xác, tinh thần và tâm linh. Trong thời gian tu tập, chúng tôi đã được gặp gỡ và thụ huấn với các *Didi, Dada* ( tiếng sanskri, dùng để gọi các thầy dạy Yoga nữ và nam trong Ananda Marga, nghĩa đen là người chị em, anh em) thuộc nhiều quốc tịch như Ấn Độ, Thụy Sĩ, Phi Luật Tân, Đài Loan, Hàn Quốc, Đức, Australia, Guatemala… đến Việt Nam giảng dạy. Trước khi sang Mỹ, chúng tôi đã liên lạc với các *Didi, Dada* hẹn gặp để tìm hiểu hoạt động của họ ở đây.

Tại Mỹ, Ananda Marga có 8 trung tâm ở New York, Denver, Dallas, Bay Area, Los Angeles, Washington DC, Asheville và Portland. Nơi chúng tôi đến là Los Altos Hills, có cơ sở của vùng **Bay Area**, là một thành phố sát núi, cách Milpitas khoảng 1 giờ lái xe. Anh bạn đưa chúng tôi đến rồi về trước, chúng tôi sẽ nhờ người đưa về sau. Nơi đây là một trung tâm Yoga và thiền của Ananda Marga. Một ngôi nhà gỗ đơn sơ trên sườn núi, không xa các biệt thự sang trọng của vùng này. Đến hơi sớm nên chúng tôi đi dạo một vòng chung quanh. Khung cảnh thật u tịch phù hợp với việc hành thiền. Chỉ có một con đường nhỏ chạy xuyên rừng núi, càng lúc càng lên cao. Ở đây chúng tôi gặp lại **Didi Ananda Lalita**, quốc tịch Phi Luật Tân, một trong những người đầu tiên của Ananda Marga đến Việt Nam, cũng là thầy dạy thiền cho BY. Lần đầu chúng tôi gặp **Dada Nabhaniilananda**, người Ấn Độ, là một nhà văn, nhạc sĩ đã từng ở Mỹ khá lâu, xuất bản nhiều sách và CD nhạc về Yoga.

Hôm nay có buổi thiền tập thể *(damachakra)* và lễ đặt tên cho một em bé con của đôi vợ chồng thành viên của tổ chức này. Số người tham dự chỉ có khoảng 20 người, có cả ông già, trẻ con, phụ nữ nhưng nhìn bề ngoài cũng có thể đoán họ thuộc gần 10 quốc tịch gốc, trong đó có Trung quốc, Hàn quốc, Mễ, Mỹ gốc Phi, Mỹ trắng, Ấn độ…Yoga là phi biên giới, lại hoạt động trong một hợp chủng quốc nên đa dạng là điều đương nhiên. Chúng tôi quá quen thuộc với sinh hoạt này trước đây và đã đến đây không ai bị coi là người lạ, chẳng ai hỏi han mình từ đâu đến, chỉ cần chắp tay chào nhau *namaskar* là đủ (*tôi chào trái tim và khối óc bạn*). Tất cả mọi người là một gia đình. Đã lâu lắm chúng tôi mới dự lại một buổi *Akhanda Kiirtan (ngợi ca vô tận)*, trong đó mọi người đi vòng quanh, giơ tay lên đầu thu hút năng lượng vũ trụ, hát câu *Baba Nam Kevalam* (*chỉ có tên gọi của Đấng Tối Cao*) với nhiều giai điệu theo tiếng đàn tiếng trống. Mọi người đi liên tục hàng nhiều giờ, ai mệt ngồi xuống thiền rồi lại đứng lên đi tiếp. Buổi lễ đặt tên theo truyền thống Yoga Ấn Độ khá phức tạp và mọi người chúc mừng em bé và cha mẹ. Sau đó mọi người được mời một bữa ăn chay.



*Akhanda Kiirtan của Anada Marga Yoga.*

Chúng tôi rất tiếc không nói chuyện nhiều được với Didi Ananda Lalita vì Didi có việc phải đi ngay sau buổi lễ. Didi là một vị thầy sâu sắc, điềm đạm và khá thân thiết với chúng tôi lúc ở Việt Nam. Tôi cũng mua cuốn sách **Close Your Eyes & Open Your Mind** của Dada Nabhaniilananda, một cuốn sách mỏng rất hay về thiền và tâm linh. Hai người đàn ông đã tình nguyện lái xe đưa chúng tôi về lại Milpitas. Họ dừng xe, đợi chúng tôi mở cửa vào nhà mới lái xe đi. Yoga quả là không biên cương, đạt đến không những chủ nghĩa nhân bản mà còn vươn đến chủ nghĩa vũ trụ. Chúng tôi rất may mắn đã bắt gặp con đường tâm linh khởi đi từ **đỉnh Himalaya** huyền bí để có thể bước tiếp những con đường trần gian gai góc, đầy bi kịch máu lửa hận thù.



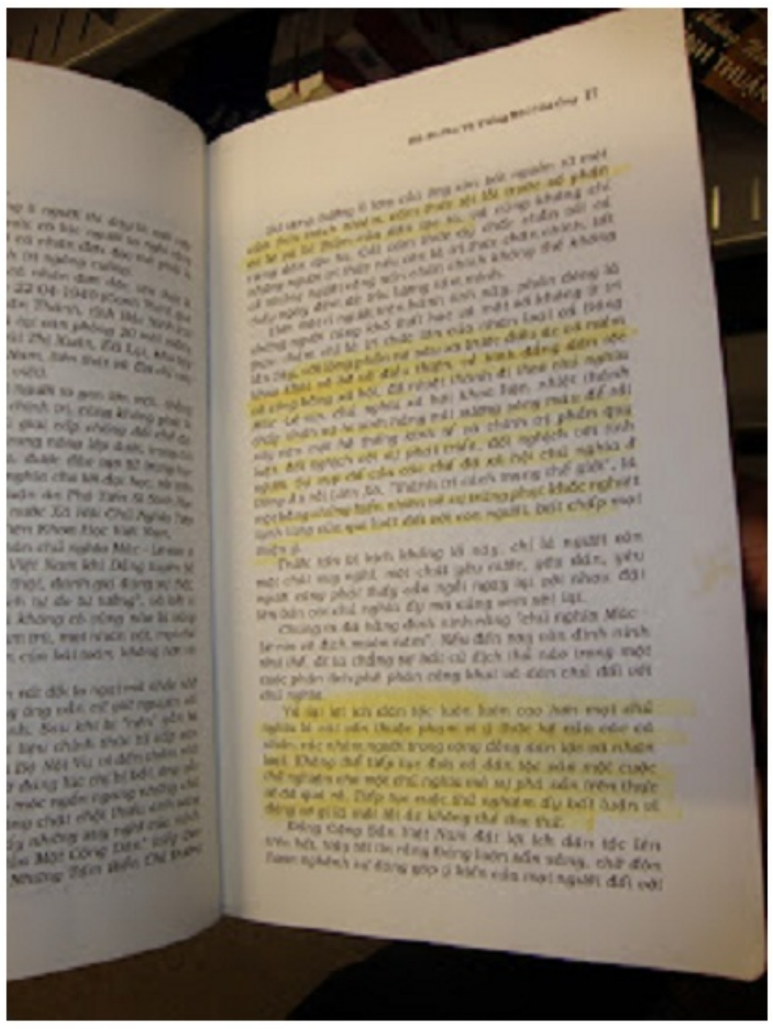
*Lễ đặt tên em bé của AM Yoga.*

Một hôm, anh chị bạn thân chủ nhà đưa chúng tôi đi thăm thư viện của San Jose có tên **DR Martin Luther King, JR Library**. Chị bạn là người mê sách, đọc nhiều kinh khủng và tuần nào cũng đến đây mượn sách. Thư viện là một tòa nhà đồ sộ 6 tầng ở trung tâm San Jose. Chị dẫn chúng tôi đến ngay khu tiếng Việt, có khoảng vài chục hàng kệ sách. Tôi rất vui khi tìm thấy ở đây có đủ 4 cuốn sách của mình đã in ở Mỹ (**Nửa đời nhìn lại, Hành trình cuối đông, Trên cả hận thù, Mảnh trời xanh trên thung lũng**) và cuốn **Tuyển tập Hà Sĩ Phu** do Phong trào Nhân quyền cho Việt Nam và Thế Kỷ 21 thực hiện. Những cuốn sách dày như "Mảnh trời xanh…" được đóng thêm bìa cứng cẩn thận. Sách có lẽ được mượn khá nhiều vì thấy dấu vết lật sách làm sách cũ đi và cuốn của Hà Sĩ Phu bên trong đầy dấu gạch, ghi chú. Chị bạn cho biết ở đây thư viện tự mua sách, hoặc do nhà xuất bản giới thiệu, hoặc do độc giả yêu cầu.




*TDBC với sách của mình trong thư viện ở San Jose.*

Thư viện có nhiều máy vi tính cho người đọc tra cứu. Tôi ngồi thử một máy và tìm ra ngay các tác phẩm của mình với những chi tiết cần thiết được giới thiệu. Điều tôi ngạc nhiên là người đến mượn sách không cần gặp thủ thư, không ai kiểm soát và tự làm mọi chuyện. Sau khi chọn sách, trước khi ra về, đến một cái máy gần cửa ra vào, đưa sách vào quét mã số, máy sẽ tự động ghi lại mọi chi tiết. Nếu lấy sách bước qua cửa thư viện mà trước đó không đưa vào máy quét, lập tức sẽ bị báo động và giữ lại ngay. Thật là hiện đại và tiện lợi. Nếu mượn sách trả chậm hay không trả sẽ bị phạt và phạt nặng gấp mấy lần mua sách nên hầu như mọi người đều tuân thủ các quy định của thư viện.



*Trang sách của Hà Sĩ Phu trong thư viện được độc giả đánh dấu.*

Anh chị bạn còn đưa chúng tôi đi dự một sinh hoạt đặc biệt: **Lễ tốt nghiệp của học sinh trường tiểu học Cutner – Curtner School 2009 Promotion**, nơi cô bé cháu nội của anh chị theo học. Tốt nghiệp tiểu học thôi nhưng xem ra rất long trọng. Rất đông phụ huynh đến từ sớm trước giờ lễ, mang theo hoa, bong bóng, máy chụp ảnh, quay phim để đón chào ngày trọng đại của các cháu. Chúng tôi xếp hàng sau một cái đuôi dài rồng rắn chờ vào hội trường. Sau khi yên vị, tôi quan sát thấy trên tường hai bên của hội trường, ở trên cao, có treo cờ của các quốc gia quốc tịch gốc của học sinh. Tôi đếm có đến hơn 30 lá cờ. Đúng là hợp chủng quốc. Và dĩ nhiên các phụ huynh tham dự cũng đủ màu da đen, nâu, vàng, trắng.

Buổi lễ long trọng nhưng các phát biểu thật giản dị, ngắn gọn, không thưa gởi rườm rà. Ngoài phát biểu của thầy hiệu trưởng, một đại diện khách mời, đặc biệt phần phát biểu và ca hát của đại diện học sinh các lớp được lắng nghe chăm chú. Phần quan trọng nhất là khi các em được xướng tên lên nhận chứng chỉ tốt nghiệp. Chỉ có 4 lớp, khoảng 100 học sinh, trong đó có khá đông học sinh gốc Việt với các họ Nguyễn, Trần, Phan. Phụ huynh các em cố đứng lên thật cao để chụp hình, quay phim "giờ phút lịch sử". Sau buổi lễ, mọi người được mời ra sân ăn bánh, giải khát, trò chuyện trước khi ra về. Lúc này các bó hoa được trao, những vòng tay ôm thương mến, các lời chúc mừng vang lên vui vẻ. Dù sao đây cũng là giờ phút đáng nhớ đối với các cháu lúc giã từ ngôi trường tuổi thơ. Sự quan tâm của phụ huynh mang mầu sắc Mỹ, tình cảm thể hiện nồng nhiệt, ồn ào.

Trong thời gian này, chúng tôi quen biết thêm một số người bạn mới. Đầu tiên là cô **Blue Hương Giang**, cô giáo văn chương bạn đồng song với Trần Kiêm Đoàn. Trước đây cô chưa hề biết tôi nhưng qua Đoàn giới thiệu, cô viết mail làm quen và hẹn gặp. Cô sang Mỹ chưa lâu, ở San Jose và đang đi học thêm (đi học được trợ cấp tiền

nên chưa phải làm gì, cũng "sướng" thật). Cô chưa có bằng lái xe nên nhờ ông anh, ông Nguyễn Thoàn đưa đến. Ông Thoàn nguyên là sĩ quan quân y từng làm việc ở Huế, đã nghe biết về chúng tôi lúc còn ở Việt Nam và sang đây cũng tiếp tục đọc các bài viết của tôi trên mạng nên có cảm tình đặc biệt. Hai anh em đưa chúng tôi đi uống **café Paloma ở khu Grand Century**. Ông Thoàn hay kể chuyện cũ về thời còn làm việc và sau đó đi cải tạo ở Việt Nam. Dĩ nhiên ông "chống cộng", nhưng không nặng lời mạt sát mà phân tích mọi việc một cách khách quan, tỉnh táo. Từ đó lúc rảnh rỗi, hai anh em lại rủ chúng tôi đi chơi đây đó, khi đi chùa, lúc đến nhà mấy người bạn thích văn thơ, trồng hoa lan, cây cảnh (vì nghe nói BY rất thích hoa), tạo điều kiện cho chúng tôi tiếp xúc, quen biết với nhiều người. **Ông Ngoạn**, một người sưu tầm hoa lan trên mảnh sân nhỏ xíu đã sẵn lòng tặng BY bất cứ chậu hoa nào mà BY thích.



*Anh em Blue Hương Giang – Nguyễn Thoàn, ông Ngoạn, người trồng lan (từ trái sang) và BY.*

Chúng tôi gặp gỡ và quen biết với một nhóm bạn qua cô **Bùi Như Mai**. Qua ai đó, cô có địa chỉ mail của tôi và viết thư hẹn gặp. Cô nói các bạn cô đều đã đọc tác phẩm của tôi từ lâu và cảm mến tác giả nên rất muốn gặp. Hóa ra nhà cô lại rất gần nhà chúng tôi đang ở tại Milpitas, chỉ cách mấy con đường nhỏ, có thể đi bộ tới. Chồng cô Mai là **Trần Kim Long**, cùng các bạn như **Bùi Văn Đường** (anh cô Mai), **Hoàng Thái Việt**, **Nguyễn Duy Nam** và mấy người nữa, một số du học Mỹ trước 1975, có người là cựu sinh viên xuất sắc của đại học Berkeley. Cô Mai tổ chức ăn tối ở nhà, mời các bạn đến. Họ ở các thành phố lân cận, riêng anh Đường ở xa nhất, mãi tận Nam Cali, cũng về chơi. Tôi mang cuốn sách mới của mình đến tặng họ làm quà gặp mặt.



*Mỗi buổi trò chuyện trong vườn nhà Mai – Long.*

Qua trò chuyện, tôi thấy họ rất quan tâm đến tình hình trong nước, tỏ ra ngạc nhiên và thất vọng khi thấy chính quyền trong nước ngày càng có những chính sách sai lầm, những cách hành xử thấp kém làm mất đi cơ hội xây dựng đất nước phát triển và tự do dân chủ từ sau dấu mốc lịch sử 1975.

*Kỳ 22*



Chúng tôi lại **đi Nam Cali lần thứ hai** theo lời mời của **T. Sơn** như anh đã hứa trong lần gặp trước. Lần này chúng tôi đi **xe đò Hoàng**. Đây là hãng xe đò của người Việt hoạt động khá lâu, chủ yếu **chạy đường Nam – Bắc Cali** hằng ngày vì giữa hai nơi này có nhiều người Việt đi lại. Phía bắc, có **3 bến ở San Francisco, Oakland, San Jose**, phía nam cũng có **3 bến ở Westminster, El Monte và Chinatown**. Chúng tôi đi từ bến San Jose, gọi điện thoại trước đặt chỗ nhưng nhà xe không dành số ghế mà bảo ai đến bến sớm lên xe chọn chỗ ngồi trước. Điều này có thể hơi bất tiện và đôi khi gây lộn xộn. Tuy nhiên, lên xe khách được phục vụ chu đáo, có nước uống và bánh mì thịt hay xôi khá ngon. Giá xe lại rẻ so với bất cứ phương tiện nào khác. Tốc độ đi cũng khá nhanh vì khoảng 600 cây số xe chỉ chạy mất 5-6 giờ. Xe lớn chạy êm, đã đi về đường này một lần không cần xem cảnh nên chúng tôi tha hồ ngủ gà gật.

Đến bến phía nam ở Westminster, vì T. Sơn đang làm việc nên nhờ bạn là **Nguyễn Văn Hòa** ra đón, đưa chúng tôi về ở nhà Hòa luôn. T. Sơn độc thân, ở nhà thuê không rộng rãi nên không tiện tiếp chúng tôi ở nhà. Hòa người cao lớn, có vẻ mộc mạc, gia đình có ba con nhỏ nhưng điều đó không cản trở lòng hiếu khách của anh. Vợ Hòa là Trí Anh, một phụ nữ trẻ năng động. Ba cậu con trai suýt soát tuổi nhau lúc nào cũng nghịch ngợm ầm ỹ. Do đã thu xếp trước chương trình cho những ngày cuối tuần nên trong ngày chúng tôi đến, buổi tối T. Sơn và các bạn tổ chức đi ngay **Las Vegas**. Ngoài chúng tôi, T. Sơn, vợ chồng Hòa, có thêm cặp vợ chồng một bạn thân của họ là **Cường – Hạnh**, tất cả 7 người, vừa đủ cho chiếc xe van của Hòa. Chúng tôi lên đường khi trời đã về chiều.

Khoảng đường này, hai bên cằn cỗi hơn đường Nam – Bắc Cali, chạy giữa một vùng bán sa mạc. Đất đai khô khốc, chỉ có cát đá và một loại cỏ thấp mọc thành bụi lúp xúp. Las Vegas, thành phố đánh bạc nổi tiếng nhất trên thế giới, nằm trong **bang Nevada**, tiếp giáp với Cali về phía đông. T. Sơn nói phải tới Las Vegas mới thấy hết "sức mạnh của Huê Kỳ" vì trước đây chỉ là một vùng sa mạc vắng vẻ, nơi ẩn náu của bọn tội phạm, bây giờ đã trở thành một thành phố tráng lệ bậc nhất thế giới. Đúng là phải đến tận nơi, chúng tôi mới hiểu được điều đó.

Chúng tôi đến nơi khoảng 12 giờ đêm, chỉ nghỉ một lần trên đường ở một trạm xăng. Ở đây chúng tôi được ăn món *tacos*> , món ăn Mễ khá phổ biến ở một nhà hàng nhỏ, một kiểu bánh tráng cuốn như bò bía của Việt Nam nhưng làm lớn hơn, nhiều nhân và mùi vị khác hơn. Từ xa xa đã thấy Las Vegas như một biển ánh đèn nhấp nhô. Ở đó có đến hàng tỷ bóng đèn, thắp suốt ngày đêm, ngốn một lượng điện năng khổng lồ và người ta thường nói đi chơi Las Vegas là "đi đóng tiền điện" vì chơi bạc thường thua hơn thắng. Các bạn đã đặt phòng trước ở một khách sạn. Muốn vào khu phòng ngủ, phải đi qua khu cờ bạc đèn sáng rực và đang có khách chơi, tuy không đông lắm. Las Vegas không có ngày và đêm vì người ta chơi cờ bạc và phục vụ suốt 24 giờ. Chúng tôi nhận phòng sửa soạn đi ngủ luôn nhưng cũng có mấy bạn đi uống bia và "thử thời vận" ngay.

Buổi sáng, chúng tôi xuống ăn sáng ở khu *casino.* Khu này ở đây không lớn lắm, vài chỗ chơi bài lá, ru lét, còn lại là các máy đánh bạc để dọc theo lối đi. Có một quầy bán thức ăn nhanh và đồ uống. Chỉ cách nhau vài bước nhưng ngồi ở chỗ máy đánh bạc, người ta tha hồ hút thuốc nhưng ở quầy bán đồ ăn không được phép. "Thượng Đế cờ bạc" được chiều chuộng hết mức. Chưa kể ngồi chơi lâu sẽ có người mang đồ uống đến phục vụ miễn phí. Tôi chưa bao giờ chơi cờ bạc và rất ghét trò này. Lý do vào năm thứ nhất đời sinh viên, tôi tình cờ ở trọ một nhà có chứa cờ bạc. Tôi đã chứng kiến cảnh người ta "bán vợ đợ con", cầm cố hết tài sản để chơi, khóc cười theo canh bạc một cách vô cùng đê tiện nên có thể nói tôi kinh tởm chuyện cờ bạc. Tôi chỉ đi loanh quanh nhìn ngó nhưng T. Sơn đã "bắt" tôi chơi một lần cho biết. T. Sơn nhét tờ $20 vào máy. Loại máy này chỉ cần $1 - $2 cũng chơi được và mỗi lần bấm nút có thể chọn trị giá ít nhất 5-10 cent nên có thể chơi rất lâu. Các bạn khác cũng chơi nhưng kỳ lạ chỉ có tôi là người may mắn vì thắng được hơn $100 sau khoảng 20 phút bấm lia lịa. Đúng là "thánh nhân độ kẻ khù khờ" hay chỉ là một "chiêu dụ khị" của các *casino* này. Tuy vậy tôi không ham nên sau đó đi các *casino* khác, lúc chờ các bạn chơi, tôi cũng chỉ bỏ $1,

$2 lẻ chơi để giết thời gian thôi.



*Tha hồ chơi may rủi với máy đánh bạc.*

Chúng tôi chủ yếu đi xem. Các bạn đều đã từng đi Las Vegas nhưng lần trước cách đây mấy năm và Las Vegas phát triển nhanh kinh khủng. Hàng loạt công trình "hoành tráng" thi nhau xuất hiện. Từ "hoành tráng" dùng ở đây mới thật thích hợp. Ngoài các Casino & Resort nổi tiếng từ lâu như **The Mirage, Rio**, vô số các công trình khác như **Treasure Island, Harrahs, Tropicana, Casino Royale, Venetian, Caesars Palace, Bellagio, Planet Hollywood, Monte Carlo**…, mỗi nơi mỗi vẻ độc đáo riêng. Ở đây, khách có thể nhìn thấy các công trình mô phỏng khá lớn tháp Eiffel của Paris, tượng Nữ thần Tự Do của New York, các dòng sông trong xanh với những chiếc thuyền nhỏ *gondole* của Ý, tượng Pharaon Ai Cập… Giữa sa mạc nắng cháy người ta vẫn tạo ra được những vườn cây xanh tươi, với đủ loại kỳ hoa dị thảo, các hồ, thác, núi đá nhân tạo, đôi chỗ là những cây lớn trồng dưới những vòm cao khổng lồ bằng kính. Đặc biệt gây ấn tượng là bầu trời nhân tạo của thành phố Venice. Cả một khu rộng lớn nằm dưới vòm trời giả, khá cao trông như thật, cũng có mây, trăng sao trong ánh sáng xanh huyền ảo và những bức tượng đứng trên các lâu đài in hình lên nền trời.



*Cây cao trong vòm kính.*

Đây là "thiên đường ăn chơi giải trí" với sòng bạc, khách sạn, nhà hàng ăn uống, khu mua sắm, kể cả gái điếm hoạt động công khai hợp pháp. Các *casino* lớn không phải chỉ có hàng trăm mà là hàng ngàn máy đánh bạc nhiều kiểu đặt san sát nhau, chưa kể những khu chơi bài lá, ru lét và các khu VIP rộng rãi, sang trọng dành riêng cho khách chơi lớn. Dĩ nhiên là phải có tiền, nhiều tiền. Đi bộ ngoài đường khách sẽ được những người tiếp thị dúi vào tay hàng xấp những tấm thiệp quảng cáo của các cô, in rõ hình ảnh khỏa thân, số điện thoại với những lời chào mừng hấp dẫn, có thể đến phòng của khách trong vòng 20 phút hay ít hơn. Giá cả thấp nhất $25, cao nhất $125, trung bình $35, có loại đặc biệt 2 cô cùng đến một lúc. Cũng có những sinh hoạt biểu diễn ca, múa, nhạc, xiếc ở trình độ quốc tế. Ở Rio, mỗi buổi chiều, khách thích thú theo dõi màn biểu diễn gọi là Show in the sky. Sân khấu ở trên không, dưới hình thức khinh khí cầu, thuyền buồm… móc vào đường ray gắn trên trần cao, chạy quanh co lơ lửng giữa không gian. Trên đó các vũ công nam nữ ăn mặc hở hang, khêu gợi, múa những màn rất gợi tình. Biểu diễn xong các vũ công xuống sẵn sàng chụp hình chung với khách. Vũ công nam chụp ảnh với khách nữ và ngược lại. Các vũ công nam đều là những lực sĩ thể hình, cơ bắp rất hấp dẫn. Cô bạn Hạnh "xí xọn" cũng kéo BY vào chụp vài kiểu làm "kỷ niệm". Các chàng này yêu cầu các cô đứng sát, sờ ngực, sờ mông của họ để chụp cho hấp dẫn. Cũng là một kiểu "lối sống Mỹ". Đây là một loại "dịch vụ", lấy hình có khung phải mất mấy chục đồng mỗi tấm chứ không ít.



*Show in the sky.*

Đêm thứ hai ở Las Vegas, chúng tôi đi xem **The Beatles Love của Le Cirque du Soleil** ở **The Mirage**, một chương trình biểu diễn hằng đêm ở The Mirage của một đoàn nghệ thuật hàng đầu thế giới. Nhà hát hình tròn, khách ngồi chung quanh, sân khấu ở giữa. Trong gần hai giờ liên tục không nghỉ, hàng trăm diễn viên từ dưới hầm được thang máy đưa lên, trên trời bay xuống bằng những sợi dây, từ phía lối đi của khán giả đi ra một cách hết sức bất ngờ. Các màn múa, xiếc, đu bay, nhào lộn đủ kiểu sôi động biến ảo trên nền nhạc của The Beatles. Nhà hát được trang bị một hệ thống máy móc kỹ thuật hiện đại giúp diễn viên làm được những điều mà ở sân khấu thường không thể nào làm được. Thật là một buổi biểu diễn đáng xem để hiểu được thế nào là nghệ thuật kết hợp với khoa học kỹ thuật ở trình độ đỉnh cao.



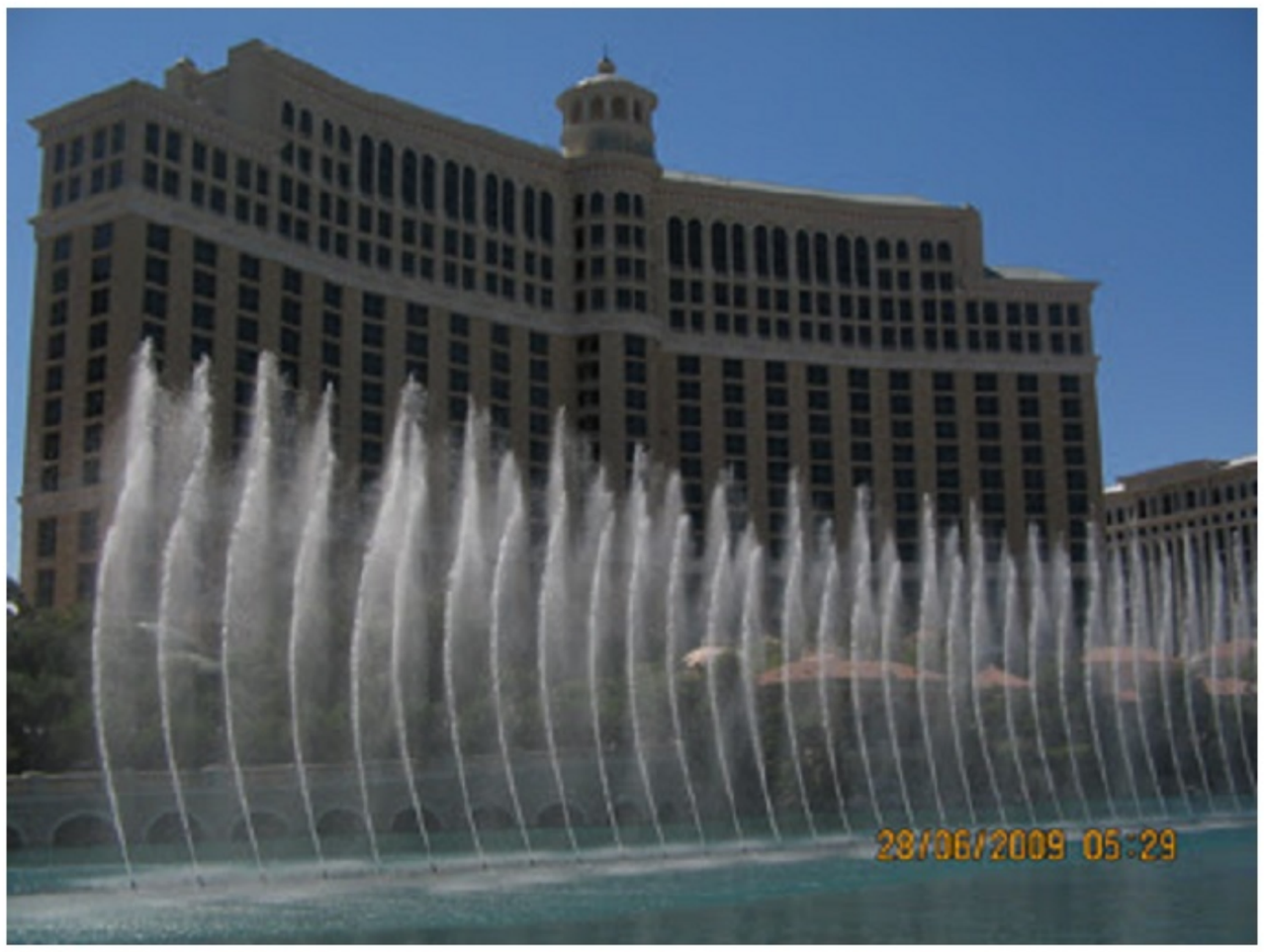

*Khán giả đi xem The Beatles Love của Cirque du Soleil.*

Ngoài đường, có hai loại hình biểu diễn miễn phí cho công chúng xem là **nhạc múa nước và núi lửa phun** ở một khu vực rộng gần The Mirage và Treasure Island. Đây là một chiếc hồ nhân tạo, chung quanh có núi đá, thác, nằm ngay bên một con đường lớn. Đến giờ quy định, những vòi nước từ dưới hồ phụt thẳng lên trời cao hàng chục mét, uốn éo múa lượn theo tiếng nhạc vang lừng nhiều giai điệu, từ nhẹ nhàng êm dịu đến hùng tráng sôi nổi. Vào buổi chiều tà, khi trời chập tối, khách tụ tập rất đông ngoài hàng rào dọc lối đi để xem núi lửa phun. Bất ngờ, những tiếng nổ vang rền, từ dưới đáy hồ các ngọn lửa phun vọt lên, sôi sục trong bọt nước, lan rộng, tràn lên các núi đá, bùng cháy thành các đám lửa khổng vươn lên trời cao. Dĩ nhiên tất cả đều là kỹ xảo ánh sáng nhưng rất giống thật. Cảnh tượng núi lửa phun trào kéo dài chừng 15-20 phút này hấp dẫn rất nhiều du khách tranh nhau tìm chỗ quay phim chụp hình.



*Núi lửa phun ở Las Vegas.*

Với hai ngày hai đêm, các bạn cùng chúng tôi cũng chỉ đi xem được một số nơi và chụp vô số hình. Tôi bị đau chân, thỉnh thoảng phải ngồi nghỉ làm các bạn đợi nên tốc độ có chậm lại. Đến Las Vegas là để ăn chơi và tiêu tiền. Các bạn hào phóng đưa đi ăn *buffet* hai lần, một lần trong Rio kiểu Mỹ và một lần ở nhà hàng Nhật bên ngoài, thức ăn nhiều vô kể nhưng bụng mình lại quá nhỏ, cốt thưởng thức cho biết thôi. Las Vegas chỉ là thiên đường khi ở trong nhà vì đâu đâu cũng có máy điều hòa nhiệt độ. Đi bộ ra bên ngoài lúc ban ngày, nhất là buổi trưa, thật kinh khủng. Nóng hơn 100 độ F. Mùi xi măng, mùi nhựa đường bốc lên ngạt thở. Cứ đi ra đi vào nhiều chắc chắn sẽ bị cảm ho do nhiệt độ thay đổi đột ngột. Người ta cũng đã tính đến chuyện đó nên giữa các khu vực liên hoàn, đi lại khá xa, đã có xe lửa đưa khách đi, không cần phải bước ra ngoài đi bộ.




*Nhạc nước.*

Khi trở về, các bạn cũng đi đêm cho mát và lợi thời gian. Anh bạn Hòa to khỏe không cần ai lái thay cả. Mọi người đều mệt mỏi ngủ li bì trong khi anh vững tay lái trên mấy trăm dặm đường, về đến nhà lúc nửa đêm an toàn.



*Bầu trời Ý ở Las Vegas.*

*Mỗi buổi trò chuyện trong vườn nhà Mai – Long.*

Qua trò chuyện, tôi thấy họ rất quan tâm đến tình hình trong nước, tỏ ra ngạc nhiên và

thất vọng khi thấy chính quyền trong nước ngày càng có những chính sách sai lầm, những cách hành xử thấp kém làm mất đi cơ hội xây dựng đất nước phát triển và tự do dân chủ từ sau dấu mốc lịch sử 1975.

*Kỳ 23*



Trong mấy ngày kế tiếp, các bạn còn đưa chúng tôi đi xem hai nơi đáng xem ở Nam Cali là **Universal Studios và The Huntington Library**. Đi hai nơi này chỉ có Hòa và T. Sơn cùng đi. Còn có một địa chỉ lừng danh là khu **Disneyland** nhưng chúng tôi không có đủ thời gian và theo các bạn, có lẽ thích hợp cho trẻ con hơn.




*Một cảnh trong Universal Studio.*

Universal Studios là khu vực giới thiệu các hoạt động của kinh đô điện ảnh **Hollywood**, nằm trên mấy ngọn đồi rộng có địa hình đa dạng. Vào đây khách có thể thấy hình ảnh sống động của các tài tử lừng danh khắp nơi, vào rạp xem các trích đoạn phim kinh điển, với công nghệ 3D. Không chỉ có hình ảnh ba chiều, sống động, làm khán giả hoảng hốt né tránh khi nhìn thấy ngọn giáo đâm thẳng vào mặt mình mà ghế ngồi còn lắc lư, hơi xịt từ phía sau tới, gió thổi vù vù bên tai, phù hợp với cảnh phim, tạo cảm giác như sống thật với nhân vật trong phim. Gây ấn tượng nhất là tour xe bus chạy vòng quanh các phim trường. Ngồi trên xe, khách đi qua những phim trường được

dựng lên để đóng các loại phim phù hợp. Có nhà cửa miền Viễn Tây thời mới khai phá, các lâu đài cổ, bãi biển, khu rừng rậm, núi, hồ, thác, cầu treo, hang động, máy bay rơi, tàu đắm… Không chỉ xem mà còn có cảm xúc như thật khi tự mình rơi vào những tình huống bất ngờ. Xe qua cầu bỗng có tiếng nổ làm chiếc cầu gãy đôi, xe may mắn vừa thoát qua trong đường tơ kẽ tóc. Núi sụt lở và nước lũ ầm ầm đổ xuống tràn qua đường muốn kéo băng chiếc xe đi, nước bắn tung tóe làm ướt cả áo khách. Một tai nạn bên đường làm chiếc xe hơi nổ tung, gãy vỡ, bánh văng lên trời. Một con cá mập khổng lồ dưới hồ bên đường bỗng nhô lên, nhe hàm răng trắng ởn nhọn hoắt ngay trước mặt bạn. Thấp thoáng sau hàng cây, một tên sát nhân vung dao đâm chết người rồi vác xác chạy vào rừng… Tất cả đều là kỹ xảo. Nhờ thế điện ảnh có thể làm được mọi chuyện để đưa người xem vào bất cứ thời gian, không gian, tình huống nào, chưa kể đến kỹ thuật vi tính.




*Khách xem cảnh máy bay rơi trong phim trường.*

Chúng tôi, kể cả T.Sơn và Hòa cũng hơi "dại dột" khi chơi trò chơi cảm giác mạnh *Revenge of the Mummy Ride*. Tuy đã được buộc chặt vào ghế nhưng khi nhào lộn trên không với tốc độ cao, lật qua lại, dốc ngược đầu, rơi hẫng xuống…, ruột gan như muốn vọt ra ngoài, đầu óc quay cuồng, tim đập thình thịch. Cũng may BY chưa đến nỗi ngất xỉu. Trò này không hợp với những người có tuổi, kể cả với hai bạn thua chúng tôi hàng chục tuổi vì khi xuống, ai cũng ngất ngư, choáng váng.

**The Huntington**, có tên đầy đủ là **The Huntington Library, Art Collections, and Botanical Garden ở San Marino**, thành lập từ năm 1919, mỗi năm có đến hơn 500.000 khách tham quan. Như tên gọi, đó là một công trình phức hợp gồm thư viện, bảo tàng nghệ thuật và vườn thực vật trong một khu vực rộng mênh mông. Chỉ riêng bãi đỗ xe phía trước cũng đã có thể chứa hàng trăm chiếc. Chúng tôi không vào thư viện và bảo tàng nghệ thuật vì đã xem ở các nơi khác mà chỉ đi xem các vườn thực vật. Có các loại vườn **Australian, Children's, Chinese, Desert, Herb, Japanese, Jungle,**

**Palm, Rose, Subtropical Garden và Lily Ponds**. Vườn Nhật Bản, Trung quốc, vườn hoa hồng cũng bình thường như các nơi khác nhưng vườn cận nhiệt đới, vườn sa mạc làm chúng tôi kinh ngạc. Ở vườn cận nhiệt đới chúng tôi có thể thấy đủ loại cây như rừng Việt Nam, kể cả các loại cây đặc biệt như lá dong (dùng gói bánh chưng ở Việt Nam), cây nghệ, gừng…Vườn sa mạc là một kỳ quan với vô số cây xương rồng lớn nhỏ, đủ kiểu dáng, có cây thân đường kính đến cả mét, mọc đầy gai nhọn. Nghe nói người ta phải dùng kỹ thuật duy trì nhiệt độ cao phù hợp cho loại thực vật này phát triển.




*Cổng vào The Huntington.*

Công viên và các vườn thực vật ở Mỹ rất đáng cho Việt Nam học hỏi xây dựng. Các khu gọi là du lịch sinh thái ở Việt Nam nhiều nơi chỉ là những cảnh quan giả tạo thô thiển, không gian bé hẹp hoặc là nơi ăn nhậu chỉ cốt để thu tiền vào cửa và bán đồ lưu niệm chứ chẳng có gì đáng để xem. Đặc biệt ở Đà Lạt, cư dân thành phố và khách du lịch đến nay vẫn còn cay đắng và bất bình, thậm chí phẫn nộ khi chính quyền cho một công ty nước ngoài thuê đồi Cù để làm sân golf trong 50 năm với giá rẻ mạt. Đồi Cù trước đây là ba ngọn đồi thông với thảm cỏ mênh mông, nằm cạnh hồ Xuân Hương, nơi mọi người ra vào tự do, một nơi dạo chơi tuyệt vời ngay trong trung tâm của thành phố du lịch. Bây giờ sân golf được rào kín bưng, chỉ dành cho những kẻ lắm tiền nhiều của làm “thiên đường riêng” của họ, không ai khác được vào. Sân golf còn gây ô nhiễm ghê gớm vì các loại phân, thuốc hóa học duy trì sân cỏ. Trước đây, một chuyên gia nước ngoài đã đề nghị biến đồi Cù thành một vườn thực vật làm nơi vui chơi giải trí, thư giãn và học tập cho mọi người. Một đề nghị rất hợp lý, nâng cao sức hấp dẫn của Đà Lạt, phục vụ thiết thực cho công chúng nhưng chính quyền vì đã “ăn xôi chùa ngọng miệng”, “sự đã rồi” nên chẳng ai nghe. Và có lẽ cũng chẳng có ai “đủ tâm, đủ tầm” để nhìn thấy một vấn đề như thế.




*Vườn sa mạc trong The Huntington.*

Ngoài các buổi đi chơi, chúng tôi còn dự mấy buổi gặp mặt bạn bè ở nhà Hòa. Các bạn của Hòa, T. Sơn đều còn trẻ (so với chúng tôi), có thể coi là thế hệ 1.5 như người ta vẫn gọi, của cộng đồng người Việt định cư trên đất Mỹ. Những người này cũng nói chuyện chính trị nhưng quan điểm của họ không bị ràng buộc nhiều bởi quá khứ chiến tranh, tuy nhiên họ nhận thức rất rõ về tác hại và nguy cơ của độc tài cộng sản. Họ có cái nhìn thiết thực về phương thức đấu tranh góp phần dân chủ hóa đất nước và ưu tư về sự chia rẽ của cộng đồng người Việt hải ngoại. Có người đã đưa ý tưởng về việc "xóa bài làm lại" đối với các tổ chức của cộng đồng. Họ thấy rằng quá nhiều tổ chức, không đoàn kết, hoạt động sẽ chẳng mang lại hiệu quả bao nhiêu. Tốt hơn là giải tán tất cả các tổ chức đã có để hình thành một tổ chức mới tập hợp được sức mạnh chung. Tuy nhiên việc này gặp nhiều trở ngại. Các tổ chức lâu năm, có truyền thống và niềm kiêu hãnh riêng, với những lãnh tụ lớn tuổi dĩ nhiên không muốn nhưng ngay những tổ chức mới thành lập, vì định kiến, quan điểm khác biệt và "óc lãnh tụ", cũng khó ngồi chung với nhau.

Thời gian này tình cờ chúng tôi còn gặp những người lớn tuổi hơn. Ônb>Lý Đại Nguyên/b>, một lý thuyết gia miền Nam từ trước 75. Ông vẫn tiếp tục suy nghĩ và đưa ra những kiến giải lịch sử, nhận định thời cuộc và vạch ra đường hướng chiến lược trong những cuốn sách lý luận dày với những từ ngữ do ông sáng tạo. Luật sư **Trần Thanh Hiệp**, từ Pháp sang Mỹ gặp gỡ, trả lời phỏng vấn các báo, đài về những vấn đề thời sự liên quan đến luật pháp. Ông Hiệp người nhỏ bé, gầy gò, nghe nói đã hơn 80 tuổi, nhiều bệnh tật nhưng nghị lực và sức làm việc phi thường. Ông lúc nào cũng nói chuyện với giọng đầy khí lực và sự hăng say như còn thanh niên. Ông **Trần Phong Vũ**, một trí thức công giáo có phong cách điềm đạm nhưng quan điểm rất triệt để, nhất là trong những vấn đề liên quan đến giáo hội Thiên Chúa giáo. Chúng tôi cũng gặp lại ông **Nguyễn Chí Thiện**. Ngoài làm thơ, ông cũng là một người lý luận sắc bén và đặc biệt quan tâm đến việc "giải hoặc thần tượng Hồ Chí Minh". Những người này đã đi gần trọn cuộc đời và luôn kiên trì nhận thức, đóng góp suy nghĩ của mình dù thực tiễn tình hình đôi khi cũng làm họ không mấy lạc quan.



*Với luật sư Trần Thanh Hiệp (trái).*

Ông **Đỗ Quý Toàn** biết chúng tôi trở lại Nam Cali, mời chúng tôi đến tòa soạn báo Người Việt lần nữa. Ở đây chúng tôi cũng gặp lại **Đinh Quang Anh Thái**, vừa mới nghỉ việc ở đài phát thanh chuyển về làm cho báo Người Việt. Đinh Quang Anh Thái là ký giả, chuyên gia phỏng vấn, có nhiều quan hệ với những người đấu tranh dân chủ trong nước. Buổi trưa, ông Toàn mời chúng tôi "ăn cơm tập thể" với nhân viên tòa soạn. Khoảng hai chục người ăn. Cơm Việt Nam nhiều món cũng khá ngon, có cả món chay. Mọi người trò chuyện vui vẻ và buổi trưa họ chỉ nghỉ ngơi đôi chút rồi làm việc ngay.



*Nói chuyện với ông Đỗ Quý Toàn trong vườn nhà (phải).*

Ông Toàn đưa chúng tôi về nhà chơi. Ông cho biết sắp nghỉ làm việc trực tiếp ở tòa soạn, chỉ ở nhà viết bài. Phòng làm việc của ông ở tòa soạn ngoài sách báo còn là nơi ông trưng bày các loại ống điếu, nay sắp dọn về nhà. Ông luôn ngậm tẩu và sưu tầm

khá nhiều loại ống điếu. Ông tặng tôi một chiếc tẩu và một gói thuốc hiệu ***79*** làm kỷ niệm. Vườn nhà ông có cây bóng mát, ông treo võng, đặt ghế để đọc sách và làm việc khi trời tốt. Ông Toàn có phong thái tự tin, đĩnh đạc, hiểu rất rõ tình hình trong nước nhờ có nhiều thông tin trực tiếp và thường viết những bài chính luận kịp thời, sắc sảo. Tình cờ ông **Phạm Phú Minh** ghé chơi cũng trò chuyện với chúng tôi một lúc. Ông Minh đã biết về tôi vì từ trước ông ở trong ban biên tập của nhà xuất bản Thế Kỷ, nơi xuất bản cuốn sách đầu tiên của tôi ở Mỹ.

Chúng tôi còn **gặp Hoàng Thi Thao** và **Lữ Quỳnh**. Hoàng Thi Thao là bạn thời cùng học ở Huế. Thao học Quốc Gia Âm Nhạc. Trong một chuyến đi cùng tôi năm 1966, Thao đã sáng tác một bài hát mà bây giờ tôi vẫn còn nhớ vì lúc đó chúng tôi hát nhiều: *"Tôi đi về Quảng Tín, qua bao ngày chinh chiến, người dân tôi đổ mồ hôi, xương máu rơi, không hết lời. Đường về làng tôi hư, đồng ruộng vườn tôi hoang, nói cùng tôi, ai ơi nói cùng tôi, tương lai còn có gì…"* Lữ Quỳnh và tôi biết nhau từ trước nhưng không quen. Lúc đó anh tham gia **nhóm Ý Thức**, tôi cũng có đăng truyện trên tạp chí của nhóm này và là bạn của một số người trong nhóm. Đang đứng nói chuyện với Thao trước nhà sách Tự Lực, tình cờ Lữ Quỳnh đến. Lữ Quỳnh cũng quen biết Thao. Thao kéo mọi người đi uống café. Trong câu chuyện Thao có vẻ bực bội về những việc ồn ào chung quanh cuốn sách ***"Biến động Miền Trung"*** của **Liên Thành** mới xuất bản gần đây. Những người trong cuộc thời gian đó ở Huế đều biết rõ có những chi tiết Liên Thành viết không đúng nhưng không muốn góp ý phê phán, dính vào chuyện thị phi. Thao cũng có tâm trạng ấy nhưng hình như sau này không nhịn được, anh cũng lên tiếng.




*Với Hoàng Thi Thao (trái).*

*Kỳ 24*



Về Nam Cali lần này, chúng tôi cũng liên lạc để gặp gỡ những người quen cũ ở Bảo Lộc và Ban Mê Thuột là hai nơi tôi đã dạy học trong 8 năm trước 1975.

Cô **Minh Tâm**, trước dạy cùng trường với tôi ở Bảo Lộc, có lần về Việt Nam đã đến thăm chúng tôi. Cô tuy chỉ làm việc ở nhà nhưng vẫn thường theo dõi tin tức trong nước qua Internet. Cô bảo về nước, nói chuyện với những người quen biết cũ, hầu hết họ chẳng biết gì về những việc đang xảy ra trong nước thường làm xôn xao cộng đồng ở hải ngoại, nhất là việc những người đấu tranh dân chủ bị đàn áp. Cô muốn đưa chúng tôi đi chơi nhưng không lái xe xa được nên đã nhờ cô em gái lái xe, đến nhà đón chúng tôi đi. Cô đưa chúng tôi đi thăm **Richard Nixon Library and Birthplace Foundation**, ở thành phố **Yorba Linda**.




*Chị em cô Minh Tâm và BY trong phòng tượng*
*các nhà lãnh đạo thế giới thời Tổng thống Nixon.*

Đường đi khá xa. Đây là nhà bảo tàng được xây dựng bên cạnh ngôi nhà của gia đình Nixon, nơi ông sống thời thơ ấu. Nixon là tổng thống Mỹ thứ 37, xuất thân từ bang California. Bảo tàng trưng bày trong nhiều phòng, theo thứ tự thời gian như một chuyện kể, các hình ảnh, tư liệu về cuộc đời Nixon qua các giai đoạn, không quên vụ tai tiếng Watergate với hình ảnh những người, nơi chốn và sự việc liên quan. Đặc biệt có một bức tranh thêu lớn hình Nixon ngồi hội đàm với Mao Trạch Đông và tủ trưng bày áo tù của những tù binh Mỹ trong chiến tranh Việt Nam, áo màu trắng hoặc sọc đỏ có thắt

bâu phía trước thay vì nút. Một phòng có tượng một số nhà lãnh đạo quốc gia trên thế giới cùng thời kỳ với Nixon, tượng lớn bằng người thật, trong tư thế đứng hoặc ngồi trò chuyện trông rất sinh động. Ngôi nhà của gia đình Nixon chỉ là một ngôi nhà gỗ nhỏ đơn sơ, còn giữ nguyên các đồ dùng sinh hoạt ngày xưa được bảo quản cẩn thận, có người thuyết minh cho khách đến thăm. Bãi cỏ trước nhà có mộ Nixon bên cạnh mộ của đệ nhất phu nhân Pat Nixon. Mộ của Nixon chỉ có một bia đá đen nhỏ ghi tên họ, năm sinh năm mất và một câu vinh danh ông như một “peacemaker”. Đối diện với bảo tàng, qua một vườn hoa, là tòa nhà lớn dùng làm thư viện, nơi lưu trữ các hồ sơ, tư liệu liên quan đến thời gian ông làm tổng thống. Tòa nhà này có dành một phòng lớn làm nơi tổ chức các sự kiện, kể cả cho thuê tổ chức đám cưới. Bên ngoài còn có chiếc máy bay trực thăng “Sea King” chuyên phục vụ các tổng thống được trưng bày. Bảo tàng cũng có chỗ bán quà lưu niệm và cô Tâm đã mua tặng chúng tôi mấy chiếc cốc và móc khóa có ghi tên của bảo tàng.




*Ngôi mộ đơn sơ của Tổng thống Nixon và phu nhân trong vườn nhà.*

Hôm sau, anh Hòa đưa chúng tôi đến thăm và ăn cơm tối ở nhà ông bà Nguyễn Tự Hào. Ông Hào là bác sĩ ở Việt Nam, qua đây đi học lại và tiếp tục hành nghề bác sĩ. Hiện ông là thanh tra của hệ thống y tế Mỹ vùng Nam Cali. **Bà Khanh**, vợ ông Hào trước cũng làm trong ngành y. Nhà ông bà ở trên đồi một thành phố có tên hơi lạ là **Diamond Bar**. Ông bà Hào không tham gia hoạt động chính trị nhưng cũng rất quan tâm theo dõi tình hình trong nước và có cảm tình với chúng tôi, vừa là người quen biết cũ vừa là người bất đồng chính kiến bị trù dập trong nước. Dù khi ra về đã khá khuya, nhưng cô Minh Tâm nhà ở gần đó cũng gọi điện đề nghị chúng tôi ghé lại nhà cô. Cô muốn tặng tôi một hộp thuốc bổ để giúp chữa cột sống. Hộp thuốc khổng lồ nặng trịch uống mỗi ngày hai viên phải mất nửa năm mới hết. Hình như ở Mỹ ai cũng uống thuốc, các loại thực phẩm bổ sung, nhất là người lớn tuổi. Tôi hơi “ngán” khi cầm hộp thuốc. Đi đâu các bạn cũng tặng thuốc bổ, khi về chắc chúng tôi phải mang đầy một va li. Chẳng hiểu tôi có đủ can đảm uống hết để khỏi phụ lòng các bạn không. Tôi vốn rất sợ

uống thuốc và chẳng bao giờ đi kiểm tra sức khỏe, chẳng hề biết huyết áp của mình bao nhiêu.

Riêng BY còn có niềm vui gặp lại một người bạn cũ, **cô Loan**. Trước đây hai người ở Sài Gòn cùng dạy **Jardin d'enfant của Caritas** ở đường Đoàn Thị Điểm. Đây là tổ chức giáo dục của dòng Nữ Tu Bác Ái Vincent de Paul. Hồi đó BY vừa đi làm vừa học đại học Vạn Hạnh. Hai người rủ nhau đi thăm cô giáo Audrey, nay đã rất già nhưng qua đây vẫn còn tiếp tục làm công tác thiện nguyện.

Đồng nghiệp và học sinh cũ của tôi ở **Trung học Ban Mê Thuột** ngày xưa nay ở rải rác nhiều tiểu bang trên đất Mỹ. Trung học Ban Mê Thuột là nơi tôi dạy học trong 3 năm đầu khi mới ra trường, từ 1967 -1970. Học sinh cũ của tôi đến nay phần nhiều lớn tuổi, một số đã thành ông bà nội ngoại, có người hơn tôi đến 4 tuổi, do hoàn cảnh đặc biệt phải đi học trễ (dĩ nhiên lúc đó phải làm giấy khai sinh giả sụt tuổi). Đến Nam Cali này tôi có hai lần gặp lại học sinh cũ.

Hai cô học trò ban C, lớp văn chương đầu tiên do tôi thành lập ở trường Trung học Ban Mê Thuột, hẹn đưa chúng tôi đi ăn. **Bùi Thanh Hải**, đã từng tốt nghiệp cử nhân văn chương ở Đà Lạt, bây giờ ở nhà giữ cháu. Cô đặc biệt "hận đàn ông" nên ngoài nói chuyện thầy trò cũ ra, cô toàn lên án "bọn đàn ông xấu xa tệ bạc". Dĩ nhiên là cô không hàm ý bao gồm tôi trong đó nhưng nói cho chúng tôi nghe hình như cô cũng "hả dạ" phần nào, nên tôi sẵn lòng "hùa" theo cô. **Diệp Thanh Hương** chân thành kể chuyện đời riêng. Cô đang làm chân chia bài ở Las Vegas. Cô bảo làm việc hơn mười năm mới được chuyển từ ca ban đêm sang ca ban ngày. Việc làm rất căng thẳng và ngủ được rất ít vì không quen ngủ ngày. Cô có chồng người Mỹ, cũng làm việc ở đó nhưng công việc khác, giờ giấc trái nhau nên vợ chồng ở cùng nhà mà ít khi gặp nhau, chồng ngủ vợ đi làm và ngược lại. Las Vegas là thiên đường ăn chơi nhưng không phải cho tất cả mọi người, ngay cả đối với những người làm việc ở đó. Cuộc sống vốn là như thế và cái gì cũng có mặt trái.



*Diệp Thanh Hương (trái) và Bùi Thanh Hải (phải), hai cô học trò và thầy giáo cũ lớp C văn chương trên xứ sở "Buồn muôn thuở" hơn 40 năm trước.*

Buổi gặp thứ hai do **Trần Thanh Xuân** hẹn, cũng ở một tiệm ăn trong khu Bolsa. Thanh Xuân là đương kim Hội trưởng "tuổi trẻ tài cao" của **Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Trung Học Ban Mê Thuột** ở Mỹ, biệt danh **Cô Bé Lọ Lem**. Cô này không học tôi vì lúc đó cô còn quá bé, tôi chỉ dạy các anh chị của cô. Tuy nhiên trong mấy năm gần đây cô và tôi liên lạc email qua lại nhiều, ngoài chuyện Hội ra, cô còn chia sẻ chuyện riêng tư và trao đổi về cuộc sống ở Mỹ nên có thể nói chúng tôi khá thân. Cô đã từng giúp phát hành một số lượng khá lớn cuốn sách **"Mảnh trời xanh…"** của tôi trong giới thầy trò Ban Mê Thuột. Cô có nụ cười răng khểnh rất xinh, lấy chồng Mỹ, đã ly hôn, đang nuôi hai cậu con trai mới lớn một trăm phần trăm giống Mỹ mà cô gọi là hai "bồ nhí". Cô làm việc ở một cơ quan nhà nước Mỹ, rất xông xáo, năng động trong công việc xã hội và lo "vác ngà voi" cho Hội nên mới được tín nhiệm bầu làm Hội trưởng, rất trẻ so với những người tiền nhiệm, và các bạn gọi đùa cô thuộc *"thế hệ Obama"*.



*Với Trần Thanh Xuân, Hội trưởng trẻ tuổi "thế hệ Obama" của Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Trung Học Ban Mê Thuột ở Hoa Kỳ.*

Tại buổi gặp, ngoài Thanh Xuân, Thanh Hải, có vợ chồng anh **cựu Hội trưởng Lê Xuân Roãn, Dương Đức Nhuệ, Nguyễn Thị Yến** và vợ chồng ,b>Thu Hằng. Anh Roãn là học sinh của trường từ trước khi tôi đến dạy. **Dương Đức Nhuệ**, sau này là sĩ quan không quân, thời đi học nổi tiếng là một học sinh "quậy" nhất lớp. Nghe nói qua Mỹ, Nhuệ làm ăn rất thành đạt. Nhuệ ở tiểu bang khác, nhân dịp về đây dự đại hội thường niên của binh chủng Không quân đúng lúc tôi cũng có mặt ở đây.



*Với một số cựu học sinh Trung Học Ban Mê Thuột.*

**Thu Hằng** đối với tôi cũng là một trường hợp đặc biệt. Tôi chỉ dạy thay cho thầy khác ở lớp của cô vài tháng, lúc cô mới học lớp đệ thất, bé tí ti. Dĩ nhiên 3 - 40 năm sau tôi không nhớ cô là ai. Tuy nhiên mươi năm trước cô tình cờ vào nhà sách thấy tên tôi trên một cuốn sách. Cô rất mừng lập tức mua về đọc. Sau này cô kể cô rất xúc động đến "nổi da gà" khi đọc cuốn sách của tôi vì cô vốn thích văn chương và ngưỡng mộ thầy từ hồi còn bé. Một dịp khác cô đọc thấy bài của tôi đăng trên một trang web nên đã nhờ ban biên tập chuyển thư xin địa chỉ mail của tôi, từ đó thầy trò cũ liên lạc. Thầy trò cũ gặp nhau dĩ nhiên nói chuyện "ngày xưa". Ngày xưa đó thật êm đềm và vui vẻ, trở thành kỷ niệm, tình cảm đẹp theo mãi người qua dòng đời và cuộc sống tha hương. Vì thế mới sinh ra Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh các trường hoạt động rầm rộ bên này. Và bây giờ sau khi ăn uống xong, Thu Hằng còn mời chúng tôi và vài bạn về nhà cô em gái ở gần đó đàn hát đến khuya, những bài tình ca xưa cũ của một thời quá khứ.



*Thu Hằng đệm đàn cho thầy trò cùng hát những bài ca xưa cũ.*

Kết thúc chuyến đi Nam Cali lần hai, chúng tôi quyết định trở về Bắc Cali bằng xe lửa để được nhìn phong cảnh bờ biển phía tây nước Mỹ. Buổi sáng sớm trước khi đi, cô học trò cũ **Bùi Thanh Hải** đến gặp chia tay và mang cho chúng tôi mấy ổ bánh mì thịt và café để ăn sáng. Nhà cô không xa nơi chúng tôi ở. Cô nghe BY khen bánh mì thịt Lee ngon nên cô mua mang đến. Tôi cám ơn và hỏi đùa "Sao tử tế quá vậy?" Cô trả lời bằng cách hát nhái một bài hát thời thượng: "Hãy tốt với tôi bây giờ…" Đúng là tình cảm thầy trò ngày xưa vẫn đẹp như ngày nào dù hoàn cảnh bây giờ đã quá khác trước.

**Hòa và T. Sơn** đưa chúng tôi ra ga xe lửa. Đáng lý ra ga gần nhất ở **Anaheim** nhưng vì phải đi sớm, sau đó đến **Los Angeles** lại phải chờ đợi lâu hơn 1 giờ vì đây là ga trung tâm phía nam, Hòa – T. Sơn quyết định ở nhà ăn sáng, café thong thả xong sẽ chở chúng tôi bằng xe hơi đi lên ga LA. Vì chưa từng đến đây, dù đã có GPS nhưng Hòa lái xe loanh quanh tìm đường mãi, cuối cùng đến nơi, mua vé xong vừa đúng lúc trước khi tàu chạy. Tuy vậy ba người đàn ông cũng kịp cùng nhau đứng dưới sân tàu hút một điếu thuốc và nói lời chia tay. Lời cám ơn thông thường không đủ đối với những người bạn trẻ quá nhiệt tình ở Nam Cali. Chúng tôi sẽ còn nhớ đến các bạn lâu sau này.

**Chuyến xe lửa của hãng Amtrak** này chạy dọc bờ biển phía tây nước Mỹ có tên **Coast Starlight**, ga tận cùng phía nam ở **San Diego**, California, phía bắc là **Seattle**, bang **Washington**. Từ LA đến San Jose, theo lịch mất gần 12 giờ, gấp đôi thời gian của xe đò, giá vé ngồi cũng hơn gấp đôi (phòng giường nằm còn đắt hơn vé máy bay). Tuy nhiên đi xe lửa thật thoải mái. Toa xe có hai tầng, ghế rộng, có thể ngả ra nằm. Ngồi mỏi, đứng lên đi lại cho dãn gân cốt. Lúc nào thích đến toa ăn uống ngồi nhâm nhi café ngắm cảnh. Toa này ở tầng trên, hai bên là kính trong suốt nên tha hồ

nhìn ngắm. Đường xe lửa chạy dọc bờ biển, nhiều đoạn chạy vào trong nhưng cũng có những đoạn chạy theo sườn núi hay gần ngay mép nước, có thể nhìn ra biển khơi. Thỉnh thoảng có mấy bãi tắm khá đẹp, ít đá và cát không đen như các bãi biển ở miền bắc nhưng bãi cát cũng hẹp hơn nhiều so với các bãi biển Việt Nam. Trên toa ăn có hai ông bà cụ già là tình nguyện viên giới thiệu các công viên, khu du lịch ở miền trung Cali. Họ đến từng bàn nói chuyện với khách, đem bản đồ ra chỉ dẫn, giới thiệu các sản vật đặc biệt của các nơi họ giới thiệu và sẵn sàng giải thích mọi thắc mắc của khách. Việc làm này cũng giúp cho khách hiểu biết thêm.

Khoảng gần 10 giờ tối xe lửa đến San Jose. Xuống ga đợi chưa tới 15 phút, chị bạn chủ nhà đã lái xe đến đón chúng tôi về nhà. Chúng tôi được nghỉ ngơi cho lại sức sau chuyến đi thú vị nhưng khá mệt nhọc. Còn "sướng" hơn về nhà vì ở đây chúng tôi không phải làm gì cả, chỉ ăn và ngủ. Anh chị bạn đã đã lo cho chúng tôi quá đầy đủ trong thân tình ấm áp.

*Kỳ 25*



***5. Seattle, Washington.***

Trước khi đi Nam Cali, chúng tôi đã có chuyến đi **Seattle, bang Washington**. Tên Seattle đối với chúng tôi khá quen thuộc vì đã từng xem bộ phim "Sleepless in Seattle" nổi tiếng nhưng tên bang Washington hơi gây ngạc nhiên. Đây là tiểu bang cực tây bắc của Hoa Kỳ, khác với thủ đô Washington DC ở miền đông. Chuyến đi này không phải do những người quen biết tôi mời mà là do những người quen của BY.

BY mới có một số người quen biết ở Mỹ. Nguyên nhân vì mấy năm gần đây BY nghiên cứu cách làm *pps (powerpoints)* trên máy tính, một dạng gần giống *slide show* hay *video clip*, cho một số bài thơ, nhạc. BY có làm một pps cho cuốn sách ***"Mảnh trời xanh…"*** của tôi, giới thiệu những đoạn tiêu biểu trong tác phẩm. Tôi gởi cho bạn bè xem và một người đã gởi cho ông **Nhất Tuấn** ở đây. Ông Nhất Tuấn thích cách làm này nên đã liên lạc nhờ BY làm giúp pps cho một số bài thơ và thơ phổ nhạc của ông. Ông **Liên Bình Định**, người quen của một người trong gia đình BY, là nhạc sĩ, cũng nhờ BY làm cho các bản nhạc của ông. Các *pps* này được phổ biến trong giới bạn bè của họ và từ đó BY quen biết thêm một số người ở Seattle và các nơi khác như các ông **Hoàng Mị**, **Tuấn Vũ**, **Thân Lê**, **Trần Thế Khiêm**. Nhân dịp chúng tôi qua Mỹ, họ muốn gặp gỡ *"nữ nghệ sĩ pps"* mà họ "ái mộ", tôi chỉ là người "ăn theo". Dù họ sẵn lòng mua vé máy bay khứ hồi nhưng khi đi, chúng tôi thích đi xe lửa hơn.



*Xe lửa uốn lượn trong rừng thông ngút ngàn bang Oregon.*

**Chuyến xe lửa Coast Starlight từ San Jose đi Seatle** mất gần 24 giờ. Cộng với chuyến đi Nam Cali sau đó, coi như chúng tôi đã đi gần trọn đường xe lửa miền tây nước Mỹ. Khởi hành lúc chập tối, tàu đi ngang qua **vịnh San Francisco**, chúng tôi chỉ thấy mờ mờ bãi biển và các bến cảng trong ánh đèn điện. Qua khỏi ranh giới bang Cali, bắt đầu vào địa phận bang **Oregan**, phong cảnh khác hẳn. Tàu chủ yếu chạy trong rừng, giữa các hàng cây thông. Cây hầu như giống nhau, cao vút, xanh rờn, mạnh mẽ, đầy sức sống, ngút ngàn hàng trăm dặm. Thỉnh thoảng tàu đi qua những chiếc cầu cheo leo trên bờ vực hay chui vào các hầm xuyên qua núi đá. Tàu dừng lại khá nhiều ga để đón, trả khách. Có đến gần 20 chỗ dừng, trong đó những ga lớn là **Sacramento, Eugene-Springfield, Portland, Tacoma**. Những nơi tàu dừng lâu, tôi cũng xuống hút thuốc, ngắm cảnh ga và các thành phố bên đường. Đi xe lửa mất nhiều thời gian, nhưng với tuyến đường đi lần đầu có nhiều cảnh lạ để ngắm, lại tha hồ ngủ nên không cảm thấy sốt ruột.



*Ga xe lửa Seattle.*

Đến ga Seattle phải đợi khá lâu mới có người đến đón. Cũng chẳng sao vì chúng tôi lại có dịp nhìn ngắm chụp ảnh khung cảnh chung quanh, khá lạ so với những nơi khác. Đã gần 8 giờ đêm nhưng trời vẫn chưa tối, mưa lất phất, gió lạnh. Khí hậu khác hẳn vùng Cali mùa này đang nắng nóng. Người đến đón chúng tôi là ông **Liên Bình Định** và ông **Hồ Đăng Định**, bạn của ông Liên Bình Định. Họ đưa chúng tôi đi ăn tối xong về nhà ông Liên Bình Định. Nhà ở trên một vùng đồi cao, chỉ có hai ông bà nhưng cũng khá chật chội vì họ ở dưới tầng hầm, tầng trên cho thuê. Ông Liên giải thích là họ đang có kế hoạch chuyển đổi cuộc sống, ở tạm chờ bán nhà. Chúng tôi được xếp ở trong phòng khách đầy đồ đạc nhưng rất ấm cúng. Có sao, vì như ông bà ta vẫn nói "chật bụng chứ đâu chật nhà". Quả đúng như vậy, nhà chật nhưng tình không nhỏ chút nào. Phía sau nhà là mảnh vườn với hàng trăm cây kiểng và *bonsai* mà ông bà chủ nhà đã tạo dựng, chăm sóc từ hơn chục năm nay. Đứng ở vườn, có thể nhìn thấy toàn cảnh *downtown* phía dưới.

Tên gọi **Liên Bình Định**, chắc là Liên, quê gốc ở Bình Định. Chúng tôi cũng không hỏi. Ông trước đây ở trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa, có năng khiếu âm nhạc. Qua đây ông đi học thêm về nhạc lý và làm nhạc rất nhiều, phần lớn là nhạc phục vụ nhà thờ Công giáo. Ông cũng là trưởng ca đoàn một nhà thờ ở khu vực này và giúp huấn luyện nhiều ca đoàn khác trong vùng. Ông sáng tác bằng piano và máy vi tính, viết nhạc nhanh như chớp. Chúng tôi chứng kiến ông ngồi vào đàn và làm xong một bản nhạc chỉ trong vài tiếng. Ông cũng từng làm một bản tình ca về Đà Lạt dù chưa bao giờ đặt chân lên miền đất này.

Hôm sau Ông Liên Bình Định bận nên nhờ ông **Hồ Đăng Định** lái xe đưa chúng tôi đến thăm ông Nhất Tuấn. Ông Hồ Đăng Định cũng đã biết về tôi và là bạn của một người bạn của tôi ở trong nước, đều là dân Huế. Ông Định cũng viết văn, viết báo và đã xuất bản ở đây một cuốn sách tựa đề ***"Thượng Tứ ngày xưa… nhớ nhớ quên quên"*** kể

về những chuyện cũ thú vị nơi ở của ông ngày trước.

Ông **Nhất Tuấn** là tác giả tập thơ tình nổi tiếng ***"Truyện chúng mình"*** ở Miền Nam trước 1975. Ông là nhà thơ quân đội và đã từng làm giám đốc nhiều đài phát thanh ở các địa phương cũng như trung ương. Thơ ông được phổ nhạc rất nhiều trước đây và sau này, nhiều bài khá phổ biến như ***"Con quỳ lậy Chúa trên trời"***, ***"Hoa Học trò"***, ***"Trẫm nhớ Ái Khanh không?"***... Hai ông Liên Bình Định và Hoàng Mị cũng phổ nhạc thơ ông. Mọi người ở đây đều quen biết nhau. BY đã làm nhiều *pps* cho thơ và thơ phổ nhạc của ông, được ông yêu thích và có cảm tình đặc biệt với người thực hiện.

Ông Nhất Tuấn sức khỏe không tốt lắm nhưng nhìn bề ngoài khá phương phi và cách nói chuyện của ông vẫn còn phong thái của một người quen làm "sếp". Ông bà chuẩn bị bữa ăn ở nhà, mời thêm vài bạn thơ của ông ở đây cùng dự. Mọi người chỉ nói chuyện thơ, nhạc và *pps*. Ông cho chiếu lên TV các pps do BY thực hiện để mọi người xem và bình phẩm. Đặc biệt *pps* bài **Cánh lá phong**, **thơ Nhất Tuấn**, **nhạc Hoàng Mị** do BY làm gây ấn tượng đặc biệt bởi vô vàn lá phong đổi màu tung bay trong gió. BY mới tập làm pps nhưng chịu khó sưu tầm hình ảnh trên mạng, sử dụng những hình ảnh tự chụp, dùng kỹ xảo vi tính khá nhuần nhuyễn, với phong cách riêng lãng mạn đầy nữ tính, khác hẳn với nhiều *pps* phổ biến trên mạng. Do đó, một số người ở Mỹ đã liên lạc nhờ BY làm. Tôi nói đùa là bây giờ BY đã "thành danh trong giới giang hồ". Cũng nhờ vậy mà có chuyến đi hôm nay.




*Trong nhà ông Nhất Tuấn (từ trái sang Hồ Đăng Định, Hoàng Mị, bà Oanh, Nhất Tuấn, BY, một nhà thơ địa phương, TDBC).*

Tôi có đọc một số bài thơ của Nhất Tuấn mới làm sau này. Thơ ông có tư tưởng nhân đạo, ý hướng hòa giải hòa hợp dân tộc và lên án chiến tranh, một điều hơi lạ đối với người có quá trình như ông. Ông cũng làm nhiều bài ca ngợi Mẹ Maria và vinh danh Thiên Chúa với lòng sùng mộ nồng nhiệt cùng những bài viết về con cháu, các thành viên trong gia đình với tình cảm ấm áp. Nghe nói hiện nay ông ít khi đi đâu vì không tự lái xe được. Niềm vui của ông ở nhà là thơ, nhạc và cầu nguyện.



*Thi sĩ "Truyện chúng mình" và người thực hiện pps "Cánh lá phong".*

Trong mấy ngày ở đây, các bạn thay nhau đưa chúng tôi đi thăm viếng các nơi đáng xem của Seattle, thành phố được mệnh danh là **Ngọc Lục Bảo**, **Emerald City**, vì cây cối xanh tươi, có vịnh biển và nhiều hồ nước, cũng là nơi quanh năm mưa gió sụt sùi, hình như mưa nhiều nhất nước Mỹ, nên còn có tên gọi là **Rain City**. Ở đây mỗi năm chỉ có 58 ngày có ánh nắng mặt trời. Rất may những ngày chúng tôi ở đây có mưa nhưng không lớn lắm và cũng có hôm trời nắng. **Ông Liên** đưa **bà Oanh** - bà xã, cùng chúng tôi đi vào rừng, nơi có vườn thực vật của một công ty Nhật mà trước đây ông hay lui tới để mua cây giống. Rất tiếc vì ế ẩm, công ty này hiện nay tạm thời đóng cửa nhưng những lối đi trong rừng dẫn vào chỗ của họ cũng rất tuyệt, không khác gì các công viên quốc gia.

**Ông Định** lái xe ngang qua **khu sản xuất máy bay của hãng Boeing**, nơi ông đã từng làm việc trong đó một thời gian dài và chạy theo bờ vịnh để nhìn thành phố từ bên kia mặt nước. Seattle còn là một thành phố cảng lớn ở phía tây bắc nước Mỹ với vô số tàu lớn bé neo đậu, bốc dỡ hàng, những cần cẩu dày đặc dựng tua tủa lên trời. Ông đưa chúng tôi đến thăm một người bạn thuộc loại giàu có để biết nhà của một người Việt thành đạt ở Mỹ. Ông chủ là doanh nhân, bà là nha sĩ, khoảng trên 50. Ngôi biệt thự nghe nói trị giá 4 triệu đô, nằm ở dốc núi và sát mép vịnh biển, ba tầng, có vườn hoa và cây trái chung quanh, một chiếc du thuyền neo đậu dưới bến. Nhà có vị trí rất đẹp nhưng đường đi vào thật khó vì chạy vòng vèo trong rừng và lối xuống nhà rất dốc. Xem cũng hay để biết thêm hoàn cảnh sống của người Việt ở Mỹ.

**Ông Tuấn Vũ** dành một ngày để đưa chúng tôi đi *cruise* và thăm *downtown*. Đây là nơi có nhiều công ty tổ chức tàu đi tour tham quan hồ, vịnh cũng như các tàu du lịch lớn đi **Alaska**. Chúng tôi đi *tour* có tên là **Locks Cruise** của hãng **Argosy Cruises** đi qua **Hiram Chittenden Locks** nổi tiếng xây dựng từ năm 1906 (Hiram Chittenden là tên của một kỹ sư, thiếu tá quân đội, tham gia xây dựng công trình gọi là *locks* này), giữa vịnh **Salmon Bay** và **Lake Washington Ship Canal**. Đây là *tour* duy nhất đi qua hai vùng nước mặn và nước ngọt, thời gian 2 tiếng rưỡi. Tàu khởi hành ở bến trên hồ ngay trước một đường phố chính, đi dọc theo kênh ra biển. Khách có thể lên trên boong ngắm cảnh hay vào ngồi trong phòng kính nếu trời mưa gió hay quá lạnh. Điểm độc đáo là hồ tiếp giáp với biển nhưng được xây đập ngăn lại, tạo thành hai vùng nước ngọt, mặn riêng rẽ và mực nước ngọt cao hơn mực nước biển đến hơn 6 mét. Để đi qua đập này, người ta xây dựng hai *locks*, kiểu gần giống như ở sông đào song song với sông Potomac ở Washington DC nhưng lớn hơn nhiều và với máy móc kỹ thuật hiện đại. Tàu được đưa vào bể nối hai mực nước, cho nước vào hay ra tùy theo muốn đưa tàu lên cao hay xuống thấp, để đưa tàu qua. Công việc này mất khá nhiều thời gian nhưng thật đáng xem. Sau đó tàu đi ra biển, chạy song song theo bờ để nhìn vào thành phố, cuối cùng cập bến ở một nơi khác, có xe bus đưa khách về lại bến đầu tiên.



*Đi tour Locks Cruise.*

Vì xây đập ngăn nên cá hồi hằng năm không thể đi về từ hồ ra biển và ngược lại theo bản năng để sinh đẻ, người ta lại xây dựng một phương tiện gọi là *fish ladder* (giống ở Sacramento) để giúp cá vượt qua đập nước. Dưới nước có một phòng lắp cửa kính để theo dõi sự di chuyển của đàn cá. Trình độ khoa học kỹ thuật, óc chinh phục của người Mỹ thật đáng nể, và điều còn đáng khâm phục hơn là họ luôn cố hòa thuận với thiên nhiên.



*Tàu qua Hiram Chittenden Locks.*

Tiếp đến chúng tôi đi thăm tháp **The Space Needle** nổi tiếng, một biểu tượng của Seattle. Bên lối đi vào tháp có một ban nhạc da đen đang chơi ầm ỹ. Tháp khánh thành từ năm 1962, cao 184 mét, phía trên đỉnh hình tròn. Đi vòng quanh đỉnh tháp, hay có thể ngồi trong nhà hàng tường kính, tự quay tròn, ta có thể ngắm nhìn biển và toàn cảnh thành phố, mỗi hướng một dáng vẻ. Đây là nơi ngắm và chụp hình cảnh thành phố lý tưởng nên lúc nào khách cũng đông nghẹt, phải xếp hàng khá lâu đợi lên xuống thang máy. Trước khi về, chúng tôi cũng ghé qua chợ **Pike Place Market**, nơi mua bán tấp nập và đặc biệt có trò tung cá hấp dẫn người xem. Những người bán cá tươi không chuyền tay cho nhau mà một người tung, một người hứng chỉ bằng một miếng ni lông, qua khoảng cách khoảng 5-7 mét, không lúc nào rơi xuống đất. Kể cũng độc đáo.



*Tháp The Space Needle, biểu tượng của thành phố Seattle.*



*Một phần thành phố Seattle nhìn từ đỉnh tháp.*

*Kỳ 26*




Một buổi tối, ông **Thân Lê** mời cả nhóm bạn ở đây và chúng tôi đi ăn nhà hàng. Tôi không biết gì về ông Thân Lê, ông cũng không nói. Cách tiếp đón của ông có một vẻ long trọng đặc biệt. Sau bữa ăn có chiếc bánh tráng miệng lớn với hàng chữ ***"Welcome BC&BY to Seattle"***. Đây là một nhà hàng thuộc loại lớn nhất do người Việt làm chủ mà chúng tôi từng thấy ở Mỹ. Nhà hàng có hai phòng ăn, phòng nhỏ cho khách lẻ thông thường và một phòng rất lớn có thể tổ chức đám cưới hay tiếp vài trăm khách, có sân khấu biểu diễn ca nhạc vào cuối tuần và nơi khiêu vũ. Thực khách ở đây, phần lớn là người Việt, các ông ăn mặc sang trọng, các bà các cô phấn son lộng lẫy. Họ đi theo từng nhóm khá đông chiếm một hay hai bàn. Họ giới thiệu hay nói chuyện với nhau, nhắc đến những chức vụ cũ thời Việt Nam Cộng Hòa có vẻ hãnh diện. Trong khi ăn, khách được nghe ca nhạc do nghệ sĩ chuyên nghiệp biểu diễn. Ăn xong, nhiều người kéo nhau ra sàn nhảy, có người nhảy rất điệu nghệ. Không khí ở đây khác hẳn những buổi nói chuyện chính trị đầy lo lắng băn khoăn mà chúng tôi đã tham dự ở các nơi khác. Dĩ nhiên vì đây là nhà hàng ăn nhưng trong không khí đó, tôi cảm nhận với cuộc sống này, người ta cũng có thể chẳng cần quan tâm gì đến đất nước, cố hương

nếu quê hương không có tự do dân chủ và không dành cho người ta một lối về và sự đón tiếp thân thương.




*Chào mừng khách đến Seattle.*



*Ông Thân Lê và BY.*



*Một nhà hàng có ca nhạc và khiêu vũ ở Seattle.*

Mấy ngày ở đây tôi lại có dịp gặp lại thầy trò cũ Ban Mê Thuột. Cũng hay vì thầy là đồng nghiệp, vợ là học trò cũ. Anh **Nguyễn Văn Phúc** dạy cùng trường với tôi mấy năm, sau đó chuyển đi làm hiệu trưởng một trường khác. Sau 75 anh phải đi cải tạo khá lâu vì là đảng viên đảng Dân Chủ (thời đó gần như bắt buộc theo kiểu "đánh trống ghi tên") và đặc biệt trong trường có mấy giáo sư là sĩ quan biệt phái. Chuyện giáo sư phải đi học quân sự 9 tuần hoặc 9 tháng tùy theo thời điểm và tình hình chiến cuộc, rồi biệt phái về trường dạy lại bị "chính quyền cách mạng" coi là tình báo, CIA… Nếu hiệu trưởng không phải là ác ôn làm sao có những người này dưới sự điều hành của mình?! Vậy là cải tạo "mút mùa". Ấy thế nhưng lại có cái may là khi qua đây, đã lớn tuổi, anh được hưởng trợ cấp và sau đó là tiền già nên hầu như không phải đi làm việc gì cả, chỉ lái xe đưa đón vợ. **Ngọc Hà**, vợ anh Phúc, em của Bích Thủy ở San Jose, là học trò ban C văn chương của tôi. Hồi trước tôi khá thân với hai chị em cũng như các học sinh khác của lớp "cưng" này. Bây giờ hai người cũng đã trở thành ông bà nội ngoại. Nhà của hai người có phòng và vườn chơi cho các cháu đúng kiểu Mỹ vì Ngọc Hà là giáo viên dạy mẫu giáo. Họ mời chúng tôi đi ăn ở một tiệm ăn tàu trong khu *China town* khá lớn. Khách hàng rất đông đến nỗi khách phải xếp hàng chờ khá lâu mới có chỗ. Chúng tôi lại nói chuyện xưa, đặc biệt anh Phúc kể cho tôi nghe những chuyện về đồng nghiệp cũ ngày ấy và bây giờ mà tôi không được biết vì tôi chỉ dạy ở đó 3 năm rồi chuyển đi nơi khác, sau này cũng ít liên lạc.



*Với đồng nghiệp và học trò cũ (phía trước từ trái qua Nguyễn Văn Phúc, Ngọc Hà).*

Ở Seattle, chúng tôi còn có niềm vui lớn là được gặp các bạn ở **Canada** sang thăm. Trước khi đến đây, tôi đã báo cho họ biết và cũng muốn sang Canada thăm họ vì từ đây sang **Vancouver** rất gần. Tuy nhiên thủ tục xin visa nhập cảnh vào Canada rắc rối, không phải dễ dàng như trước, hầu như không thể được. Thế là tôi đề nghị họ sang đây gặp nhau. **Nguyễn Đức Tùng**, **Đỗ Quyên** và một **người bạn cũ** của tôi từ thời ở Huế rủ nhau cùng đi.

**Nguyễn Đức Tùng** là bác sĩ nhưng lại nổi tiếng với loạt bài phỏng vấn ***"Thơ đến từ đâu"*** đăng trên trang web **talawas**. Có lần Tùng gởi mail đề nghị phỏng vấn tôi cho loạt bài này nhưng tôi từ chối vì vốn "ngoại đạo" về thơ. Qua liên lạc tôi biết Tùng là học trò cũ của một người bạn thân của tôi, anh **Đỗ Tư Nhơn**, dạy học ở trường **Nguyễn Hoàng, Quảng Trị**. Bạn tôi cho biết thời đi học Tùng rất mê và giỏi văn chương, được thầy luôn khen ngợi và đoạt nhiều giải thưởng về văn của trường. Bây giờ trò giỏi hơn thầy cũng là điều đáng vui, "con hơn cha, nhà có phúc". Tùng và tôi liên lạc qua mail khá thường xuyên và đồng cảm trong nhiều vấn đề.

**Đỗ Quyên** tôi không quen, là bạn thân của Tùng. Quyên là nghiên cứu sinh ra đi từ miền bắc, học ở một nước Đông Âu, bây giờ định cư ở Canada, cũng làm thơ, viết văn và đặc biệt hay "bình thơ" như Nguyễn Đức Tùng. Tôi đã xem một vài bài loại này của họ và thán phục. Một bài thơ chỉ có vài câu nhưng họ có thể "bình" ra vài trang và thường viết về "văn chương hậu hiện đại".

**Người bạn cũ** của tôi ngày xưa học y khoa. Anh là thành viên hoạt động tích cực của Tổng Hội Sinh Viên Huế sau khi tôi đã ra trường. Anh đã từng về nước mấy lần và gặp chúng tôi ở Đà Lạt hay Sài Gòn.

Ba người, cùng với **Lena Sương**, bà xã của Tùng lái xe đi về Vancouver – Seattle mất

gần 10 giờ do phải chờ đợi làm thủ tục ở hải quan biên giới khá lâu và chỉ gặp chúng tôi khoảng hai giờ, vì họ phải về lại trong ngày để đón một người bạn cũng từ Việt Nam (nhà văn **Tô Nhuận Vỹ**) sang thăm. Thật là vất vả nhưng mọi người đều rất vui. Các bạn ở đây tổ chức đón các bạn từ Canada sang tại nhà một người bạn của ông Định, một người thích thơ và có làm thơ, lại còn thêm hai nhà thơ ở địa phương cũng đến tham dự. Mọi người ăn, uống rượu, đọc thơ và ca hát. Đặc biệt ông Định có giọng đọc thơ đầy xúc cảm và bà chủ nhà có tiếng hát điêu luyện như ca sĩ.



*Với một số bạn ở Canada sang (từ phải qua Đỗ Quyên, Lena Sương, Nguyễn Đức Tùng).*

Người bạn cũ linh hoạt của tôi ngày xưa bây giờ chậm rãi, đạo mạo. Nguyễn Đức Tùng cao lớn, mang kính trắng, có vẻ rất "bác sĩ". Đỗ Quyên thấp người nhưng lại có bộ râu quai nón oai phong, nói năng nhanh nhẩu và giọng "đặc Bắc kỳ". Lena Sương thon thả, xinh như người mẫu. Mọi người chụp hình kỷ niệm trước khi chia tay. Chúng tôi thật sự cảm động về chân tình của các bạn. Dù mới quen hay quen đã lâu, hay chỉ biết nhau qua mạng, đã có một sự đồng cảm nào đó trong tình người, tình yêu văn chương và tình cảm bè bạn vô tư trong sáng, làm cho người ta cảm thấy gần gũi và ấm áp. Riêng ông **Trần Thế Khiêm** tuy ở xa, bang Oklahoma, không đến gặp được nhưng thỉnh thoảng cũng gọi điện thoại thăm hỏi, kể cả khi chúng đã về lại Milpitas.

Hôm chia tay, ông **Thân Lê** lại hẹn một số người cùng chúng tôi ăn sáng ở một nhà hàng Mỹ. Đồ ăn Mỹ gọi món gì cũng quá nhiều so với sức chứa bao tử của chúng tôi. Một cô phục vụ người Mỹ rất xinh và có giọng nói dịu dàng, ai cũng lên tiếng khen làm

cô cười vui vẻ. Sau đó hai ông **Hồ Đăng Định** và **Tuấn Vũ** đưa chúng tôi ra sân bay **Seattle – Tacoma International Airport**, trò chuyện mãi không dứt. Chuyến bay của hãng **Alaska** đưa chúng tôi về lại San Rose chỉ mất có 2 giờ.



*Trước giờ chia tay Seattle (từ trái sang TV, BY, Chị Oanh, Liên Bình Định, TDBC, Hồ Đăng Định).*

*Kỳ 27*



**6. Colorado.**

Vài ngày sau khi từ Nam Cali về, chúng tôi có chuyến đi đến bang **Colorado**. Đây là chuyến đi khá bất ngờ theo lời mời của một người quen qua Internet. Mấy năm trước người này có vài bài viết phản bác các bài viết của tôi trên mạng chung quanh nhận định về cuộc chiến tranh Việt Nam trước đây cũng như tình hình sau này. Tuy khác quan điểm và đôi khi khá gay gắt nhưng nói chung anh tranh luận một cách trí thức, tôn trọng và cũng thể hiện có đôi chút cảm tình với người đối thoại. Anh và tôi có liên lạc email đôi lần nhưng chỉ ở mức độ xã giao. Qua bài viết, tôi biết anh từng là lính của quân đội Việt Nam Cộng Hòa, ngoài ra tôi không biết gì hơn về anh.

Lần này nghe tin tôi sang Mỹ, đột nhiên anh gởi mail mời tôi sang chơi nơi anh ở thuộc bang Colorado. Trong mail anh nói Colorado là cao nguyên, có thể so sánh với Pleiku

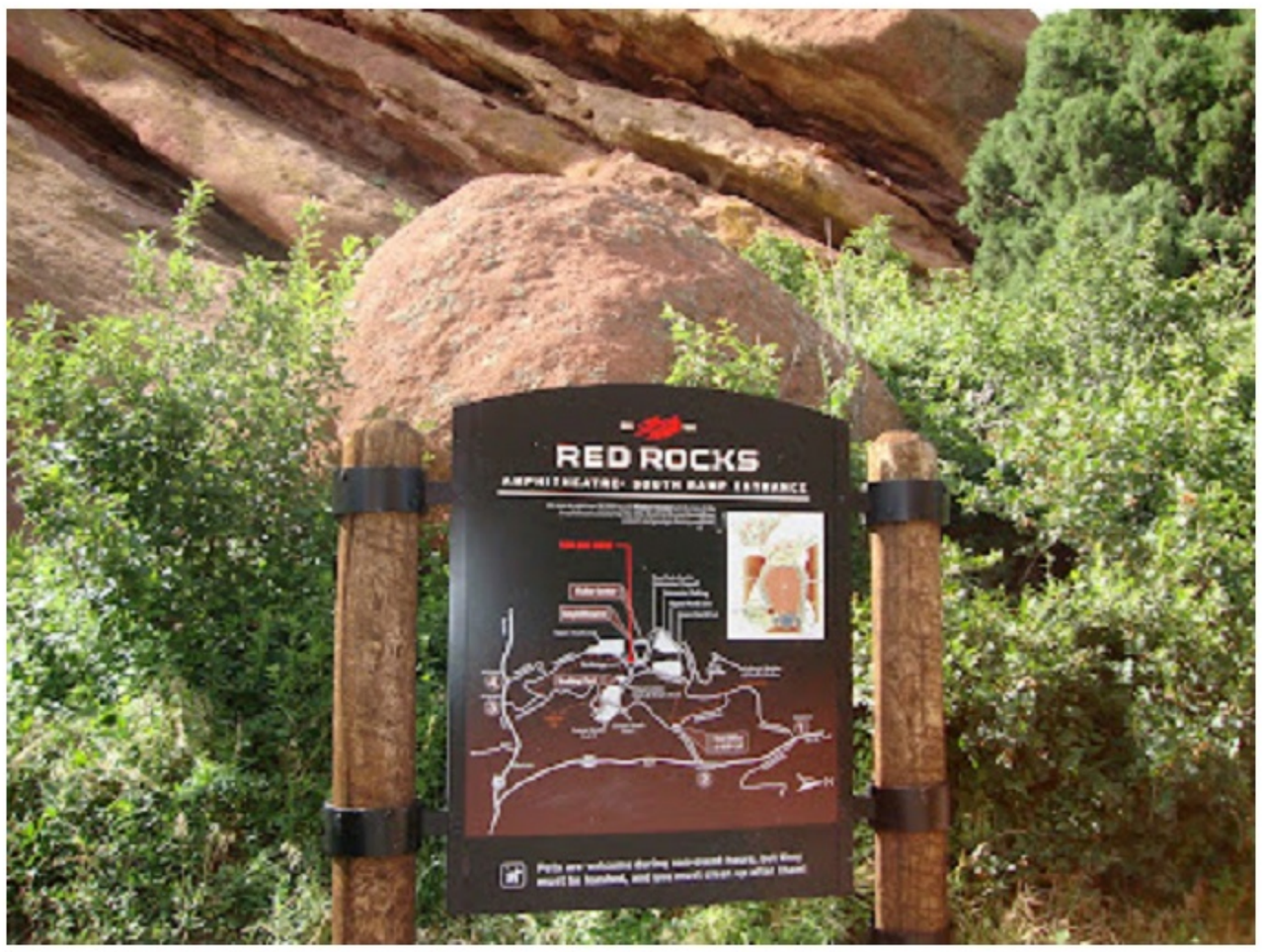
của Việt nam chứ không bằng được Đà Lạt là nơi tôi ở. Dĩ nhiên anh nói đùa. Thực ra Colorado là một đại bình nguyên ở độ cao hơn 3000 mét, rộng lớn nhất nước Mỹ. Anh còn bảo qua đây chỉ để đi chơi chứ không nói chuyện chính trị. Thật quá thoải mái mặc dù tôi cũng không ngại gì nói chuyện chính trị. Anh còn gởi cho chúng tôi hai vé máy bay hạng nhất của hãng Fr**ontier Airlines**.

Anh đón chúng tôi ở sân bay **Denver**, cùng đi với một người bạn. Vừa gặp nhau anh đã đề nghị chụp hình cho chúng tôi ở sân bay. Mấy tấm hình mà sau này xem lại chúng tôi rất ưng ý. Anh đã lên chương trình cho chúng tôi trong mấy ngày ở đây, thông báo trước qua mail và thực hiện ngay lập tức khi rời sân bay. Đúng là phong cách nhà binh.



*Đến sân bay Denver, Colorado.*

Anh hỏi nếu chúng tôi không mệt thì chưa về nhà vội mà đi luôn đến xem thắng cảnh **Red Rocks Park** vì tiện đường. Chúng tôi đồng ý ngay. Như tên gọi, đây là Công viên Đá Đỏ. Một thứ đá đỏ khác thường, là những khối lớn như những tòa nhà khổng lồ, có những đường ngấn do xâm thực tự nhiên lõm vào, làm ta nghĩ ngày xưa đá này nằm ở mực nước biển lên xuống. Một số khối đá nằm nghiêng, một đầu lún xuống đất, đầu kia vươn lên trời. Đặc biệt là lợi dụng địa hình ở đây người ta xây dựng một nhà hát ngoài trời. Sân khấu có mái che nhưng chỗ ngồi của khán giả là sườn núi nghiêng có ghép các băng ghế dài như ở các sân vận động. Chắc phải đến trên 1000 chỗ ngồi. Nghe nói loa âm thanh cũng được gắn vào sườn núi, khi phát ra vang dội giữa các vách đá tạo nên hiệu ứng đặc biệt. Cũng là một sáng kiến độc đáo.




*Bảng giới thiệu nhà hát ngoài trời ở Red Rocks Park.*

Trên đường đi về, qua chuyện trò chúng tôi được biết thêm anh vốn là sĩ quan binh chủng Nhảy Dù, cấp bậc cuối cùng đại úy, là một sĩ quan tác chiến dày dạn trận mạc, đã từng bị thương nặng, vỡ đầu gối. Hèn chi thấy anh đi cà nhắc và lúc đi lên dốc Red Rocks Park anh không đi lên cao được mà đứng dưới đợi. Qua đây anh viết văn, đã xuất bản mấy tác phẩm thuần viết về các cuộc chiến đấu của lính Nhảy Dù mà anh tặng tôi sau này, trong đó có cuốn đầu tay khá nổi tiếng.



*Chỗ ngồi của nhà hát ngoài trời trên sườn núi đá đỏ.*

Nhà của anh ở một khu vực dân cư mới xây dựng, phía sau còn nhiều đất bỏ hoang, là

nơi sinh sống của các loại chồn, sóc. Buổi tối vợ anh mới về vì chị bận lo điều hành một doanh nghiệp. Tuy vậy chị đã chuẩn bị bữa ăn tối cho mọi người, chỉ cần hâm lại. Chị cũng giản dị, cởi mở và hiếu khách, như các "bà chủ" khác mà chúng tôi đã gặp, giúp chúng tôi ở nhà ai cũng rất thoải mái, dù phần lớn là nhà người mới quen. Nhà có một cậu con trai và một cô con gái đi học xa về nghỉ hè nhưng chúng tôi ít gặp vì họ đi về, ăn ngủ, giờ giấc khác chúng tôi.

Như anh nói, anh mời chúng tôi sang đây cốt đi chơi và anh đã làm như thế nên chúng tôi được thăm nhiều nơi nổi tiếng của Colorado: **Rocky Moutain Park, The Royal Gorge Bridge, Mother Cabrini Shrine, USAF Academy**.

Đi **Rocky Mountain Park** anh phải nhờ cậu con trai lớn lái xe vì đường xa và đèo dốc nguy hiểm. Từ Denver, phải lái xe mất gần 3 giờ mới đến khu Rocky Mountain Park. Đây là dẫy núi đá được coi là xương sống của bắc Mỹ. Đường chạy ngang qua nhiều rừng thông. Chúng tôi dừng lại ở một *vista point* bên hồ. Ở đây đã bắt đầu có những tảng đá lớn ven đường. Một loại cỏ sợi dài lơ thơ phơ phất trong gió trên dải đất viền quanh hồ làm cho mặt hồ thêm dịu dàng mặc dù ở đây gió bắt đầu thổi mạnh. Lên cao nữa, ở một *vista point* khác, gió mạnh hơn nữa. Ra khỏi xe mọi người phải mặc thêm áo khoác và hơi khó khăn khi chụp hình vì gió lồng lộng, tóc bay tung tóe. Đây là điểm cao của một sườn núi, phía dưới là vực sâu, nhìn ra xa các rặng núi nhấp nhô trùng điệp, thỉnh thoảng có dòng suối bạc đổ xuống như một đường vạch trắng nổi bật trên mầu xanh cây rừng. Lên cao hơn nữa, đường đèo quanh co, gió cuồng loạn, không gian khoáng đạt. Núi tiếp núi. Núi cao còn có núi cao hơn. Trên đỉnh những ngọn cao nhất còn những đám tuyết trắng điểm xuyết mầu xanh đậm của rừng và mầu xanh lơ của bầu trời. Ra khỏi xe ở một *vista point* cao nhất, thấy mình đứng lồng lộng ngang trời, chung quanh trải dần ra xa là núi, là mây vờn, là tuyết trắng, gió ào ạt quật ngang dọc tơi bời. Con người thật nhỏ nhoi giữa thiên nhiên hùng vĩ.



*Tóc tơi bời lộng gió bốn phương (Vista point trên đỉnh Rocky Mountain)*

Colorado được coi là đại bình nguyên trên cao của nước Mỹ, về diện tích và sự hùng vĩ thật khó cao nguyên nào sánh bằng. Vòng quanh Rocky Mountain Park này con đường đèo quanh co có nơi đạt tới độ cao 12.183 feet, được coi là con đường cao nhất bắc Mỹ. Ở khu vực công viên còn có 72 đỉnh cao hơn 12.000 feet, trong đó có đỉnh Long Peak cao đến 14.259 feet. Vì thế người Mỹ tự hào gọi công viên này là *"the top of the world for everybody".* Con đường chạy quanh công viên này phải mất vài giờ lái xe. Khái niệm công viên ở đây thật khác xa với hình ảnh những khu đất trồng cây xanh nho nhỏ như một số người vẫn hình dung.



*Xa lộ trên "đỉnh của thế giới cho mọi người".*

Anh còn chịu khó lái xe đưa chúng tôi, có bà xã cùng đi, đến nơi có cầu treo cao nhất thế giới có tên là **Royal Gorge Bridge**. Tuy là dân địa phương nhưng không nghiên cứu kỹ bản đồ, dù có máy định vị GPS, anh lái xe lạc đường, phải chạy gần 4g mới tới nơi. Các *freeway* tiếp nối nhau, dài hun hút, băng qua những vùng bán sa mạc mênh mông trơ trụi, nhìn đằng trước chỉ thấy những rặng núi mờ xa phía chân trời. Tôi nghĩ thầm cầu treo phải bắc qua sông, qua suối, như vậy chắc phải chạy đến tận chân núi mới đến. Quả nhiên như vậy. Cuối cùng các rặng núi cũng gần hơn, gần hơn nữa và có một thành phố nhỏ dưới chân núi, **Canon City**. Từ đây lại đi tiếp qua rất nhiều dãy đồi, núi thấp, cây lưa thưa không có gì hấp dẫn. Đúng là nơi "sơn cùng thủy tận", khỉ ho cò gáy. Ấy thế nhưng khi vào đến nơi mới thấy chuyến đi không uổng.




*Bảng giới thiệu Royal Gorge Bridge.*

Đằng trước khu du lịch này xe cộ đậu dày đặc. Dân Mỹ quả thích đi chơi. Chiếc cầu treo cao nhất thế giới (*world's highest suspension bridge*) cao 1053 feet, dài 1260 feet, rộng 18 feet (5 m) này xe hơi chạy qua được nhưng chỉ có thể bò chầm chậm vì nó đong đưa trong gió. Từ đầu cầu nhìn xuống đã lạnh người vì phía dưới là vực sâu hun hút với các hẻm núi hẹp, dòng sông **Arkansas River** quanh co ẩn hiện nhỏ xíu như một giải thắt lưng. Đi bộ qua cầu, người sợ độ cao hay yếu bóng vía không dám đi hay phải bám chặt vào lan can bằng dây của cầu vì cầu cứ đong đưa như chiếc võng trong những ngọn gió luồn qua hẻm núi kêu vù vù, thổi tung quần áo.



*Cầu treo cao nhất thế giới.*

Người Mỹ rất biết cách khai thác thiên nhiên. "Ăn theo" chiếc cầu treo cao nhất thế giới này lại có thêm mấy thứ cũng "nhất thế giới" là đường xe điện trên không (*Aerial Tram*)

dài nhất thế giới (2.200 feet), xích đu (*skycoaster*) cao nhất thế giới (100 feet, nếu tính từ sông Arkansas River phía dưới cao đến 1.300 feet), đường xe lửa dốc (*incline railway*) nhất thế giới (45 độ), với chiều dài 1.550 feet. Đường xe lửa này chạy từ trên đồi cao ngoài xa, đâm xuống vực rồi chạy dọc theo bờ sông dưới hẻm núi. Chưa kể chung quanh khu vực này còn có chỗ cắm trại, leo núi, cỡi ngựa, vườn thú hoang dã, lại còn có cả nhà hát, viện bảo tàng, tiệm ăn, đủ mọi thứ phục vụ cho khách du lịch từ xa đến lưu trú vài ngày. Có lẽ những công trình chinh phục thiên nhiên này cũng cho thấy một đặc điểm của người Mỹ, vốn phần lớn là dân châu Âu "giang hồ tứ chiếng" đi tìm vùng đất mới ngày xưa. Họ có óc phiêu lưu mạo hiểm và ý chí chinh phục, kết hợp với trình độ khoa học kỹ thuật hiện đại, đã làm nên những công trình kỳ tuyệt.



*Đường xe lửa dưới vực sâu dọc theo sông Arkansas River nhìn từ cầu treo.*

Trước khi đi Royal Gorge Bridge, anh bạn cùng với anh đi đón chúng tôi ở sân bay hôm trước đã hẹn mời mọi người ăn cơm nhà hàng nhưng vì anh lái xe lạc đường nên tối mịt mới về, anh chị bạn vẫn đợi. Đây là một nhà hàng Việt Nam không lớn lắm nhưng thức ăn rất ngon, nhất là các món Bắc và Nam bộ đúng điệu. Có cả khách Mỹ vào thưởng thức món ăn Việt. Ở đây, nơi tập trung đông người Việt, thấy có các hiệu ăn mang tên Sài Gòn, Cần Thơ, Đà Nẵng, Đà Lạt…, những cái tên "hoài niệm" và chắc là quê hương của chủ nhân.



**Mother Cabrini Shrine**, đền thờ Mẹ Cabrini, lại mang tính chất khác. Đây là nơi không xa mấy, cũng giữa một vùng đồi núi rộng lớn khoảng khoát của thành phố **Golden.** Đền thờ nhỏ dưới chân núi, trang nghiêm, tĩnh lặng. Trước bức tượng của Mẹ là các dẫy nến nhiều mầu sắc và các hàng ghế. Đây được coi là đất thánh và nơi cầu nguyện. Phía ngoài, trong một khu vườn rợp bóng cây, có vòi nước thánh chảy từ trên núi xuống mà mọi người có thể uống tại chỗ bằng ly giấy hoặc lấy vào chai mang về. Từ đền dưới chân núi có đường lên đỉnh, trên đó tượng Chúa Jesus đứng trên một đài cao nhìn về thành phố phía xa xa. Đường lên núi được xây thành các bậc cấp, có 373 bậc, dọc ở giữa có thanh chắn phân chia đường lên xuống. Cứ khoảng vài mươi bậc lại có chỗ dừng rộng, với cây bóng mát và các tượng thánh để khách hành hương vừa nghỉ chân vừa cầu nguyện. Cách xây dựng này có thể giúp những người lớn tuổi hay yếu mệt vẫn lên được đến đỉnh. Tôi tuy đau chân nhưng vẫn cố đi lên trên đó để ngắm cảnh. Anh bạn ngồi dưới đợi và lấy giúp BY mấy chai nước thánh. Anh còn mua tặng BY mấy cây nến đặc biệt trong đền thờ. Xem ở đây cũng như sau này thăm Đền thờ Đức Mẹ Lộ Đức ở Virginia hay một vài nhà thờ, tôi ngạc nhiên thấy các công trình của Thiên Chúa giáo vĩ đại, công phu và xây dựng tốn kém hơn rất nhiều so với các nhà thờ Tin Lành dù đa số người dân Mỹ theo Tin Lành. Có phải đây là sự khác biệt, vừa về tinh thần, vừa về thể hiện vật chất cũng như lịch sử giữa hai tôn giáo cùng cội nguồn?



*Hoa vàng bên đường dẫn vào Đền thờ Mẹ Cabrini.*



*Bên trong Đền thờ Mẹ Cabrini.*

Một cơ hội đặc biệt cho chúng tôi đi thăm **Học Viện Không Lực Hoa Kỳ - United States Air Force Academy (USAF Academy).** Vợ anh bạn có một người quen là người Việt, vợ của một ông đại tá Không quân Mỹ làm trong Học Viện này. Ông này trước đây từng chiến đấu ở Việt Nam, hiện đã về hưu nhưng nhà ông ở gần Học Viện và dĩ nhiên ông vẫn có thể ra vào nơi đó dễ dàng. Anh lái xe đưa chị và chúng tôi đến thăm nhà ông bà đại tá này trước. Một ngôi biệt thự rộng lớn ở trên đồi, phía sau là sân golf, không xa lắm phía bên kia con đường là Học Viện. Trong khi cánh đàn ông ngồi ở phòng khách uống rượu nói chuyện thì bà chủ dẫn hai nữ khách đi thăm các phòng trong nhà. BY kể lại là bà chủ này có nguyên một phòng chứa quần áo và vải vóc mà bà tự may lấy một số quần áo theo sở thích, toilet rộng mênh mông có mọi thiết bị và các thứ để làm đẹp trong đó, chẳng hiểu bà có dùng hết được không.



*Học viện Không Lực Hoa Kỳ.*

USAF Academy là nơi đào tạo phi công cho quân đội Mỹ. Trước khi vào bên trong, ông đại tá đưa chúng tôi đến xem nơi trưng bày **chiếc máy bay B 52** ở bên ngoài. Đây là chiếc máy bay thật, đã từng được sử dụng chiến đấu trong chiến tranh Việt Nam, với đặc điểm, tính năng và "thành tích" được ghi cụ thể ở một bức tường trước lối vào. Chiếc máy bay được gọi là "pháo đài bay" này không lớn lắm, đen trùi trũi, đứng trên một bệ cao, mũi hếch lên trời. Giữa những người bạn này và trong dịp thăm viếng này, tôi không muốn suy nghĩ nhiều về những gì chiếc máy bay được coi là "hung thần" này gợi ra trong chiến tranh Việt Nam. Một trang sử đã lật qua khá lâu và bây giờ phải suy nghĩ theo hướng khác.



*Trước chiếc máy bay B 52 từng tham chiến ở Việt Nam.*

Vào bên trong, chúng tôi được xem phòng truyền thống của sinh viên các khóa, nơi hội họp, biểu diễn văn nghệ. Ngoài hình ảnh, tư liệu về các sinh viên xuất sắc sau này trở thành những sĩ quan tài giỏi, những người lãnh đạo, ngay thành tích của các đội bóng sinh viên sĩ quan, các cúp họ giành được cũng được trưng bày trang trọng. Dĩ nhiên chúng tôi không được vào khu vực huấn luyện, chỉ có thể đứng xa xa nhìn các mô hình máy bay để trên các bãi cỏ, phần nhiều là các loại máy bay nhỏ. Phía sau còn có một nhà thờ dành cho nhân viên, học viên và gia đình. Kiến trúc nhà thờ này độc đáo ở chỗ tất cả có đường nét kỷ hà, với 17 nóc nhọn hình tam giác đâm thẳng lên trời. Nghe nói người ta có thể tiến hành nghi lễ của nhiều tôn giáo khác nhau trong nhà thờ này. Điều này có lý vì chắc chắn nhân viên và học viên theo nhiều tôn giáo khác nhau, mỗi tôn giáo một nhà thờ cũng phiền phức quá.



*Nhà thờ "đa năng" với những mảnh ghép hình tam giác đặc biệt của USAF Academy.*

Trong những ngày ở đây, anh bạn tổ chức một buổi gặp mặt bạn bè, mục đích gặp gỡ chúng tôi và giới thiệu cuốn sách ***"Mảnh trời xanh…".*** Chúng tôi cùng anh đi siêu thị mua sắm các thứ. Các loại ly, chén đĩa bằng giấy, các loại trái cây, bia. Thức ăn chị đã chuẩn bị nấu hoặc mua sẵn vài món, riêng thịt bò *barbecue* đến gần giờ ăn anh mới nướng ở sân sau. Ở Mỹ trong những buổi ăn uống nhiều khách, người ta thường dùng ly chén, muỗm nỉa bằng giấy và ni lông, ăn xong bỏ vào thùng rác luôn, đỡ phải rửa, dọn dẹp. Thấy anh hôm ấy phải làm việc hơi nhiều, chúng tôi ái ngại nhưng anh bảo đây là việc của anh, lâu lâu vẫn tổ chức gặp bạn bè như thế. Đặc biệt cảm động là anh chuẩn bị một chỗ trang trọng trong phòng khách để trưng bày 4 cuốn sách của tôi đã xuất bản ở Mỹ. Anh là một trong số ít người sưu tầm đầy đủ sách của tôi mà tôi đã được gặp.



*TDBC với 4 tác phẩm xuất bản ở Mỹ do người bạn sưu tầm.*

Khách đến cũng khá đông, khoảng hơn hai chục người. Đương nhiên đây là những bạn bè thân hay những người thường giao du với chủ nhà. Phần lớn họ đi cả hai vợ chồng. Chúng tôi được nghe giới thiệu, một vài bác sĩ, các cựu quân nhân và những người viết văn làm báo. Trước khi ăn uống, chủ nhà mời mọi người tập trung ở phòng khách và giới thiệu tôi nói vài lời về cuốn sách mới của tôi. Quả thật tôi cảm động nên tôi chỉ nói rất ít về cuốn sách mà nói về mối quan hệ giữa anh và tôi. Từ chỗ bất đồng quan điểm, tranh luận gay gắt, anh và tôi đã vượt qua dị biệt để đến gần nhau hơn, trong tấm lòng đối với đất nước và số phận con người, bằng sự nhạy cảm và rung động của những người viết văn. Tôi tin rằng với sự đón tiếp này, dù không cần nói ra, anh đã coi tôi là bạn, không phải bạn bè thông thường mà chính là loại bằng hữu người xưa gọi là "mắt xanh tri kỷ". Tôi cũng mong mọi người sẽ hiểu thêm về tác giả khi đọc sách của tôi. Đáng tiếc tôi chỉ còn 5 cuốn "Mảnh trời xanh…" để mang lên đây nên không đủ cho mọi người muốn đọc.

Trong khi ăn uống, mọi người nói chuyện theo từng nhóm về những đề tài chung chung và những việc diễn ra ở địa phương này. Tôi nghe một số người tỏ thái độ không hài lòng đối với những người đã qua đến đây mà còn giữ lối đối xử cấp trên - cấp dưới như hồi vẫn còn chức quyền trong nước. Họ mỉa mai thái độ này nhưng nói không trực tiếp công kích các đối tượng đó mà chỉ tránh xa. Đây cũng là một "vấn đề" đối với cộng đồng hải ngoại. Chuyện liên quan đến Việt Nam Cộng Hòa, không phải chỉ là thái độ chính trị đối với cộng sản mà còn có những bất đồng nội bộ kéo dài rất lâu như đánh giá đối với chế độ Ngô Đình Diệm, những người lãnh đạo tiếp theo từ sau năm 1963, chính sách của chính phủ Mỹ đối với Việt Nam, vai trò của Phật giáo, về những ngày tàn của chiến cuộc… hay những vấn đề liên quan đến một số cá nhân. Thật rất phức tạp và e rằng những người thuộc "thế hệ chiến tranh Việt Nam" sẽ không bao giờ giải quyết được.

Ở đây chúng tôi còn gặp nhà văn nữ **Dương Như Nguyện** do ông Nguyễn Mậu Trinh ở Maryland giới thiệu. Hai người này là bà con họ hàng. Chị mời chúng tôi và anh chị bạn đi ăn cơm Việt Nam. Để thuận tiện đi lại, mọi người đồng ý đến nhà hàng hôm trước chúng tôi đã được mời. Món ăn Việt Nam ở đây khá phong phú nên ăn hai lần vẫn còn thấy ngon. Dương Như Nguyện là tác giả của cuốn tiểu thuyết khá nổi tiếng viết bằng tiếng Anh ***"Daughters of the River Huong".*** Qua chuyện trò, chị cho biết chị là luật sư, hoạt động trong giới luật sư Mỹ, là Assistant Professor, Sturm College of Law, University of Denver. Tuy mình không kém gì họ nhưng người Mỹ vẫn có tâm lý kỳ thị, coi thường dân châu Á nên nhiều khi chị cũng phải "đấu đá" với họ ra trò. Rất tiếc chúng tôi không có thì giờ gặp lại để nói chuyện văn chương vì chị quá bận rộn với công việc và chồng chị cũng mới đi công tác nước ngoài về.




*Dương Như Nguyện và TDBC.*

**Chuyến bay từ Denver trở về San Jose của hãng Frontier Airlines** là một chuyến bay đặc biệt chúng tôi sẽ còn nhớ lâu hơn mọi chuyến bay khác. Anh bạn chở chúng tôi ra sân bay sớm khoảng hơn 1 giờ để làm thủ tục như mọi lần khác anh vẫn đi. Thế nhưng có vẻ hôm nay hành khách đông khác thường. Trước mắt chúng tôi là một hàng người dài quanh co mấy vòng. Thời gian chờ đợi để vào được chỗ *check in* đúng 1 giờ. Qua kiểm tra an ninh cũng chờ đợi khá lâu. Chúng tôi rất sốt ruột vì sắp đến giờ bay. Sân bay ở đây lại rộng khủng khiếp. Đây là sân bay mới xây dựng lại sau này, rất hiện đại và diện tích mênh mông, với mái độc đáo như những chiếc dù bằng vải, có thể còn lớn hơn cả sân bay Dulles ở Washington DC. Từ chỗ kiểm tra an ninh đến nơi lên máy bay khách không phải đi bộ hay đi *shuttle* mà phải đi bằng xe lửa có nhiều toa. Tôi đoán chừng xe này phải chạy một khoảng cách không dưới 1 cây số. Sân bay có 3 khu vực A, B, C lớn, xe đi qua từng khu ngưng lại cho khách lên xuống. Đã thế có một nhầm lẫn tai hại. Anh bạn cẩn thận dặn chúng tôi xuống khu nào nhưng lại nói nhầm. Chúng tôi đi đến khu C, lên cầu thang xem lại vé mới phát hiện đã nhầm. Vậy là phải xuống chờ xe lửa trở lại khu B. Lại lên cầu thang tìm *gate* ra máy bay. Trời đất, có tới gần 100 *gate* mà nơi chúng tôi cần đến lại ở cuối đường. Đã sát giờ bay. Chúng tôi vừa đi vừa chạy, hành lang dài hun hút, quanh co. Tôi đau chân kinh khủng nhưng cố rán, vẫn phải thỉnh thoảng dừng lại ngồi xuống nghỉ vì không thể đi được. BY chạy lên trước tìm chỗ. Đến nơi nhìn đồng hồ thấy đúng giờ bay. Khách đã đi vào trong hết. Nhân viên đã đóng cửa. Chúng tôi đập cửa thình thình. Chẳng ai trả lời. Thế là “nhỡ tầu”.



*Sân bay hiện đại Denver với "mái lều" độc đáo.*

Chúng tôi ngồi nghỉ một lúc rồi hỏi thăm chỗ đổi vé đi chuyến bay tiếp theo. Cũng chờ khá lâu mới gặp được nhân viên phụ trách. Ông ta cho biết phải đến 5 giờ chiều mới có chuyến bay kế tiếp nhưng cũng chỉ có vé chờ chứ không chắc chắn. Bây giờ mới giữa buổi sáng, như vậy phải đợi gần suốt ngày. Cũng chẳng sao vì đợi ở đây cũng thoải mái. Chúng tôi đi mua thức ăn và tìm chỗ ngồi nghỉ. Bất ngờ tôi phát hiện mình không có cái ba lô nhỏ đựng các đồ lặt vặt cần thiết vẫn mang theo người, quan trọng là máy ảnh và các cuốn sổ ghi chú, sổ địa chỉ. Trong lúc vội vàng chạy tới chạy lui, tôi đã bỏ quên đâu đó. Chúng tôi tìm đến phòng *Information* để báo việc thất lạc hành lý. Họ yêu cầu tôi mô tả hình dáng của chiếc ba lô rồi bảo chúng tôi ngồi đợi, khi nào có tin sẽ thông báo. Trong khi chờ tôi nói với BY ngồi tại chỗ còn tôi sẽ trở lại chuyến xe lửa tìm hú họa, nhân tiện "khám phá sân bay" luôn vì chúng tôi còn rất nhiều thời gian. Vừa xuống cầu thang cuốn thì BY gọi điện nói phòng I*nformation* báo đã tìm thấy hành lý thất lạc. Tôi lại đi lên, theo một thang cuốn khác, nhưng lên đến tầng trên lại tìm không ra chỗ BY ngồi đợi. Chỗ nào cũng như chỗ nào. Đi sai hướng là càng đi càng lạc xa. Phải gọi điện thoại liên lạc mãi mới tìm ra chỗ. BY rất bực mình.

Nhân viên phòng *Information* chỉ chỗ cho chúng tôi đến nhận lại hành lý tại phòng *Lost and Found* ở khu vực gần cửa ra vào. Vậy là chúng tôi lại phải xuống cầu thang đi xe lửa trở về chỗ cũ lúc mới vào. Đúng là *"đi đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt".* Nhân viên ở đây cho biết người ta báo đã tìm ra nhưng chưa đưa đến đây, phải chờ, khi nào có anh ta sẽ gọi. Vậy là chờ tiếp. Chúng tôi ngồi ở ghế đợi bên ngoài thỉnh thoảng vào hỏi. Anh chàng này rất niềm nở, lúc nào chúng tôi hỏi anh ta cũng *sorry*, làm như lỗi của anh ta không bằng. Đến giờ trưa đổi ca, anh ta tử tế gọi chúng tôi giới thiệu với người trực kế tiếp để khỏi trình bày lại rắc rối. Cuối cùng tôi cũng nhận lại hành lý của mình nguyên vẹn. Sau này nghe chuyện, anh bạn chủ nhà của tôi bảo ở Mỹ thất lạc hành lý đừng lo mất. Không ai muốn lấy và cũng không dám lấy vì sợ bị gài bom. Các hành lý

thất lạc này phải được cơ quan an ninh kiểm tra nghiêm nhặt xem có nguy hiểm không rồi mới trả lại cho khách. Quả đúng như vậy.

Chỗ phòng *Lost and Found* này nằm ngoài khu kiểm tra an ninh. Muốn trở lại nơi đợi lên máy bay lại phải qua kiểm tra lần nữa. Cũng hơi phiền toái. Từ sau vụ **11/9**, các sân bay kiểm tra rất nghiêm nhặt. BY có mang theo một lọ mỹ phẩm trong xắc, cũng ở khu vực kiểm tra này, lần trước nhân viên cho qua nhưng lần này nhân viên khác giữ lại, bảo là do kích cỡ lớn quá quy định. Thì ra máy móc quy tắc gì cũng do con người quyết định. Đành chịu thôi. Lại đi xe lửa, lên chỗ phòng đợi chuyến bay. Lần này chúng tôi đã rành "đường đi nước bước". Tôi đã điện thoại báo cho anh bạn biết tình hình. Anh nói nếu cần anh sẽ quay lại đón chúng tôi về nhà nhưng tôi bảo ở đây chờ tốt hơn. Đi về nhà mất quá nhiều thời gian và nếu trễ lần nữa càng quá phiền phức.

Chúng tôi tìm chỗ thay nhau nằm nghỉ cho đỡ mỏi mệt. Có một số người khác chờ lâu cũng tìm chỗ nằm trong các góc khuất. Ở đây sàn có lót thảm sạch sẽ và nằm thế cũng chả ai nói gì. Đến chiều chúng tôi hồi hộp đợi giờ lên máy bay, thỉnh thoảng hỏi cô nhân viên nhưng cô ta bảo phải đợi khách có vé lên máy bay hết, kiểm tra xong mới giải quyết tới vé chờ. Cuối cùng chúng tôi cũng thở phào khi cô nhân viên gọi tên, còn đúng 3 chỗ, cho chúng tôi và một cô gái người Hàn quốc đang đợi. Tôi gọi điện báo và chào tạm biệt anh bạn. Về đến San Jose khi trời tối nhưng không thành vấn đề vì anh chị bạn tôi sẵn sàng đi đón bất cứ giờ nào. Chuyến bay trở về này khá vất vả nhưng cũng nhờ thế chúng tôi có thêm trải nghiệm về việc đi máy bay ở Mỹ và hiểu rõ cơ cấu, hoạt động ở sân bay, lần khác đi chắc chẳng còn gì đáng ngại nữa.

*Kỳ 30*



Hôm sau, theo chương trình, chúng tôi **đi Washington DC**. Chúng tôi dự định đi xe bus nhưng Hiệp nói sẽ lái xe đưa chúng tôi đi vì anh cũng có việc cần đến thủ đô. Chẳng hiểu anh có việc cần thật không hay chỉ vì muốn đưa chúng tôi đi. Nếu có, việc kết hợp này thật quá thuận lợi. Đường đi cũng khá xa, phải lái xe đến 5-6 giờ hay hơn nữa. Hiệp rất khỏe, chỉ cần nghỉ đổ xăng, ăn nhẹ một lần bên đường và lái xe tỉnh táo như không. Đường miền Đông chạy xuyên qua nhiều rừng cây, phong cảnh xanh tươi. Tối mịt, chúng tôi mới đến nhà chị **Trương Anh Thụy**. Chị Thụy đã sẵn sàng đón chúng tôi vì đã hẹn trước. Hiệp cũng vào thăm, làm quen với chị Thụy. Hôm sau, Hiệp còn hẹn chúng tôi đi ăn cơm với mấy người quen ở đây trước khi từ biệt trở về South Carolina.

Chị Thụy cho việc gặp lại chúng tôi là điều rất đáng vui vì đây là một dịp hiếm có, không dễ thực hiện nếu không có nhân duyên. Chị đã hứa lần này chị sẽ đưa chúng tôi **đi**

**thăm New York**, điều lần trước chưa thuận tiện. Tuy nhiên vì nếu đi xe hơi, qua bên đó rất khó tìm chỗ đậu xe, chị lại không rành New York lắm nên chị đã nhờ ông **Nguyễn Ngọc Bích** đưa đi và ông Bích sốt sắng nhận lời. Đây thật là điều may mắn vì ông Bích trước đây đã từng học 6 năm ở New York, sau này có nhiều dịp qua lại, đúng là một "thổ công" của thành phố sầm uất nhất nước Mỹ nên chỉ hai ngày đi với ông, chúng tôi biết được rất nhiều. Điều đáng vui nữa là lần này có **T. Sơn** ở Nam Cali lên cùng đi. Nhân dịp T. Sơn đến Washington DC dự gặp mặt cựu học sinh trường cũ đúng thời điểm chúng tôi có mặt ở đây nên hẹn nhau cùng đi vì T. Sơn cũng chưa có dịp thăm New York. Chúng tôi có duyên gặp T. Sơn đến ba lần.

Theo giờ hẹn, chị Thụy chở chúng tôi đến bến **xe bus Hola từ Washington DC đi New York**. Đây là dạng xe bus của chủ người Tàu, gần giống xe đò Hoàng của người Việt ở Cali. Bến xe chỉ là một góc đường vắng, đến giờ xe chạy tới đón khách đi, cũng như xe đò Hoàng, chứ không có bến bãi quy mô như xe bus Greyhound của Mỹ. Ông Bích và T. Sơn cũng nhờ người chở đến. Vậy là 4 người trực chỉ đi New York. Con đường dọc phía đông bắc này băng qua các bang **Maryland, Deleware, Pennsylvania, cuối cùng là New Jersey** trước khi vào New York. Đáng chú ý đường đi qua nhiều hầm, kể cả hầm chạy ngầm dưới đáy biển dài thăm thẳm. Người Mỹ không hô hào kiểu lên gân "nghiêng đồng đổ nước ra sông" nhưng với trình độ khoa học kỹ thuật và tiềm lực kinh tế hùng hậu, họ đã chinh phục thiên nhiên một cách đáng khâm phục.

Đến New York, xe bus cũng đậu bên lề đường cho khách lên xuống, chẳng có bến bãi gì cả. Xuống xe, chúng tôi cảm nhận ngay sự ồn ào sôi nổi của thành phố này. Tiếng động đinh tai nhức óc. Xe cứu thương, xe chữa lửa, xe cảnh sát hú còi inh ỏi. Một số nhà đang sửa chữa hay xây dựng lại vang rền tiếng máy, tiếng búa đập. "Taxi vàng" chạy lạng lách cướp đường không khác gì Sài Gòn. Thật khác xa những thành phố yên ả mà chúng tôi đã từng qua ở các bang khác. Ông Bích chặn taxi và chúng tôi phải nhảy vội lên vì xe không đậu được sát lề trong khi xe khác dục còi phía sau. Đúng là thành phố vội vã. Ông Bích chuyện trò với tài xế và chỉ đường đến nơi chúng tôi sẽ thuê phòng nghỉ mà ông biết rõ.

Phải là thổ công mới biết chỗ này, giá vừa rẻ vừa tiện đường vì ở khu trung tâm. Nghe nói nhiều khách ở các bang khác đến thăm New York thường phải thuê khách sạn ở bang New Jersey kế bên vì New York là nơi đắt đỏ kinh khủng. Đây là cơ sở có tên **Vanderbilt YMCA** ở địa chỉ 224 East 47th St. New York, NY 10017 thuộc quận Manhattan, một trong 7 cơ sở của tổ chức YMCA ở New York. YMCA là một tổ chức phi lợi nhuận, phục vụ cộng đồng cho mọi người trên khắp thế giới, không phân biệt quốc tịch, tôn giáo, giới tính… đặc biệt tập trung vào giới trẻ. Ngoài cung cấp phòng trọ YMCA còn tổ chức các hoạt động văn hóa giáo dục, huấn luyện kỹ năng cho thanh thiếu niên, có truyền thống từ hơn 150 năm qua.

Phòng ở nhỏ xíu chỉ vừa đủ để một giường tầng cho hai người nằm, một chiếc bàn và một hộc tủ nhỏ, cũng có máy điều hòa, TV và free Wifi. Vệ sinh sử dụng toa lét chung ở ngoài. Toilet sạch sẽ, rộng rãi, khu dành cho nam cửa không khóa nhưng khu dành cho nữ phải có mã số mới mở vào được, có lẽ để bảo vệ an toàn cho khách trọ nữ ở đây.

Giá phòng dưới $100 một đêm. Thế là quá tốt rồi. Chúng tôi chỉ cần ngủ lại hai đêm, sáng sớm đã đi, tối khuya mới về nên không yêu cầu gì tiện nghi hơn.

Nhận phòng, tắm rửa xong đã quá nửa chiều, ông Bích đưa chúng tôi đi khám phá New York. Đầu tiên là đi bộ dọc con đường phía trước, qua **quãng trường mang tên ông Hammarskjold**, một Tổng thư ký nổi tiếng của Liên Hiệp Quốc. Quãng trường không rộng lắm nhưng cây cối mát mẻ, rất nhiều ghế băng dài để dọc theo lối đi. Đây là nơi người ta thường tập họp tổ chức mít tinh, biểu tình. Đi tiếp không xa lắm đã đến **tòa nhà trụ sở của Liên Hiệp Quốc – United Nations**, một địa chỉ cần đến của khách tham quan New York. Đây là một tòa nhà hình hộp dẹp cao ngất, kiến trúc nhìn bề ngoài không có gì đặc sắc, dọc theo lề đường trước tòa nhà có hàng cột cắm cờ của các quốc gia thành viên Liên Hiệp Quốc. Ngay lối vào trên sân rộng có hai công trình điêu khắc độc đáo, một khẩu súng bị thắt nòng và quả địa cầu bị vỡ một mảng. Có lẽ hai hình tượng này nói lên ý chí duy trì hòa bình và bảo vệ sự an toàn cho thế giới của Liên Hiệp Quốc. Phần tầng trệt dành cho khách tham quan vào thăm tự do, trong đó có các cửa hàng bán đồ lưu niệm và những sách báo tài liệu liên quan đến hoạt động của Liên Hiệp Quốc. Du khách đủ mọi quốc tịch chen vai thích cánh, ra vào đông đảo.



*Trước quả địa cầu vỡ trong sân tòa nhà Liên Hiệp Quốc.*

Trở về đường cũ, chúng đi bộ qua một vài dãy phố chính. Ở Mỹ thành phố nào cũng có nhà cao tầng nhưng đặc biệt New York hai bên nhiều đường phố phần lớn đều là nhà chọc trời san sát nên ít thấy ánh sáng mặt trời, đường như hẹp lại và nhìn lên chỉ thấy khoảng không gian bị đóng khung giữa các tòa nhà. Đi bộ muốn nhìn lên trời lâu thế

nào cũng bị vẹo cổ. Ông Bích mua vé tour **Gray Line New York Sightseeing**. Thật dễ dàng vì các góc phố có nhân viên đứng chào mời và bán vé ngay trên lề đường. *Tour* này chạy vòng quanh New York, gồm các vòng *Uptown, Downtown, Brooklyn* qua 40 điểm dừng và một tour đêm. Ở mỗi điểm, khách xuống xe đi xem tự do, sau đó đợi chuyến khác đến lên xe đi tiếp, có thể đi trong 48 giờ hay nhiều hơn tùy theo giá tour. Cách tổ chức này thật tiện lợi, khách tha hồ dừng lâu nơi nào yêu thích, không phải vội vã mệt nhọc và có thể lên xuống xe bất cứ đâu ở các điểm dừng có xe tour đi qua.




*Trên xe bus Gray Line thăm thành phố New York.*

**Rockefeller Center** có tòa nhà cũng cao như các tòa nhà khác chung quanh nhưng phía trước người ta dành ra một khu trống làm một vườn hoa nho nhỏ có suối, hồ và một nơi bán café. Du khách tập trung ở đây khá đông. Đây cũng là vị trí có độ lùi có thể chụp ảnh với phông tòa nhà chọc trời phía sau. Ông Bích đã không ngần ngại nằm dài xuống lề đường hướng máy ảnh lên để chụp hình cho chúng tôi với tòa tháp nhìn thấy cả nóc in hình lên nền trời. Một cử chỉ nho nhỏ quá hồn nhiên làm chúng tôi cảm động về chân tình và tính nghệ sĩ của ông, thể hiện trong chuyến đi này cũng như ở những lần khác chúng tôi gặp ông.




*Xe lưu động bán hàng ăn sáng.*

Ngày thứ nhì, chúng tôi dậy sớm ra phố ăn sáng và tiếp tục đi tour. Đường phố buổi sớm tương đối yên ả. Gần chỗ chúng tôi ở có một chiếc xe lưu động bán thức ăn sáng đậu bên lề đường. Người ta nấu nướng ngay trên xe những món ăn đơn giản. Thức ăn và café nóng sốt, bốc khói. Cạnh đó, trên lề có khoảng trống nho nhỏ với vài chiếc ghế băng dài. Ngồi ăn ở đây, thấy mình rất "bụi đời", rất tự do và cảm nhận được hơi thở tự nhiên của thành phố. Những chiếc ghế trên lề đường trong các thành phố của Mỹ là một nét đặc trưng, làm cho cư dân và du khách cảm thấy mình được quan tâm chăm sóc. Đối với người đi bộ, những chiếc ghế này là nơi nghỉ chân lý tưởng để ngắm phố phường và người qua lại. Dĩ nhiên ở Mỹ không có cảnh "lấn chiếm lòng lề đường" để cảnh sát phải ra công "giải tỏa". Một nữ họa sĩ người Nhật vẽ chân dung theo lối biếm họa bên lề đường chào mời. Thấy là lạ, chúng tôi đồng ý. Ông Bích và T. Sơn chịu khó đứng chờ chúng tôi ngồi làm mẫu trên chiếc ghế xếp nhỏ để họa sĩ trổ tài. Cô họa sĩ vẽ bằng bút chì đen, đôi mắt khá giống người mẫu nhưng cái mũi thật to như mũi người Mỹ. Anh chàng gầy gò là tôi lại có vai u thịt bắp đứng khoanh tay trông rất oai vệ trước một rừng nhà chọc trời của New York, còn BY lại có bộ ngực rất sexy! Biếm họa mà?! Dù sao chỉ mất có $5 mà được một kỷ vật độc đáo của New York cũng xứng. Gần đó có mấy cảnh sát nam nữ đang đứng giữ trật tự cho **khu trường quay của đài truyền hình NBC** ngay trên đường phố. Ông Bích đề nghị họ chụp hình chung với chúng tôi và họ vui vẻ nhận lời. Một tấm hình cũng khá đặc biệt với 3 cảnh sát, hai nam da đen và một nữ da trắng. Lại có thêm một người mặc đồ người máy đi cà khêu cao lênh khênh nhún nhảy đi lại mua vui cho khách trên đường (chẳng biết để quảng cáo cho cái gì) và sẵn sàng chụp hình chung nếu khách yêu cầu. Thật đủ mọi trò trên đường phố New York.



*Người máy đi cà khêu mua vui cho khách trên đường phố.*

Chúng tôi lên xe bus để tiếp tục đi đến một số nơi đáng xem theo hướng dẫn của ông Bích. Ngồi trên chiếc xe bus hai tầng này chạy dọc theo phố cũng đã là điều thú vị. Tầng trên lộ thiên, khách nhìn rõ phố phường và có thể chụp ảnh dễ dàng. Một hướng dẫn viên đứng ở đầu góc phía trước dùng micro và loa giới thiệu đặc điểm những nơi xe đi qua. Xe chạy tốc độ vừa phải và ngồi trên xe chạy hết mấy vòng, chúng tôi tuy "cỡi ngựa xem hoa" nhưng cũng thu nhận được những nét đặc trưng ở từng khu vực của thành phố rộng lớn này. Có khu vực rất nhiều nhà hát với nhiều bảng quảng cáo lớn giới thiệu các chương trình đang biểu diễn. Trước các viện bảo tàng lúc nào cũng có đông người. Một số công viên nhỏ hoặc nơi bán café ngoài trời người tập trung rất đông. Một vài nhà thờ cổ chung quanh vẫn còn nghĩa trang nho nhỏ với các ngôi mộ đơn sơ có từ xưa người ta để yên không giải tỏa. **Khu Harlem** của người da đen ngày trước nổi tiếng nhếch nhác và tội phạm, bây giờ mặt phố cũng có cửa hiệu mua bán khang trang không khác mấy với khu da trắng. **Khu người Hoa** mua bán nhộn nhịp, nhiều tiệm ăn nhưng đường phố chật chội, có một công viên rất bẩn, đầy chuột cống và nhà vệ sinh công cộng hôi hám. Có cả xe ngựa và xe lôi đạp trên đường phố. Nhiều nơi có tượng đài và hình điêu khắc lớn trên mặt tiền các tòa nhà với đủ mọi phong cách đông tây kim cổ.

Chúng tôi đi xem kỹ một vài nơi nổi tiếng, **nhà thờ The Cathedral of St John the Divine, trường đại học Columbia, công viên Central Park và tượng Nữ thần Tự Do**. **The Cathedral of St. John the Divine** là nhà thờ lớn nhất thế giới, được đặt viên đá móng từ năm 1892 và xây dựng qua nhiều năm vì bị gián đoạn bởi chiến tranh. Nhà thờ nằm ngay bên đại lộ Amsterdam Avenue, mặt tiền rộng lớn và tháp cao ngất nghểu,

khó chụp hình cho được toàn cảnh. Tôi cũng bắt chước ông Bích nằm dài xuống lề đường để chụp ngọn tháp của nhà thờ. Bên trong không gian mênh mông, từ cửa đi vào là phần để trống chia ra từng khu vực có hình chạm khắc các sự tích tôn giáo và các câu trích kinh thánh trên nền nhà, có cả nơi tôn vinh các nhà văn lớn của nước Mỹ, rồi mới đến khu vực ghế ngồi của tín đồ và chỗ đứng của đội hợp xướng sát bệ thờ. Ngay hai cánh cửa lớn bằng đồng đã là một công trình nghệ thuật với 60 bức tranh chạm khắc các sự tích trong kinh Cựu Ước và Tân Ước. Nếu xem kỹ các ảnh tượng phải mất rất nhiều giờ. Nhà thờ vừa là nơi làm lễ, cầu nguyện cho mọi người, đồng thời là một "trung tâm thống nhất của ánh sáng trí tuệ và khả năng lãnh đạo" với rất nhiều chương trình và sự kiện được tổ chức hàng năm thu hút hàng vạn người tham dự.



*Trước nhà thờ lớn nhất thế giới.*

Từ nhà thờ, chúng tôi đi bộ đến **Columbia University** gần đó là nơi ông bà Bích đã từng theo học. Chúng tôi đi băng qua phía trước trường và dừng lại chụp hình trước thư viện của trường. Đây là một khoảng sân rộng lớn, hai tầng, nơi đã có những cuộc biểu tình phản chiến đầu tiên trong các đại học Mỹ vào giữa thập niên 60 thế kỷ trước. Ông Bích nhắc lại thời kỳ này và tỏ ra xúc động khi hồi tưởng những tháng ngày sôi nổi làm sinh viên ở trường đại học nổi tiếng này.




*Trước Thư viện Đại học Columbia.*

Công viên **Central Park** là công viên thành phố được viếng nhiều nhất tại Hoa Kỳ, mỗi năm có hơn 30 triệu lượt khách. Công viên rộng lớn hình chữ nhật với hơn 26.000 cây được bảo quản, có nhiều đường băng ngang nối liền khu đông và khu tây. Buổi trưa, chúng tôi nằm nghỉ trên thảm cỏ dưới hàng cây xanh rợp bóng mát. Công viên này thật xứng tầm và là lá phổi của thành phố New York rộng mênh mông. Đi bộ hết 57 miles các con đường trong công viên phải mất rất nhiều thời gian. Ngoài thảm cỏ và cây xanh, còn có những khu vui chơi cho trẻ em, khu trình diễn ca nhạc, 14 ao hồ, 31 tượng điêu khắc, sở thú…. Trên một vài đường, có những người vẽ chân dung cho du khách và các quầy bán hàng lưu niệm. Đặc biệt ở khu vực này tập trung những người đạp xích lô, gọi là *cyclecab*, có bảng số đàng hoàng. Loại xe này giống như xe lôi, ba bánh, thùng xe nằm phía sau. Phần lớn người đạp xe là thanh niên da mầu, cũng có vài người da trắng. Họ đợi dưới các gốc cây hay đạp lòng vòng chào mời du khách.



*New York cũng có xe xích lô đạp (trong công viên Central Park).*

**Tượng Nữ thần Tự Do – Statue of Liberty**, biểu tượng của thành phố New York, cao 96 mét (gồm tượng 46 mét, bệ 47 mét), đứng trên một hòn đảo nhỏ giữa cửa sông Hudson River mênh mông nhìn ra cảng**New York Harbor** nên từ trên bờ trông không vĩ đại lắm. Chúng tôi không ra đảo để có thể "sờ" vào nữ thần và leo lên cầu thang xoắn ốc bên trong nàng, đứng trên cao nhìn ngược vào thành phố vì đến đây hơi trễ, không kịp mua tour đặc biệt này. Bù lại, chúng tôi đi phà vòng quanh ngắm nàng từ các hướng. Bến phà **Staten Island Ferry với chiếc phà mang tên tổng thống Mỹ John F. Kennedy**, đi từ bờ bên này của vùng **Hạ Manhattan** qua bờ bên kia của **đảo Staten Island**, chạy vòng quanh **đảo Ellis** và tượng Nữ thần Tự Do. Phà mỗi ngày chạy hơn 100 chuyến, chuyên chở khoảng 60.000 hành khách, mỗi năm 20 triệu lượt người qua lại.




*Bến phà.*

Trước khi lên phà, khách đứng ở khu chờ rộng lớn có những nghệ sĩ biểu diễn ca nhạc để xin tiền du khách. Họ biểu diễn một mình hay nhóm nhỏ bằng nhiều loại nhạc cụ, khách vây quanh. Phà cập bến liền sát vào bệ xi măng trên bờ, không một chút khe hở hay gập ghềnh nên khách lên xuống rất an toàn, chẳng khác gì đi trong đất liền. Phà rất lớn, có thể chứa vài trăm người, giữa có phòng kính với ghế ngồi, chung quanh có ghế băng dài suốt hai bên thành phà với lan can an toàn che chắn phía ngoài, nơi ngắm cảnh tuyệt vời. Chúng tôi ngồi trên phà khi trời về chiều, khói sóng mù mịt làm mờ đi những chiếc tàu du lịch khổng lồ đang di chuyển chầm chậm hay neo đậu trong bến cảng. Nữ thần Tự Do cũng mờ ảo xuất hiện khi gần khi xa trên sóng nước lộng gió chuyển mầu theo ánh hoàng hôn. Phà cập bến bên kia, chúng tôi phải theo khách xuống bến, đợi nhà phà kiểm tra xong lại lên phà trở về, vòng qua phía bên kia của tượng, khác với chuyến đi. Đây là phương tiện miễn phí rất thuận lợi cho người dân đi lại.

Tượng Nữ Thần Tự Do có tên đầy đủ **Tự Do Soi Sáng Thế Giới – Liberty Enlightening the World,** là quà tặng của nhân dân Pháp cho nhân dân Mỹ từ cuối thế kỷ 19 (khánh thành năm 1886) từ ý tưởng của học giả **Edouard de Laboulaye**, với mẫu tượng của nhà điêu khắc **Frederic Auguste Bartholdi**. Tượng Nữ thần tay phải

giơ cao ngọn đuốc, tay trái cầm bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ, mũ có 7 đường tia sáng chiếu ra bốn phương, thật là một món quà rất ý nghĩa. Vào thời điểm đó, người Pháp ngưỡng mộ tinh thần tự do của nhân dân Mỹ, nơi đã xóa bỏ chế độ nô lệ sau cuộc nội chiến. Hoa Kỳ cũng muốn giương cao ngọn đuốc tự do này soi sáng toàn thế giới nhưng cho đến ngày hôm nay, hơn 100 năm sau, qua bao thăng trầm của lịch sử đất nước và toàn thế giới, liệu người Mỹ có thể tiếp tục làm gì để giữ vững được lòng kiêu hãnh và ý chí này.



*Nữ Thần Tự Do mờ ảo trong sương.*

Rời New York, thành phố đông dân, lớn nhất nước Mỹ, có nhiều nhà cao tầng thuộc loại nhất thế giới (hơn 5500 nhà cao tầng và 50 tòa nhà chọc trời cao hơn 200 mét), "thành phố không bao giờ ngủ" nhưng không phải theo kiểu chỉ ăn chơi như nơi cờ bạc Las Vegas, mà là trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa của nước Mỹ. Dù chỉ xem lướt, chúng tôi cũng thấy được phần nào sự hùng mạnh và trình độ văn minh của Mỹ tập trung nơi đây. Chúng tôi lại trở về bằng chuyến xe bus Hola dưới cơn mưa kéo dài bắt đầu từ lúc lên xe cho đến lúc gần về tới Washington DC.




*TDBC qua nét bút biếm họa của Michelle, họa sĩ đường phố New York.*

*Kỳ 31*



T. Sơn cũng là một anh chàng lang bạt lãng mạn rất hợp với chúng tôi. Lên đây được một người bạn cho mượn chiếc xe, T. Sơn rủ chúng tôi đi chơi khám phá thủ đô. Những nơi quan trọng ở trung tâm chúng tôi đã đi rồi nên T. Sơn chạy lòng vòng phía ngoài. Chạy trên cầu, trông thấy **một nhà hàng rất trữ tình bên bờ sông Potomac** phía dưới, T. Sơn nói sẽ tìm cách xuống đó. Nhìn rất gần và rõ nhưng chạy mấy vòng khu vực chung quanh vẫn không tìm được lối xuống, lại còn lạc ra xa. T. Sơn vẫn quyết tâm đến cho bằng được, kể cả việc đâm đại vào các con đường nhỏ hướng về phía bờ sông nhưng mấy lần gặp phải đường cụt phải trở ra. Một lần đường chật, quay xe khó khăn, lúc lái ra có người đứng bên đường lấy tay chỉ chỉ vào phía sau xe. Chúng tôi không hiểu họ có ý gì nhưng một lúc sau dừng xe lại xem, hóa ra xe móc, kéo theo nguyên cả vật dụng dùng ngăn đường phía sau. May mà chưa có gã “cớm” (không phải, *cop* mới đúng) nào phát hiện. Cuối cùng cũng tìm được lối vào.




*Nhà hàng bên bờ sông Potomac.*

Đây là một nhà hàng khách sạn lớn sát bờ sông, có nơi ăn uống rộng rãi dưới những chiếc dù trên bờ kè dọc theo mép nước, cả chỗ làm bến thuyền để đưa đón khách dạo chơi sông Potomac bằng tàu. Một nơi phong cảnh hữu tình và êm ả. Dòng sông lặng lờ xuôi chảy dưới chân cầu phía trước. Bên kia bờ là những con đường tấp nập xe cộ nhưng như viễn ảnh một nơi nào khác, không làm xáo động khung cảnh nơi đây. T.Sơn gọi bia và vài món thức ăn dù chúng tôi không đói. Lần đầu tiên T.Sơn tâm sự chuyện riêng tư. Anh kể cho chúng tôi cuộc đời long đong của mình từ Việt Nam, qua đảo tỵ nạn, định cư ở Âu Châu, cho đến nay khi tái định cư ở Nam Cali. Bây giờ T.Sơn vẫn sống độc thân và tham gia các công việc chung cho mục đích dân chủ hóa đất nước rất nhiệt tình nhưng thầm lặng. BY khuyên T.Sơn nên tìm một cô bạn gái cho đỡ cô đơn. T.Sơn nói cũng muốn vậy nhưng chưa tìm được ai phù hợp và lông bông quen rồi nên không muốn ràng buộc. Gặp mọi người ở Mỹ, ít ai nói chuyện riêng tư. T.Sơn tuy mới quen nhưng đã biết về chúng tôi từ lâu và có lẽ có nhiều đồng cảm nên không ngại tâm tình. Ngồi bên dòng sông lịch sử này của nước Mỹ, nghe tiếng nước thao thiết dưới sâu và câu chuyện hơi buồn của T.Sơn, tôi cảm nhận một tình bạn ấm áp với một người mới quen nhưng có duyên đã ba lần gặp nhau nơi xứ người.




*Sông Potomac trước nhà hàng.*

T.Sơn còn cùng với ông **Nguyễn Mậu Trinh** đưa chúng tôi đến thăm ông **Bùi Diễm**, một người quen của họ, nguyên trước đây là đại sứ của Việt Nam Cộng Hòa ở Mỹ. Tôi đã biết tên ông này qua một số sự kiện chính trị thời trước vì ông là người khá nổi tiếng. Nhà ông Diễm ở một khu vực sang trọng ngoại ô thủ đô. Nhà nào ở đây cũng là biệt thự lớn với vườn rộng mênh mông chung quanh mà theo ông nói, nhà nước quy định diện tích đó. Ông bà Bùi Diễm người cao lớn, hình như đã hơn 80 nhưng đều phương phi, da đỏ hồng, có vẻ phúc hậu. Ông Diễm, ông Trinh và T.Sơn thăm hỏi nhau vì hình như đã khá lâu họ mới gặp. Ông nói vẫn theo dõi tình hình chung nhưng ít khi gặp người trong nước ra nên cũng hỏi thăm tôi vài ba việc mà ông quan tâm. Ông tặng tôi cuốn sách rất dày ***"Gọng kìm lịch sử"*** của ông. Sau này tôi mới có thời gian đọc. Đây là một cuốn hồi ký chính trị của một người đã tham gia vào những biến cố của lịch sử, đặc biệt trong mối quan hệ giữa Việt Nam Cộng Hòa với Mỹ mà ông là người đóng vai trò trung gian chính trong một thời gian khá dài. Tôi thấy ông viết khá chân thật, khách quan, khiêm tốn, không cường điệu và thể hiện rõ niềm thao thức và nỗi đau của một người làm chính trị trong một giai đoạn khó khăn của đất nước. Trước khi chia tay, ông còn mời tất cả chúng tôi đi ăn cơm ở một nhà hàng không xa lắm. Tuy ông vẫn còn tự lái xe được nhưng ông Trinh đã đề nghị chở ông đi và đưa ông về. Tôi cũng đã gặp nhiều người Việt lớn tuổi ở Mỹ vẫn còn khỏe như ông, có lẽ nhờ dinh dưỡng và chăm sóc y tế tốt. Sau lần gặp này, T.Sơn cũng chia tay chúng tôi trở về lại Nam Cali.




*Ông Bùi Diễm (phải) và TDBC.*

Ông **Nguyễn Mậu Trinh** lại đón tiếp chúng tôi lần thứ hai, nhưng khác lần trước, để chúng tôi ở khách sạn, lần này ông đưa về nhà ở **Maryland**. Ông giới thiệu chúng tôi với vợ, bà **Công Tằng Tôn Nữ Ninh Thuận**, một phụ nữ có giọng nói và cử chỉ dịu dàng đặc trưng của xứ Huế. Sau này, một cách gián tiếp, chúng tôi được biết lần trước tuy ông Trinh quý chúng tôi nhưng bà hơi ngại khi nghe tôi vốn là "cựu việt cộng". Tuy nhiên sau khi đọc cuốn sách ***"Mảnh trời xanh trên thung lũng"*** của tôi, bà đã thay đổi thái độ. Bà nói một người, một nhà văn có thể ngồi trò chuyện với hoa súng vàng (phần mở đầu trong tác phẩm của tôi) không thể là "cộng sản ác ôn" được. Mấy ngày ở nhà ông bà, bà đã đối xử với chúng tôi rất tốt và thân thiện.



*Ông bà Mậu Trinh – Ninh Thuận.*

Giữ lời hứa lần trước, ông Trinh đưa chúng tôi đi thăm **Đền Thánh Đức Mẹ Lộ Đức – National Shrine Grotto of Lourdes** ở thành phố Emmitsburg, Maryland, có bà Ninh Thuận cùng đi. Lần này không có gì vội vã và ông Trinh đã lái xe đến nơi dễ dàng. Đền thánh nằm trên sườn núi, ngay sau trường đại học công **giáo Mount St Mary's University**, ở ngoài *freeway* có thể nhìn thấy được. Đền thánh này xây dựng rất sớm, là bản sao cổ nhất ở Mỹ của Đền Thánh Lộ Đức ở Pháp, chỉ 21 năm sau khi Đức Mẹ xuất hiện ở Lourdes vào năm 1858. Đây là nơi linh thiêng hàng năm thu hút hàng trăm ngàn người hành hương từ khắp nơi trên thế giới. Đền thánh chiếm một khu vực rộng lớn cả một sườn núi, có nhiều công trình từ dưới thấp lên cao, bên con đường dốc quanh co trong rừng. Dọc đường có những tượng thánh và đền thờ theo sự tích của Thiên Chúa Giáo để khách hành hương có thể dừng lại nguyện ngắm. Có một cái hồ chứa nước thánh từ trong núi chảy ra, khách có thể uống và lấy đem về từ những chiếc vòi được thiết kế thuận lợi và sạch sẽ. Dĩ nhiên BY đã chuẩn bị sẵn mấy chai để lấy vì đã nghe về nước thánh nơi này. Đền thánh chính nằm trên cao, dưới một núi đá giả không lớn lắm, với tượng Đức Mẹ nhỏ phía trên vách đá và nơi cầu nguyện sâu vào như một cái hang. Phía đối diện là một khán đài không lớn lắm, có nhiều ghế băng dài kiểu như sân vận động để khách ngồi nghe giảng đạo trong những ngày lễ. Khung cảnh ở đây u trầm, rất thích hợp với việc lắng lòng cầu nguyện của tín đồ Thiên Chúa Giáo.



*Bà Ninh thuận và BY trước Đền thờ Đức Mẹ Lộ Đức.*

Như để "cân bằng tôn giáo", Ông Trinh lại đưa chúng tôi đi thăm một ngôi chùa. Ông bà Trinh theo Phật giáo, thời gian này lại đang mùa Vu Lan. **Ngôi chùa Vạn Hạnh** này của người Việt, nằm trong một cánh rừng bằng phẳng. Chùa không lớn và khá đơn sơ. Chung quanh ngôi chánh điện có mấy tượng khá lớn, hai tượng Phật Thích Ca ngồi tọa thiền và nằm nhập diệt, tượng Phật Di Lặc và tượng Phật Bà Quan Âm. Phía sau có một hồ sen đang nở hoa, giữa hồ có nhà thủy tạ nhỏ với cầu bắc qua hai bên bờ. Phật

tử lần lượt đến khá đông, gần hàng trăm xe đậu trên bãi rộng phía trước và sau chùa. Ông Trinh quen với thượng tọa trụ trì, giới thiệu chúng tôi và đôi bên chỉ thăm hỏi qua loa vì thượng tọa đang lo công việc và tiếp rất nhiều khách. Chúng tôi không vào trong chánh điện vì trong đó đang chuẩn bị làm lễ nhưng đến trước đài Phật Bà Quan Âm đảnh lễ. Một số Phật tử đến làm công quả khá đông và có phục vụ nước uống, thức ăn chay phía trước chùa. Hình ảnh này gợi nhớ những ngày lễ Phật ở các chùa trong nước. Tuy ở đây không đông đảo bằng nhưng có lẽ các Phật tử cũng tìm thấy sự bình an và tình đồng đạo trong tín ngưỡng thiêng liêng của mình mà dù đi đâu, hoàn cảnh nào người ta cũng cảm nhận được khi quy tụ dưới mái chùa, nghe tiếng đọc kinh và ngửi mùi khói nhang trầm. Ngôi chùa là một nơi tụ họp ấm cúng tình đạo, tình người nếu người ta không để chính trị xen vào quá nhiều đến thành sự chia rẽ, khích bác lẫn nhau.



*Ông bà Mậu Trinh – Ninh Thuận và TDBC trước chùa Vạn Hạnh.*

Trên đường về, ông bà Trinh đưa chúng tôi đi ăn ở một nhà hàng Pháp **la Madeleine – Country French Café**. Nhà hàng này có chi nhánh ở nhiều bang và có cách trang trí khá độc đáo với nhà giả cổ kiểu nông thôn, các dụng cụ nhà nông xưa như liềm, cuốc…, các mô hình cối xay, bánh xe bò… gắn lên tường gỗ. Thức ăn phần lớn là món ăn Pháp, cũng có món Mỹ nhưng ít hơn, đặc biệt bánh mì kiểu Pháp với nhiều loại khác nhau ra lò nóng hổi ngay trong nhà hàng. Ngoài món chính phải *order*, còn lại các món ăn phụ được để dài theo quầy, khách cầm khay tự đi lấy. Xem ra chỗ này cũng khá đông khách.

Một dịp may là chúng tôi đến đây đúng lúc đang có **Hội chợ nông nghiệp hàng năm của hạt Montegomery - 61th Montegomery County Agricultural Fair**, nơi ông Trinh ở. Ông Trinh đưa chúng tôi đi xem cho biết hoạt động đặc biệt thú vị này. Hội chợ được tổ chức trên một bãi đất trống rộng, kéo dài cả tuần lễ. Từ xa đã thấy các vòng đu quay và dụng cụ phục vụ các trò chơi cảm giác mạnh được dựng lên cao vút in hình trên nền

trời. Nhiều gian hàng san sát bán các mặt hàng nông sản và máy móc phục vụ nông nghiệp, các loại trò chơi kiểu ném cổ chai, ném vòng vịt, bắn súng…, các gian hàng ăn uống. Một khu vực riêng triển lãm các loại gia súc như thỏ, heo, bò, cừu… kết hợp với các cuộc thi gia súc đẹp. Chương trình được công bố dày đặc các cuộc thi và biểu diễn văn nghệ. Đây là dịp vui chơi giải trí của dân trong vùng, đặc biệt là trẻ con. Tiếng loa, tiếng nhạc rộn ràng khắp nơi. Chúng tôi cũng đã được xem các cảnh này trong phim nhưng chứng kiến thực tế mới cảm nhận được sự sinh động và không khí vui tươi của ngày hội.



*Thi cừu đẹp trong hội chợ.*

Buổi tối ngày cuối ở nhà ông Trinh có một buổi ăn uống họp mặt bạn bè. Chủ nhà mời vợ chồng ông Lê Khắc Hiển và vài người bạn khác. Còn có thêm hai người học trò cũ của tôi ở Bảo Lộc ngày xưa hiện ở Massachuset là **Khánh và Quảng** biết tôi ở đây cũng đến thăm. Đặc biệt có vợ chồng **Trần Trung Việt** ở Pittsburgh cũng đến để gặp chúng tôi lần nữa. Việt đến trễ và sẽ ở lại ngủ qua đêm. Vợ chồng ông Hiển về muộn hơn các khách khác. Ông Trinh đem máy móc và cây đàn guitar ra đàn hát. Mọi người đã uống rượu khá nhiều, nhất là mấy chai rượu vang “tự chế” nồng độ cao của Việt mang đến nên không khí rất hào hứng.



*Trần Trung Việt – Thủy.*

Ai cũng hát và Việt đệm đàn. Anh chàng này bề ngoài trông khô khan nhưng rất tài hoa. Lần trước ở nhà Việt tại Pittsburgh chúng tôi đã nghe Việt chơi piano. Lần này Việt chơi guitar rất nhuần nhuyễn, ai hát bài gì cũng đệm được và Việt hát rất hay, hơi dài, giọng khỏe, hát liên miên các bản tình ca. Ông Trinh cũng là một "cây văn nghệ". Cánh đàn ông hát nhiều và để "cân bằng sinh thái", các phụ nữ cũng được khuyến khích mỗi người hát một "bài ruột". Thủy – vợ Việt và bà Tố Anh – vợ ông Hiển có giọng hát khá truyền cảm. Quá nửa đêm chúng tôi mới đi ngủ. Sáng hôm sau, vợ chồng Việt giã từ chúng tôi. Đã hai lần hai người lái xe mấy trăm dặm đến gặp chúng tôi khi chúng tôi sang miền Đông vì biết rằng cơ hội gặp nhau thật hãn hữu. Chúng tôi ôm nhau chia tay theo "kiểu Mỹ", cảm thấy thực sự lưu luyến.



*Ca hát đến quá nửa đêm (từ phải sang Lê Khắc Hiển, Nguyễn Mậu Trinh, Trần Trung Việt, TDBC).*

*Kỳ 32*




Thời gian tiếp theo, chúng tôi gặp lại ông bà **Trương Vũ** và ông bà **Đoàn Viết Hoạt**. Ông bà Trương Vũ hẹn gặp tại nhà con gái ở Virginia, có mời thêm Ông Hoạt, ông **Đặng Đình Khiết** và ông **Ngô Vương Toại**. Những người này quen biết nhau và thỉnh thoảng mới có dịp gặp gỡ. Khi tôi nói ý định viết bút ký về chuyến Mỹ du này và băn khoăn về những khó khăn có thể gặp khi ghi lại chi tiết những cuộc gặp gỡ trên đất Mỹ. Ông Vũ khuyên tôi hoặc không viết, hoặc viết toàn bộ sự thật. Nếu viết nhưng chưa công bố được thì để đó chứ không nên cắt xén làm giảm giá trị của bút ký và chuyến đi. Tôi biết đây là một vấn đề tế nhị và khá phức tạp trong bối cảnh chung của tình hình cũng như những vấn đề liên quan đến cá nhân tôi và những người tôi đã gặp gỡ. Tuy nhiên tôi xem đây là một lời khuyên đúng đắn.



*Trò chuyện ở nhà ông Trương Vũ.*

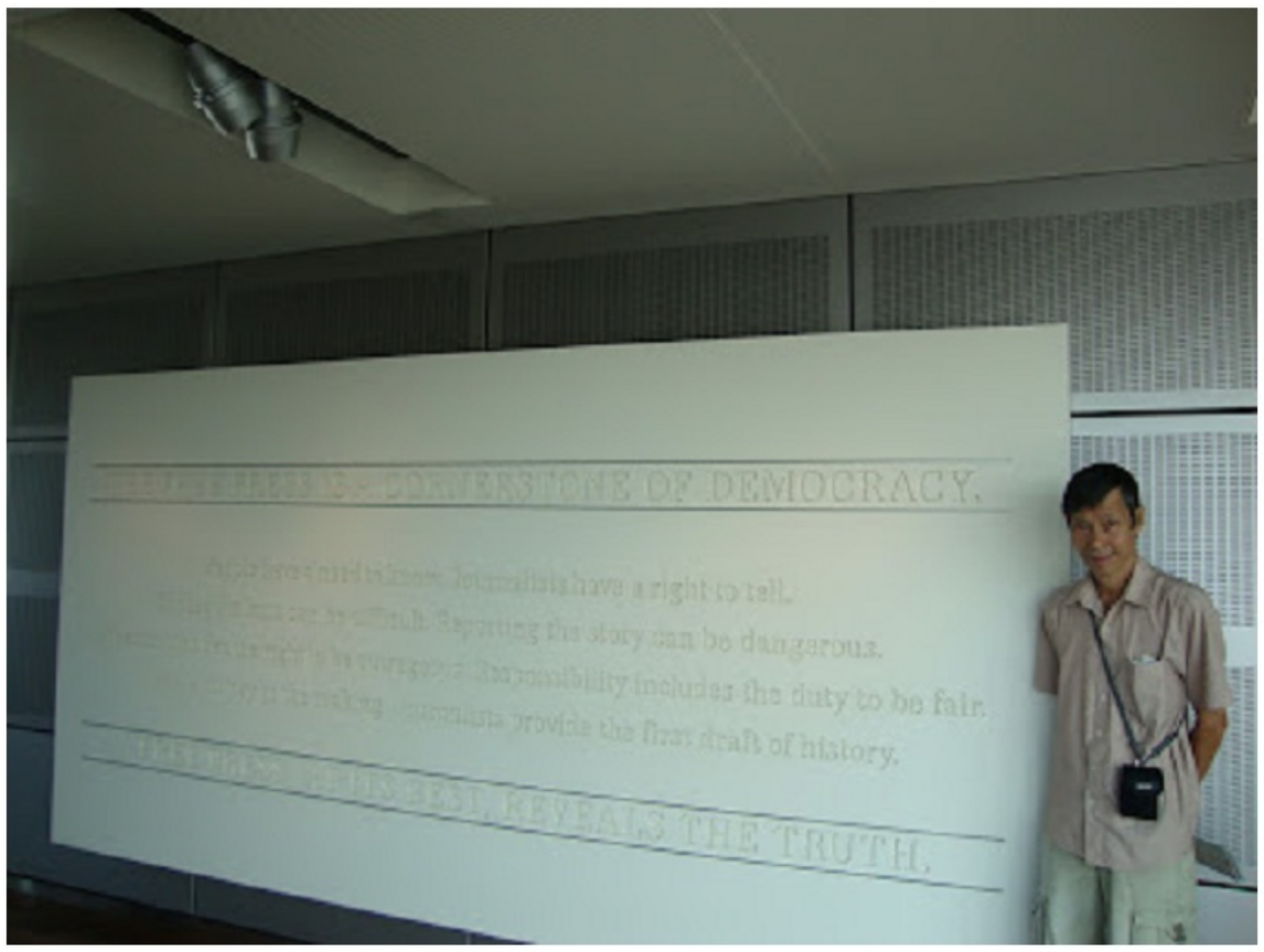
Ông Đoàn Viết Hoạt làm một bữa ăn gia đình đãi chúng tôi và mời thêm ông Đặng Đình Khiết, anh Duy Ái - phóng viên của đài VOA. Duy Ái là phóng viên kỳ cựu, có nhiều

thông tin, thường xuyên tiếp xúc với những vấn đề thời sự nên có những phân tích, nhận định về tình hình một cách rõ ràng, sắc sảo. Chúng tôi ngồi ngoài vườn tha hồ hút thuốc, luận đàm thế sự. Hôm sau, ông Hoạt đưa chúng tôi đi xem **Viện bảo tàng Báo chí** – **Newseum** ở trung tâm Washington DC. Ông chở chúng tôi đến nơi, đưa cho chúng tôi hai vé vào cửa ông có sẵn để chúng tôi tự đi xem. Ông đã xem rồi nên hẹn lúc nào chúng tôi xem xong gọi điện thoại báo ông đến đón.



*Nhà bảo tàng về báo chí Newseum.*

**Newseum** là một viện bảo tàng tư nhân mới được xây dựng, một tòa nhà hiện đại 6 tầng nằm ngay trên đại lộ **Pennsylvania Avenue**, có ban công trên cao có thể nhìn suốt con đường đến tận tòa nhà Quốc hội. Đây là một viện bảo tàng có tính "tương tác" nhất thế giới, nơi lịch sử 5 thế kỷ báo chí được trình bày bằng kỹ thuật hiện đại nhất. Có 14 *galleries* và 15 *theatres* giới thiệu những câu chuyện về báo chí lớn nhất thế giới bao gồm con người, nơi chốn và thời gian. Ở đây, khách tham quan có thể xem cùng lúc trang nhất của hơn 80 tờ báo lớn trên thế giới trong ngày ở những màn hình vi tính trên một bức tường rộng dài. Khách cũng có thể tự mình đóng vai phóng viên đọc bản tin hay phỏng vấn trước máy camera và phát hình trực tiếp trên màn hình TV với sự giúp đỡ và máy móc của nhân viên Viện Bảo tàng.




*Tự do báo chí là nền tảng của dân chủ.*

Chúng tôi dừng lâu trước khu trưng bày hiện vật, tư liệu báo chí liên quan đến **vụ khủng bố 11/9**, nơi có dựng một cột sắt thép cháy rỉ còn sót lại của tòa tháp đôi và vào phòng chiếu phim xem lại toàn bộ diễn biến của sự việc. Cuộc đời và sự nghiệp của những phóng viên lừng danh được trình bày một cách chi tiết bằng hình chụp, phim ảnh, các bài báo cũ một cách sống động. Có một bức tường tưởng niệm các nhà báo trên thế giới đã hi sinh trong khi làm nhiệm vụ, được coi như những anh hùng của nền dân chủ, với tên tuổi và hình ảnh dày đặc từ gần dưới nền lên cho đến tận trần nhà. Nhiều câu nói về sự cao quý của nhà báo và nghề báo ghi trên các bức tường được chọn lọc cẩn thận, đáng suy ngẫm. Tôi thích nhất các câu: ***"The free press is the cornerstone of democracy", "Free press, at its best, reveals the truth"*** và điều xác tín của Rod Dreher, nhà bình luận báo chí: ***"There are three kinds of people who run toward disaster, not away: cops, firemen and reporters".*** Dĩ nhiên đây phải là báo chí và nhà báo chân chính. Trong thế giới hiện nay, cũng không hiếm các báo chí và nhà báo đi ngược lại thiên chức cao quý của mình. Đem đối chiếu với báo chí Việt Nam và ngay cả của những nước dân chủ trên thế giới, các tiêu chí này phải luôn được đem ra soi rọi để báo chí xứng đáng với vai trò đặc biệt của mình, được xem như đệ tứ quyền của một quốc gia.



*Một phần sắt thép còn lại của Tòa nhà Tháp Đôi sau vụ khủng bố 11/9.*

Trong thời gian này tôi cũng gặp ông **Uyên Thao** hai lần để bàn việc xuất bản một cuốn sách của tôi. Ông Uyên Thao chủ trương **nhà xuất bản Tiếng Quê Hương**, đã xuất bản sách của một số tác giả trong nước. Ông nguyên là nhà báo kỳ cựu ở miền Nam trước 1975, đã từng cộng tác và làm chủ bút nhiều tờ báo lớn. Mấy năm gần đây ông bị bệnh nặng và phải phẫu thuật cắt đi toàn bộ bao tử. Ông đã lớn tuổi, lại rất gầy yếu. Những người thân và bạn bè đều nghĩ ông không sống được lâu nữa. Thế mà ông vẫn sống khỏe, lại còn làm việc rất hăng, gần như một phép lạ, tuy thỉnh thoảng cũng phải đi cấp cứu.




*Nhà báo là một trong ba loại người chạy đến nơi xảy ra tai họa chứ không chạy đi.*

Nguyên tôi đã chuẩn bị bản thảo cuốn **Tuyển tập Tiêu Dao Bảo Cự**, dự định in với sự giúp đỡ của **một độc giả ái mộ** và đang tìm nhà xuất bản thích hợp. Tôi hỏi thăm chị **Trương Anh Thụy**. Chị cho biết **nhà xuất bản Cành Nam** của chị còn tồn đọng nhiều sách cũ và còn một số sách dự tính in nhưng chưa làm được. Chị giới thiệu tôi với ông Uyên Thao. Tôi gởi cho ông xem trước nội dung bản thảo. Cuốn sách dày đến hơn 1000 trang mà ông chỉ đọc trong mấy ngày và sau đó hẹn gặp tôi trao đổi. Ông cũng ở Virginia. Ông đề nghị không in cuốn tuyển tập có nhiều thể loại mà chỉ in phần chính luận. Tôi đồng ý vì tuyển tập quá dày và sẽ để tính sau. Ông còn góp ý vào một số chi tiết trong nội dung cuốn sách. Quả là một người làm sách chuyên nghiệp.



*Bức tường tưởng niệm các nhà báo trên thế giới đã hi sinh trong khi làm nhiệm vụ.*

Ngoài chuyện xuất bản sách, ông Uyên Thao và tôi còn nói chuyện nhiều. Trước 75 tôi ít biết về ông. Ông kể chuyện làm báo và đặc biệt nói về việc ông chủ trương đi hốt xác và chôn cất những người chết vô thừa nhận trên "đại lộ kinh hoàng" ở Quảng Trị năm 1972 sau chiến cuộc. Đây là một việc làm có tính cách từ thiện nhưng cũng bị nhà cầm quyền hồi đó ngăn cấm. Báo của ông cũng đã từng bị nhà cầm quyền gây khó khăn. Trong một số bài chính luận tôi đưa vào cuốn sách, có một số bài tranh luận với độc giả trên mạng, tôi có thanh minh một số điều về tiểu sử bản thân mà bạn đọc hiểu lầm hay bị xuyên tạc, ông đề nghị bỏ đi. Ông cho rằng chỉ cần đưa ra quan điểm đúng đắn, không cần giải thích, thanh minh gì cả. Việc gì cho rằng đúng, ta cứ viết, cứ làm, ai hiểu lầm mặc kệ. Với đặc điểm của cuốn sách, khác với bài đăng trên mạng, tôi đồng ý với ông. Sau đó ông biên tập cẩn thận cuốn sách, cùng với sự góp sức của ông **Trần Phong Vũ**, một người chủ chốt khác trong nhà xuất bản Tiếng Quê Hương, đưa in ấn ở Đài Loan và hai tháng sau phát hành với tựa đề ***"Tiếng chim báo bão".*** Lúc đó tôi đã về Việt Nam.




*Một trang quảng cáo của Nhà xuất bản Tiếng Quê Hương.*

*Kỳ 34*



**8. Minnesota**

Chúng tôi đến Minnesota theo lời mời của anh Bảo Trâm. Trâm là anh họ, cũng suýt soát tuổi tôi. Thuở nhỏ chúng tôi có thời gian sống gần nhau ở Huế nhưng lớn lên mỗi người đi mỗi nơi, tôi không biết nhiều tin tức về anh. Chỉ biết anh là sĩ quan Quân đội Việt Nam Cộng Hòa, cấp bậc không cao lắm, hình như chỉ là trung úy. Sau 1975, anh phải đi "cải tạo" tới 13 năm, về Sài Gòn một thời gian rồi qua Mỹ theo diện HO.

Sau này tôi biết thêm anh là sĩ quan an ninh quân đội, thuộc một đơn vị đặc biệt chuyên thu thập tin tình báo của Việt Cộng. Đơn vị này có phiên hiệu riêng mà ngay nhiều sĩ quan cao cấp của các quân, binh chủng cũng không biết. Từ khi qua Mỹ, anh và tôi có trao đổi thư từ, ban đầu khá gay gắt vì quan điểm khác nhau nhưng dần dà, qua những bài viết trên mạng và qua trao đổi email nhiều (từ khi có Internet), anh và tôi dần hiểu nhau hơn, không còn căng thẳng như trước và trở lại tình cảm anh em như ngày còn nhỏ.

Sau vài năm, tôi thấy tư tưởng của anh Trâm trở nên "đằm" hơn. Anh suy tư nhiều hơn về cuộc chiến, nhìn nhận vấn đề không còn một chiều mà nhiều chiều, nhất là khi đọc được các tài liệu của Mỹ về chiến tranh Việt Nam đã được giải mật. Có lần anh tự hỏi, trong cuộc chiến, nếu Việt Nam Cộng Hòa thắng, người Miền Nam sẽ đối xử với người Miền Bắc bại trận như thế nào và anh không chắc chắn được câu trả lời cho riêng anh

cũng như cho nhiều người khác. Anh thấy cần thiết phải giải thể chế độ độc tài và cũng cần có sự đoàn kết, đồng thuận dân tộc. Nhiều vấn nạn hiện nay vẫn chưa có lời giải đáp đã làm anh băn khoăn không ít, như nhiều người khác vẫn quan tâm đến số phận đất nước.

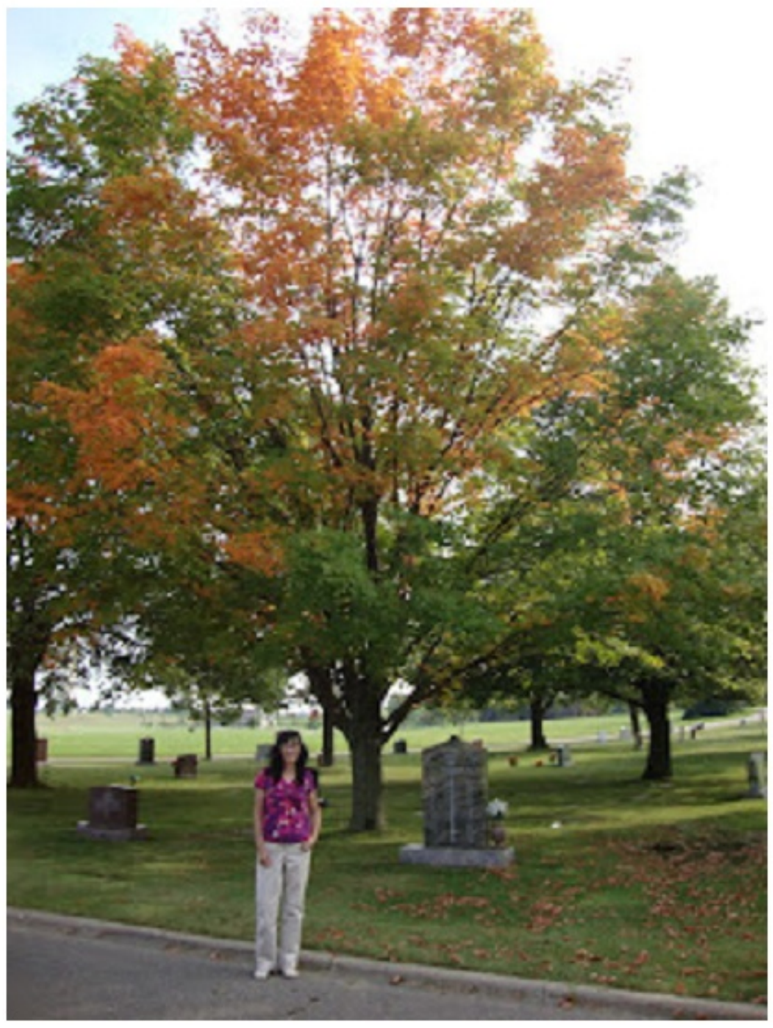
Cùng đi đón chúng tôi với anh Trâm có anh **Cao Bính**. Bính là cựu giáo sư trung học Ban Mê Thuột và tôi cùng dạy với anh ở đây một năm, sau đó tôi đổi đi nơi khác. Anh Trâm đã cho biết, qua đây hai người tình cờ lại là sui gia. Vậy là chúng tôi gặp thêm người quen. Chuyến bay của hãng Northwest Airlines đưa chúng tôi đến phi trường Minneapolis/St. Paul Airport, viết tắt là MSP Air Port. Có cái tên dài dòng này vì đây là tên của hai thành phố được gọi là ***Twin Cities***, thành phố sinh đôi. Anh Trâm giải thích nguyên thành phố St. Paul có trước, Minneapolis mới xây dựng sau nhưng lại có sân bay. Ban đầu sân bay được gọi tên là Minneapolis nhưng St. Paul không chịu, nói như thế là thiệt thòi cho mình, phản đối việc đặt tên đó nên cuối cùng chính quyền cho lấy một tên chung, gọi hai thành phố là *Twin Citites*, khỏi kiện cáo nhau lôi thôi, dù hai thành phố này có sắc thái khác nhau, một cổ kính, một hiện đại. Hóa ra Mỹ cũng thích "dĩ hòa vi quý".

Anh Trâm đưa chúng tôi đến nhà anh Cao Bính ở St. Paul, chỉ cách phi trường khoảng 20 phút lái xe. Mọi người ăn bún với gia đình anh Bính xong anh Trâm chở chúng tôi về nhà anh ở thành phố **Blaine** khá xa. Vợ anh Trâm đã mất, anh ở với vợ chồng con trai đầu, có một cháu nhỏ. Ngày hôm sau anh Trâm mời đi ăn ở một nhà hàng Việt Nam, có đủ con, dâu và gia đình anh Bính để giới thiệu chúng tôi.

Chúng tôi đề nghị anh Trâm đưa đi thăm mộ **chị Tâm**, vợ anh, người chúng tôi đã gặp mấy năm trước lúc anh chị về Việt Nam. Cuộc tình của anh chị là một chương có kết thúc buồn trong đại tác phẩm bi kịch của Việt Nam trong và sau chiến tranh. Hai anh chị yêu nhau nhưng vì khác tôn giáo, quan niệm gia đình hai bên khá bảo thủ nên mãi mới lấy được nhau sau khi đã vượt qua nhiều trở lực. Chưa được hạnh phúc bao lâu thì năm 1975 đến, anh vào tù "cải tạo" để người vợ trẻ phải bươn chải kiếm sống, nuôi con, thăm nuôi chồng trong một thời khoảng khó khăn gian khổ trăm bề suốt 13 năm. Khi qua được Mỹ, hai anh chị đều đã lớn tuổi, nặng gánh gia đình, không thể học hành thêm, chỉ nai lưng đi làm, với những công việc chân tay. Điều an ủi là hai vợ chồng được làm chung một xưởng, cùng một dây chuyền sản xuất, chồng đứng trước vợ đứng sau liền kề. Như thể để bù đắp những tháng ngày xa cách. Nhưng rồi chị bỗng dưng mắc một căn bệnh quái ác, đột ngột qua đời. Anh không thể chịu được cú sốc này, chỉ muốn tự vẫn. Anh cắt đứt mọi liên lạc với bà con bạn bè, ngày ngày ra ngồi bên mộ chị, chỉ sống dật dờ với niềm thương nhớ và nỗi đau của mình. Hơn một năm sau anh mới dần dần hồi phục cuộc sống bình thường, tạm vui với con cháu. May mà các con anh chị đã trưởng thành, lập gia đình và có thể sống được trên xứ người.

Anh đưa chúng tôi đến nghĩa trang **Resurrection Cemetery**, một nghĩa trang Thiên Chúa giáo, nơi an táng chị. Minnesota nổi tiếng là xứ giá lạnh bậc nhất nước Mỹ, nhất là vào mùa đông nhưng hôm nay trời mới bắt đầu vào thu, có nắng ấm. Nghĩa trang rộng mênh mông như một thành phố nhỏ với đường xe hơi chạy ngang dọc, có đường còn được ghi tên hẳn hoi. Nghĩa trang chia làm nhiều khu, tất cả đều trồng cỏ dưới

những hàng phong rợp bóng, như trong các công viên. Chỉ khác ở đây không có những bàn ghế dã chiến cho người đi picnic mà là những hàng mộ đơn sơ trên thảm cỏ. Nghĩa trang Mỹ ít có những ngôi mộ to lớn, "hoành tráng", xây dựng cầu kỳ, tốn kém. Phần lớn chỉ là một bia mộ nhỏ, đứng hoặc nằm, in ảnh, ghi những chi tiết về người đã mất và câu tiếc thương hay ngợi ca của người lập mộ, kể cả mộ của tổng thống mà chúng tôi đã từng thấy. Tất cả đều bình đẳng dưới ba tấc đất chứ ít có chuyện phân biệt giàu nghèo, sang hèn thể hiện qua mộ phần. Trên các con đường chạy qua nghĩa trang, lác đác vài cây phong có lá đổi màu vàng, đỏ từng phần, chưa rộ lên sắc màu rực rỡ. Một cô gái nằm đơn độc trên bãi cỏ cạnh một ngôi mộ, chắc là đang tiếc thương người yêu vắn số, tạo nên một hình ảnh u buồn nhưng lãng mạn.



*Trong nghĩa trang Resurrection Cemetery.*

Chúng tôi đến trước mộ của chị Tâm, thắp nhang và cắm hoa mà chúng tôi đã chuẩn bị mang theo. Trên bia mộ có hình ảnh của hai anh chị và ghi ngày cưới, phía dưới có hai hàng chữ. Bên trái là ngày sinh ngày mất của chị, bên phải ghi ngày sinh của anh, ngày mất dĩ nhiên còn để trống. Dưới nữa là hai chữ *Together Forever*. Anh đã dành sẵn chỗ nằm bên cạnh chị. Con người này thật quá chung thủy. Anh kể sau khi chị mất ít lâu, anh đã bán căn nhà hai người đã ở để về sống chung với con vì không chịu được sự đau đớn trong căn nhà chỉ còn một mình hiu quạnh thiếu bóng chị. Anh cũng không dám lái xe đi ngang ngôi nhà cũ vì mỗi lần qua là rơi nước mắt. Cũng như bây giờ anh kể chuyện cho chúng tôi nghe mà nước mắt lưng tròng, giọng nghẹn ngào làm chúng tôi cũng ứa nước mắt.



*Anh Trâm và BY bên mộ chị Tâm.*

*Đối với chị, nỗi nhung nhớ không nguôi trong anh chưa bao giờ tắt, dù có nghĩ tới phận người mong manh, dù có nghĩ tới việc ra đi của một người ra khỏi trần gian này cũng chỉ là một bước vượt qua giai đoạn khác. Hình ảnh chị vẫn cứ đó, chập chờn trong giấc ngủ. Nhớ tới những kỷ niệm vẫn nhói đau tận tâm can… Thời gian 13 năm trong tù, anh thường mộng thấy dắt tay chị đi đây đó, nhưng một hồi là lạc nhau, nhưng sau khi hoảng loạn đi tìm nhau thì vẫn tìm ra nhau được. Nhưng nay cũng những giấc mộng y như vậy, nhưng cứ mỗi lần lạc nhau. Anh tìm cách nào cũng không tìm ra chị…và tỉnh dậy trong bàng hoàng, đau đớn..*

Hôm sau, anh Trâm và vợ chồng anh Cao Bính đưa chúng tôi đi thăm thành phố du lịch **Duluth**, nằm cạnh bên một trong **Ngũ đại hồ** của nước Mỹ. Đường đi khá xa và không được êm lắm như ở miền tây hay miền đông nước Mỹ. Lý do vì vùng này giá lạnh, mùa đông có thể làm nứt đường nên người ta làm đường theo kiểu đúc từng miếng bê tông ghép kế tiếp nhau chứ không đúc liền hay trải nhựa như các nơi khác. Về sau này, nhờ công nghệ mới, người ta cũng làm được những con đường tráng nhựa láng nhưng số đường cũ vẫn còn. Chúng tôi dừng nghỉ ở một *rest area*, cây cối xanh tươi. Ngoài nhà vệ sinh và bàn ghế cho khách ngồi nghỉ, bên cạnh còn có một lối đi nhỏ chạy vào rừng có cắm tấm bảng ghi *Pet exercise area* và vẽ hình một người đang dắt con chó. Mỹ thật quá chu đáo, lo cho chó không kém gì người.



*Cao Bính, TDBC, Bảo Trâm (từ trái qua) trước hồ Superior.*

**Hồ Superior** nằm ven thành phố Duluth là hồ lớn nhất trong Ngũ đại hồ, giáp giới với Canada. Mới nhìn phải nghĩ đây là biển chứ không phải hồ vì mặt nước mênh mông không thấy bờ bên kia nhưng lại lặng sóng, xa xa vài chiếc tàu du lịch bập bềnh. Có đường xe hơi chạy sát bờ hồ để khách có thể lái xe xuống tận nơi. Dọc bờ hồ có nhiều cây lớn mát mẻ và người ta cũng làm những căn nhà có mái che, bên trong có bàn ghế, lò nướng cho khách ngồi ăn uống. Sát mép nước có đá sỏi nhỏ trải thành bãi dài, nghe nói hình như được mang từ nơi khác đến, thật quá công phu. Vợ chồng anh Bính chuẩn bị sẵn thức ăn mang theo và mọi người bầy ra ăn uống trò chuyện ngắm hồ.



*Một rest area trên đường đi thành phố Duluth.*

Trước đây tôi chưa biết nhiều về **anh chị Bính**. Qua cuộc trò chuyện tôi hiểu thêm về hai người. Bính học Đại học Sư Phạm Huế, ra trường sau tôi hai năm. Anh đi dạy mới được một năm thì bị động viên, ở trong quân đội hai năm rồi được biệt phái về dạy học lại trường cũ. Chính vì chuyện này, sau 75 anh phải đi cải tạo đến 6 năm. Theo anh nói, đúng ra anh chỉ đi 1 năm thôi nhưng vì tính ngang ngạnh, cứng đầu nên bị kéo dài thêm

thời gian. Khi kiểm điểm, người ta yêu cầu phải an tâm tư tưởng, anh trả lời tôi không an tâm, an tâm sao được khi con không được đi học, vợ bị cán bộ tán tỉnh. Người ta nói không thả anh ra sớm vì thả ra thế nào anh cũng vượt biên. Anh trả lời đúng, ra ngoài trước sau tôi cũng sẽ vượt biên khi không sống nổi. Sau khi được thả, anh làm đủ mọi nghề, kể cả thợ mộc, kéo xe ba gác và buôn lậu, trăm đường khổ cực. Ấy thế nhưng trong cái rủi lại có cái may vì tuy là giáo sư, anh phải đi cải tạo đến 6 năm nên sau đó đủ điều kiện đi Mỹ theo diện HO.

Chị Bính ôn lại thời kỳ khó khăn một cách hài hước. Chị kể sau khi chồng bị đi cải tạo chị chỉ còn cách đi buôn lậu để nuôi con, như nhiều người khác, dù công việc rất bấp bênh và nguy hiểm. Vì thời kỳ đó nhà nước độc quyền quản lý mọi sản phẩm, ngăn sông cấm chợ, nên người ta buôn được cái gì thì buôn, như trà, café, vải vóc, thuốc tây… Chị thường bị một cán bộ quản lý thị trường bắt. Ức quá nên có hôm chị nói với anh ta trước mặt mọi người: Sao anh cứ cố tình bắt tôi hoài vậy. Bộ anh thương tôi hả. Anh thương tôi thì lấy tôi luôn đi, tôi có chỗ dựa để nuôi con. Anh dám không? … Bây giờ mọi chuyện đã là quá khứ xa vời như cơn ác mộng. Các con đã trưởng thành, anh chị vẫn còn đi làm việc, cũng hơi vất vả nhưng cảm nhận sâu xa hạnh phúc và tự do trong cuộc sống dù ở trên xứ người. Có lẽ vì muốn chia sẻ vị ngọt ngào của cuộc sống mới với chúng tôi, những người mà chị biết cũng nếm trải không ít đắng cay, chị đã mua tặng BY rất nhiều *chocolate*, loại nhãn hiệu mà tình cờ hai người cùng thích.



*Chị Bính và BY trên thảm hoa vàng bên đường.*

Chúng tôi đi dọc theo bờ hồ chụp hình. Đây đó có những bãi đá lớn gập ghềnh. Một đài tưởng niệm cựu chiến binh chiến đấu ở Việt Nam của miền bắc – **Northland Vietnam Veterans Memorial** – được xây dựng bên hồ từ năm 1992, trông đơn sơ, thanh nhã nhưng u buồn. Hầu như khắp nước Mỹ đều có người bỏ mình trong cuộc chiến Việt Nam. Món nợ gì đây giữa hai dân tộc cách nhau nửa vòng trái đất và một đại dương gọi là Thái Bình?




*TDBC trước Đài tưởng niệm cựu chiến binh Mỹ ở Việt Nam của miền bắc.*

Dọc theo bờ hồ Superior phía trên có rất nhiều khách sạn, khu nghỉ dưỡng đông khách đi lại. Trên đường chạy qua thành phố song song với bờ hồ có một chiếc cầu đặc biệt. Cầu nhỏ, không dài lắm nhưng độc đáo ở chỗ vài cầu bằng sắt với 5, 6 tầng độ cao khác nhau, sơn mầu xám bạc. Cũng là một kiểu thẩm mỹ, tuy trông khá nặng nề.



*Chiếc cầu độc đáo nhưng quá nặng nề.*

Trên đường về, trên đường cao tốc, chúng tôi may mắn bắt gặp mùa thu đến sớm. Trong cánh rừng ven đường, mấy cây phong đột ngột chuyển màu. BY thích quá đề nghị ngừng xe vào chụp hình. Chỉ có vài cây nhưng sắc màu thật rực rỡ. Vàng sáng lung linh. Nâu vẫn ngời ngợi. Và đỏ nồng nàn. Chỉ có mấy cây đổi sắc bùng lên giữa bạt ngàn rừng phong vẫn còn xanh thẳm. Đây là chút may mắn của chúng tôi. Chúng tôi đến Mỹ đầu mùa xuân nên chỉ nhìn thấy một ít tuyết còn trên các đỉnh núi cao ở Lake Tahoe và Yosemite, rời nước Mỹ đầu mùa thu và nhìn thấy được ở đây vài cây phong đổi màu trọn cây. Đành vậy thôi. Dĩ nhiên chúng tôi đã xem hình ảnh về tuyết và lá mùa thu ở khắp nơi trên mạng nhưng bốc một nắm tuyết, hái một lá phong vàng lại là

cảm nhận hoàn toàn khác. Đó là cái chạm tay vào nét đẹp tuyệt vời của thiên nhiên ở những vùng xa ngát nơi ta chỉ có thể đến trong chuyến đi mộng tưởng.



*Sắc thu đến sớm ở bang Minnesota.*

*Kỳ 35*



Lại một tình cờ đáng vui là chúng tôi đến đây đúng lúc Minnesota đang tổ chức Hội chợ hàng năm của tiểu bang – **Minnesota State Fair**, một hoạt động có quy mô lớn. Một buổi tối anh Trâm đưa chúng tôi đi xem cho biết. Nơi tổ chức là một khu vực rất rộng chuyên dành cho những hoạt động như thế này, sử dụng một phần của khu phố, với một số đoạn đường tạm thời ngăn lại. Vô số gian hàng giới thiệu sản phẩm công, nông nghiệp đủ các loại và các trò chơi cho trẻ em, người lớn. Trò chơi *Ride the slide* trượt từ trên cao xuống nhưng không quá nguy hiểm, có vẻ được nhiều người thích.




*Trò chơi Ride slide.*

Đặc biệt có một gian hàng gọi là *House of Butterfly* trưng bày các loại bướm còn sống, hàng ngàn con, thật công phu và sinh động. Một món ăn chơi được khách xúm lại mua đông đảo là corn roast, bắp nướng tại chỗ, mềm, ngọt và thơm rất hấp dẫn. Lại có cả cáp treo chạy từ đầu đến cuối khu hội chợ dành cho những người thích nhìn toàn cảnh từ trên xuống hay lười đi bộ. Hội chợ quả là một hoạt động thu hút đông đảo người xem, vui nhộn và đầy màu sắc.




*Gian hàng bắp nướng được nhiều khách ưa thích.*

Ở Minnesota tôi gặp lại một người quen cũ, anh **Hồ Mạnh Minh**. Anh Minh là người

quen của hai anh Trâm và Bính. Khi nghe tôi sắp sang chơi, anh Minh nói hình như cũng quen tôi và khi được nhắc đến anh Minh, tôi cũng nghĩ như thế. Khi anh Minh mời cả nhóm bạn đi ăn, cùng với chúng tôi, anh Minh và tôi gặp nhau, quả nhiên nhận ra nhau giữa sự chăm chú theo dõi của mọi người. Anh và tôi có lẽ không khác ngày xưa lắm, dù đã già đi vì trải qua gần nửa thế kỷ. Ngày ấy, tôi ở tỉnh lẻ ra Huế học đại học, cùng ở một nhà trọ với anh Minh. Chúng tôi học khác phân khoa, ở khác phòng nhưng dĩ nhiên ngày nào cũng gặp nhau. Minh là sinh viên duy nhất trong nhà trọ này có chiếc xe *velo solex*, còn những người khác chỉ có xe đạp. Anh chàng này thuở đó cao ráo, đẹp trai, khá hiền lành và hình như tán gái cũng khá. Bây giờ nghe nói anh là một "đại gia" ở vùng này, giàu lên nhờ kinh doanh vàng bạc và thường làm việc từ thiện, giúp đỡ tài chánh cho các tổ chức của cộng đồng.



*Với anh chị Hồ Mạnh Minh (bên phải).*

Ở Minnesota đặc biệt có nhiều người H'Mong thuộc nước Lào. Họ định cư ở đây hình như còn đông hơn cả người Việt. Họ cũng như nhiều dân châu Á khác có thói quen sử dụng và tích trữ vàng bạc. Anh chị Minh làm nghề vàng, ngay từ đầu chiếm được lòng tin của họ nên làm ăn nhanh chóng phát đạt. Nghe nói người H'Mong có tinh thần dân tộc rất cao, thường quần tụ, đoàn kết giúp đỡ nhau làm ăn trên xứ người. Họ cũng có tinh thần dũng cảm hay hiếu chiến đáng sợ. Mấy năm trước đây đã xảy ra một vụ người H'Mong tàn sát người Mỹ trắng làm chấn động dư luận. Người H'Mong thích đi săn thú, nhiều lần đụng độ với người Mỹ trắng và một số người H'Mong bị giết. Sau đó chẳng hiểu vì muốn trả thù hay va chạm thế nào mà chỉ một tay súng H'Mong giết một lúc đến 6 người Mỹ trong một cuộc đọ súng trong rừng không có nhân chứng. Vụ việc này được đưa ra tòa án và người H'Mong đã tổ chức biểu tình để đòi hỏi công lý.

Chúng tôi cũng gặp một người mới quen, ông **Phan Thanh Tâm**, do ông **Nguyễn Mậu Tri**nh ở Maryland giới thiệu. Ông Tâm là cháu 5 đời của đại thần Phan Thanh Giản triều Nguyễn. Trước 75 ông là phóng viên Việt Tấn Xã của Việt Nam Cộng Hòa. Qua đây ông tiếp tục làm việc cho các cơ quan truyền thông của Mỹ và cũng viết nhiều bài chính luận về tình hình Việt Nam trên các báo mạng. Ông cũng đã đọc một số bài viết của tôi. Anh Trâm đưa chúng tôi đến thăm ông Tâm tại nhà, sau đó ông đưa chúng tôi đi xem

trung tâm thành phố Minneapolis, nơi ông đã từng làm việc, nổi tiếng với các *skyway* độc đáo.



*Với ông Phan Than Tâm (bên phải).*

Tuy mới gặp nhau nhưng ông Phan Thanh Tâm tỏ ra thẳng thắn. Ông nói thế hệ chúng ta gặp nhau, trước sau gì cũng đề cập các vấn đề chính trị, về quốc gia, cộng sản và Mỹ, không ít thì nhiều, đôi khi tranh cãi vì bất đồng quan điểm là chuyện bình thường.

Ông cho rằng giữa ông và tôi có lẽ không có khác biệt lắm khi nói về quyền lợi quốc gia và lợi ích dân tộc. Bây giờ chúng ta đều biết rõ cần làm bạn với ai, trong chừng mực nào.

Ông nhận định cộng sản cướp được chính quyền là nhờ có tổ chức, có chỉ đạo của Đệ Tam Quốc Tế. Hồ Chí Minh và cán bộ nòng cốt đều được huấn luyện ở Nga, được hỗ trợ về mọi mặt, kể cả tài chánh. Họ là những người làm cách mạng chuyên nghiệp. Cuộc chiến Việt Nam là một cuộc chiến ủy nhiệm. Họ thắng được Miền Nam vì có hậu phương lớn. Dù Nga – Tàu xung khắc, tranh giành ảnh hưởng nhưng Cộng Sản Việt Nam vẫn được yểm trợ liên tục và đầy đủ để chiếm cho được toàn bộ Miền Nam.

Đối với Miền Nam, ông nghĩ cả ông và tôi tuy chung đụng với Mỹ nhưng chưa thực sự biết rõ về văn hóa và chính trị Mỹ, cũng không hiểu rõ cộng sản và cuộc sống Miền Bắc thế nào. Những người cộng sản rất thiện nghệ trong việc tuyên truyền nhồi sọ và bưng bít sự thật.

Tôi thấy trên đại thể, những ý kiến của ông cũng không khác mấy với quan điểm của tôi, tuy rằng đi vào chi tiết cũng có những điều chưa hoàn toàn thống nhất hoặc phải làm cho rõ hơn nhiều khía cạnh. Tuy nhiên vì trong buổi sơ giao, lại không có vấn đề gì gay cấn, nên tôi cũng không nói đi nói lại và chúng tôi chuyện trò vui vẻ.

Minnesota là tiểu bang nổi tiếng lạnh giá. Ngoài phố đường vắng vẻ. Ngang qua đường phố, trên tầng 1 của các ngôi nhà, là những đường ngắn trên không, đúng ra phải gọi là cầu, nối liền khối phố này với khối phố đối diện. Những đường này, gọi là *skyway*, được che bằng kính trong suốt, có nơi còn trang trí bằng những hình ảnh màu sắc tươi vui, được xây dựng rất nhiều giữa các khu phố. Trong mùa đông giá lạnh, người ta không đi bộ băng qua đường mà đi theo những skyway này, có thể xuyên qua các khu phố không cần ra ngoài trời. Dưới đất, bên ngoài im ắng nhưng vào bên trong, lên trên các tầng lầu, mới thấy sự nhộn nhịp của thành phố, nhất là vào giờ ăn trưa. Chúng tôi đi xuyên qua các cửa hàng sang trọng, các khu văn phòng và dọc hành lang đông nghịt người, phần lớn đều là dân Mỹ trắng. Ông Tâm dẫn chúng tôi đến một nhà hàng ăn quen thuộc ông vẫn đến khi còn làm việc nơi đây. Khách mua thức ăn và tự mang lấy đem về bàn, ăn xong tự vứt các thứ dư thừa vào thùng rác. Ở tầng trệt, người ta cũng làm một công viên nho nhỏ có cây xanh, ghế ngồi cho những ai muốn thư giãn đôi chút ngoài văn phòng. Đây là khu phố hoàn toàn mang màu sắc Mỹ. Nhờ có ông Tâm chúng tôi mới biết nơi này vì anh Trâm tuy ở đây khá lâu nhưng cũng chưa hề bước chân vào.



*Một skyway độc đáo của thành phố Minneapolis.*

Ngày cuối, anh Trâm đưa chúng tôi đi xem **Mall of America**, một siêu thị được xem là lớn nhất nước Mỹ và người ta nói phụ nữ Mỹ ao ước ít nhất một lần trong đời được đến đây mua sắm. Không ngờ ở tiểu bang giá lạnh, có vẻ heo hút này lại có một siêu thị lớn như thế, không phải do người Mỹ mà do một tỷ phú người Canada đến xây dựng. Siêu thị này lớn thật, ngay cái bảng hiệu của nó ở lối vào cũng khó chụp hình để vừa lấy người vừa có bảng hiệu phía sau vì nó quá lớn ở trên cao.




*Siêu thị lớn nhất nước Mỹ.*

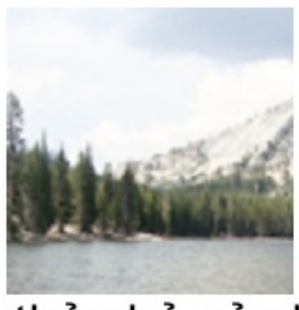
Tôi không nhớ rõ nó có mấy tầng, nhưng biết chắc có 4 khu vực rộng mênh mông, thông thương nhau. Ở tầng trệt có một khu vui chơi giải trí cho trẻ em, từ các trò chơi hiền lành cho trẻ nhỏ đến các loại trò chơi cảm giác mạnh. Các tàu lượn siêu tốc nhiều kiểu chạy ầm ầm nhìn đến chóng mặt với các đường ray ngang dọc uốn lượn trên cao. Nhiều bà mẹ phải buộc đai vào bụng con của mình có sợi dây dài cầm ở tay tránh các em nhỏ khỏi bị lạc, giống như dắt chó. Các cửa hàng vô số kể, rộng thênh thang, bán toàn những mặt hàng cao cấp của các thương hiệu hàng đầu nước Mỹ. Tầng hàng ăn uống bán thức ăn của nhiều nước cho khách tha hồ lựa chọn. Tôi vốn ngán ngẩm các siêu thị, lại bắt đầu đau lưng, đau chân kinh khủng nên đến tầng nào tôi cũng ngồi ngoài sảnh, đợi anh Trâm dẫn BY vào xem các cửa hàng. Đi hàng giờ mới xem qua vài tầng của một khu vực. Tôi giục mọi người ra về vì tôi nghĩ siêu thị nào cũng na ná như nhau. Hàng hóa đắt tiền chưa chắc đã đẹp, nhất là quần áo. Tôi đã thấy nhiều quầy hàng bán quần áo ở các siêu thị mẫu mã rất xấu. Vả lại, chúng tôi chẳng cần và chẳng muốn mua sắm gì cả, chưa kể không có tiền để mua. Xem nhiều cũng thế mà thôi. Dĩ nhiên đó là quan niệm của riêng tôi. Người khác nghĩ khác. Ngay BY cũng muốn xem. Phụ nữ mà.



*Khu vui chơi giải trí trong siêu thị.*

Chúng tôi rời Minnesota về lại Milpitas và ít lâu sau sẽ rời nước Mỹ. BY vẫn tiếc không được ngắm toàn vẹn sắc thu. Minnesota là miền cực bắc, thu mới báo hiệu sắp về bằng một ít sắc mầu trên một vài cây phong sốt ruột vội vã hơn đồng loại. Chúng tôi biết không lâu nữa loài cây lạ lùng này và một số loại khác nữa sẽ biến đổi một cách diệu kỳ cảnh sắc của rừng, của những con đường mà chúng tôi đã đi qua, bằng những gam mầu vàng, nâu, đỏ và các biến tấu cực kỳ tinh tế, từ bắc xuống nam trên đất nước Mỹ mênh mông này.
Minnesota, Washington, Colorado, Pennsylvania, rồi New York, Maryland, Virginia, Washington DC, cả Texas và sau cùng là California. Nếu chúng tôi đến Mỹ muộn hơn, chúng tôi sẽ trải qua hai mùa thu, đông mà cảnh sắc ở đây đặc biệt khác hơn Việt Nam. Nhưng mọi sự đều có nhân duyên và giới hạn, không nên để lòng tham của con người thúc đẩy. Vì nếu chúng tôi khởi hành trễ vài tháng, như bạn tôi **Mai Thái Lĩnh**, biết đâu chúng tôi lại cũng bị chặn ở phi trường và chuyến đi sẽ không bao giờ xảy ra.

*Kỳ 37*



Chúng tôi có duyên với **Sacramento**, thủ phủ của bang Cali. Lần trước chúng tôi đã đi thăm **Trần Kiêm Đoàn** và các bạn ở đây dự định sẽ tổ chức cho tôi một buổi ra mắt cuốn sách **"Mảnh trời xanh trên thung lũng"**. Tuy nhiên vì một số lý do, buổi ra mắt không thể thực hiện sớm và làm ở nơi công cộng nên cuối cùng Trần Kiêm Đoàn quyết định tổ chức ở nhà mình, chỉ mời một số thân hữu hạn chế. Tôi rủ **Nguyễn Hữu Liêm** cùng đi. Liêm và Trần Kiêm Đoàn cũng là "chỗ quen thân". Thế là Liêm lái xe đưa vợ - **chị Vân**, đến đón chúng tôi và khoảng sau 2 giờ lái xe, chúng tôi đã có mặt ở nhà Trần Kiêm Đoàn.




*Hai "bà chủ tốt bụng" (từ trái qua chị Lê và chị Vân).*

Ngoài một số người mà chúng tôi đã biết trong lần đến trước, còn có một số người mới. Chủ nhà chuẩn bị sẵn một số thức ăn và một số bạn cũng mang thêm thức ăn đến. Mọi người vừa ăn uống vừa nói chuyện. Đây không hẳn là một buổi ra mắt sách mà như một buổi gặp gỡ bạn bè cuối tuần nên tuy Đoàn giới thiệu, tôi chỉ nói sơ qua một chút về nội dung cuốn sách, quan niệm về sáng tác văn học, sau đó mọi người nói chuyện chung. Trong số những người tham gia, có ba người tự giới thiệu là thành viên **đảng Việt Tân**, đó là vợ chồng anh **Nguyễn Quốc Quân** và cô **Minh Thi**. Về Nguyễn Quốc Quân, tôi đã biết tiếng qua thông tin mấy năm trước việc anh về nước bị nhà cầm quyền bắt giam cùng một số người khác, sau đó bị trục xuất, gây tiếng vang trong dư luận. Cô Minh Thi nghe nói đang làm luận văn tiến sĩ và phụ trách một đài phát thanh gì đó. Những người này ăn nói rất hùng hồn khi phân tích những vấn đề chính trị, tỏ thái độ tôn kính đối với chủ tịch Mặt Trận Hoàng Cơ Minh và cũng nhân dịp nói về chủ trương bất bạo động của đảng Việt Tân hiện nay.

Thái độ đối với đảng Việt Tân ở Mỹ rất khác nhau, thậm chí trái ngược, trên các cơ quan truyền thông cũng như trong trò chuyện thực tế. Có dư luận phê phán, thậm chí mạt sát nặng lời, nhất là đối với Mặt Trận, tiền thân của đảng Việt Tân nhưng cũng có luồng ý kiến trái ngược, đánh giá cao sách lược và cách hoạt động của họ hiện nay. Dù sao hình như đây cũng là một tổ chức có thực lực nhất trên đất Mỹ, có thành viên ở nhiều nơi, hoạt động hăng say và gây nhiều tiếng vang. Nhà nước Việt Nam vẫn coi đảng Việt Tân là một "tổ chức khủng bố" nhưng qua đây gặp gỡ những thành viên của họ tôi cũng chẳng ngại gì. Tôi chỉ gặp họ tình cờ và ở Mỹ họ cũng bình thường như những người khác, có thể có mặt bất cứ nơi đâu trong sinh hoạt đời thường.

Đêm hôm đó, vợ chồng Liêm và chúng tôi ở lại nhà Trần Kiêm Đoàn. Các con của Đoàn đều ra ở riêng cả nên nhà có nhiều phòng trống. Mọi người chia làm hai phe nói chuyện, phe đàn ông và phe phụ nữ, dĩ nhiên đề tài khác nhau. Đoàn, Liêm và tôi ngồi

uống rượu nghe nhạc trong thư phòng riêng của Đoàn. Trưa hôm sau, Liêm đưa chúng tôi về lại Milpitas.



*Trần Kiêm Đoàn trước Bồ Đề Đạt Ma trong thư phòng.*

Trong thời gian này ở Sacramento, tình cờ chúng tôi gặp ông **Âu Dương Thệ**. Ông Thệ từ Đức qua Mỹ dự đám tang của một người trong gia đình, biết tôi ở đây nên tìm cách liên lạc. Tôi biết tên ông Thệ từ lâu lắm, là một tiến sĩ chính trị học, chủ trương **tập san Dân Chủ và Phát Triển** ở Đức. Trước đây khá lâu, ông vẫn gởi tập san cho tôi qua đường bưu điện, tôi nhận được vài số, còn bao nhiêu bị lấy mất. Không hiểu sao nghe tên ông tôi cứ nghĩ ông là một người cao lớn, đạo mạo, nhưng khi gặp hoàn toàn khác hẳn. Đó là một người nhỏ con, không già lắm, để râu mép, ăn mặc có vẻ hơi bụi đời, nói chuyện chân tình, cởi mở. Chúng tôi chỉ nói chuyện được khoảng một giờ. Hóa ra ông xuất thân từ trường Chính trị Kinh doanh Đà Lạt năm xưa nên ông có cảm tình với những người ở Đà Lạt và đặc biệt "nhóm Đà Lạt" mà ông đã đọc rất nhiều. Ông quan tâm đến tình hình trong nước và mong muốn có dịp trao đổi để hiểu sâu hơn, nhất là về những diễn biến mới.



*Âu Dương Thệ (phải) và TDBC.*

Ít lâu sau, chúng tôi lại có dịp sang Sacramento lần thứ ba. Lần này do **anh chị Kiềm – Cơ** mời vì muốn gặp lại, chia tay chúng tôi trước khi chúng tôi về Việt Nam. Anh chị chuẩn bị một bữa cơm hến thật công phu và mời thêm một số bạn bè người Huế. Chúng tôi lại gặp hàn huyên với những người đã coi như quen biết cũ. Lái xe đưa chúng tôi đi về Milpitas – Sacramento là cậu con trai của anh chị Kiềm – Cơ, đang học đại học. Chàng thanh niên này ít nói nhưng tôi gợi chuyện hỏi thăm về đời sống sinh viên. Cháu cho biết giữa bạn bè sinh viên người Việt với nhau họ cũng ít đề cập đến chuyện Việt Nam. Đây là thế hệ thứ hai đã hội nhập khá sâu vào nước Mỹ.



*Với anh chị Kiềm – Cơ (phải).*

Anh chị chủ nhà tổ chức đi chơi công viên nổi tiếng **Yosemite**, cùng đi với **Trung – Hương**, vợ chồng một anh bạn ở gần nhà. Bảy người vừa đủ chỗ trên chiếc xe van của

Trung. Chúng tôi phải đi sớm vì anh chị chủ nhà chỉ có thể đi được trong ngày, không vắng nhà qua đêm. Mới 4 giờ sáng đã dậy chuẩn bị để 5 giờ lên đường. Đi sớm, sương mù mịt che mờ cả kính xe. Trung phải bật tắt máy sưởi, máy điều hòa liên tục để làm trong kính. Đường đi khá xa, có thể mất đến hơn 4 giờ lái xe.

Yosemite là một trong những *national park* nổi tiếng, được thành lập bởi một đạo luật của Quốc Hội từ 1.10.1890. Công viên này mở cửa quanh năm, bao gồm 263 dặm đường có thể lái xe (road), 800 dặm đường đi bộ (hiking trail), độ cao từ 2000 feet đến 13.000 feet, có 2 trong 10 thác nước lớn nhất thế giới, mỗi năm đón khoảng 3,5 triệu khách. Với diện tích rộng lớn và địa hình đa dạng, Yosemite có đủ mọi loại hình cho khách vui chơi theo sở thích: ngắm cảnh chụp hình, đi bộ, leo núi, đi xe đạp, bơi lội, chèo thuyền, câu cá, trượt tuyết, cắm trại…Tuy giữa thiên nhiên nhưng công viên có đủ các tiện nghi phục vụ cho khách theo nhu cầu, sở thích và túi tiền như nhà vệ sinh, nơi đậu xe, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng ăn, lều cắm trại, nơi mua sắm, nhà bảo tàng, thậm chí cả nhà thờ. Dĩ nhiên các công trình này được xây dựng hài hòa với khung cảnh thiên nhiên chung quanh. Đây là một công viên kiểu mẫu mà tôi đã được các bạn đưa đến, tuy chỉ là "cỡi ngựa xem hoa". Nếu có thời gian, người ta có thể ở đây hàng tuần không chán hoặc lâu lâu lại đến.



*Suối dưới vực sâu ở Yosemite.*

Từ lối cổng vào phía bắc, đường quanh co theo sườn núi, có nơi đường khuỷu tay khá nguy hiểm. Chúng tôi dừng ở một *vista point* có thể nhìn thấy vực sâu bên dưới với dòng suối ngoằn ngoèo mất hút phía xa xa và dẫy núi đá rất đẹp bờ bên kia. Sau đó tiếp tục đi xuống vùng trũng thấp nhất, dọc đường nhìn lên thấy vách đá cao sừng sững chạy dài hàng dặm, đây đó các dòng suối nhỏ vạch các nét trắng sinh động với bụi nước làm nhòe mờ trên nền đá xám.



*Suối từ trên đỉnh núi.*

Dừng chân bên dòng suối êm đềm chảy dọc theo thung lũng, nước trong vắt thấy cả cá lội và sỏi đá, một đàn vịt con theo mẹ đi kiếm ăn thản nhiên bơi qua trước mặt chúng tôi. Nước khá lạnh nhưng các bạn cũng xắn quần lội xuống đi dọc theo bờ để cảm nhận dòng nước tác động vào da thịt. Một số khách khác mang xuồng hơi đến bơm lên bơi dọc theo suối. Nơi đây người ta có thể thực sự đắm mình trong thiên nhiên. Chúng tôi muốn đến xem cây cổ thụ *redwood* to lớn gốc bị đục thủng xe có thể chạy qua nhưng loanh quanh mãi vẫn không tìm ra vì khu vực quá rộng và đường nhiều ngã rẽ. Cuối cùng đành trở lại đường cũ để đi lên khu vực cao hơn. Công viên này có nhiều tầng từ thấp đến cao, mỗi tầng cảnh sắc khác nhau.



*Nhặt sỏi dưới làn nước trong vắt.*

Giữa đường chúng tôi dừng lại ở một khu rừng *redwood* khá bằng phẳng, có nhiều cây lớn để ăn trưa. Thức ăn chị chủ nhà đã chuẩn bị sẵn từ hôm qua, chẳng khác gì ăn ở nhà. Nhưng ăn ở đây, giữa rừng cây vắng lặng, trên tấm vải nhựa trải lên nền đất, quả nhiên là một trải nghiệm thú vị cho một chuyến đi chơi ngoài trời. Ở đây chẳng ai nói chuyện chính trị. Chỉ là những chuyện đời thường, những ý nghĩ đùa vui chợt đến và tình cảm bè bạn vô tư trong sáng.



*Cây mọc trên đá.*

Đường tiếp tục lên cao hơn, cây cối thưa dần vì toàn là núi đá. Những cây *redwood* này thật là một giống cây kiên cường, tuy thân cành nhỏ lại, có vẻ xơ xác nhưng chúng vẫn đứng vững vàng trên nền đá. Ở một sườn dốc, từ mấy khe nứt, mấy cây đâm ra, gần như nằm nghiêng cheo leo trên vách đá nhưng vẫn tiếp tục phát triển thành một dáng hình cổ thụ, tuy nhỏ bé, nhưng vẫn mạnh mẽ vươn ngọn lên trời xanh. Có một khoảng núi đá rộng khá bằng phẳng là nơi khách dừng nhiều vì có thể đi ra bờ vực để chụp hình vùng núi rộng lớn phía trước kéo dài đến tận chân trời, trên một số đỉnh cao vẫn còn tuyết trắng. Hai bên đường thỉnh thoảng lại có những hồ nước. Hồ trên núi đá, nước trong ngăn ngắt, bờ hẹp thoai thoải có cát như bờ biển và những phiến đá bằng phẳng có thể nằm nghỉ ngơi đọc sách.



*Hồ trên núi.*

Đi mãi không hết đường nhưng trời đã về chiều và phong cảnh cũng gần giống nhau nên chúng tôi trở về. Trên đường về có một sự cố nho nhỏ. Chẳng hiểu sao cửa kính của chiếc xe *van* bỗng bung ra, văng luôn xuống đường, nát tan thành ngàn mảnh vụn. Chạy xe tốc độ nhanh, gió lạnh, ngồi trong xe không sao chịu nổi. Chúng tôi phải lấy vải bạt bịt tạm chỗ trống, phía trước chèn vào cửa xe, phía sau dùng tay giữ. Ấy thế nhưng gió vẫn lùa vào khe hở làm những người ngồi sau lạnh run. Mãi đến 10 giờ đêm mới về tới San Jose, bụng đói meo, mọi người kéo nhau vào tiệm phở Xe lửa. Tô phở ở đây to nổi tiếng, giống như cái thau. Lần đầu tiên tôi ăn hết nổi một tô nhỏ ở đây. Những lần trước tô nhỏ hơn nhưng không bao giờ ăn hết. Chuyến đi "tốc hành" đã giúp chúng tôi thăm Yosemite, nơi người ta quảng cáo là một trong 100 địa điểm trên thế giới cần đến trước khi chết.

*Kỳ 38*



Một tối cuối tuần, **Trần Đệ** tổ chức họp mặt ở nhà, mời một số bạn và chúng tôi. Trần Đệ là chủ nhiệm của tờ **VTimes** , tôi đã gặp vài lần ở nhà **Nguyễn Hữu Liêm**. Là nhà báo nhưng tôi thấy anh rất ít nói, lúc nào cũng trầm ngâm. Liêm là bạn thân của Đệ và cũng là cây bút chủ lực của Vtimes, giữ mục "Lề bên trái". Ngoài vợ chồng Liêm và chúng tôi còn có **Nguyễn Khoa Thái Anh, Lâm Văn Sang** - chủ bút của VTimes, **Nguyễn Quý Đức** – dịch giả, từ Việt Nam mới về (nghe nói Đức là Việt kiều Mỹ nhưng có nhà ở Việt Nam, hiện nay sống và làm việc thường trực ở Hà

Nội), **Phùng Nguyễn** trong ban biên tập **website Da Màu, Đỗ Quyên** từ Canada sang và một anh bạn từ Sacramento qua chơi. Đúng là "hào kiệt bốn phương" hội ngộ. Mọi người vừa ăn uống, vừa chuyện trò, tranh luận sôi nổi . Hết ngồi trong nhà lại kéo nhau ra vườn hút xì gà tranh luận tiếp đến 1, 2 giờ sáng, mặc cho đêm khuya giá lạnh.



*Trò chuyện trong nhà Trần Đệ.*

Người ta nói đủ mọi thứ đề tài chính trị, xã hội, văn học, ngôn ngữ… với tinh thần tranh luận thật sự nhưng trong tình cảm bạn bè. Trần Đệ thâm trầm. **Nguyễn Hữu Liêm** sôi nổi. Thái Anh bộc trực. Nguyễn Quý Đức ba lơn. Phùng Nguyễn hài hước. Đỗ Quyên không nhân nhượng. Lần đầu tôi tranh luận với Nguyễn Hữu Liêm. Trước đây qua nhiều lần trò chuyện, tôi chỉ gợi ý và nghe Liêm nói. Tôi đã chịu khó đọc cuốn sách quan trọng của Liêm tặng, cuốn ***"Dân chủ và Pháp trị".*** Nội dung cuốn sách này cho thấy Liêm là một người có tâm huyết với đất nước, bằng tri thức và chiêm nghiệm của mình, muốn đứng trên chiều cao của triết lý và chiều dài lịch sử để nhìn nhận vấn đề, tìm ra giải pháp chứ không sa vào sự kiện và những xung động do thực tế gây ra, nhất là thực tế chiến tranh vừa qua và tình hình chính trị hiện nay. Đại thể tôi hiểu quan điểm lớn của anh qua cuốn sách là như thế nhưng trong cuộc tranh luận hôm nay và qua một số bài viết, tôi thấy Liêm cũng bị chi phối bởi những thực tế không có tính điển hình mà anh đã trải nghiệm khi về Việt Nam và những ý định, việc làm cụ thể của anh mà tôi chưa hiểu rõ. Tôi nêu vấn đề này khi so sánh "cái làng tốt đẹp" ở Quảng Trị mà anh hay viện dẫn với "cái xóm không mấy chuyện hay ho" nơi tôi ở để việc khái quát tình hình được chính xác. Dĩ nhiên cũng chỉ tranh luận "cho vui thôi" trong thời gian hạn hẹp của một buổi nói chuyện đông người với tinh thần bè bạn. Hiểu hết về một con người không phải là điều đơn giản, huống hồ là những bạn mới quen.

Buổi tối họp mặt ở nhà Trần Đệ là một buổi trò chuyện ngẫu hứng, hào sảng, mang nhiều sắc thái do tính cách đa dạng, phóng khoáng của những người tham dự, có không khí khác hẳn với những buổi trò chuyện nặng mầu sắc chính trị mà chúng tôi

từng tham dự.

Chúng tôi cũng được mời đến ăn tối cuối tuần ở nhà **Nguyễn Hữu Liêm** mấy lần nữa, có thêm vài người bạn khác, thường là vợ chồng Trần Đệ. Có lần chúng tôi gặp vợ chồng **ca sĩ Ái Vân** ở đây. Ái Vân vẫn nhỏ nhắn, xinh đẹp và hát hay khi chị hát vài bài theo yêu cầu của mọi người. Chồng Ái Vân là **ông Tiến**, nghe nói trước đây du học ở Đức, bây giờ là doanh nhân có về làm ăn trong nước. Ông Tiến bề ngoài khô khan, gần như lạnh lùng nhưng khi trò chuyện cũng cởi mở, nói nhiều, không dè dặt. Ba cặp vợ chồng này có lẽ khá thân nhau.Trước đây không lâu, Liêm đã tổ chức một buổi ra mắt đĩa DVD ca nhạc của Ái Vân tại nhà mình, mời khá đông bạn bè, có mời cả ông tổng Lãnh sự Việt Nam ở San Francisco đến dự.

Tôi thấy Nguyễn Hữu Liêm là một con người bản lĩnh, biết rõ mình muốn gì, làm gì và không e ngại dư luận. Buổi ra mắt đĩa DVD của Ái Vân, anh công khai viết bài tường thuật trên báo. Trong những vấn đề của cộng đồng có những ý kiến trái ngược, anh thẳng thắn bày tỏ quan điểm của mình, không ngại va chạm với đám đông. Chưa nói đến chuyện đúng sai, đồng tình hay không, thái độ của anh là thái độ của một người dám xác tín về suy nghĩ và việc làm của mình. Anh cũng là người có máu nghệ sĩ, thích hát, "chuyên trị" nhạc bolero và có những bài viết rất hay về Trịnh Công Sơn. Tuy chính kiến của anh và tôi có nhiều điểm khác nhau nhưng qua nhiều lần gặp gỡ trò chuyện, cả với vợ anh, có thể nói chúng tôi đã trở thành bạn với tình cảm quý mến.

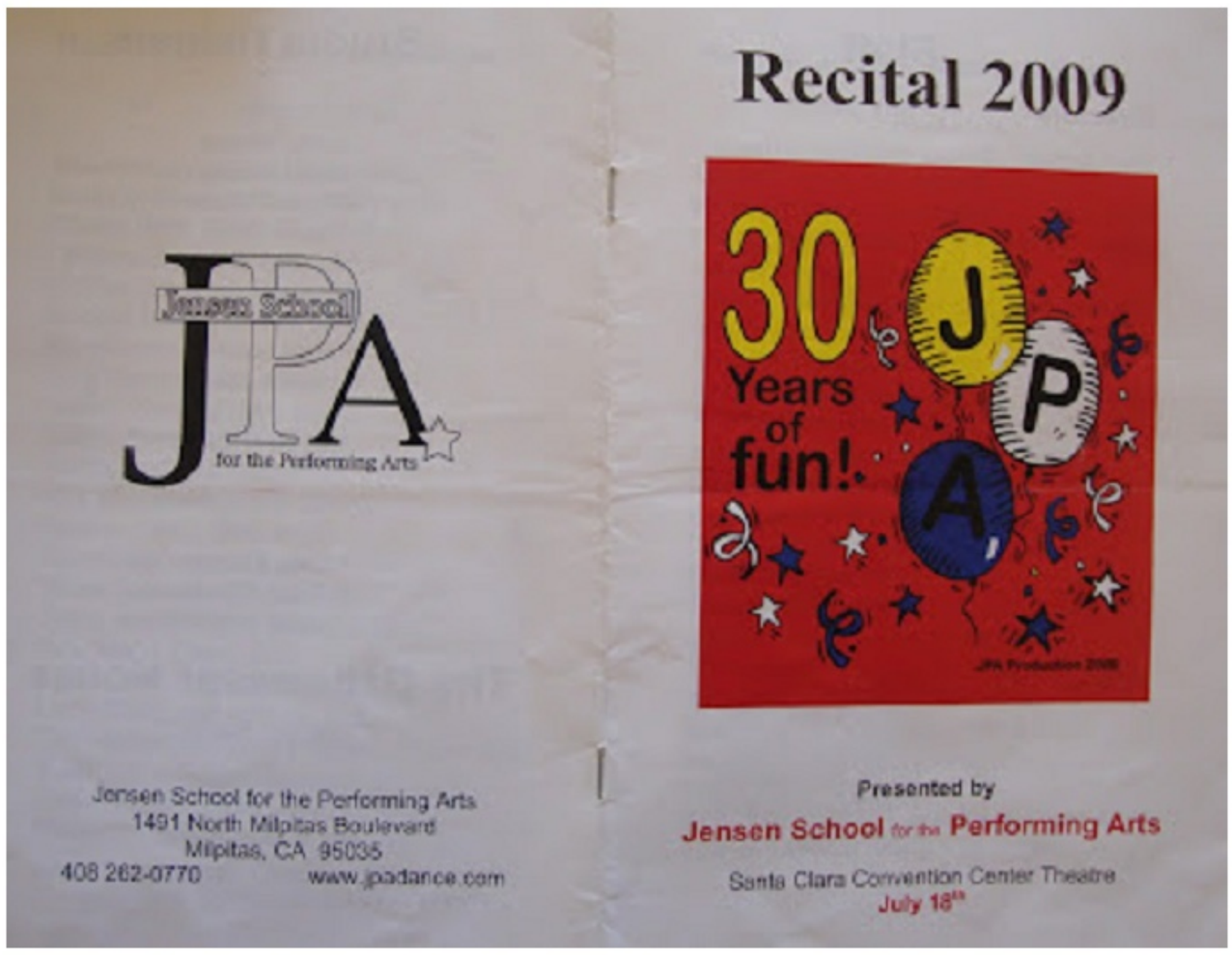
*(Sau này khi tôi đã về nước, Nguyễn Hữu Liêm được mời về dự hội nghị Việt kiều và viết một bài tường thuật "**Nơi giữa Đại Hội Việt Kiều: Một nỗi bình an"** đăng ở* **talawas** *gây ra phản ứng dữ dội trên mạng. Tôi cũng đã viết thư ngỏ góp ý với anh (bài "**Từ triết lý đến cảm xúc, giải pháp cá nhân và con đường đi lên của dân tộc."**). Tôi biết anh muốn về nước, hợp tác làm được điều gì đó có ích. Chỉ mong anh luôn vững vàng, không bị mua chuộc hay khuất phục để có thể thực sự đóng góp được cái gì cho đất nước nhưng không rơi vào vòng kềm tỏa của guồng máy độc tài toàn trị, trái ngược với ý thức dân chủ và tinh thần tự do mà anh đã tiếp thu tên đất Mỹ.)*



*"Ca sĩ chuyên trị Bolero" Nguyễn Hữu Liêm.*

Anh chị bạn chủ nhà lúc nào có dịp lại tạo điều kiện cho tôi hiểu thêm về các sinh hoạt trên đất Mỹ, trong đó có buổi biểu diễn kỷ niệm 30 năm thành lập của một trường múa và tham quan một nhà máy xử lý nước thải.

Buổi biểu diễn nghệ thuật **Recital 2009** kỷ niệm 30 năm thành lập của trường múa **Jensen School for the Performing Arts** tổ chức ở **Santa Clara Convention Center Theater.** Khán giả phần lớn là phụ huynh của các học sinh trường múa. Cô bé cháu nội của anh chị bạn tôi học ở trường này đã được 6 năm. Buổi diễn quá nhiều tiết mục, có múa đơn, múa đôi hay biểu diễn theo từng nhóm với các độ tuổi khác nhau, từ 5-7 tuổi cho đến thanh niên, gồm vài trăm diễn viên nam nữ. Có mấy tiết mục đặc biệt, học viên múa với bố mẹ của mình và tiết mục riêng của các giáo viên dạy múa. Tôi không hiểu lắm về các điệu múa, chỉ biết họ đã tập luyện rất công phu và biểu diễn tương tự như trên phim ảnh. Điều nhận xét là các bậc phụ huynh ở Mỹ rất quan tâm đến việc cho con đi học các môn nghệ thuật từ bé. Nhờ thế các em lớn lên dù không theo đuổi cũng có cảm thụ tốt về nghệ thuật. Điều đó làm phong phú tâm hồn và cũng là một chỉ dấu của trình độ văn minh.




*Recital 2009.*

Cùng lúc với buổi biểu diễn, có một lễ hội gì đó của người Ấn Độ ở tầng dưới. Tôi ngạc nhiên thấy tất cả mọi người đến dự đều mặc quốc phục, đặc biệt phụ nữ với những chiếc xà rông nhiều màu sặc sỡ và cách trang điểm nhìn qua biết ngay là người Ấn Độ. Tôi không biết trong các lễ hội của người Việt ở đây người ta có ăn mặc quần áo đặc trưng của dân tộc không. Tôi nghĩ cũng khó vì ngay ở trong nước, ngoài áo dài của phụ nữ mà không phải ai cũng mặc, đối với đàn ông, y phục không có gì đặc biệt. Ở nước ngoài, người Việt rất dễ bị lẫn với nhiều dân châu Á khác. Người Ấn Độ làm như thế quả biết giữ gìn bản sắc và truyền thống của mình.

**Nhà máy xử lý nước thải - Water Pollution Control Plant của thành phố San Jose và hạt Santa Clara** có kế hoạch tổ chức cho cư dân trong vùng tham quan để trưng cầu ý kiến về việc tu sửa, mở rộng nhà máy đã có hơn 50 tuổi. Họ gởi bản kế hoạch đến từng nhà và phổ biến trên báo chí, ghi rõ mục đích là “khám phá vai trò của bạn, của chúng ta trong việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng và vùng đất ẩm phía nam vùng Vịnh”. Ai muốn đi phải đăng ký trước ngày giờ theo lịch của họ sắp xếp trong thời gian kéo dài từ tháng 6 đến tháng 10/2009 vào các ngày thứ năm, thứ bảy đầu tiên và thứ ba trong mỗi tháng. Chị chủ nhà đã đăng ký và đến ngày đưa chúng tôi đi.




*Nhà máy xử lý nước thải.*

Trước khi đi tham quan, mọi người được mời vào phòng họp của nhà máy. Các nhân viên thuyết trình về hoạt động và ý đồ phát triển của nhà máy, bao gồm cả việc xây dựng một khu du lịch sinh thái ở vùng đất chung quanh. Họ phát cho người tham dự một bảng trưng cầu ý kiến theo kiểu trắc nghiệm về từng chi tiết để mọi người đánh dấu hay ghi ý kiến cụ thể vào. Sau đó khách được mời ra hai xe bus đậu phía trước. Quả thực phải đi xe bus vì đây là một khu vực rộng mênh mông với rất nhiều đường đi lại bên trong. Trên xe có hướng dẫn viên giải thích từng công trình khi xe chạy qua, thỉnh thoảng dừng lại để xem kỹ những nơi quan trọng. Những bồn nước cao khổng lồ hình tròn màu trắng, những bể chìm hình chữ nhật rất lớn san sát nhau, nước cuộn sùng sục, từ chỗ đen ngòm đến lúc trong vắt. Nhiều loại máy đặc biệt, lạ mắt đang vận hành, chưa kể các công trình ngầm dưới lòng đất. Xe chạy phải gần một giờ mới lướt qua các công trình chính. Sau đó người ta còn chở khách ra ngoài phạm vi nhà máy, dọc theo đường thoát nước ra vịnh là một khu đất đầm lầy cỏ lấp xấp có nhiều loài chim sinh sống. Chuyến đi tham quan này cho thấy cách làm việc của cơ quan nhà nước rất coi trọng ý kiến của người dân vì chính người dân đóng thuế cho các cơ quan này hoạt động. Đây là một biểu hiện cụ thể của nền dân chủ Mỹ.




*Khách trên xe bus xem hồ xử lý nước thải.*

*Kỳ 39*



Chúng tôi lại được mời đến nhà **Bùi Như Mai – Trần Kim Long** chơi, gặp mặt lần nữa các bạn của đôi vợ chồng này. Mai coi tôi như người anh. Long cũng đã khá thân. Vì nhà ở gần nên lúc rảnh rỗi anh mời tôi sang uống café, chỉ mất 10 phút đi bộ. Long đơn giản, chân chất, rất băn khoăn phiền muộn về những chính sách và cách hành xử tồi tệ trong nhiều vấn đề của nhà cầm quyền trong nước. Các bạn của Long hỏi tôi có lạc quan không, tôi trả lời tôi luôn luôn lạc quan, không phải vì tình hình có thể thay đổi nhanh mà vì tôi luôn tin tưởng cái thiện sẽ thắng cái ác và dân tộc Việt Nam sẽ vươn lên khi tìm lại được sức mạnh của mình. Nếu toàn dân tộc, không phải chỉ một nhóm người, chưa ý thức được điều đó thì phải chấp nhận số phận của mình, không thể khác được. Dĩ nhiên không phải ngồi yên chờ thời, mà mỗi người, đặc biệt là tầng lớp tinh hoa, phải làm những gì có thể để thúc đẩy tình hình nhưng không nên quá ảo tưởng, sốt ruột hay bi quan thất vọng. Vài người trong nhóm bạn này tỏ ra ngạc nhiên về thái độ của tôi. Họ không hiểu sao một người ở trong nước, từng bị trù dập như tôi, lại có thể có tinh thần lạc quan như vậy, hầu như trái ngược với cách suy nghĩ của nhiều người ở ngoài này.



*Bùi Như Mai (áo vàng) và các bạn.*

Mai – Long rủ chúng tôi đi thăm Việt, một bạn thân của hai người, ở thành phố **Berkeley**. Nhà Việt ở một khu cao cấp trong rừng. Nhà ở khu này rất đẹp, yên tĩnh, tôi thấy đường vào lái xe rất khó nhưng đối với cư dân ở đây họ đã quen, xem như bình thường. Nhà ở sườn núi, từ đường phía ngoài muốn vào phải đâm xuống một đoạn ngắn rất dốc và cong. Xuống đến nơi là giang sơn riêng của mình, chẳng ai quấy nhiễu. Việt cùng lứa tuổi với các bạn nhưng tóc bạc trắng, tuy vậy khuôn mặt vẫn trẻ. Vợ đi vắng, anh tự mình làm bếp đãi khách món *spaghetti rồi* sau đó đưa mọi người đi thăm một vài nơi ở Berkeley.

Trước đây đã có lần Thái Anh đưa chúng tôi lên **Berkeley Hills** nhưng vì hôm đó trời mưa nên chỉ dừng lại ngắm đôi chút rồi xuống ngay. Lần này trời nắng đẹp, Việt dừng xe ở một *vista point*. Nơi đây có thể nhìn toàn cảnh vùng Vịnh với hai chiếc cầu dài bắc qua mặt nước mênh mông phía xa xa và thành phố Berkely dưới chân núi. Có lẽ vì điểm nhìn thơ mộng, lại nằm bên cạnh trung tâm nghiên cứu toán học nên chỗ này được gọi là *Inspiration Point*, hàm ý có thể gây cảm hứng cho cả văn học nghệ thuật và khoa học. Chúng tôi xuống chụp hình trong ánh nắng chiều chói chang làm nheo cả mắt.



*Với Hoàng Thái Việt (trái) trên Inspiration Point.*

Đại học Berkeley chúng tôi đã đến mấy lần nên không vào, chỉ chạy vòng các khu phố chung quanh và đến xem hai **công viên Willard Park và People Park**. Ngày trước, dân địa phương thường gọi công viên **Willard Park là Ho Chi Minh Park** vì đây là nơi tụ tập và xuất phát các cuộc biểu tình phản chiến trong thập niên 60 và 70. Công viên People Park ra đời vào cuối thập niên 60 với những hoạt động chính trị cấp tiến và nay trở thành một cái mốc (landmark) của thành phố. Đây chỉ là một công viên nhỏ, ngày trước sinh viên thường tụ tập để tổ chức biểu tình phản chiến. Bây giờ đặc biệt tập trung rất đông những người vô gia cư. Họ nằm, ngồi trên bãi cỏ, ghế đá, hay ngồi bên đường xin tiền người qua lại. Những người này phần lớn ăn mặc bẩn thỉu, râu tóc xồm xoàm, gia tài chỉ có chiếc ba lô hay túi xách nhếch nhác. Đây có lẽ là nơi tập trung đông nhất những người vô gia cư này mà tôi đã từng thấy. Những người này là một vấn nạn lớn đối với nước Mỹ. Tuy chính phủ có lo cho họ chỗ ăn ở nhưng một số không chịu vào sống trong đó, họ thích lang thang ngoài đường, phần lớn là những người nghiện ma túy hay bị tâm thần. Thỉnh thoảng ở các ngả tư có đèn đỏ hay trên các hè phố sang trọng có người cầm bảng ghi cần giúp đỡ và cầu chúa phù hộ cho những người hảo tâm là một sự tương phản nhói lòng. Không biết bao nhiêu người Mỹ vượt qua những kẻ đó nghĩ gì. Có lẽ nó đã trở thành chuyện thường ngày không làm người ta cảm xúc.



*Góc công viên People Park (từ trái qua Trần Kim Long, TDBC, Bùi Như Mai, BY).*

Tiếp theo công viên People Park, trên đường **Haste** có bức tường dài với một **tranh vẽ trên tường "mural"** rất đặc biệt, chịu ảnh hưởng của họa sĩ nổi tiếng người Mexico Diego Rivera. Tường cao khoảng 5 mét, dài gần 20 mét, được vẽ bằng sơn đặc kín. Nhìn nội dung có thể biết nó được vẽ khoảng đầu thập niên 80 (nội dung về các sinh hoạt xã hội và chính trị cuối thập niên 60 và 70) thế kỷ trước, qua hơn 25 năm vẫn còn gần như nguyên vẹn, không bị bôi xóa hay làm bẩn, chỉ có hơi phai mờ theo thời gian. Các hình vẽ cho thấy sự phản đối của người dân đối với chính quyền Mỹ về nhiều vấn đề, trong đó có cuộc chiến ở Việt Nam. Hình lá cờ Mặt Trận Giải Phóng nửa đỏ nửa xanh khá lớn và hình bé Kim Phúc bị bom napal đốt cháy trần truồng chạy trốn trên đường vẫn còn rõ nét. Những hình ảnh này cũng thể hiện quyền tự do bày tỏ chính kiến của người Mỹ. Tuy rằng người ta có thể có quan điểm khác hay đối lập nhau nhưng việc lưu giữ bức tranh này qua thời gian lâu dài như thế cho thấy người ta tôn trọng quyền tự do của người dân và chiến tranh Việt Nam là một vết thương sâu trong lòng người Mỹ.



*Bức tranh tường trên đường Haste.*

Ít lâu sau, Mai – Long mời chúng tôi đi xem **Chương trình nhạc gây quỹ hàng năm có tên Mùa Thu cho Em 15 của VNHELP**, tổ chức tại **Santa Clara Convention Center Theater**, nơi chúng tôi đã xem múa trước đây. Thành lập từ năm 1991, Quỹ Y tế Giáo dục Văn hóa VNHELP là một tổ chức thiện nguyện, bất vụ lợi, nhằm trợ giúp trẻ em, gia đình và các tổ chức tại Việt Nam về mặt y tế, giáo dục và văn hóa, đồng thời khuyến khích trao đổi khoa học, kỹ thuật và văn hóa giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Giám đốc điều hành của tổ chức này là **Đỗ Anh Thư**, kỹ sư công nghệ thông tin, cựu sinh viên đại học Berkeley. Trong những tổ chức truyền thông bảo trợ cho chương trình ca nhạc thấy có L**ittle Saigon TV, New Life Media, Inc., Saigon TV và hai tờ báo VTimes của Trần Đệ, Việt Tribune của Nguyễn Xuân Hoàng. Mai** – Long có chân trong tổ chức này.

Mai cho biết trước đây hoạt động của tổ chức và những buổi ca nhạc gây quỹ cũng bị chống đối, gây khó khăn nhưng hiện nay đã trở nên bình thường.




*"Mùa thu cho em 15" của VNHELP.*

Tham gia chương trình có các ca sĩ ở Mỹ **Đức Huy, Khánh Ly, Tuyết Minh, ban nhạc Phượng Hoàng, MC Thanh Tùng**. Đặc biệt ca sĩ trong nước ra có **Đức Tuấn**, giải nhất Tiếng Hát Truyền Hình năm 2000, một giọng hát trẻ mạnh mẽ, trầm ấm và điêu luyện, chỉ sang Mỹ để biểu diễn trong chương trình này năm nay và năm ngoái. Khán giả đầy kín nhà hát. Sân khấu đơn sơ, không nhiều đèn đóm màu mè. Các ca sĩ trò chuyện với khán giả một cách gần gũi, thân tình. Buổi ca nhạc không hoàn toàn là một buổi trình diễn mà là cơ hội giao lưu giữa ban tổ chức, ca nhạc sĩ và khán giả. Đặc biệt khán giả đã cùng vỗ tay và hát với Khánh Ly mấy bài trong ***Ca khúc Da Vàng*** của Trịnh Công Sơn, nhất là bài ***"Gia tài của mẹ".***

Tôi đã đọc trên các website và báo chí hải ngoại nhiều bài phê phán, chống đối Trịnh Công Sơn rất dữ dội nhưng không khí ở đây cho thấy không phải mọi người đều nghĩ như thế. Có thể trên quan điểm chính trị, trước đây, cả hai phía chiến tranh, và hiện nay, nhiều người không tán thành Trịnh Công Sơn nhưng không ai có thể phủ nhận tài năng của ông, nhất là qua những bài hát về tình yêu và thân phận, kể cả những bài hát phản chiến mà ca từ mê hoặc với chất thơ đượm triết lý, suy tư sâu lắng, chạm đến hồn người. Theo tôi, Trịnh Công Sơn trước hết và sau hết vẫn chỉ là một nhạc sĩ thiên tài, một nghệ sĩ, một người tình mê đắm đi giữa cuộc đời trầm luân của dân tộc. Tuy thái độ chính trị của ông, có thể hiện trong một vài sáng tác, cho thấy đôi lúc ông hơi "xu thời" nhưng đó chỉ là để tồn tại trong guồng máy chiến tranh và một xã hội khắc nghiệt. Về phương diện này ông không "cao cả" như người ta đòi hỏi nhưng có thể cảm thông. Ông chưa bao giờ là bồi bút, văn nô rẻ tiền cho chế độ chính trị nào như biết bao văn nghệ sĩ khác. Tác phẩm của ông mới là cống hiến giá trị nhất cho đời. Âm nhạc của

ông đã đồng hành với những người cùng thế hệ, như người bạn tâm tình thân thiết, tài hoa với biết bao rung cảm và còn có thể chảy lâu trong dòng đời với nhiều thế hệ kế tiếp.

Trong những ngày sắp rời nước Mỹ, **Trần Kim Long** lại đưa chúng tôi đi thăm một vài nơi nữa, có người bạn thân là **Nguyễn Duy Nam** cùng đi. Nam là một nhân vật gây ấn tượng mà chúng tôi đã gặp hai lần ở nhà Mai – Long. Một người thấp bé, đeo kính cận nặng, râu không cạo, chuyên mặc quần jean cũ bạc mầu rách ở đầu gối, nhìn bề ngoài không ra vẻ gì trí thức, được giới thiệu là một trong những sinh viên xuất sắc ở University of Chicago trước đây. Anh sống độc thân, không làm việc gì nhất định mà lang thang như một nghệ sĩ bụi đời. Long lái xe đưa chúng tôi đi **Monterey Bay Aquarium** và sau đó là **17-Mile Drive ở Pebble Beach**. Từ Milpitas đến đó mất có thể đến 3 giờ lái xe.



*Với Nguyễn Duy Nam (trái).*

Nhà bảo tồn sinh vật biển Monterey Bay Aquarium xây dựng đã 25 năm, nằm ngay trên bờ biển, có hai tầng rộng lớn. Nhiều bể kính lớn nhỏ nuôi các loại cá bơi lội gần như trong môi trường tự nhiên, đặc biệt có nhiều người xem là cá mập trắng, chim cánh cụt và hải cẩu. Đến giờ được thông báo, khách tập trung xem nhân viên cho chim cánh cụt và hải cẩu ăn. Họ vào hẳn nơi ở của các con vật này mang thức ăn cho chúng, bên ngoài có người thuyết minh về các đặc điểm của loài sinh vật này và sẵn sàng trả lời mọi câu hỏi của khách. Đây là bài học về sinh vật hết sức thú vị, nhất là đối với trẻ em. Xem xong, chúng tôi lên sân thượng ngắm biển một lúc rồi ra về.



*Cho chim cánh cụt ăn trong Monterey Bay Aquarium.*

Trên các con đường chung quanh khu vực này, chúng tôi thấy có đường phố mang tên nhà văn John Steinbeck và một tượng của ông, thể hiện một người đàn ông đứng tuổi có khuôn mặt hơi dài, thông minh và cao quý. **John Steinbeck** sinh ở Salinas, gần Monterey và lớn lên ở Monterey. Vùng đất này là bối cảnh của hầu hết những truyện của John Steinbeck như Tortilla Flat, Cannery Rows, The Grape of Wrath, East of Eden, Of Mice and Men, một số cuốn đã được dịch ra tiếng Việt. Nhà văn đã làm vinh dự cho một vùng đất hay vùng đất biết quý trọng tài năng, hãnh diện là nơi đã cưu mang và từng in dấu chân nhà văn. Cả hai đều là dấu chỉ của một xã hội có văn hóa.



*Tượng John Steinbeck bên đường phố Monterey.*

Đi tiếp không xa lắm, chúng tôi đến vùng gọi là **Pebble Beach** nằm dọc theo bờ biển giữa hai thành phố **Monterey và Carmel**. Đây là vùng được xem là "nơi gặp gỡ lớn nhất giữa đất và nước trên thế giới" với vẻ đẹp hài hòa của rừng và biển, nơi có những sân golf nổi tiếng và là chỗ sinh sống của cư dân giàu có. Trong khu vực này có con đường dài 17 dặm gọi là **17-Mile Drive** chạy dọc theo bãi biển và vòng vèo bên trong, đi qua 21 điểm đáng xem là những cảnh trí đẹp, các vista point hay sân golf. Điều buồn cười là trên con đường vào khu nhà giàu này có cổng chắn từ các phía, thu tiền đường khi khách lạ lái xe đến tham quan, nhưng nếu vào nhà hàng ăn trả $25 trở lên sẽ được trả lại tiền đó. Long lái xe lướt qua một số nơi trên con đường xuyên rừng mát mẻ với những biệt thự sang trọng rồi quay ra trở về vì trời đã chiều và đường còn xa. Hai bạn Long, Nam đã dành cho chúng tôi trọn một ngày cho chuyến đi này.

*Kỳ 40*



Lần trước đi Santa Rosa, các con của ông **Anh Linh** mời chúng tôi đi bắt ốc vòi voi nhưng vì phải dậy sớm quá nên chúng tôi không đi nổi. Chúng tôi về kể lại cho anh chị bạn chủ nhà nghe. Các bạn tôi ở Mỹ khá lâu nhưng cũng chưa biết chuyện này nên họ cũng muốn đi xem. Chúng tôi liên lạc lại với ông Anh Linh để hẹn ngày. Không phải muốn đi bắt vào ngày nào cũng được mà mỗi tháng chỉ có thể bắt vào hai ngày thủy triều xuống thấp nhất, lúc nước triều chưa lên. Chị bạn tôi hăng hái dậy sớm đốc thúc mọi người. Mới 4 giờ sáng chúng tôi đã khởi hành để tới nơi trước 6 giờ, có thêm vợ chồng Trung – Hương cùng đi.

Ông Anh Linh hẹn chúng tôi ở gần nhà rồi đưa đến gặp người sẽ đi bắt vòi voi lần này. Hóa ra lại là vợ chồng Tuấn đã đưa chúng tôi đi chơi ca nô lần trước.Trung lái xe theo xe Tuấn ra một bãi biển có tên **Dillon Beach** lúc trời còn mờ sáng. Đây là một khu tắm biển, cắm trại của dân quanh vùng. Có khá nhiều xe và lều bạt rải rác. Khu bắt vòi voi ở sâu vào bên trong, sau mấy đồi cát lô nhô có một ít cỏ mọc. Chúng tôi tìm chỗ đậu xe và vợ chồng Tuấn lập tức chuẩn bị đồ nghề xuống nước. Đồ nghề chẳng có gì nhiều, chỉ là một ống nhựa lớn, chắc, đường kính khoảng 5 tấc, dài 1 mét, thêm cái tô, cái xẻng để đào cát và một xô để tát nước và đựng vòi voi.



*Gia đình Tuấn chuẩn bị đi bắt vòi voi.*

Lúc này trời đã hửng sáng, thủy triều trên bãi biển còn rút ra ngoài xa để lộ bãi cát rộng ẩm ướt và không dốc lắm. Một số nhóm người khác cũng đang "hành nghề' rải rác trên bãi, tất cả đều là người Việt. Chúng tôi đi chỗ này chỗ kia xem họ làm. Đầu tiên họ đi dọc trên bãi biển, nhìn xuống cát thấy có những lỗ nhỏ do vòi voi ở dưới sâu thở làm phì bọt lên, họ dùng cây cắm vào đánh dấu. Sau đó họ làm từng lỗ. Đầu tiên dùng cái ống nhựa để lên lỗ nhỏ và ấn mạnh xuống, chỉ sâu được chừng vài tấc, họ phải dùng xẻng đào chung quanh để có thể ấn xuống sâu hơn. Phía trong ống họ dùng tay hay tô, gáo gì đó móc cát ra, tới chỗ có nước phải dùng xô múc nước đổ ra, làm cho đến lúc có thể chạm tới con vòi voi, cầm lôi nó lên. Nói nghe đơn giản nhưng làm rất vất vả vì vòi voi ở rất sâu, có khi hơn một mét, người ta phải chui đầu vào trong ống luồn hẳn người vào, chổng mông, chổng chân lên trời để đào. Chui sâu quá, ống hẹp nên người chui không tự ra được mà phải có người ở ngoài cầm chân kéo ra. Trời sớm, nước lạnh nên người ta run cầm cập, có người mặc quần đùi cởi trần, có người mặc nguyên quần áo. Đôi khi con vật nằm quá sâu, lôi lên bị đứt, chỉ có cái vòi, không có thân.



*Đồ nghề bắt vòi voi.*

Vòi voi là một giống ốc biển, vỏ giống con hến và cứng, to trung bình khoảng bằng bàn tay, vòi lúc vươn ra dài hơn một tấc, có cái đầu đen đen giống vòi con voi, đúng ra giống hệt "của quý" của đàn ông. Người ta nói ăn thịt con này "bổ dương", chẳng hiểu có đúng không nhưng bán ở thị trường khá đắt. Thịt vòi voi có thể luộc, xào hay nấu cháo đều ngon. Bắt vòi voi ở đây phải có *license*, mỗi lần một người bắt không quá 10 con, nếu bắt quá sẽ bị phạt nặng.



*"Chính hiệu Ốc vòi voi".*

Trời sáng dần, nước thủy triều lên ngập không thể bắt được nữa. Vợ chồng Tuấn bắt được hơn chục con. Mọi người kéo nhau lên bờ. Tuấn lái chiếc xe tải có chở theo lò nướng, bia, nước ngọt và chuẩn bị sẵn cánh gà, thịt bò nướng đãi chúng tôi. Tuấn cũng tặng chúng tôi vài con vòi voi đem về ăn cho biết mùi. Quả thật bắt được con này không dễ nên chỉ có người Việt mới chịu khó đi làm như thế này. Người Mỹ đến đây tắm biển và cắm trại nghỉ mát. Chúng tôi chụp được rất nhiều hình về công việc độc đáo này.



*Bắt vòi voi không phải dễ.*

Một sinh hoạt đặc biệt của dân Mỹ mà chúng tôi cũng có dịp tìm hiểu là *garage sale*, bán hàng ở ga ra. Dân Mỹ mua sắm nhiều, đồ dùng không hết nên đem bỏ vào ga ra. Nhiều nhà ga ra thành nhà kho còn xe để ngoài đường. Lâu ngày ga ra hết chỗ, họ phải mở cửa đem ra bán bớt những thứ không muốn giữ. Thường người ta mở vào cuối tuần, bán rẻ gần như cho vì người ta muốn tống khứ các thứ đồ cũ đi. Cũng có những đồ mới nhưng không bao giờ dùng tới. Những người nghèo có thể đi lùng mua những thứ cần thiết với giá rẻ. Việc bán *garage sale* thường lẻ tẻ tùy chủ nhân. Anh chị bạn thỉnh thoảng chở chúng tôi đi đây đó thấy nơi nào có bán ghé vào xem cho biết. Tôi cũng mua được một bộ dao mấy chục con lớn nhỏ chưa dùng tới còn nguyên trong bao, được quảng cáo bảo đảm 20 năm không cần mài vì lưỡi có răng cưa. Giá chỉ có $3.

Đặc biệt thành phố **Cupertino** tổ chức ngày *garage sale* cho toàn thành phố hàng năm rất quy mô. Việc bán được quảng cáo trên mạng, có bản đồ, ghi rõ số nhà, đường và các loại vật dụng rao bán. Anh bạn Trung lấy xuống in ra đến mấy chục trang. Người ta bán đủ mọi thứ trên đời, từ những thứ to lớn cồng kềnh như giường, tủ, ghế xa lông, đàn piano, cho đến dụng cụ nhà bếp, quần áo, đồ chơi cho trẻ em, đồ thể thao, sách báo, tranh ảnh, tượng, giày dép, xe đạp … Vợ chồng Trung rủ anh chị bạn và chúng tôi làm một chuyến đi *garage sale* này, cách chỗ chúng tôi ở chừng một giờ lái xe. Đến nơi chạy vòng vòng thấy có đường nhiều nhà liên tiếp mở ga ra bầy đồ ra sân, người đi mua cũng đông, phần lớn là dân da màu, nhộn nhịp như phiên chợ. Một số nhà dùng tiền bán này để góp gây quỹ gì đó. Các bạn đi xem và mua một số thứ linh tinh. Tôi

cũng chọn được một đồ vật đặc trưng của Mỹ để làm kỷ niệm. Đó là một chiếc ba lô đi picnic có hai ngăn, trong có sẵn dụng cụ để ăn uống ngoài trời gồm hai đĩa, hai muỗng, hai ly, hai dao, hủ đựng tiêu muối. Phía ngoài, một bên có túi vải lót bông có thể đựng chai rượu nhỏ, bên kia là tấm vải bạt cuốn tròn gọn gàng, khi mở ra trải làm chỗ ngồi trên cỏ. Đúng là một vật dụng để đi chơi ngoài trời lý tưởng cho hai người. Bà già người Mỹ bán hàng bảo con tặng cho bố mẹ nhưng bố mẹ già không dùng tới. Chúng tôi chưa già bằng bà, hi vọng cũng có thể sử dụng vài lần với thứ này. Giá $10 không bớt!



*Garage sale ở Cupertino.*

Thời gian ở Cali, chúng tôi còn có dịp gặp lại những người quen biết cũ và những người mới quen. Đối với những người mới quen mà chúng tôi không biết rõ về họ nhưng thấy họ tỏ ra quý mến mình, mời đến nhà, đi chơi đây đó hay đi uống café, chúng tôi cũng nhận lời.



*Đường phố sang trọng ở khu Santana Row.*

**Ông Quý** đưa chúng tôi đến xem trung tâm thương mại **Santana Row** của người Mỹ da trắng ở San Jose, toàn những cửa hiệu sang trọng, khác hẳn khu đông người Việt. **Ông Trí** thích nói chuyện chính trị và có những phân tích rất sâu sắc, hơn hẳn một số người chuyên hoạt động có tiếng tăm. **Anh Thượng** lại không thích nói chuyện chính trị, chỉ nói về những công việc ngày trước anh đã làm ở trong nước. Ông Ngô Đình Chương, một nhà thơ, có ngôi vườn rộng với những cây lê, cây táo trĩu quả quyến rũ, tha hồ cho cô Blue Hương Giang và BY hái ăn tại chỗ và mang về.



*Nhà ông Ngô Đình Chương (thứ hai từ phải qua) với vườn rộng có cây ăn trái.*

Ông **Ngô Văn Bằng**, người đã từng dạy tôi ở Đại học Sư Phạm. Ông cũng học ở Đại Học Sư Phạm Huế, trước tôi 5 khóa, tốt nghiệp loại xuất sắc, được giữ lại làm phụ giảng. Tôi mới liên lạc với ông cách đây vài năm nhân việc cựu sinh viên và giáo sư tổ chức đại hội và làm tập kỷ yếu kỷ niệm 50 năm thành lập Đại Học Sư Phạm Huế ở Mỹ. Nghe ông đau yếu, tôi đã giới thiệu với ông phương pháp ***"Năm thức Tây Tạng"*** trong cuốn sách ***"Suối nguồi tươi trẻ"*** mà tôi đã từng tập. Ông tập có hiệu quả rõ rệt, sau một thời gian 6 tháng, ông có thể bay những chuyến bay đường dài như trước kia mà có lúc ông đã phải giã từ phương tiện này đến 5, 6 năm. Ông vẫn thường trao đổi với tôi về kết quả tập luyện và sự kiên trì trong việc giữ gìn sức khỏe và thỉnh thoảng thăm hỏi các sinh viên cũ. Ông qua đây, trước có làm tờ báo Phật Giáo là tờ Chánh Đạo, nay vì mắt kém, phải "nghỉ hưu", chỉ phụ giúp việc nhà để bà xã có toàn thời gian làm tờ **Phụ Nữ Cali**. Có lần ông mời chúng tôi về nhà dùng cơm và cùng đi chơi với một bạn học cũ của tôi ở Đại Học Sư Phạm là **Nguyễn Kim Chương**, sang đây đi học lại và cũng tiếp tục làm thầy giáo.

Tờ Phụ Nữ Cali mấy năm trước có đăng một số trích đoạn trong tác phẩm "Mảnh trời

xanh…” và một hồi ký của tôi về thời sinh viên. Hồi ký này tôi gởi cho Kỷ yếu Đại Học Sư Phạm Huế nhưng không được chọn đăng, có lẽ do không hợp với tính chất “mô phạm” của ấn phẩm này, dù tôi đã từng là chủ tịch Ban Đại Diện Sinh Viên ĐHSP. Trong hồi ký, tôi có nhắc đến việc tôi tỏ tình với một nữ giáo sư Anh văn ở Đại Học Văn Khoa lúc tôi học thêm các chứng chỉ bên Văn Khoa. Nữ giáo sư của tôi là một phụ nữ trí thức xinh đẹp, mảnh mai, thanh lịch, tốt nghiệp ở nước ngoài và nói tiếng Anh lảnh lót như tiếng chim rừng. Năm đó là năm cuối ở đại học và tôi bị tù hơn nửa niên khóa. Khi ra tù đi học lại, ngay trong giờ học đầu tiên, tôi “trình” lên giáo sư một bức thư tình. Tôi viết lá thư này khi nằm trên sàn nhà ẩm ướt lạnh cắt thịt của trại giam mùa đông xứ Huế, tôi không ngủ được và mơ về những giấc mơ hư ảo với những ước muốn điên rồ để thoát ra khỏi thực tại khốn cùng. Bà chăm chú đọc xong thư, không nói gì, chỉ nhìn tôi một lúc lâu sau cặp kính cận thị màu xanh nhạt với vẻ dò hỏi và một chút xúc động rồi lặng lẽ cất lá thư vào trong cuốn sách. May mà tôi không rớt chứng chỉ này, lại còn đỗ thứ hạng khá cao. Nữ giáo sư Anh văn của tôi là phu nhân của giáo sư khoa trưởng. Ôi, một thời tuổi trẻ ngang tàng và lãng mạn.

Một hôm ông **Đoàn Thanh Liêm** mời chúng tôi đi uống café. Tôi đã biết tiếng ông Liêm qua những bài viết của ông về công tác xã hội và cả những hoạt động xã hội ngày xưa của ông ở Sài Gòn lúc còn sinh viên. Ông ở Nam Cali nhưng có con gái ở Milpitas gần chỗ chúng tôi ở nên khi lên thăm con, ông liên lạc đến đón chúng tôi đi. Ông có một người bạn cũ cũng vừa ở Việt Nam sang chơi. Ông đưa chúng tôi đến **quán café M** hình như khá nổi tiếng ở San Jose, phía trước có hai con sư tử đá. Quán có hai phần, trong nhà và ngoài hiên nhưng khách thích ngồi phía ngoài hơn vì có thể hút thuốc. Quán có mấy màn hình lớn đang chiếu các trận đấu bóng đá và người ta chơi cá độ. Khách đông đến nỗi kiếm được chỗ ngồi cũng khó khăn. Khói thuốc mù mịt và tiếng nhạc ầm ĩ. Giới viết lách, làm báo tập trung ở đây khá đông. Chúng tôi được giới thiệu với nhiều người nhưng chỉ bắt tay hay chào hỏi qua loa chứ không chuyện trò gì được vì rất ồn ào chật chội. Có ông **Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh** tôi đã nghe tiếng, đã đọc một số bài viết của ông trước đây, có vẻ là người cao niên nhất. Ông **Cao Sơn** làm chủ bút một tờ báo. Ông Cao Sơn ngồi cạnh tôi, nói chuyện nhiều. Hóa ra ông Đoàn Thanh Liêm và ông đều có gặp rắc rối trong vụ liên quan đến **Câu Lạc Bộ Kháng Chiến** của ông **Nguyễn Hộ** ở Sài Gòn, người bị tù có án, người không có án.

Nhân một buổi đi xem triển lãm tranh của họa sĩ **Đào Hải Triều** cùng với **Nguyễn Hữu Liêm**, chúng tôi gặp lại ông **Trương Vũ**. Ông có con gái ở San Jose. Các con ông Trương Vũ rất thành đạt và sống ở nhiều tiểu bang nên ông bà thỉnh thoảng đi đây đó thăm các con. Nghe nói trong nhà ông các con và dâu, rể có đến 6 tiến sĩ và bác sĩ. Ở đây tôi cũng gặp anh **Trương Xuân Mẫn**, trước là nhạc sĩ ở Sài Gòn chuyên sáng tác nhạc cho thiếu nhi, đã có lần cùng bạn đến thăm tôi ở Đà Lạt. Anh Mẫn hiện là phóng viên ảnh của báo **Việt Tribune**.



*Họa sĩ Đào Hải Triều khai mạc phòng tranh.*

Ông Trương Vũ mời chúng tôi đến ăn trưa ở nhà con gái, có thêm mấy người khách là ông bà **Nguyễn Xuân Hoàng** và **Nguyễn Hữu Liêm**. Tôi đã đọc Nguyễn Xuân Hoàng từ hồi ông viết văn, làm báo ở Sài Gòn. Hiện nay ông đang làm tờ **Việt Tribune**. Vợ ông là chủ nhiệm của báo này. Ở Mỹ tôi đã gặp mấy cặp vợ chồng đều làm báo, người chủ nhiệm, người chủ bút, quả thật tiện lợi. Nói chuyện, hóa ra Ông Hoàng đã từng học ở đại học Đà Lạt. Ông kể kỷ niệm thời sinh viên, lúc mới lên Đà Lạt, đã phải đánh lộn với bọn "xã hội đen" và suýt trở thành "đại ca". Mấy năm trước, lúc ông qua Pháp, bị tai biến nặng, tưởng không qua khỏi, chỉ qua một đêm mà tóc bạc trắng nhưng bây giờ ông đã khỏe lại và làm việc bình thường. Tôi nghĩ giữa các ông Trương Vũ, Nguyễn Xuân Hoàng và Nguyễn Hữu Liêm có thể có những quan điểm khác nhau nhưng không vì thế mà họ không phải là bạn bè. Tự do tư tưởng, tôn trọng những ý kiến khác biệt là điều mà nhiều người Việt Nam đã học được khi ở Mỹ nhưng cũng không ít người vẫn muốn độc tài tư tưởng chẳng khác gì cộng sản, chỉ muốn áp đặt chính kiến của mình lên mọi người và đả kích, bôi nhọ, chụp mũ người khác quan điểm.



*Quan điểm khác nhau không ngăn cản người ta ngồi bên nhau trò chuyện thân ái*
*(từ trái qua Nguyễn Hữu Liêm, Trương Vũ, Nguyễn Xuân Hoàng, TDBC).*

Vì tiện đường, ông Nguyễn Xuân Hoàng chở chúng tôi về nhà. Trên đường đi, ông bà ghé qua trụ sở tòa soạn Việt Tribune. Tòa soạn nằm trên gác, có hai phòng khá bề thế, chứa đầy máy móc, sách báo. Ông Hoàng tặng chúng tôi một số tờ báo tiêu biểu. Một phóng viên ảnh của tòa soạn đang ở đây cũng chụp một số hình của chúng tôi một cách rất chuyên nghiệp, nói là để làm tư liệu.

*Kỳ 41*



Một cuộc gặp gỡ khá đặc biệt là cuộc gặp **Lý Tống**. Ông **Ngoạn** - ông già chơi lan, người quen của hai anh em **Thoàn – Blue Hương Giang**, mà chúng tôi đã có dịp đến chơi, mời hai anh em ông Thoàn và chúng tôi đến nhà ăn cơm. Chúng tôi đến, thấy có thêm mấy người khách nữa, trong đó có Lý Tống. Nguyên Lý Tống trước đã từng thuê nhà của ông Ngoạn và vẫn lấy địa chỉ ở đây. Lại còn một người anh của Lý Tống - một nhà thơ cũng có mặt.

Tôi nghe về Lý Tống đã lâu nhưng hơi bất ngờ khi biết anh là người Huế. Anh khá đẹp trai, trắng trẻo, có vẻ hào hoa phong nhã, thường mặc áo và đội chiếc mũ ca lô của phi công. Anh nói nhiều, hầu như độc diễn trong bàn ăn. Ngoài kể chuyện ở tù cộng sản, tù bên Thái Lan, anh còn than phiền về tình hình bát nháo, chia rẽ của cộng đồng. Anh lấy ra một thanh gươm Nhật dài mới mua và bảo: “Tôi đã có súng nhưng tôi vẫn mua thanh gươm này. Để khi nào có đứa vớ vẩn xông vào nhà tôi, tôi sẽ dùng gươm chặt đầu. Thế chúng nó mới sợ chứ dùng súng quá tầm thường.” Anh còn khoe đang làm nghiên

cứu sinh tiến sĩ (về luật hay kinh tế gì đó) và soạn một cuốn tự điển dạy làm thơ ?! Quả là một con người đa dạng.



*"Anh hùng tay súng tay gươm" Lý Tống.*

Anh hỏi tôi nghĩ gì về anh. Tôi trả lời: Không phải mới bây giờ mà ở trong nước từ lâu tôi đã nghe nói về anh, chuyện vượt biên, cướp máy bay rải truyền đơn ở Sài Gòn, bay qua Cuba, cưỡng đoạt máy bay của Thái Lan…Những hành động đó về một phương diện, có thể nói là anh hùng mà chỉ một mình anh chứ không ai khác có thể làm được. Tuy nhiên đối với chế độ cộng sản Việt Nam thì với những hành động đó, dù có đến 10 Lý Tống cũng không làm gì được họ. Anh suy nghĩ một lúc rồi nói: Dù sao những hành động của tôi cũng có tác dụng kích thích người khác bớt sợ hãi, đứng lên chống đối.




*Lý Tống và TDBC.*

Trước khi ra về Lý Tống tặng các người khách mỗi người một tập sách và đĩa DVD có tựa đề ***"Huyền thoại Lý Tống"*** ghi lại thành tích của anh và tất cả những bài báo tiếng Anh, tiếng Việt viết về anh. Đúng là một con người đặc biệt.

BY lại gặp một người đặc biệt khác: **chị Thu Hoa**, chứng nhân của một cuộc tình bi thảm thời chiến. Trong **Đặc San 2006** của **Khóa 21 Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Đà Lạt** ở Mỹ, chị có viết một hồi ký ***"Tết Mậu Thân và gia đình tôi"*** nói về chồng của mình là cựu sinh viên sĩ quan khóa này. Chị là người quen của ông **Nhất Tuấn**, được xem các pps do BY làm cho thơ của ông nên chị đề nghị ông Nhất Tuấn giới thiệu để nhờ BY làm pps cho hồi ký của chị. BY nhận lời và đã làm một pps rất dài, dài nhất so với các pps đã làm, với tựa đề ***"Chiến tranh và định mệnh"***.'

Hai vợ chồng trẻ vừa mới có đứa con gái nhỏ, chưa được sống bao lâu với hạnh phúc gia đình. Anh là sĩ quan, xuất thân từ Võ Bị Đà Lạt, thuộc sư đoàn 5 có hậu cứ ở Bình Dương; chị là nhân viên Đài Phát Thanh Đà Lạt. Tết Mậu Thân hai người hẹn gặp nhau nhưng vì trở ngại bất ngờ hai người lạc nhau, chị mang con xuống đơn vị thăm anh trong khi anh lại chạy xe honda về Đà Lạt gặp chị, không gặp được nhau. Ngày hôm sau, xảy ra chiến cuộc Mậu Thân. Hai người mất liên lạc. Ít lâu sau, chị được báo tin anh đã chết và chị phải về đơn vị của anh để được một đồng đội của anh đưa đi tìm xác chồng. Chính người đồng đội này đã cùng đi chung honda với anh về Đà Lạt. Anh này cho biết khi hai người vội vã trở lại đơn vị, hai người chở nhau, chồng chị ngồi sau đã trúng đạn lính Mỹ khi đi qua khu căn cứ Long Bình vì lính Mỹ tình nghi hai người là Việt Cộng do họ mặc thường phục và chạy rất nhanh về hướng Sài Gòn, ngược chiều với dân chạy loạn khi Việt Cộng mở cuộc tấn công bất ngờ. Tình hình hỗn loạn nên xác anh đã bị phơi mưa nắng ba ngày đêm cho đến khi đơn vị xác minh và được cha xứ nơi anh chết chôn cất. Chị và con tìm được anh khi anh đã nằm dưới mộ. Chiến cuộc tiếp diễn, cuộc đời chồng chất khó khăn nên mãi đến sau năm 75 khá lâu, chị mới dành

dụm đủ tiền để đến bốc mộ đưa anh về Đà Lạt. Khi đến nơi, chị kinh hoàng được biết, do hoàn cảnh cùng khổ, người dân ở đây đã bốc tất cả mộ vùng này đem chôn chung một nơi khác để lấy đất làm nơi sản xuất. Một lần nữa, hai mẹ con, đứa bé gái bây giờ đã là một thiếu nữ, lại đứng trước mộ chồng và cha, nhưng không thể nào nhìn được mặt hay cả nắm xương tàn của anh trước khi vĩnh viễn chia lìa. Một định mệnh vô phương cứu vãn.

Câu chuyện quá bi thương. BY đã dồn hết tâm huyết làm cái pps này và chị Thu Hoa nói lần nào xem chị cũng không cầm được nước mắt. Nghe tin BY qua Mỹ, chị đã tìm đến gặp gỡ người đã giúp chị thể hiện tâm tình mình bằng những hình ảnh và âm nhạc tuyệt vời quyện với những giòng chữ rướm máu trong hồi ký chị đã viết để chia sẻ với đồng đội cũ của anh. Dĩ nhiên tôi để hai phụ nữ đi chơi riêng với nhau cho dễ tâm sự.




*"Chiến tranh và định mệnh".*

Chúng tôi lại gặp thêm một nhân vật đặc biệt nữa, trên một phương diện khác, ông **Nguyễn Gia Kiểng**, nhân vật hoạt động chính trị kiên trì thuộc loại bậc nhất ở hải ngoại. Ông Kiểng từ Pháp qua để nói chuyện với một số tổ chức chính trị ở Nam Cali. Trước khi về Pháp, ông đến San Jose để gặp gỡ các chí hữu cũ trong **Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên** Bắc Cali đã ly khai. Chúng tôi cũng được mời đến dự mấy buổi gặp mặt này.

Tôi biết ông Kiểng đã lâu, từ hồi ông mới bắt đầu làm tạp chí **Thông Luận** ở Pháp, một tờ báo thuần chính trị với sự góp mặt của trí thức ở nhiều nước và được nhiều người đánh giá là một tờ báo rất trí tuệ. Tôi đã từng có một số bài viết đăng trên Thông Luận, góp ý cho Cương Lĩnh Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên do nhóm này soạn thảo và có một bài trao đổi với ông Kiểng về vấn đề "Tổ quốc ăn năn", cụm từ sau này thành tựa đề một cuốn sách của ông Kiểng đã gây tiếng vang lớn và có những phản ứng trái chiều. Khi có người trong nhóm Thông Luận hỏi tôi về đánh giá của những người trong

nước đối với ông Kiểng, tôi trả lời tôi biết một số người khâm phục, ngưỡng mộ ông nhưng cũng có số người khác chê trách. Riêng tôi, tôi nghĩ ông là nhà tư tưởng hơn là nhà chính trị vì những bài viết của ông thường đưa ra những ý kiến táo bạo, độc đáo, ngược đời nên dù ông chủ trương hòa giải hòa hợp, ông lại có rất nhiều người chống đối. Nếu không đoàn kết được nhiều người chung quanh mình thì khó làm chính trị thành công, nhất là trong tình hình phức tạp, nhiều chia rẽ hiện nay. Có thể ông không hài lòng với nhận định này nhưng vì ông cổ vũ dân chủ đa nguyên nên tôi cứ nói thẳng. Vào năm 1996, khi tôi lần đầu bị gây khó khăn, công an gọi thẩm vấn liên tục, ông là một trong những người đầu tiên gọi điện thoại về thăm hỏi và tìm cách giúp đỡ.

Lần đầu gặp ông ở đây, giữa nhiều người, tôi thấy ông đối với tôi có vẻ như hơi dè dặt nhưng qua một lúc trò chuyện, ông tỏ ra cởi mở, thân mật hơn. Bề ngoài ông có vẻ chân chất. Khi nói chuyện, ông rất hùng biện và có trí nhớ phi thường. Nhắc lại chuyện cũ từ 10, 20 năm trước ông vẫn có thể kể một cách chi ly sự kiện, lời nói, hành động của từng người. Ông tỏ ra tự hào với việc tuy các chí hữu ở Bắc Cali đã ly khai Tập Hợp nhưng họ vẫn gặp gỡ trò chuyện với ông trong tình thân ái, không như ở nhiều tổ chức khác, trong các trường hợp như thế, thậm chí người ta trở thành kẻ thù của nhau.



*Nguyễn Gia Kiểng (trái) và TDBC.*

Tôi thấy ông Nguyễn Gia Kiểng là một người rất có nhiệt huyết và kiên trì theo đuổi công việc của mình. Gần đây trước sự bất lực và chia rẽ của những người đấu tranh cho dân chủ, ông luôn hô hào đề cao văn hóa tổ chức và tự đánh giá Tập Hợp là một tổ chức có thế giá nhất ở hải ngoại để quy tụ mọi người. Nhận định của ông về vấn đề tổ chức rất có lý trên bình diện lý thuyết, nhưng tiếc thay với tình hình thực tiễn rối rắm có rất nhiều nan đề, chủ trương của ông không thực hiện được, ngay chính trong tổ chức của mình. Rõ ràng Việt Nam là một vấn đề quá phức tạp, không có tiền lệ và không có lý thuyết nào duy nhất đúng mà phải qua sự va chạm, sàng lọc của thực tiễn để tìm ra giải pháp. Dù sao, nhiệt huyết và sự kiên trì của ông thật đáng trân trọng.

Những ngày thuận tiện, anh chị bạn chủ nhà còn đưa chúng tôi đi thăm nhà mẹ và các em của anh sống gần Milpitas, những người tôi đã biết khi tôi và anh chơi với nhau thuở học trung học. Mẹ anh hơn 80 tuổi vẫn còn lái xe được. Vợ chồng cô em gái làm ăn khá thành đạt, có nhà là một biệt thự trên đồi rất đẹp. Cậu em trai hát rất điệu nghệ và thích hát karaoke, đã mời mọi người đến nhà hát mấy lần.

Một người bạn cũ, **Phạm Hoàng Chương**, gọi điện thoại cho chúng tôi. Chương là bạn đồng khóa ở Đại Học Sư Phạm Huế, học Pháp văn nhưng thích văn chương và đã từng gởi tác phẩm truyện ngắn đầu tay đăng trong **đặc san Hướng Đi** do tôi chủ biên. Tôi đã mail báo trước cho anh biết việc tôi sắp sang Mỹ nhưng không hiểu sao đến lúc tôi sắp về anh mới biết để liên lạc. Anh mời chúng tôi về nhà ở Nam Cali chơi và hứa sẽ đưa chúng tôi ra sân bay. Tiếc thay chúng tôi chỉ còn một ngày và lại đi từ sân bay San Francisco.

Chương cho biết từ khi qua đây, ngoài công việc đi dạy, anh cũng lai rai viết văn viết báo và khá nổi tiếng vì đã đoạt giải nhất **cuộc thi Viết Về Nước Mỹ năm 2009 do Việt Báo** tổ chức. Không ngờ "nhà văn nghiệp dư" thành công như thế. Tôi đọc vài bài của anh và thấy phong cách thời trẻ của anh được phát triển thêm. Anh có trí nhớ rất tốt, lối viết kể chuyện với rất nhiều chi tiết chi ly và sống động hấp dẫn độc giả. Xin mừng cho anh.

Ngày cuối cùng trước khi chúng tôi rời nước Mỹ, buổi trưa **Nguyễn Ngọc Oánh** mời chúng tôi đi ăn ở một hiệu ăn **Hi Lạp**, cùng với **Tô Minh Toàn**. Món ăn Hi Lạp khá phức tạp, trong một đĩa có rất nhiều thứ thịt, cá. Dĩ nhiên chúng tôi nhìn hình và chỉ đại thôi chứ chẳng biết món gì. May mà ăn cũng được. Dù sao đó cũng là Hi Lạp?! Tô Minh Toàn đã định tổ chức cho chúng tôi và nhóm bạn thân một cuộc đi cắm trại qua đêm. Anh là chuyên gia trong việc này. Tuy nhiên các nơi đẹp đều hết chỗ. Gần cuối mới đăng ký được một chỗ, lại phải đi khá xa. Cái lưng tôi bắt đầu đau kịch liệt, không thể ngồi hay đi lại lâu, tôi đành đề nghị anh hủy bỏ. Hình như anh mất mấy chục đồng tiền đăng ký giữ chỗ.

Buổi chiều, anh chị bạn tổ chức một buổi "tiệc chia tay" cho chúng tôi với mọi người trong gia đình và vài bạn thân, sau đó hát karaoke, có **Nguyễn Khoa Thái Anh và Nguyễn Ngọc Oánh** tham dự. Buổi hát này đông người nên ai nấy đều rất hăng hái. Ai cũng hát tới năm bảy bài. Qua 12 giờ đêm, chúng tôi mệt quá và nghĩ phải giữ sức cho chuyến bay dài ngày mai nên xin cáo lỗi đi ngủ trước. Những người còn lại vẫn hát. Chẳng hiểu đến mấy giờ họ mới chịu nghỉ.

May mà gần trưa mới đến giờ bay. Chị chủ nhà vẫn đủ thời gian cho mọi người ăn sáng, uống café đàng hoàng. Thái Anh tối qua nằm xa lông ngủ lại. Vợ chồng Trung – Hương cũng đến để đưa chúng tôi đi. Mọi người đi hai xe. Chúng tôi có nhiều hành lý khá nặng nhưng nhờ đông người giúp nên chúng tôi hầu như không phải động tay vào. Thật may cho cái lưng của tôi vì bây giờ chỉ nhấc vài ký tôi đã không chịu nổi. Ấy thế mà chúng tôi đã để lại Mỹ khá nhiều đồ đạc quần áo, nhất là sách báo. Số sách các bạn cho tôi chứa đầy một kệ, hầu hết là sách có đề tài "nhạy cảm" nên tôi không thể

mang về, kể cả sách của chính tôi. Về nước, nếu người ta cố tình kiểm tra và gây rắc rối ở sân bay, chúng tôi sẽ gặp rất nhiều phiền phức. Đây là điều tôi không thể khẳng định nên cẩn thận vẫn hơn. Đành nén lòng thôi dù tôi rất tiếc, đặc biệt có một số sách giá trị. Nhiều người phê phán tình trạng gọi là giao lưu văn hóa trong – ngoài nước hiện nay cũng có lý. Đó mới chỉ là một chiều từ trong ra. Nhà nước vẫn luôn độc quyền trong mọi thứ.



*Chào tạm biệt nước Mỹ.*

Chúng tôi trở về nước từ **sân bay San Fransisco**. Hành lý ở nhà cân không chính xác, có va ly dư 1, 2 ký nhưng nhờ **Thái Anh** "dẻo mồm" tán cô nhân viên phụ trách nên cô cũng cho qua. Chúng tôi ôm hôn từ biệt từng người, thật sự quyến luyến. Biết ra sao ngày sau. Nhưng có lẽ khó có được chuyến đi lần thứ hai.
**Nguyễn Ngọc Oánh** cũng đến tiễn nhưng tới trễ. Chắc tối qua thức khuya mệt quá, phải lái xe về nhà, sáng nay không dậy sớm nổi. Chúng tôi đã vào trong khu vực kiểm tra an ninh, không trở ra gặp Oánh được. Anh bạn tôi có sáng kiến gọi điện thoại bảo chúng tôi ra đứng ở một chỗ trống có thể nhìn ra ngoài qua cửa kính. Khoảng cách khá xa nhưng chúng tôi vẫn có thể nhìn thấy Oánh và mọi người đang vẫy tay. Anh bạn tôi đưa điện thoại cho Oánh và từng người. Mọi người lại nói lời chia tay lần nữa. Ngoài đường băng, chiếc máy bay của hãng UA đang ghé vào đón khách. Từ đây sẽ là cách vời.



*Cánh bay rời nước Mỹ từ phi trường San Francisco.*

*Kỳ 42 - Kỳ Cuối*

 ***10. Lời cuối: Đôi điều suy nghĩ.***

Bút ký **"Gặp gỡ trên đất Mỹ"** này, do một số khó khăn, chỉ được hoàn thành một năm sau khi chúng tôi đã rời nước Mỹ. Hồi ức và cảm xúc đã phần nào phai nhạt. Những câu chuyện đã nghe, những gì đã thấy không còn được nhớ chính xác và đầy đủ. Người viết phải vận dụng nhiều phương thức để làm sống lại những gì đã diễn ra nhưng tất nhiên vẫn còn nhiều hạn chế. Đặc biệt các hình chụp có ý nghĩa rất quan trọng. Chúng tôi đã chụp hơn 10.000 tấm hình trong chuyến đi này. Máy ảnh kỹ thuật số quả rất lợi hại.

Trước khi hoàn chỉnh bút ký, tác giả đã gởi bản thảo để hỏi ý kiến hầu như tất cả mọi người được đề cập trong bút ký. Đây là một vấn đề tế nhị và quan trọng, mọi người đã có ý kiến và tôi tôn trọng thực hiện khi biên tập lại bản thảo, dĩ nhiên sửa chữa cho chính xác hay tránh những phiền phức không đáng có chứ không phải để làm tốt hơn hay xấu hơn so với thực tế. Những người nào không đồng ý có mặt trong bút ký, tôi đã bỏ phần liên quan đến họ. Do đó có thể nói bút ký, với những gì được thể hiện, rất trung thực, chính xác và không làm ai phiền lòng. Tôi không muốn những gì mình viết có thể gây phiền phức cho bất cứ ai, những người đã quý mến và đón tiếp chúng tôi trên đất Mỹ.

Với những đặc điểm trên, bút ký đã có những hạn chế nhất định. Tôi không thể cầu toàn nhưng dù sao tôi hi vọng bút ký này cũng phản ánh được phần lớn sự thật những gì chúng tôi đã được nghe thấy tận tai, tận mắt trong một chuyến đi dài 6 tháng.

Trong phần tổng kết này, tôi muốn khái quát đôi điều suy nghĩ về người Việt trên đất Mỹ, đất nước Mỹ và mối quan hệ Việt – Mỹ.

***Người Việt trên đất Mỹ***

Đây là hiện tượng và tình hình hết sức phức tạp. Nếu chỉ tính từ năm 1975, đến nay đã qua 35 năm và đã có 3 thế hệ Việt Nam sống trên đất Mỹ. Do đó những nhận định sau đây dĩ nhiên rất khái quát và hoàn toàn chủ quan qua những gì nghe, thấy, tiếp xúc trong một thời điểm, với một số đối tượng nhất định chứ không dựa trên những phân tích về số liệu, phỏng vấn, điều tra xã hội học…

Điều lớn nhất, và tất nhiên, hầu hết người Việt trên đất Mỹ đều thương nhớ quê hương. Quê hương là nơi chôn nhau cắt rốn, là kỷ niệm thiếu thời, là gia đình bè bạn, là xóm làng thành phố thân thương, là những gì quý giá, đẹp đẽ nhất nay thuộc về một quá khứ xa vời. Phần lớn người Việt trên đất Mỹ là những người tị nạn cộng sản nên quê hương lại thêm mầu sắc khác, bi thảm và đau đớn hơn. Với cuộc chiến đẫm máu, "tháng ba gãy súng", vượt biên hung hiểm, tù đày cải tạo nhục nhằn, kinh tế mới đói khổ, tương lai mờ mịt… Tất cả quyện vào nhau, làm thành một trạng thái tâm lý phức tạp, vừa yêu thương vừa thù hận, vừa tiếc nuối vừa chán chường trong môi trường cuộc sống mới với tương lai có thể huy hoàng nhưng không ít gian nan thử thách. Đối với nhiều người, họ là những kẻ chiến bại, mất quê hương, mất nước trong một thời gian dài khi không thể quay về xứ sở. Dần dần tình hình đã khác đi, nhiều người có thể đi về đất nước mình thuận lợi hơn, quan hệ trong ngoài dễ dàng hơn nhưng một số rào cản vừa thuộc tình hình thực tế, chính sách của nhà nước, vừa là trạng thái tâm lý, tinh thần vẫn còn đó.

Cuộc sống của người Việt ở Mỹ đã tương đối ổn định, mọi người đều có nhà ở và đa số có việc làm. Một số người thành đạt về kinh tế, địa vị xã hội và chính trị, rất nhiều thanh niên chiếm được vị trí đỉnh cao trong học tập làm người Mỹ cũng thán phục. Mức sống giữa người Việt với nhau cũng chênh lệch nhiều. Lớp người sang Mỹ ngay năm 1975 có nhiều thuận lợi hơn những người vượt biên hay đi theo diện HO sau này. Những người sang trước giúp đỡ nhiều những người đi sau nhưng dĩ nhiên cũng có giới hạn, sau đó ai cũng phải lo phần mình. Người Việt ở Mỹ đã hình thành một cộng đồng nhập cư có khả năng hội nhập nhanh nhưng so với một số cộng đồng châu Á nhập cư khác như Trung quốc, Nhật bản, Hàn quốc, Ấn Độ… vẫn còn yếu kém nhiều mặt, đặc biệt về kinh tế, chính trị và trình độ văn hóa.

Nhìn đại thể, cộng đồng người Việt ở Mỹ có điểm chung là ý thức chống cộng, chống chính quyền trong nước nhưng đi sâu vào từng giới, từng người lại có những dị biệt, đôi khi quan trọng, đến mức chia rẽ, chống đối nhau. Sự đánh giá đối với các chính quyền miền nam, nguyên nhân thất bại của Việt Nam Cộng Hòa, vai trò của người Mỹ

trong chiến tranh Việt Nam có những nhận định khác nhau, và nhất là phương thức nào để tiếp tục chống cộng một cách hữu hiệu càng làm cho người ta chia rẽ. Những điều này thể hiện rõ trên các phương tiện truyền thông, trong các tổ chức cộng đồng do một số người hoạt động chi phối, còn "đám đông thầm lặng" đôi khi cũng là ẩn số trong một số vấn đề. Thời gian sau này, có một xu hướng mới là hợp tác với chính quyền trong nước, ở những mức độ và lãnh vực khác nhau. Xu hướng này tuy còn nhỏ bé, thầm lặng và bị phê phán nhưng vẫn tiếp tục phát triển và ngày càng lộ diện.

Tình hình trên mô tả khái quát về thế hệ thứ nhất, những người đã có gắn bó máu thịt với cuộc chiến mà họ là những người chiến bại cay đắng. Thế hệ thứ hai sinh ra hay trưởng thành trên đất Mỹ xa lìa dần với những vấn đề đã ám ảnh cha anh. Cũng có một số thanh niên, do giáo dục gia đình hay tự thân nhận thức, tiếp nối suy nghĩ và việc làm của thế hệ trước nhưng đây chỉ là thiểu số. Phần lớn đã dần hội nhập vào xã hội Mỹ, có lối sống và lẽ sống của người Mỹ, tuy chưa hội nhập hoàn toàn và vẫn còn mối liên hệ với quê hương cũ thông qua gia đình. Thế hệ thứ ba nay là những em bé, chắc chắn tương lai sẽ đi xa hơn theo chiều hướng gần với quê hương mới và xa lìa đất nước nguồn cội.

Vấn nạn lớn nhất có thể bắt đầu bằng ngôn ngữ. Ở các thế hệ thứ hai, thứ ba, khi không còn nói được hay không rành tiếng Việt, tình cảm đối với quê hương sẽ nhạt nhòa dần, nhất là khi người ta không có hiểu biết về lịch sử, văn hóa dân tộc và không có nhu cầu cấp thiết gì để tìm hiểu. Việt Nam sẽ chỉ còn là một đất nước nào đó ngoài nước Mỹ. Tất cả tài năng, trí tuệ của lớp người Mỹ gốc Việt mới này sẽ hướng về tập trung phục vụ cho nước Mỹ chứ không phải Việt Nam. Đó là một thiệt thòi, mất mát lớn, không phải chỉ cho người Việt ở Mỹ mà chính là cho cả dân tộc trên ý niệm quốc gia. Đây là trách nhiệm của cộng đồng người Việt ở Mỹ, trước tiên ở thế hệ thứ nhất và lớn hơn là trách nhiệm của chính quyền trong nước. Thực tế đáng buồn là cố gắng của chính quyền về vấn đề này, thông qua nghị quyết 36, lại bị cộng đồng chống đối dữ dội, cho là lừa bịp và hai bên đổ lỗi cho nhau.

Giải quyết vấn đề này là một cuộc đấu tranh, cả hai phía đều có trách nhiệm, sẽ phải trả lời trước lịch sử trong tương lai về những gì họ đã làm. Nếu chính quyền trong nước thực hiện một chế độ tự do dân chủ và hòa giải hòa hợp dân tộc thực sự, chắc chắn sự chống đối của người Việt hải ngoại sẽ giảm đi. Tuy nhiên trách nhiệm tự thân của người Việt hải ngoại về việc duy trì cộng đồng như một bộ phận gắn liền với số phận đất nước qua nhiều thế hệ nữa là điều không kém khó khăn, trừ phi họ không quan tâm hay từ chối làm việc này.



*Thế hệ người Việt thứ hai trên đất Mỹ sẽ đóng góp được gì cho quê hương đất nước Việt Nam?*

***Đất nước Mỹ.***

Mỹ quả là một đất nước rộng lớn, đa dạng và hùng mạnh. Ngồi trên máy bay, xe hơi hay xe lửa đi ngang dọc từ đông sang tây, từ nam lên bắc, thấy cảnh sắc nước Mỹ thay đổi qua nhiều sắc thái, sa mạc khô cằn và rừng núi xanh tươi hùng vĩ, núi cao, vực sâu, cao nguyên mênh mông, biển biếc bao bọc, nắng cháy và tuyết phủ, nóng bức và giá lạnh. Thiên nhiên vừa ưu đãi vừa khắc nghiệt.

Gây ấn tượng mạnh là hệ thống xa lộ. Những con đường hiện đại thênh thang hàng trăm, hàng ngàn dặm nối liền các thành phố cho đến các nơi xa xôi hẻo lánh trên rừng cao núi thẳm, băng qua sa mạc ngút ngàn. Các cầu vượt hai, ba tầng, các lối ra vào xa lộ rất tốn kém tạo sự dễ dàng cho xe cộ lưu thông. Những chiếc cầu, các hầm dài nối qua sông, qua vịnh, qua biển là những công trình khoa học kỹ thuật chinh phục thiên nhiên mà chỉ có những quốc gia có nền kinh tế hùng mạnh mới làm nổi. Các vista point, rest area cho thấy nhà nước biết quan tâm đến con người, vừa thiết thực vừa có chất lãng mạn, nhân văn chứ không phải đơn thuần là giải quyết việc giao thông đi lại. Hệ thống xa lộ này được đánh giá là hiện đại và tốn kém nhất thế giới, không nước nào sánh kịp.

Hệ thống công viên, bao gồm công viên quốc gia, công viên của các bang, các thành phố, các khu dân cư cũng là một nét đặc sắc ưu việt. Thiên nhiên được bảo tồn, khai thác một cách khôn ngoan, hợp lý nhằm phục vụ cho việc bảo vệ môi trường sinh thái và phục vụ cho con người giải tỏa căng thẳng tâm lý trong đời sống vội vã và bị máy móc, nhà cửa bê tông cốt thép khép kín ở các đô thị chi phối.

Những thành phố lớn dày đặc cao ốc không quên dành chỗ thích đáng cho các công viên lá phổi. Các thành phố nhỏ có khu dân cư riêng rộng rãi, yên tĩnh. Khu vực hành

chính, văn phòng công ty, thương mại được xây dựng thuận lợi, hợp lý phục vụ cho cư dân, không có cảnh chen lấn ồn ào bát nháo. Đó là thiết kế đô thị mang tính khoa học và nhân văn. Mỹ là một quốc gia trẻ trung, không có những lâu đài cổ kính, cầu kỳ, mỹ thuật như các quốc gia châu Âu mà phần lớn là nhà hình hộp, bê tông cốt thép. Nhà của cư dân cũng đơn giản, nhất là các vùng chịu ảnh hưởng của động đất nhưng bên trong rất rộng rãi, tiện nghi theo cách sống văn minh. Nơi ở trên đất Mỹ phần lớn thoải mái, thanh bình, kể cả với những người có thu nhập thấp.

Hệ thống viện bảo tàng, thư viện của Mỹ hiện đại, công phu bậc nhất thế giới, cung cấp cho người dân và khách tham quan, những người nghiên cứu về đời sống tinh thần phong phú, kiến thức đa dạng, tư liệu khảo cổ và hiện đại về mọi lãnh vực. Đó là cuộc sống văn hóa tinh thần được thể hiện bằng các phương tiện kỹ thuật cao với ý thức về giá trị của lịch sử, phục vụ cho nhu cầu tri thức và phát triển của con người.

Mỹ là một đất nước văn minh, không có bề dày lịch sử hàng ngàn năm như nhiều quốc gia khác nhưng kết hợp được tinh hoa của nhân loại, có trình độ khoa học kỹ thuật cao, kinh tế hùng mạnh, xứng đáng là siêu cường số 1 của thế giới. Tuy nhiên cuộc sống của người dân Mỹ căng thẳng, sôi động, thiếu sự trầm lắng và chậm rãi để đi vào chiều sâu nội tâm, giải quyết những vấn đề tâm tình phức tạp của con người và những vấn đề tâm linh. Đôi khi quá lạnh lùng, duy lý, duy pháp luật nên có vẻ như thiếu tình người. Có lẽ vì thế nhiều người Mỹ bị stress và xã hội có trào lưu hướng về những giá trị cổ truyền đông phương như Phật giáo, Yoga để quân bình nhịp sống. Nước Mỹ dẫn đầu thế giới về nhiều mặt nhưng cũng phải học hỏi nhiều ở các quốc gia khác và biết cách sống hòa hợp, tôn trọng các quốc gia khác mới có thể xác lập vị trí siêu cường nhưng thân thiện của mình với thế giới trong thời đại toàn cầu hóa.



*Ngọn đuốc trên tay Nữ Thần Tự Do có mãi soi sáng toàn thế giới?*

**Quan hệ Việt – Mỹ.**

Việt – Mỹ là hai đất nước xa xôi cách nhau nửa vòng trái đất, với chủng tộc, văn hóa hoàn toàn khác nhau nhưng lại có những liên hệ mang tính định mệnh và lịch sử đặc biệt. Sự can thiệp của Mỹ vào cuộc chiến Việt Nam là một chương bi thảm nhất trong cả lịch sử hai nước. Lúc cao điểm hơn nửa triệu lính Mỹ chiến đấu ở Việt Nam và hơn 58.000 người đã tử trận ở chiến trường này. Bức tường tưởng niệm bằng đá đen ở thủ đô Washington DC và các đài tưởng niệm rải rác khắp nước Mỹ là những chứng tích vật chất thể hiện vết thương không bao giờ lành trong tâm hồn dân Mỹ. Cho tới nay vẫn còn rất nhiều cựu binh mang hội chứng chiến tranh Việt Nam. Một đất nước nhỏ bé nghèo đói nhưng kiêu dũng ở phương đông đã ghi một dấu ấn đau buồn lên lịch sử nước Mỹ. Và dĩ nhiên người Việt cũng nhận chịu nhiều đau thương, mất mát hơn trước kẻ địch hùng mạnh với phương tiện chiến tranh hiện đại có sức tàn phá khốc liệt, bao nhiêu bom đạn đã dội xuống xóm làng thành phố, bao nhiêu cánh rừng cháy rụi và nhiễm chất độc màu da cam, những vụ tàn sát kinh hoàng…

Trang sử đẫm máu đã được lật qua và hình thành một mối quan hệ lạ lùng. Nhiều triệu lượt lính Mỹ đã từng đến Việt Nam. Gần hai triệu người Việt đang sống trên đất Mỹ, đa số đã trở thành công dân Mỹ. Những cuộc tình, hôn nhân Việt – Mỹ đã hình thành cả trong thời chiến lẫn thời bình. Nhiều du học sinh tiếp tục sang Mỹ học tập. Hai nước đã bình thường hóa quan hệ ngoại giao. Sự hiểu biết giữa hai dân tộc ngày càng sâu sắc hơn để có thể có một mối quan hệ tốt hơn và khác trước. Trong tình hình Trung quốc đang nổi lên như một siêu cường muốn chi phối Việt Nam, Đông Nam Á và cả trật tự thế giới, mối quan hệ Mỹ - Việt có thể là một yếu tố giúp hạn chế tham vọng của Trung quốc và cân bằng tình hình. Đã hiểu biết nhau, cần phải có sự tin cậy và giúp đỡ lẫn nhau. Những trò chính trị ma giáo, mị dân, vị kỷ không mang lại ích lợi gì cho hai nước. Là nước mạnh hơn, Mỹ phải có sự chân thành, là nước yếu hơn, Việt Nam phải có đủ bản lĩnh để ứng xử khôn ngoan và đúng đắn. Trong mối quan hệ này, ngoài chính quyền trong nước, rõ ràng cộng đồng người Việt trên đất Mỹ có vai trò đặc biệt quan trọng không ai thay thế được.



*Bức Tường Đá Đen có thể là nơi rút ra bài học cho mối quan hệ Mỹ - Việt.*

Trong tình hình hiện nay, việc nhiều người đi Mỹ trở thành chuyện bình thường nhưng đối với chúng tôi, chuyến đi Mỹ lần đầu và có thể duy nhất này là một trường hợp rất đặc biệt. Một việc tưởng như ngẫu nhiên nhưng thực ra là kết quả của một chuỗi nhân duyên, trong mối tương tác giữa các cá nhân trong một hoàn cảnh lịch sử phức tạp. Đây là một chuyến đi trong mơ, đầy ắp sự kiện và cảm xúc. Điều lớn nhất chúng tôi nhận được là sự cảm thông, chia sẻ, tình cảm giữa người Việt và người Việt, giữa con người và con người trong ước vọng về một đất nước Việt Nam hòa bình, phồn vinh, dân chủ và tự do. Chúng tôi tin rằng tình người, tình quê hương sẽ giúp vượt qua ngộ nhận, chia rẽ, thù hận; cái thiện sẽ thắng cái ác, để tương lai dân tộc và con người tươi đẹp hơn.

Đà Lạt tháng 12/2010
**Tiêu Dao Bảo Cự**